

TRUYỆN NGẮN
CHỌN LỌC

VÕ THỊ HẢO



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN



TRUYỆN NGẮN CHỌN LỘC VÕ THỊ HẢO

**NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
1995**

Trên gió màu xanh rêu

Bà diên lạc tới làng Đéo trong dải nắng chiều đã bớt màu dài dại. Trình làng bằng manh áo rách bay lật phật trước gió phơ cái rốn nâu hum hùm, mông da bụng có ngấn của bà cứ lấp loá trong nắng.

Người làng trể tay đeo đá, ngừng mắt nhìn đàn bà đang đi như lướt trên con đường trật trụa đá củ đậu. Và xa xa dưới núi, những con sóng đường như đang nhảy cẫng lên theo bước chân người diên. "Lâu lắm rồi biển không động thế..." - Người làng sẽ bảo nhau và đưa tay áo măn mề hơi lên quệt mắt rồi lại hậm hùi gục mặt xuống những tảng đá dèn dẹt đủ mọi hình thù. Cạnh họ là một đồng tượng đá đã đục đéo xong. Chúng phẳng, mang dáng khum khum của đầu và vai người. Đó là những chiếc bia mộ. Cứ bảy ngày một, sẽ có chiếc ca-nô rí sét ghé bến và mang

những người hình đá bị cua đôi ấy đi đánh dấu cho một kiếp ai đó vừa rụng xuống.

Bà điên không đi một mình. Theo sau những câu làm nhảm liên chi hồ điệp của bà là một cô gái cỡ mười sáu, mười bảy gầy mảnh, cặp mắt một mí mòng mòng dài hơi xéch đen thẳm buồn tha thui. Vai cô đeo chiếc túi bạt sờn bọt vè nhẹ tênh. Lúc cô đi thong thả, Lúc lại chạy gần theo bước chân thên thên của người điên, chốc chốc lại níu tay bà, nhả nhả nài nỉ " Mẹ, kia mẹ, thay áo đi chú mẹ..." Cô cố trông vào người mẹ chiếc áo màu cháo lòng nhưng bà ranh mãnh vùng khỏi tay cô thật lẹ làng. Mỗi lần như thế áo lại rách thêm một chút, khiến cho người điên gần như lóa lờ. Đến đây thì cô gái khóc, mặt cúi gằm xuống không dám nhìn ai.

Người điên quần đảo quanh làng Đèo ba vòng. Tới vòng thứ ba thì trời cũng vừa sập tối. Vệt đỏ sậm của tia mặt trời cuối cùng sượt qua mặt khiến bà giật mình nhìn lên. Và bà sững người trong tiếng reo " á a..." dài sung sướng đến tột đỉnh rồi thoăn thoắt leo như một con mèo lên núi.

Trên đó, in hình giữa vòm trời xám ửng là một người lính khổng lồ vai khoác tấm vải dù tung bay trong gió, tay ôm súng, một chân bước lên trước trong tư thế xốc tới. Đó là anh lính bằng xi măng cốt thép

trong tượng đài "Chiến thắng". Dưới chân bức tượng có tạc dòng chữ lớn : "TƯỢNG ĐÀI CHIẾN THẮNG - xây dựng năm 1976". Ai đến cũng trông thấy từ xa, riêng bà diên thì mãi đến vòng quần đảo thứ ba mới biết. Bà leo lẹ làng trên những móm đá nhọn chứ không theo con đường mòn có những bậc thang làm sẵn, ồn ào ôm lấy chân người linh đã được một lần rêu xanh bao phủ, vừa cười vừa khóc nghêu ngao : "Đây rồi ! Biết anh còn sống mà ! Người ta cứ bảo anh đã chết. Chết thế quái nào được !" Người diên không ngớt vuốt ve đôi chân ấy và vừa cười nói vừa hát lỏm khòmh những câu không đầu không đuôi.

Đêm xuống. Làn gió nồng ẩm hơi nước biển dào dạt thổi qua mặt người diên. Bà đã ngủ, đầu gối lên bàn chân to tướng đi đôi dép râu cứng bằng xi măng. Trong bụng không một hạt cơm, người diên nằm co như con tôm dưới tán che chiếc dù choàng của bức tượng đài.

Cô con gái moi ra từ trong túi một nửa chiếc bánh mì đã cứng như đá và trệu trạo nhai. Rồi gục mặt vào đôi cánh tay khoanh tròn trên đầu gối, cô bắt đầu giấc ngủ phấp phồng cạnh người mẹ diên. Những giọt sương lạnh buốt gom lại như thạch nhũ trên rìa chiếc mũ tai bèo của bức tượng và rơi trên vai cô.

Vành trăng già cuối thu miên man chiếu lên bộ

ba ấy một ánh xanh rười rượi. Gió lại thổi dào dạt, thổi qua ánh trăng. Hơi ẩm của nó bồi thêm cho bức tượng một màu xanh rêu phong.



Bốn người đi như chạy trong rừng dầu khiến cho những bông quỳ dại vàng rực nghiêng ngả dật dẹo dưới chân họ. Cao nguyên Plâyku vào mùa khô. Những chiếc lá dầu to cỡ bàn tay bàn chân lão đảo trút xuống làm vàng mặt đất.

Họ dừng lại trước một nghĩa trang nhỏ. Cây cối ở đây như giãn ra, nhường chỗ cho những ngôi mộ đã được cải táng và xây cất tử tế bằng xi măng. Dấu vôi mới quét sáng loà làm ấm hẳn lên một góc rừng.

Dẫn đường là một người đàn ông tầm ngoài bốn mươi. Anh lom khom cúi xuống lần dọc từng dòng chữ trên dãy dài những tấm bia và những ngôi mộ xếp thành hàng giống hệt nhau. Ba người kia, một đàn ông cỡ ba mươi, một người đàn bà cỡ ngoài bốn mươi và cô gái áng chừng mười lăm, mắt đỏ hoe.

Bốn người đi đầu đứng lại, reo khẽ :

- Đây rồi ! Hà Văn Dật. Sinh 1954 tại Thái Bình.

Mất 1975 tại Pleiku... có thể chú. Dậy ơi ! Sống khôn chết thiêng... Dân đây ! Thằng bạn nằm rừng với mây đây ! Hôm nay tao mới đưa được vợ con mây, em mây lên đây...

Bàn tay đầy chai của người lính cũ xoa xoa lên tấm bia. Hai mẹ con người đàn bà oà lên nức nở. Những chiếc lá dầu vẫn lảo đảo trút từ trên cao.

Họ trải ra đất tấm vải mưa xanh, phủ lên bằng một tấm cũng là vải mưa màu trắng. Trên cùng là một lớp vải đỏ chói. Người đàn bà quỳ xuống hồ :

- Ô anh ơi ! Hôm nay em mới thật tin là anh đã chết ! Cuối xong thì anh đi. Vừa đi được hai tháng thì có giấy báo tử ? Sao lại thế anh ?

- Chưa biết rằng em đã có mang thì anh đã chết. Con anh bằng này rồi đây... Hoà ơi ! Đến lạy và nhận cha đi con !

Cô con gái đến ôm vai mẹ và quỳ lạy cha. Cô đang nghe một câu chuyện hoang đường. Một câu chuyện gần như do người lớn tuổi bịa đặt. Họ thường xuyên lặp lại bài ca nào nuốt của họ mà nhân vật chính đang nằm dưới nấm mồ lạnh lẽ kia.

Thật khó tin ! Tại sao người nằm dưới đất kia lại có thể là cha cô được nhỉ ? Cô thấy thật ngang trái và còn nức nở khóc to hơn mẹ.

Một chai rượu, một nắm hương, bát cơm và con gà luộc được bày ra trên mộ. Em trai khẩn :

- Sống khôn chết thiêng ! Anh ơi ! Hôm nay, chúng em xin đưa anh về với gia đình quê hương bán quán để phần mộ anh được thường xuyên hương khói, cho gia tộc được yên lòng. Nếu anh ưng thuận, thì xin hoá thành một cái gì đó ứng vào lời khẩn cầu của em cho chúng em biết, xin anh đừng quả phạt chúng em...

Cả bốn người cùng nín thở quỳ xung quanh những nén nhang đang cháy. Mùi hương trầm nhanh chóng tan loãng trong khu rừng mênh mông. Họ nhìn không chớp mắt. Yên lặng rợn người.

Bỗng đám cỏ dưới chân họ động dậy. Một vệt lấp lánh xuất hiện. Và êm như ru, một con thần lùn rừng có làn da xám ánh xanh biếc trườn rất êm như đang trôi vào tấm vải nhựa có đặt bát cơm trên mộ. Con thần lùn khễ vượn cao cái đầu có đôi mắt dọc, quay tú phía nhìn bốn người, lẹ làng nhặt lấy hạt cơm rơi trên tấm vải rồi lại trườn êm như trôi vào bụi cỏ, trong nháy mắt đã không thấy đâu nữa.

Người vợ lại oà khóc. Chị giang tay ôm chặt lấy nắm mồ rồi vái lia lia :

- Sống khôn chết thiêng! Thật quả anh sống khôn chết thiêng ! Anh vừa hiện lên cho phép em đấy !

Đúng anh rồi ! Mau mau đưa anh về thôi !... Một lần nữa, hai người đàn ông sụp xuống vái ba vái. Rồi họ cầm lấy xềng và bắt đầu công việc bốc mộ.

Từng lớp đất được lật lên, lật dần. Hai người đàn ông đào bởi rón rén như sợ làm đau người nằm dưới mộ. Người vợ mọp xuống bên huyệt, nâng niu nhặt từng hòn đất đặt sang bên cạnh.

Bỗng "cạch" một tiếng. Dân hô :

- Cẩn thận ! Đến rồi.

Anh bỏ xềng nhảy xuống, dùng tay moi đất. Chiếc tiểu sành dần dần lộ ra, phô một màu đất nung non tai tái. Người vợ lại khấn vái lia lịa.

Nắp tiểu được từ từ cậy lên một cách hết sức thành kính. Dân lại hô :

- Nước thơm đâu ? Chuẩn bị ! Tôi hô rầy là rầy nhá ! Rửa xương thật kỹ cho thơm, người nhà làm ăn mới phát đạt. Nào...

Nắp tiểu bật lên, đột ngột phô rõ mồn một cái vật mà nó chứa bên trong.

Dưới đáy tiểu là một nửa bộ xương đầu có cái mõm dài. Hốc mắt dài nằm chéo. Một chiếc sừng có nhánh đã bị cưa cụt.

"Ồi..." hai người đàn ông nhảy phắt ra khỏi huyệt, mặt tái xanh tái tử. Sau lưng họ bỗng bật lên một

tiếng rú lớn. Người vợ goá đã xùi gục ngay bên miệng huyết, một tay đang giữ nồi nước thơm, một tay với xuống đáy huyết.



Người điên không chịu xuống núi. Bà cứ ở rịt bên tượng đài. Mặt nở nang mãn nguyện.

Cư dân làng Đèo không ngạc nhiên. Họ lẳng lặng đưa cho cô con gái mắt xéch của bà điên một bộ đồ nghề đơn sơ và bắt đầu dạy cô đục đá. Cô gái học cách biến những tảng đá dù mọi hình thù thành những tấm bia phẳng dẹt. Bàn tay cô sung phòng tấy máu nhưng người làng cho cô ăn cơm và mang một phần cơm cá lên cho người mẹ trên đỉnh úi. Mỗi khi cô mang cơm lên, bà mẹ cười cười đỡ lấy, ngược nhìn mái lều mà cô con gái đã che tạm bằng chiếu rách :

- Nhà ta đẹp quá con nhì. Bố làm nhà cho mẹ con mình có khác. Có điều bây giờ bố chỉ biết đứng chứ không biết ngồi đâu !...

Rồi bà nâng bát, dùng ba ngón tay nhón cơm cho vào miệng anh lính bằng xi măng, cứ một miếng cho anh, một miếng cho mình. Cơm và vụn cá là tả rơi

xuống chân núi. Bà vẫn không hay biết, mỉm cười ngây ngất nói :

- Em bảo rằng anh chưa chết, hoá đúng thật. Cái ngôi mộ ấy lừa em, lừa cả ới người. Lúc bốc lên... mới rõ rành nhá ... chỉ có cái đầu có sừng. Chú Dân bảo đó là đầu con nai. Phúc nhà mình to quá, anh "nhảy"...

Cô con gái nhìn mẹ, ngán ngẩm lắc đầu "không phải đâu mẹ ! Tại sao mẹ cứ khăng khăng như thế ? Thấy cái đầu có sừng và hốc mắt đục, mẹ ngất xỉu. Bằng này lớn, con chưa thấy người làng mình ngất bao giờ. Chú Dân bảo thần kinh mẹ quá yếu..."

Bà mẹ vẫn cười say sưa, mắt mơ màng như thiếu nữ :

- Cái lão Dân bạn anh thì ra chẳng tốt. Một hai cú bảo rằng anh chết rồi, cái đầu nai là do bọn bậy bạ thế vào chôn để lấy công tìm hài cốt liệt sĩ... Cho cộp bắt lão Dân đi ! Bắt cả thằng Dân em anh "rót" ! Chúng cứ hùa nhau bảo anh chết rồi, không cho em đi tìm anh. Chúng nhốt em lại, anh ơi ! ...

Bà bỗng hu hu khóc, nước mắt nước mũi ngòm nguệch. Cô con gái lấy chiếc khăn đã ngả màu nước dưa lau mặt cho mẹ. "Không phải đâu mẹ ! Mẹ nghĩ nhầm về chú Dân và bác Dân rồi ! Tỉnh lại, mẹ cứ cười ha ha và reo ầm lên : "Anh Dật còn sống ! Hoan hô ! Bố con Hoà còn sống ! Mẹ con ta đi đón bố về

thôi !" Mẹ chạy lòng lên trong rừng. Khổ sở lắm mới giữ lại được và đưa mẹ về nhà. Mà năm lần bảy lượt mẹ cứ nhòai đi. Giữ không nổi, các bác các chú góp tiền cho con đi theo mẹ đấy, mẹ ơi..."

Người mẹ goá chợt ngừng khóc, chuyển sang hồi phần chấn. Bà ngược nhìn bức tượng :

- Anh mà chết thì phải có anh dưới mồ chú. Đài người ta báo nhầm đấy thôi. Làng trên chả có hai người báo tử rồi lại lùng lúng về là gì ! Em biết anh còn sống mà. Bây giờ thì cầu được ước thấy. Gặp anh rồi, vợ chồng ta làm nhà cao ở đây thật sung sướng quá...

" ... Mẹ ơi ! Sào vườn ở quê bán mất rồi. Chỉ còn nhà, chẳng lẽ bán nốt ? Mẹ con ta phải ở lại làng này kiếm ăn thật đấy... Con cầu trời khẩn Phật cho mẹ mau mau tỉnh lại. Ngày nào mẹ khỏi, mẹ đưa con về quê... Con bỏ học lang thang theo mẹ lâu quá rồi..."

Cô gái cúi xuống đôi bàn tay sưng phồng rớm máu của mình, lại ngược lên nhìn mái lều che manh chiếu rách và nức nở khóc. Bà mẹ ngồ ngàng quay sang nhìn con, vỗ vỗ vào lưng cô và hát :

*Con kiến càng
Tập ăn than
Con nai vàng
Tập ăn đất...*

Gió vẫn dào dạt thổi qua mặt người điên. Nhưng

đám mây nặng nặng từ ngoài khơi khiến cho anh lính
bằng xi măng trông càng xanh xao hơn.



Làng Đèo hôm nay nghỉ việc. Chiếc Ca-nô cũ kĩ
không vào. Làng hôm nay có gió.

Những người thợ đá trút chiếc khăn trùm hụp che
mặt mọi ngày. Dưới tấm khăn đó, người ta không
biết họ là đàn ông hay đàn bà. Phần lớn người nơi
khác đến cứ nghĩ họ là đàn ông. Nhưng hôm nay,
người làng Đèo lột xác. Rõ ràng đa số họ là đàn bà
đã luống tuổi và khô héo. Trong bộ quần áo tươm
tất, trông họ ngượng ngùng, vụng về và đôi tay thật
nổi bật vì nó to xù và sần sùi như đàn ông.

Khi ngọn thủy triều quét sạch lâu đài của những
con dã tràng thì mâm cổ đầu tiên của làng Đèo cũng
được bập bênh đội ra trên đầu một người chít khăn
trắng. Tới bệ đá dưới tượng đài ở chân núi, bà ta đặt
mâm xuống, lần ngực lấy bao diêm xoè lửa đốt một
nắm nhang, lâm râm khấn vái và ngồi xuống.

Rồi lần lượt, lần lượt. Những người đàn bà trong
xóm cũng lặng lẽ đến. Người nào có con thì con cầm

đèn đi trước, mẹ chít khăn trắng đội mâm theo sau. Con đường từ làng ra chân núi lập loè nhang, đèn và khăn trắng.

Bỏ hết mâm trên đầu xuống, những người đàn bà ngồi lăm lăm thành một đám khăn trắng trông xa lơ nhô như cò đậu. Không ai khóc. Họ ngồi lặng thít trước khói nhang.

Khi ấy, ở trên cao, người diên cũng vừa thức dậy. Bà bắt đầu bữa bón cơm cho anh lính của mình và véo von hát. Bà đứng cheo leo trên cánh tay bông súng của người lính để với tới miệng anh.

Và mùi khói nhang từ chân núi xộc lên mũi khiến bà giật mình trông xuống. Người diên thốt nhiên nhìn thấy dưới chân mình là cả một đám đàn bà chít khăn xô, một rừng nhang đèn và mâm cỗ chú chẳng phải những cánh cò.

Bà thét lên một tiếng thật dài và vô tình buông tay. Bà lăn xuống chân núi, làm tung toé xôi gà của vài người nào đó. Đám đàn bà kinh hãi chạy đến bên người diên đã ngất lịm. Khắp mặt bà rớm máu, tay trái bị gãy.

Lúc đó, cô con gái cũng choàng tỉnh. Chiều hôm trước cô đã làm việc cật lực và đêm đến cô ngủ mê mệt. Gần sáng cô mơ thấy có một cơn gió chở trên lưng nó tầng tầng rêu xanh luồn qua nách người lính bằng xi

mãng và đôi chân cô lập tức biến thành màu xanh rêu.



- Đi đi, mày ạ ! Đừng ở đây. Đất này hăm. Không ai khá lên được. Ở đây ít lâu nữa, có về làng cũng không ai nhận ra mày đâu !

Bà già cao tuổi nhất làng đang cố khuyên cô gái. Bà có cái miệng rộng và mái tóc bạc cắt ngắn lờm chờm như đàn ông.

Cô gái ngược đôi mắt xéch uơn uớt nhìn bà :

- Bà ơi ! Quê con cũng nghèo lắm. Làm chẳng đủ ăn. Bà cho con ở đây. Con đã học được nghề dẻo đá, đã biết bán đá cho ông ca-nô... Mẹ con đã khỏi bệnh mà. Mẹ không chịu về quê. Con về sao được !

Bà già thở dài. Bà không thể không trông thấy một tia sáng chột ngời lên trong đôi mắt đen lúc nào cũng tha thui buồn của cô gái :

- Con mẹ mày không muốn về làng là phải. Ai mà muốn trở về một nơi đã trông thấy mình dút tóc, xé quần xé áo... Người điên có khỏi cũng không bình thường như trước được đâu con ạ. Ở đây, có lẽ mẹ mày cho rằng chúng tao có cái gì đó giống nó... Dù

sao đó cũng là việc của mẹ mày. Làng này chỉ có tao là sống lâu nhất ở đây, nghe đâu xưa kia được bắt đầu với ba mẹ goá với một con bé chúa hoang. Dần dần thành làng... Từ khi cái tượng đài được dựng, làng này đông hẳn lên, nhưng thấy rất đàn bà. Góm, đàn bà đâu ra mà lắm thế ! Ta đặt tên làng là Đèo nhưng bọn canô cứ gọi đây là làng Goá... Hăm hăm !

- Nhưng bà ơi ! Cháu thấy trong làng cũng có người có chồng đấy chứ ?

- Hừ ? À, ờ, một vài người trong số các mẹ chúng ta đây cũng kiếm được chồng... Rồi bọn ca-nô, bốc vác... nhưng chưa có một lão ra hồn. Đã bảo đất hăm mà lì...

Bà già thở dài sườn sượt :

- Mà phải thôi mày ạ ! Ở xó xỉnh này kiếm đâu ra của tốt. Được cái ai đến đây cũng không bị bỏ dối, chẳng may ốm thì có thuốc. Nhưng ở đây chúng ta không biết đến điện đóm, ti vi, nhà hàng, đặc sản... Có lẽ vì thế mà chúng ta ít buồn tẻ hơn. Tao về phố một lần rồi, mày có biết không ? Định đi một tuần mà tao đi có hai ngày rồi chạy biến... ạch. Phố phường đẹp thật nhưng không phải của chúng ta, mày ạ ! Ở đây buồn quá, chúng tao mới nghĩ ra trò giỗ chung. Những mẹ chồng chết trận như tao làm gì biết ngày chết mà giỗ... rồi những mẹ goá... những con mẹ không chồng... đến ngày giỗ chung cũng cứ khăn

trắng, cũng mậm cổ đội ra gió, như mây thấy ...

Biển chiều dập dềnh ngoài xa. Những con sóng liếm đi vết chân nhỏ xíu của hai ba đứa trẻ đang cỏi trường chạy chơi trên bãi cát. Giọng bà già chợt buồn tênh :

- Bọn trẻ ở đây không biết chữ. Con đừng ở đây, con ạ. Đây không phải là chỗ của con. Cứ đi đi. Mẹ con không muốn đi thì thôi. Nó đã có chúng tao, có con, mẹ cũng còn sướng chán...

Cô gái ngồi thụp xuống tảng đá :

- Không !

Bà già không đếm xỉa đến lời từ chối của cô gái. Bà như nói một mình :

- Ai cũng bảo không, nhưng là "có". Mẹ mày nhờ ta nói giùm, ta hết lời nói rồi. Mẹ mày nhìn đứa con gái duy nhất của mình ngày ngày còng lưng đeo đá thì quá bằng bị tra tấn... Rồi rút cục lại vào tay mấy thằng nửa người nửa ngợm kia thôi ! Đi đi con ! Có nhớ đến chúng ta thì đôi khi về thăm, thế chẳng tốt hơn là cứ ngồi đây khóc gộp với chúng tao à ?

Bà già nở một nụ cười héo hắt và bắt chợt vùng vàng bỏ đi. Chẳng ai trông thấy được những giọt nước mắt của bà chỉ chực tràn ra sau nếp khăn vuông.

Cô gái trông theo hướng đi của bà già. Đằng xa kia là mẹ cô đang ngồi giữa cánh đồng lô mớ đá, trông giống đàn ông, chiếc khăn trùm đầu chỉ còn hở

hai con mắt. Bà đang cúi xuống với chiếc đục trên tay, làm ra vô số những tảng đá khum khum hình người.

Cô gái chợt rùng mình so vai như lên cơn rét. Chẳng là trời chưa tối mà cô lại mơ thấy cơn gió màu xanh rêu vừa thổi qua.

Tháng 11 - 1994

Ngày không mút tay

Mai là ngày không mút tay của lũ con Ngâu. Bồi vì, hôm nay đã là chiều cuối cùng của một quý.

Một quý chín mươi ngày, thì có đến mấy chục buổi chiều Ngâu phải lang thang ngoài đường, chạy trốn các mùi xào rán sục nức từ toà lâu hàng xóm chụp xuống căn phòng ổ chuột bảy mét vuông rưởi cho năm nhân mạng của mình. Ngâu dật dờ trong ánh mặt trời lịm dần, cố không nghĩ tới cảnh ba đứa trẻ đang nhất loạt đưa tay lên miệng mút cho đỡ cơn đói mà cái mùi kích thích vị ấy vừa dấy lên. Thằng lớn bảy tuổi mút ngón tay cái. Còn hai đứa gái sinh đôi thì chùn chụt mút ngón trỏ của bàn tay phải. Nếu ngồi nhà, đôi khi hẳn nghe lẫn trong tiếng mút tay của lũ trẻ là tiếng nhai giò nhóp nhép của con becgie

lông đốm nhà bên.

Ngâu chồm hồm trên giường. Cặp đùi gầy dính ép vào bộ ngực lép. Giá như xô vữa ấy đừng rơi vào đầu, thì hẳn đã không phải nghỉ mất sức ngồi nhà, hong hóng chờ chút tiền còm bán ốc lược của vợ mang về.

Ngần, vợ hắn, có đôi mắt đen dài lúc nào cũng nhìn xuống. Cái nhìn lặng lẽ như mặt giếng. Nàng bán ốc lược. Hôm nào ốc bán hết, nàng mua gạo nấu cơm. Ốc ế, nàng ngồi gập lưng khêu nhưng ruột ốc li ti cho vào nồi nấu cháo.

Từ ngày Ngâu ngồi xó, cứ độ ba tháng một lần, Ngần không bán ốc, ra đi rất sớm và về rất muộn, với vẻ mặt bỏ phờ, một xâu thịt trong tay và một nắm tiền.

Lúc đó, ba đứa nhóc nhào ra. Hai bé gái sinh đôi reo : "A ! A ! Chơm ... xịt ... chá" ... (cơm, thịt, cá).

Ngần mỉm cười mệt mỏi. Đêm, nàng nằm cạnh hắn như cái xác lác mắt hờn.

Sáng ra, nàng trở dậy, ngắm nghía chỗ tiền. Rồi tẩn mẩn chia tiền đó ra tám mươi chín phần bằng nhau. Nàng buộc mỗi phần bằng một sợi dây thun. Đi chợ ngày nào, nàng chỉ lấy đúng phần ngày ấy.

Vì thế, ngày thứ chín mươi- ngày cuối cùng của

một quý - là ngày duy nhất lũ trẻ được ăn thịt. Ngâu gọi đó là *ngày không mút tay*.

Gần như Ngâu biết rõ vợ hấn làm gì trong ngày ấy. Hấn mừng tượng mồn một, đến đau đớn, khuôn mặt đẹp vô vàng của vợ hấn đang bị phủ dưới bàn mặt của một gã lạ hoắc nào đó. Xong việc. Một nắm tiền còn.

Hấn đưa tay bầu ngực. Ngực rớm máu. Ba đưa con đứng xếp hàng trước hấn, tròn mắt sợ.

Hấn dẫu dám trách Ngần. Nàng là chiếc ruột ốc èo uột phải công cả một toà vỏ nặng lê đi, lê mãi không được ngừng nghỉ.

Nhưng nhiều khi hấn muốn : giả như có ai nuôi giùm lũ trẻ, hấn sẽ khoá trái bảy mét vuông ruộng giang sơn của hấn lại, nhốt chặt nàng trong đó. Sẽ tát hồi hủ vào mặt nàng. Sẽ lại quỳ dưới chân nàng. Rồi, úp mặt lên nàng lần cuối, hấn sẽ tuổi xăng lên mình hai đứa. Và phóng hoả.



Đạo này, thằng đầu trông hệt một củ nghệ lớn. bác sĩ bảo : viêm gan cấp. "Bệnh này ngón tiền như

thần trùng !"

Ngần không còn giữ được vẻ nhìn xuống bình thản nữa. Nàng nhìn con, rồi ngửa mặt lên nhìn hấn. Nước mắt nàng cũng chẳng còn bao nhiêu.

Đến do mấy ngày. Một hôm, chờ cho vợ ra khỏi nhà, hấn lần túi, vét được hai trăm đồng, mua đủ một năm bông nhật, dỗ con rồi nhốt chúng lại. Hấn lủ khủ nhằm hướng Bệnh viện 108.

Đến cổng, hấn cố dựng thẳng lưng lên cho ra dáng khoẻ mạnh. Lại vừa lăm lét nhìn quanh, vừa lén lấy tay xát mạnh lên má cho lên màu hồng hào.

Phòng bán máu đông hơn hấn tưởng.

Vừa bằng mảnh khoẻ, vừa cố tỏ ra hung hấn khác thường, hấn đã chồm qua được đám đông đang châu bán. Vén tay trước viên y sĩ đang cầm chiếc ống tiêm to tướng, hấn dọn sẵn trên môi một nụ cười nhợt nhạt lấy lòng.

Bỗng có ai kêu to thất thanh : "Sắp xiu rồi ! Đưa ra giường ngay !". Hấn giật mình trông sang, vừa kịp thấy tấm lưng mỏng như lá lúa của người đàn bà đang được diu từ phòng lấy máu bên cạnh đi qua.

Cánh tay trái của người đàn bà cũng được vén quá khuỷu như tay hấn. Chỗ "ven" đang rỉ máu. Những giọt máu đỏ thắm đánh dấu bước chân chị ta

trên sàn gạch men xanh.

Có ai đó ấn vội vào tay chị ta cốc sữa. Lấy bầy, chị đánh rơi cốc sữa xuống sàn. Cốc vỡ "choang". Những giọt trắng đục bốc khói bắn toé sang cả ống quần bạc màu của hắn.

Chợt cảm thấy chút quen thuộc trong cái ngoẹo đầu nhẵn nhục của người đàn bà, hắn nhào tới !

Đó là Ngân !

Trước khi lá xuống giường, nàng còn guồng mím cười yếu ớt cho hắn an lòng. Giữa những ngón tay buông lỏng của nàng rơi ra một cuộn giấy bạc nhàu nát.

Nước mắt Ngâu rơi xuống ướt chỗ "ven" đang rỉ máu của vợ. Giọt nước mắt như một giọt cồn làm loáng máu.

Thì ra, lâu nay, Ngân đã tới đây, cho bố con hắn có được một *ngày không nút tay*.

Dây neo trần gian

Nàng gục xuống những lá cháo, những lá gạo và muối bày la liệt trên mặt đất trong căn buồng tối mờ nghi ngút khói hương.

Những muối cháo lá đa. Cháo đổ vào lá để yên ủ những cô hồn vắng vất. Sao trước đây nàng chưa bao giờ để ý đến những mẹt lá đa đông đầy cháo nhỉ? Đựng vào bát không xuể, người ta phải đựng vào lá để đủ ban phát cho những hồn cô ?

Dưới ánh đỏ vàng của nến được uốn vặn qua làn khói hương, lung linh của một người đàn bà áo xanh khăn đỏ đang ê a trong nhịp phách theo điệu Bì :

... Sống đã chịu một đời phiền (a) ... nào (chú)...

Thác lại nhờ (hò)... hớp cháo lá đa... ⁽¹⁾

(1) "Vần tế Thập loại chúng sinh". Nguyễn Du. Dân gian sử dụng lafm vần tế cô hồn.

Những câu hát náo nùng kéo nước mắt nàng nhỏ xuống. Vị mặn của nước mắt tức khắc làm cháo vữa. Dòng nước cháo chảy tràn qua mép lá rồi thấm đất trong khi nàng chờ cho bà đồng ấy làm xong Lễ Chúng sinh.

Ngân thật dài những câu cuối, rồi người đàn bà quay lại mở chiếc khăn phủ diện. Không nhìn nàng, bà ta hỏi thản nhiên :

- Lần trước tôi dặn những gì, cô vẫn làm theo đấy chứ ?

Nàng ấp úng :

- Dạ có... thưa ... đây.

Nàng rút rề đưa ra tấm ảnh của anh. Tấm ảnh màu to cỡ bàn tay mà phải mất bao công phu dũ dỗ và nói dối, nàng mới đưa anh đi chụp rồi lấy trộm được. Bà đồng dặn phải lấy không để cho người ấy biết mới thiêng.

Bà đồng đưa tấm ảnh đến gần ngọn nến, ngắm nghía hồi lâu rồi lắc đầu :

- Đút hết cả ! Lãng chông lắm ! Không còn một dây nào...

Nàng giật mình :

- Bà nói gì? Dây nào? Đút gì? Tôi muốn nhờ bà...

Bà đồng cau mày :

- Im ! Đừng lắm lời ! Ta bảo rằng những sợi dây để níu anh ta ở lại chốn trần gian đều đã bị đứt. Trông con mắt nhìn mà không thấy này, ta biết.

Nàng rụt rè phản đối :

- Không ! Anh ấy còn có cha mẹ, vợ, bạn bè... nhiều mối liên hệ lắm !

Bà đồng quát mắt :

- Ta không hỏi cô. Cô tìm đến ta đã là nước cùng. Chúng tôi cô đã làm đủ cách mà không xong. Có muốn nghe hay thôi ?

Nàng len lét im lặng. Bà đồng nói đúng. Nàng đã làm đủ mọi cách. Thuyết phục đi thử máu, co kéo hàng chục buổi anh mới nhận lời. Nhưng đến cổng bệnh viện rồi trốn biệt, tha hồ cho nàng mắng mỏ. Nàng hỏi thăm hết cả hơi mới tìm được một ông thầy kê đơn bắt mạch nổi tiếng, lời xềnh xệch anh đến. Anh nhảu nhó tù chối rồi nổi khùng. Anh dị ứng với tất cả những gì thuộc về bệnh viện và thuốc thang, cho rằng vô nghĩa hết. "Muời hai người, còn năm vào năm 1976, rồi còn bốn vào năm 1989 ; đến 1991, còn ba ; 1992 : còn hai. Và bây giờ đến lượt anh !"

Anh giấu tất cả người thân, chỉ còn thổ lộ bầu tâm sự với người duy nhất là nàng. Lấy vợ nhưng cũng không dám có con, sợ đẻ ra một quái thai không đầu hoặc không tay. Chẳng còn gì có thể làm cho

guơng mặt sầu thảm chìm trong rượu của anh sáng lên được một chút. Nàng cuống cuống cầu đến những phép huyền bí. Một cô bạn rỉ tai rằng có bà đồng chuyên xem bói và chữa bệnh qua ảnh giới lăm, nàng vội vàng nhao đến, dù bản thân không tin gì mấy. Nàng hy vọng có thể có một liệu pháp tâm lý trong cách chữa bệnh của người đàn bà kỳ quặc này chăng.

Bà đồng khẽ lắc lư người, rồi phán tiếp :

- Vì không còn dây neo, anh ta trôi lơ lững như con thuyền bị gió đưa đẩy. Cần phải níu anh ta lại. Ta từng chữa cho những người như thế.

Bà đồng lật sắp mặt tấm ảnh và soi qua ngọn nến. Một thứ ánh sáng đục lò khò nhọc xuyên qua và hắt lên khuôn mặt người đàn bà một màu huyết nhũ huyền bí. Mũi bà như chột gồ lên và mắt bóng long lanh như mắt sói :

- Này, nhìn đây ! Có một sợi xích đứt màu hồng đang bay dật dờ. Đó là dây neo với vợ. Còn sợi xích màu lam sẫm kia cũng đứt làm mấy đoạn. Đó là dây neo với những người ruột thịt... Bao nhiêu sợi xích đứt bay loá toả... Anh ta sống như một bóng ma. Cả nhà kính trọng anh ta, đi nhẹ nói khẽ, nhưng không ai hiểu anh ta cần gì. Mà trông đôi mắt và cái miệng này, biết rằng đây là một kẻ yếu đuối... Mau mau níu anh ta lại bằng những dây neo trần gian, nếu không

anh ta sẽ lù lù trôi về địa phủ.

- Nhưng bằng cách nào ? Thua bà ?

Bà đồng quay phắt lại. Trông bà lúc này hết một mặt diên, cũng giống hết một á thánh :

- Cách nào à ? Chỉ còn một cách. Đó là tóc. Tóc đàn bà. Nói đến đàn bà là nói đến tóc. Nói mãi về tóc đàn bà mà vẫn không nhàm. Bởi vì tóc của đàn bà, chỉ tóc của đàn bà thôi nhé, có phép màu.

Bà đồng trả tấm ảnh cho nàng, rồi hạ giọng :

- Nhớ kỹ này : vào ban đêm, hãy nhổ tóc của chính cô. Bện chín sợi một thành từng bím rồi nối chúng lại với nhau, quấn chung quanh tấm ảnh này rồi đặt lên bàn thờ khấn. Xong đâu đó, mang tất cả đến cho anh ta. Anh ta sẽ lưu lại trần gian.

Nàng rợn cả tóc gáy, đứng bật dậy :

- Nhảm nhí ! Không đời nào ! Tôi không nghe bà ! Nhổ tóc của tôi ư ? Anh ta là cái gì của tôi mới được chứ ? Tôi là gái chưa chồng...

Bà đồng thở dài, chỉ tay ra cửa, về chán nản :

- Thì bước ! Ai khiến cô đến đây làm mất thì giờ của ta. Xét cho cùng, cô cũng chỉ là một trong rất nhiều con bướm sặc sỡ lượn chơi trên đời này...

- Nàng vội vàng níu tay bà :

- Có thật những sợi tóc của tôi sẽ giúp được anh ấy ? Căn nguyên nào mà bà khuyên tôi như vậy ? Nghe đâu, bà cũng đã từng mất một người yêu trong chiến tranh ?

Mất bà đồng bỗng long lên sòng sọc. Lúc này trông bà đích thực là một người điên. Một người điên trẻ trung chỉ hơn nàng dăm tuổi. Đôi mắt có hàng mi dài của bà vẫn đỏ :

- Ta cấm ! Ta cấm nhắc đến diêm gở ! Ai cho... Ta đang cúng cô hồn...

Người đàn bà vùng vằng bỏ vào nhà. Nàng còn kịp nhìn thấy bộ ngực lép của bà vồng lên trong nhịp thở dồn trước khi ra về.



Năm 1976. Anh cười dăng dăng :

- Tiểu đội anh mười hai tên. Đánh nhau rụng mất năm, còn bảy mống. Mống mập nhất là anh...

Áo lính phanh ngực đỏ lên vì nắng. Anh tự cho phép mình cầu thả một chút, lãng tử một chút đứng dáng người hùng sau chiến tranh trong lần đầu tiên gặp lại nàng.

Hồi đó nàng chưa yêu anh. Mắt nàng vụt sáng không phải vì yêu, mà do lòng mừng rỡ vì một người bạn đã sống sót. Chính nàng đã dự lễ truy điệu của những người bạn cùng lớp. Khi vực mẹ của người bạn thứ ba vào giường nàng bất chợt gục vào ngực người đàn bà đang nằm thiêm thiếp ấy khóc nức nở. Người ta đồn rằng nàng yêu con trai bà - nhân vật chính của lễ truy điệu. Đó là chàng trai học toán giỏi nhất trường và có bộ tóc xoăn dày rậm như tổ cú. Nhưng nàng không hề hé răng nói nửa lời về điều này.

Một năm sau, anh đã kịp nói lại với nàng :

- Bây mống giờ chỉ còn năm. Một chết trên đường đi buôn hàng Bắc-Nam, do đánh nhau với đầu gấu đường trường. Còn một đứa, bỗng dung ốm mòn dần rồi chết. Nghe nói chết do nhiễm chất độc. Người tốp như nằm xương khô, ăn hết của rồi chết...

Anh rung mình. Con mắt như bị khoảng trống giữa anh và nàng hớp mất hồn. Những tia sáng chớp choạng trôi dạt trong đáy mắt anh như lửa ma trời.

Nàng se sắt cả lòng dạ khi từ anh phả ra hơi rượu. Bao nhiêu năm quen nhau, nàng chưa bao giờ bắt gặp anh phải vịn vào cánh tay lạnh buốt của ma men.



1989, anh đã lấy vợ từ lâu, nhưng vợ anh không phải là nàng. Khi ấy, nàng chưa yêu anh.

Đạo này anh làm nhiều thơ. Những bài thơ như lửa đốt. Những bài thơ như lời những kẻ đang nằm dưới mồ và kể vọng lên trần thế những cảm giác của cái thế giới bị chôn vùi ấy. Hình như anh chỉ còn hai việc : làm thơ và chờ chết. Da anh xanh bủng và mặt hơi phù lên vì rượu. Anh cũng đã nổi tiếng vì những câu thơ cắt ruột ấy. Anh đã kịp làm cho người ta quen với ý nghĩ : chẳng bao lâu nữa, nhà thơ kỳ dị này sẽ chết. Người đến chiêm ngưỡng anh ngày càng nhiều hơn. Anh đóng cửa, vò đi vắng hoặc đề ngoài cửa bằng phấn : "Không tiếp khách".

- Anh uống ít rượu thôi ! Em van anh ! - Nàng cầu khẩn trong một lần anh ghé chơi.

- Tại sao ?

- Bởi vì em không muốn thấy anh trở thành một kẻ nát rượu. Thảm lắm !

- Tương lai không sán lạn được đến thế đâu ! Tôi chết trước khi được trở thành một kẻ nát rượu.

Nàng tát khẽ vào miệng anh :

- Bậy nào ! Dừng khí của đàn ông để dưới gót giày rồi sao ?

Anh cười nhạt :

- Em cú việc giữu cọt. Mười hai móng, đến nay chỉ còn ba. Sắp đến lượt tôi rồi !

- Mỗi người mỗi số phận. Những cái chết ấy liên quan gì đến tính mạng của anh cơ chứ ?

Nàng cố trấn an, nhưng trong lòng bỗng run rẩy vì một dự cảm. Bất giác nàng đưa tay vuốt tóc anh như xoa đầu một cậu bé. Đó là cái đụng chạm đầu tiên giữa hai người. Nhưng ngay cả sự kiện tày trời đó vẫn không thức tỉnh anh rời khỏi vực thẳm u hoài :

- Sao lại không? Ba đứa chúng tôi ở trong cùng một cánh rừng chiến tranh. Có một buổi sáng, một thằng thức dậy sớm và reo ầm lên : "Sương xuống ! Có sương ! Chúng mày đi ra mà xem !". Cả lũ sung sướng chạy ủa ra, bởi vì ở vùng ấy sương rất hiếm. Những giọt sương li ti rơi xuống ướt đầm. Cả bọn húng hắng như tắm.

Anh chợt nắm lấy cổ áo mình mà kéo, mặt tái nhợt :

- Nhưng rồi, em có biết không ? Một thằng trong bọn đi lấy nước. Vừa đi được một quãng, nó bỗng hét lên thất thanh. Bọn anh chạy vội đến, thấy nó há mồm nói không ra tiếng, tay chỉ lên ngọn cây. Tất cả những lá cây quanh đó khô cong. Mới biết mình vừa dẫm trong màn phun chất hoá học...

Anh rút từ trong ngực ra một nắm những bài viết

cắt từ các tờ báo đã nhàu nát. Đề bài : "Nghiên cứu về tác hại của chất độc hoá học trong chiến tranh : ; "Một cái chết thảm khốc vì chất độc" ; "Ảnh hưởng của chất màu da cam tới thai nhi"...

Nàng cố cười, phẩy tay :

- Lại chất độc màu da cam chứ gì ? Nhảm quá rồi ! Có phải ai cũng bị đau. Còn tuy sức đề kháng của mỗi người chứ. Anh đừng tự ám thị mình!

Anh tóm lấy chỗ báo và nhét trả vào ngực :

- Đừng an ủi tôi làm gì vô ích. Sắp tới, tôi sẽ tan biến như một hạt bụi - một trong số mười hai. Hay là em viết chút gì đi. Một chút về mười hai người lính chúng tôi. Những người đã trở về với hoà bình để rồi lần lượt nằm vào cái huyết đã đào sẵn cho mình trong chiến tranh từ mười mấy năm về trước ?

Nàng bỗng nức lên khóc và ôm choàng lấy mái đầu anh, như cách một người mẹ đang vòng tay che chở cho đứa con trai. Những ngón tay dài mềm mại của nàng viền quanh khuôn mặt xanh xao luôn ướt trong rượu của anh. Nàng ru khuôn mặt ấy trong lòng tay và cảm thấy tim như muốn vỡ vì thương xót. Cho đến khi những giọt nước mắt của anh cũng đã tìm cách tràn ra khỏi bờ mi và chảy dọc theo đường sinh mạng trên lòng bàn tay nàng, nàng vội đặt lên vầng trán mát lạnh dầm dấp mồ hôi của anh một nụ hôn.

Anh rùng mình nhìn sững nàng. Mắt nàng chột ngời lên trong thoáng chốc.

- Đừng tin ! Anh đừng tin ! Chỉ là chuyện nhảm nhí ! Người ta nói đến chất độc ở một hành tinh khác. Ở đó không có em và anh...

Nàng cuống cuống ru anh bằng những lời vô nghĩa thể mong nuôi dài một chút ảo ảnh. Nhưng đáy mắt anh đã trở lại vô hồn. Những lời của nàng rơi tòm xuống một cái hồ lặng lẽ không đáy. Anh đang mãi mê đuổi theo những ảo cảnh của cõi Thái Hu.



"Mỗi sợi tóc là một sợi phiền não... ∴ Bà ngoại nàng lầm bầm nói một mình. Bàn chân có ngón cái chia ra như chân chim xoa xoa xát xát trên những sợi tóc vừa rụng xuống sàn nhà. Phút chốc, những sợi tóc bạc đã xoe tròn thành một búi nhỏ bằng đầu ngón tay út. Bà xuyết xoa giắt chỗ tóc ấy lên vách " Để đánh cảm" - bà bảo thế ! Thực ra, đó chỉ là một cách bà tự an ủi mình để khỏi tiếc chỗ tóc rụng mà thôi.

Nàng ngồi trên gác xếp, chỗ của riêng nàng. Ở đó có cái cửa sổ kiểu cổ hình bán nguyệt. Nàng ngắm bà và những ngón chân Giao Chỉ của bà. Nàng lẩm

nhắm " Mỗi sợi tóc là một sợi phiền não"... Tóc bạc rồi mà bà còn tiếc ! Nàng xót xa nhìn mó tóc mình đang sóng sánh toả xuống cái cổ ba ngón và tuôn tràn xuống vai.

"Một kẻ có dăm ba chữ trong đầu mà lại đi nghe lời con mụ điên ấy ư ? Thế thì mình cũng điên rồi nốt !...". Nhưng chẳng lẽ ngồi bó tay nhìn anh một mình chơi với rồi mất hút trong cõi chết. Thà làm một việc gì đó thật điên rồ, còn hơn là không làm gì. Hồi còn bé, nàng đã từng chứng kiến cảnh hai vợ chồng nhà nọ. Người vợ đẻ khó rên la trong nhà. Còn ngoài sân, người chồng cứ cuống cuồng hết leo lên lại leo xuống cây cau như một con mèo khổng lồ vụng về. "Cho vợ nó đẻ đẻ" - mấy bà hàng xóm già vừa móm mém nhai trầu vừa bảo thế. Giữa việc sinh đẻ của người vợ và leo cau của người chồng có liên quan gì đến nhau ! Thế mà người ta vẫn làm. Phải chăng, trong những hoàn cảnh cùng quẩn, người ta cần phải tìm một việc làm điên rồ nào đó để tránh rơi vào sự điên rồ thực sự ? !

Và nàng bắt đầu tết những bím tóc nhỏ xiu. Chín sợi tóc. Chín trăm chín mươi chín bím tóc ! Những con số chín kỳ lạ !

- Anh làm ơn làm phúc tha cho con gái tôi ! Anh đã yên bề gia thất. Còn nó, tuổi đã lớn rồi mà chưa một lần... Anh dùng bùa phép gì ếm con tôi đây ?

Mẹ nàng vừa khóc vừa kéo anh lên gác. Căn gác xếp của nàng. Bà vút tọt tấm ảnh được quấn trong những bím tóc li ti óng ánh sáng ra trước mắt anh :

- Tôi không biết anh làm những trò gì. Chỉ biết rằng vì anh, nó đã trở thành lẩn thần rồi. Nó đã tự nhổ gần hết tóc để quấn quanh cái ảnh của anh. Ban đêm, nó thấp lương khấn khứa và lầm rầm gọi tên anh. Anh đã làm hại nó. Tôi căm ghét anh !

Anh sung sướng cầm lấy tấm ảnh của chính mình mà không hiểu bằng cách nào đã rơi vào tay nàng. Những bím tóc lóng lánh nhỏ li ti được nối với nhau kéo dài vô tận. Nàng đã gọi tên anh hằng đêm ? Những bím tóc xoắn ra cuộn chảy trên tay anh như những sợi dây xích mát rượi. Nàng đã làm gì thế này ? Nàng vốn là một cô gái chỉ quen làm theo lý trí cơ mà ? Anh mãi nghĩ và không để ý đến người mẹ đang gào bên tai những lời xỉ vả.

Có tiếng chân hối hả lên thang gác. Rồi nàng ủa vào :

- Trời ơi ! Mẹ ! Mẹ làm gì thế này !



Khi mẹ nàng và anh phát hiện ra, nàng chưa tết đủ chín trăm chín mươi chín bím tóc để quấn quanh tấm ảnh.

Nhưng anh đã chịu đến bệnh viện để thủ máu. Anh muốn đưa cho nàng xem một kết quả rõ ràng. Một cái chết không thể tránh khỏi. Để nàng thôi không dần vật về anh nữa. Và bây giờ, dù có chết, anh cũng sẽ chết với một nụ cười mãn nguyện - anh bảo nàng như thế - bởi vì, giờ đây anh biết rằng trên đời này có một người tha thiết níu anh trở lại trần gian đến thế.

Còn nàng, chạy đi chạy lại bệnh viện, làm quen với một ông bác sĩ, lo lót để bất kỳ trường hợp nào, họ cũng sẽ cấp cho anh một mảnh giấy ghi kết quả xét nghiệm âm tính. Nàng muốn anh vui vẻ một chút trong những ngày cuối đời. Kết quả thực sự, chỉ một mình nàng được phép biết mà thôi.

Khi anh từ phòng thủ máu bước ra, tay cầm mảnh giấy và khuôn mặt rặng ngời, nàng vỗ nói : "Dấy ! Em đã bảo mà ! Chỉ là bệnh tưởng đấy thôi !". Anh cười, nắm tay nàng định nói một lời gì đó thật đặc biệt, xứng với trường hợp này. Nhưng nàng vỗ cười thật tươi và nói rằng, trót để quên chiếc ví trong phòng xét nghiệm rồi chạy vụt trở vào, chỉ lo mình oà khóc.

Vào phòng, nàng chỉ đủ sức mở to mắt nhìn vào miệng người bác sĩ. Ông bác sĩ có chiếc mũi khoắn

gõ kính ra nhìn nàng :

- Thật không thể ngờ được, cô ạ. Trông người như hồn ma thế kia mà kết quả âm tính thực sự.

Tôi không phải làm chứng chỉ giả nữa. Máu của cậu ấy hoàn toàn bình thường, phải cái hơi ít hồng cầu. Chữa đơn giản thôi. Chúc mừng hạnh phúc vợ chồng cô !

"Vợ chồng gì đâu ! Anh ấy không thuộc về tôi !" Mặt giàn giụa nước, nàng chạy ra sân bệnh viện. Trời trưa hoe hui nắng. Nàng ngửa mặt lên trời. Văng mặt trời ban trưa nhỏ lại và chuyển màu trắng đang lấp láy nhìn nàng qua một mảnh lá trúc. Mặt trời hình như có biết nàng.

Theo thói quen, nàng đan những ngón tay vào tóc. Những ngón tay đi vào da đầu quá dễ dàng khiến nàng giật mình kinh hoàng. Nàng cắn chặt đôi môi.

Nhưng có tiếng chân bước. Anh đang đi về phía nàng. Đã lâu lắm rồi, nàng mới lại thấy anh với dáng người cẩu thả hơi pha chút lãng tử như vậy. Nàng quỳ sụp xuống đất như cách người ta ngã, vừa cười vừa khóc :

- Ôn trời ! Ôn trời ! Vậy là con đã neo được anh ấy vào chốn trần gian này !

Người chăn bò thần thánh

Dân vùng ấy chẳng mấy khi biết đến miếng thịt. Nhất là thịt bò thì lại càng hiếm hoi. Hồi ức sang trọng của một vài kẻ sành điệu, là những lúc kẻ ấy lim dim nhớ lại những bữa cỗ có bát rượu nhấm thả của với thịt bò chết. Mùa rét, mùa trâu bò bị cước chân, ngã nước, ấy mới chính là mùa tràn trề hy vọng của dân nhậu trong vùng.

Thịt bò chết mà còn hiếm hoi đến thế, thì còn nói chi đến sữa ! Phần lớn trẻ con trong vùng không phát âm được từ "sữa", mà đều nói thành "súa". Nghe quê đành dạch !

"Man rợ quá! Thảm thương quá! Rùng rợn quá!"

Một nhân viên đầy râu của Tổ chức Nhân đạo quốc tế đã lắc đầu lia lịa, xua tay quày quặt, mà cảm thán như vậy, khi trên đường đi khảo sát thực địa để

quyết định xem sẽ viện trợ kinh tế cho nơi nào, ông ta lại chứng kiến cảnh một con trâu bên đường lăn ra chết, và một đám người lập tức vác dao xông ra, xẻo thịt con vật trong nháy mắt. Có người đốt lửa nướng ăn nhắm rượu tại chỗ.

"Tôi mạn phép đề nghị ngài không nên có thái độ xa lạ như vậy. Nếu tôi không nhầm, tổ tiên của ngài cũng từng có cách hưởng lạc ấy !..." - Anh phiên dịch đỏ mặt tía tai nói lạc cả giọng.

"Ồ ồ, xin lỗi. Cảm ơn ngài đã nhắc tôi nhớ về tổ tiên mình. Và tôi xin tỏ lòng kính trọng ngài !"

Nhà nghiên cứu xã hội học đi cùng đoàn kiểm soát lại sau và lặng lẽ khóc trong mực kính.

"Dân vùng này sẽ có thịt - thịt của những con bò sống hằn hoi, lại còn có sữa nữa !". Vị đại diện nói. Và giữ lời, vừa về đến nơi, ông "phôn" ngay một cú về trụ sở của tổ chức mình.



Ba tháng sau, một đàn béo mượt, gồm vừa bò thịt vừa bò sữa, mang một cái tên rất khó đọc : "Đàn bò giống Chi-chút-cha-chi-chu-xi-li-om" được gửi đến. Trên mõng con nào cũng được đóng một cái dấu

kiểm dịch to tướng. Và bên Tây họ khôn thật ! Họ gửi đích danh cho vùng ấy, chứ không gửi chung chung. "Chúng tôi đã có những kinh nghiệm cay đắng về vấn đề này !" - Vị đại diện quốc tế giải thích.

Hôm tiếp nhận bò, rầm rộ lắm. Cấp trên trực tiếp về chỉ đạo lễ đón nhận. Phải làm sao cho long trọng. Bò tập thể chứ chả chơi. Người ta chuẩn bị làm lễ "khánh thành bò" ! Nghĩa là chú bò muọt nhất được dắt ra giữa sân vận động, buộc vào cọc dãn giấy xanh đỏ, sừng bò được bọc giấy thiếc lấp lánh. Hàng vú bò được cài nơ. Hình như có sáu chiếc nơ tất cả.

Pháo nổ đùng đùng. Bò nổi điên lên, giật dây lồng cồng cộc trên sân bãi khiến cho dân chúng sợ xanh mặt mèo. Mười ông trung niên liều chết xông ra bắt. Còn đám thanh niên thì cười khoái chí, chùn nhụt lại : "Bò nông trường" mà. Mãi mới tóm được chú bò mẫu, trao thùng vào tay cấp trên.

Cấp trên mắt bỗng lúng liếng, không phải vì đa tình, mà cốt để canh chừng, dự báo trước tai nạn bò lồng lên lần nữa. Sau một hồi trấn tĩnh, ông cất giọng nghe đã sang sảng :

- Hôm nay, chúng tôi tin tưởng các đồng chí, kỳ vọng các đồng chí, vân vân các đồng chí, mà giao xuống cho tập thể các đồng chí vinh dự được chăn dắt đàn bò này. Nên nhớ, đây là tài sản tập thể. Kề

nào - mắt ông loé sáng như ngàn ánh chớp - kẻ nào xâm phạm tài sản tập thể, kẻ đó sẽ bị trừng trị thật nghiêm khắc - ông định nói "xử lý nội bộ" theo thói quen, nhưng may tìm được.

Đám đông im phăng phắc, chú mục vào những bầu sữa tét nơ của con bò, nuốt nước bọt phập phồng vừa mừng vừa lo.

- Tập thể, nhưng phải có chủ, nếu không sẽ là vô chính phủ - cấp trên tiếp lời - Phải cử người xứng đáng nhất trong chúng ta để chăn bò... - Ông ngừng vài phút để quan sát.

Bỗng một cánh tay từ dưới giơ vọt lên. Một người, có lẽ là nông nổi và bạo dạn nhất trong số đông ở dưới, đứng ngồng lên cướp lời :

- Tôi có ý kiến: đề nghị bỏ phiếu kín. Xin cho ứng cử !

- Phản đối ! Tôi đề nghị cấp trên sáng suốt, cử bổ nhiệm - Cán bộ phụ trách nông trường, người bà con bên ngoại với cấp trên, từ một góc của hàng ghế đầu thò tay lên.

- Tốt nhất là giết thịt quách, chia cho mỗi nhà vài lạng làm bữa chén - một cậu trai quần thụng, ria mép đen ngổ ngáo bàn ngang. Hắn ta liền bị nuốt chửng trong làn sóng những cái lườm nguýt và những ánh mắt bống rồ lên vì thèm muốn.

Bàn đi tính lại như chợ vỡ.

Cuối cùng, người chăn bò - người được giao trọng trách đây vinh quang ấy, cũng được xác định. Còn ai xứng đáng hơn là giám đốc nông trường. "Hắn rằng ông ấy xứng đáng hơn tất cả chúng ta, vì nếu không, ông ấy đã không là giám đốc".

Buổi lễ giải tán. Về nhà người ta thôi mơ đến những miếng thịt bò chết. Và bố mẹ của lũ trẻ con trong vùng chỉ còn mỗi việc là chuyên chú dạy con sao cho chúng phát âm từ "sữa" cho đúng. Đám nông trường viên tràn trề hy vọng. Người ngoài nông trường trông thấy cũng nức lòng. Đàn bò béo mỡ ra thế kia, nhân giống chả mấy mà vàng đôi. Có mà thịt sữa ăn chả hết.

Có một xí nghiệp chuyên sản xuất sắt thép lâu nay làm ăn thua lỗ sắp giải thể, nay trông thấy trước tương lai của đàn bò, ông giám đốc đã làm luận chứng kinh tế xin vay vài tỷ đồng để xây dựng Côtithibohô-xukha (mở ngoặc : "Công ty thịt bò hộp xuất khẩu") để đón sự phát triển rầm rộ của đàn bò trong nay mai. Giám đốc ngân hàng - anh họ của ông ta, đã ký duyệt cho vay hai phần ba vốn. Thế là giám đốc một công ty chúa Chồm lại lập tức trở thành một giám đốc năng động.

Còn người chăn bò của nông trường - niềm hy

vọng của tất cả vùng, chỉ lo ngay ngáy được khoảng ba tuần. Tất nhiên, là giám đốc ông chỉ chăm bò về phần hồn, còn thì phần xác bò đã có người lo : kẻ cắt cỏ, kẻ dắt đi chăn... Sau đó, vì bận họp hành, thù tạc, ông dần dần quên đi không khí trang trọng và cảm động của buổi lễ "khánh thành bò" đã diễn ra cách đây không lâu.

Và giám đốc nông trường, cũng trần tục như chúng ta thôi, cũng thường có một thằng con lêu lổng trong những đứa con. Phải, ông đang có một đứa như vậy. Nó vô công rồi nghề mà lại thông minh đáo để. Một hôm, ông đi họp vắng, mà nó và lũ bạn nó lại đang thêm rượu, thêm thịt. Nhưng giống bò ngoại này thì sống dai, chẳng con nào chịu chết cho. Thằng con chép miệng vài cái, bỗng nghĩ ra một kế :

- Chúng bay đâu ? Nổi lửa lên ! Tao đã có cách.

Nói rồi, nó phăm phăm vác dao ra, chọn con bò béo nhất, xẻo một miếng vai khá to, bê vào. Lũ bạn sợ xanh mặt. Nó khoác tay :

- Không sao. Cứ nhậu đi. Tao bảo đã có cách mà ly !

Con bò tập thể vẫn rống lên thảm thiết trong chuồng. Máu từ vai bò rùng rùng nhỏ xuống, ướt cả lớp rơm lót. Trong nhà, bọn chúng đã ngấm hơi men, đang cười nói say sưa.

Tối, ông bố đi họp về, la lối ầm ĩ : "Đồ con bất hiếu ! Mày giết bố mày rồi ! Làm sao bây giờ ? Giờ ời là giờ !" Thằng con trai ôn hoà đưa dưa cho bố : "thì bố cứ xơi đi đã. Bố đã được nếm thịt bò ngoại bao giờ đâu. Con bò mất vai, con đã có cách !". Nói xong, hấn ghé tai bố thì thầm. Mặt ông bố dần tươi lên : "Được, được đấy ! Diệu kế !". Con cười khì : "Con kinh nghiệm lắm rồi bố ạ. Chả là quan sát bố lâu ngày, con biết !"

Sáng hôm sau, trước khi giao bò cho người lừa ra bãi chăn, con trai ông chủ tịch nông trường vào chuồng, vỗ vỗ vào hõm vai đã bị xẻo đi của con bò, lớn tiếng đọc lên mấy câu sau :

"Hỡi bò ! Hỡi bò ! Hãy lập tức liền vai, vì rằng mi là bò tập thể. Phàm đã là của tập thể thì mi phải có phép thần thông với đấy rồi đây đấy. Ta ra lệnh cho cái vai của mi : Khắc đây ! Khắc đây !"

Con bò ứa nước mắt đau đớn. Và lạ thay, câu nói của con trai ông chủ tịch lại chính là câu thần chú. Từ nơi hõm vai của con bò, một đám thịt và da, và gân, từ từ dâng lên. lấp đầy nhu cũ. Chỉ có điều là cái đám da thịt ấy trong suốt, từ ngoài trông vào nhẹ bồng như một quả bóng bay.

Con bò được lừa ra bãi chăn. Người thả bò nhìn thấy đám thịt kỳ lạ nơi vai bò thì thất kinh hét lên.

Nhưng con trai ông chủ tịch đã lườm, nói giọng chắc nịch :

- Bò này là bò ngoại. Đã là bò ngoại thì chuyện gì mà chẳng có thể xảy ra. Tôi hỏi : chẳng lẽ anh chưa thấy giống bò ngoại bao giờ sao ? Rõ quỳnh ! Cả đời chưa ra khỏi lũy tre làng có khác !

Người thả bò im thinh : ông ta đã ra đến nước ngoài bao giờ đâu mà biết bò ngoại có tất thảy bao nhiêu giống ! Mà đã vậy thì làm sao có thể cãi được rằng vai bò là vai bò chứ không phải là một chỗ rộp lên như đám bong bóng trong suốt kia.

Thế là mọi việc cứ tuần tự nhi tiến, hôm nay vai bò đốm, ngày mai vai bò vàng, ngày kia vai bò lang... Thịt bò ăn không hết, còn đem bán, đem biếu cấp trên, cho đến khi cả đàn bò đều được tước tẩm chu đáo bởi câu thần chú của con trai ông giám đốc, và đều được đổi vai. Các nông trường viên không dám bảo rằng đó không phải là vai bò, vì sợ bị đuổi khỏi nông trường. Các đoạn kiểm tra rút cuộc đều chứng nhận rằng đó đích thực là vai bò, bởi vì họ đều hoặc tự nguyện hoặc bắt buộc dĩ đã ném thịt bò ngoại của nông trường.

Cả đến đám bọt chết, ve, mòng, rận, dỉn... cũng được tha miễn. Cuộc đời giờ đây đối với chúng là một ngày hội không có giờ kết thúc : trước đây, khi

bò còn nguyên lành, chúng còn phải e dè. Nhưng bây giờ, vai bò lở lói, máu bò cứ thế chảy tràn vào miệng chúng, thậm chí chẳng cần dùng đến vòi nữa.



Người ta nói rằng, "lộc bất hưởng tận". Ông giám đốc nghĩ vậy, và kiếm cách giao lại đàn bò cùng chút tước cho người khác, rồi được cất nhắc sang làm giám đốc một nông trường to hơn. Đại khái, đấy có thể là nông trường chăn voi ngoại.

Cậu con ông cũng di chuyển theo bố. Nhưng câu thần chú của hắn thì được lưu truyền trong dân gian và treo lơ lửng trên đầu đàn bò.

Treo lơ lửng trên đầu đàn bò và câu thần chú phát huy tác dụng ghê gớm. Đến mức mà đàn bò luôn được giả biệt và làm quen với chủ mới, và lần lần, thân thể con bò được những hợp chất có màu trong veo choán gần hết. Những con bò trông ngày càng giống những quả bóng khổng lồ, và, a lê hấp, là đàn bò trong veo ấy có thể ngao du trên trời được.

Nhưng tin tức về sự thịnh đạt của nông trường bò kiểu mẫu vẫn cứ lan xa lan xa. Những chủ bò

nhanh chóng nắm được câu thần chú, cũng nhanh chóng hiểu ra rằng, nếu biết điều hoà một cách khôn khéo lợi ích giữa Dưới và Trên và Xung quanh, thì hôm nay, họ được làm chủ bò và xẻo được lườn bò, nhưng nay mai, có thể còn được chuyển sang làm chủ voi và xẻo được lườn voi. Chỉ ít, cũng được chuyển đi làm chủ một đàn bò khác ở lại vị trí cũ mà không hề hấn.

Các nông trường viên vẫn nuốt nước bọt ừng ực, đến nỗi khô cả cổ. Bây giờ thì họ hiểu ra rằng những con bò kia chẳng phải để cho họ. Bắt đầu phân nân, nhưng kêu ca mãi cũng chẳng được tích sự gì, họ trở về trạng thái lơ đãng ngủ gật. Đầu tiên, họ còn có cảm giác đau xót khi nghe tiếng rống thảm thiết của con bò sống bị xẻo thịt và thấy choáng khi màu đỏ bầm của máu bò rải ướt đám rơm lót chuồng. Nhưng điều gì cứ lặp đi lặp lại mãi cũng thành nhàm. Họ cho đó là nghiệt nhiên, không thể mới là lạ. Họ nghĩ thực ra, những con bò ấy chẳng liên quan gì đến họ.

Thật khó mà tin được rằng, những kẻ lên tiếng khiêu nại về tình trạng ấy một cách kiên quyết nhất lại chính là đám về mộng rận đỉn. Lá đơn khiêu nại của những công dân này có đoạn viết :

"Đau xót vì tình trạng thịt rơi máu chảy của đàn bò, của tài sản tập thể bị xâm phạm một cách nghiêm

trọng, chúng tôi, các công dân Ngọc Ve, Ngọc Mông, Ngọc Rận, Ngọc Dìn viết đơn này khiếu nại cấp trên về xem xét. Đàn bò hiện nay, con nào cũng chỉ còn sót lại một mẩu thịt ở mông, còn tất cả da thịt và gân của chúng đều bị các chủ bò lần lượt xẻo đi và thay thế bằng những quả bóng trong suốt. Xin cấp trên trừng trị để làm gương..."

Có người đọc lá đơn trên, cảm động mà hu hu khóc, than rằng, "Trời hỡi trời ! Những kẻ hèn mọn mà còn có lòng nghĩ đến tài sản chung. Vậy như chúng ta đây, những đại công dân, há chẳng có một chút cử chỉ nghĩa hiệp nào, thật chẳng đáng thẹn với trời xanh lắm ru ? !". Và người đó suýt quỵn sinh vì xấu hổ. Người đó có biết đâu rằng, đám Ve, Mông, Rận, Dìn ấy sở dĩ bỗng dưng mà lo lắng như thế, chẳng qua là thấy nguy cơ trước mắt, còn một chút máu thịt duy nhất còn sót lại trên mông bò, người ta cũng xẻo nốt, thì hỏi họ hàng nhà ký sinh nay về đâu ?

Nhưng kết quả hoàn toàn ngược lại. Người ta liền lập phiên toà xét xử các tội phạm Ve, Mông, Rận, Dìn, bởi tiền sử chúng đen tối, hiện tại chúng mờ ám, và tương lai của chúng là không cái tạo được. Nghe đâu, khi xướng tội danh, có những câu đại loại như :

"Bị cáo Ngọc Rận, dù nhỏ người nhưng lòng tham

vò đáy. Mỗi miếng y ăn hết một phần ba cái vai bò. Mỗi lần y hút cạn một lít máu bò, cho nên, đàn bò hiện nay mới ra nông nổi này !"

Và toà tuyên phạt : Tử hình tất cả bọn chúng. Điều đó đem lại chút ít hả hê. Coi như đã triệt được nguyên nhân của mọi nguyên nhân. Dân chúng trong vùng cũng như nông trường viên bây giờ thấy rất hay, bởi loại bò trong veo này không cần ăn cỏ nên không phải đi cắt, không bài tiết nên chẳng phải dọn chuồng, sung sướng nhất là người lừa bò đi chăn. Nếu như hồi mới nhận bò, anh ta phải cầm cây gậy to, chạy tới chạy lui đánh vật với nhưng con bò lực lưỡng thì nay anh ta chỉ việc đứng ở cửa hậu chuồng bò, chúm môi phòng má khê thổi "phù" một cái. Thế là cả đàn bò cú ngoan ngoãn lừ lừ ra như một đàn bóng bay khổng lồ.



Nhưng bỗng một hôm, chuông điện thoại cứ reng reng réo khắp lượt. Các phòng ban nhón nhác, hót hải cú như cháy đời vậy. Mặt mày ai nấy xanh lét. Vang vang tiếng quát tháo :

- Ngu lắm ! Tôi tin cậy các anh, giao tài sản tập

thể cho các anh trông coi mà để đến nông nổi này à ? Uống nước phải biết chùa cặn, ăn vụng phải chùi mép cho tôi nhờ với chú !

- Dạ thưa anh, thì chúng em vẫn chưa lại cặp sừng, với bốn cái chân, với còn nguyên cái đuôi của con bò lại đấy chứ ạ. Mà lâu nay, các đoàn kiểm tra từ trên về, có ai bảo rằng đó không phải là bò đâu ạ ?

- Ngu lắm ! Lọt được mắt các đoàn kiểm tra ấy bởi vì họ há miệng mắc quai... Còn người quốc tế ấy, họ khôn lắm. Không bites mắt họ được đâu. Họ vừa "phôn" về, đích thân đến kiểm tra đàn bò vào tuần sau đấy. Đấy ! Các người chịu trách nhiệm về vụ này. Các người muốn làm sao thì làm.

Các phòng ban, các chủ bò xôn xao, bàn bạc quy trách nhiệm, chửi nhau như ong vỡ tổ. Sau ba ngày, một thông báo được ban bố, được nhắc đi nhắc lại đến chín lần tận tai các công dân nông trường :

- Bởi vì các nông trường viên đã vô trách nhiệm, kém cỏi về trình độ khoa học kỹ thuật, nên đã để cho đàn bò mất hết thịt. Ai gieo nguyên nhân thì người đó phải gặt hậu quả, đã làm sai thì phải sửa sai. Bởi vậy, ngày mai, mỗi nông trường viên phải tự đưa một miếng thịt của mình ra để đắp vào đàn bò, trả lại cho đàn bò hình dáng ngày xưa. Ai không tuân

thủ sẽ bị trừng phạt.

Phần vì sợ hãi, phần để giữ thể diện quốc gia, các nông trường viên vừa tự đập thịt mình vào đàn bò vừa khóc. Máu họ rò rờ rờ rờ trên đất và đỏ hơn máu bò.

Bỗng có tiếng rít ghê rợn trên không trung. Đó là tiếng réo của câu thần chú. Khi đàn bò chỉ còn là những quả bóng bay, câu thần chú đã bỏ đi. Nhưng đàn bò đã có da có thịt trở lại, câu thần chú bỗng từ đâu lại lượn về.

Tiếng rít của nó báo hiệu diêm gở.

Đó là, một thế hệ những người chăn bò thần thánh lại sắp xuất hiện.

Vì ra đời dưới tiếng rít của câu thần chú, nên đông gấp đôi thế hệ trước. Và cú để ý mà xem, bàn tay trái của họ đều nắm chặt. Khi họ vô tình mở ra, sẽ thấy giữa lòng bàn tay có một giọt máu. Không rõ đó là máu người hay máu bò.

Tim vỡ

*"... Bảo rằng : hoa đáng như tim vỡ
Anh sợ tình ta cũng thế thôi".*

(T.T.KH)

Người ta bảo rằng : Cứ ba trăm sáu mươi năm, loài người lại làm được một điều kỳ diệu.

Không biết đã qua mấy lần ba trăm sáu mươi năm, chỉ biết rằng, một trong những lần ba trăm sáu mươi năm ấy, có người đàn ông nhặt được bên bên sông một khúc gỗ trôi dạt và đem về tạc thành tượng một thiếu nữ. Vừa hay, có người thợ vẽ bạn của anh ta đến chơi, thấy bức tượng hay hay, liền trở hết tài tô vẽ, khiến cho tượng trở nên tuyệt vời. Nhưng đó chỉ là một cô gái gỗ, cho đến khi người đàn ông thú

ba xuất hiện. Với những bài ca kỳ dị của người hát rong, anh ta thổi linh hồn vào bức tượng. Bức tượng liền chớp chớp đôi mắt đẹp, mỉm cười và cất giọng oanh vàng thỏ thẻ cảm tạ ba ân nhân đã có lòng hoá sinh. Vì nàng quá đẹp, cả ba người đàn ông đều ngỏ lời lấy nàng làm vợ. Sau rất nhiều tranh cãi và phân xử, cuối cùng, người đàn ông đầu tiên được làm cha, người đàn ông thứ hai được làm anh, và người đàn ông thứ ba mới được làm chồng người đẹp.

Chuyện đó chẳng ai biết - Thậm chí còn biết rõ rằng họ sống hoà thuận với nhau cho đến ngày cả bốn người cùng xuống suối vàng. Ở dưới ấy, những bộ xương của họ vẫn nằm trật tự như thế, yên vị như thế, chẳng chiếc nào có ý định chanh chời với chiếc nào !

Nhưng ba trăm sáu mươi năm sau, người ta cũng nhặt được cây gỗ bèn bến sông trôi dạt. Cũng có ba người đàn ông thừa hưởng được quý tính thích làm đẹp của tổ tiên. Sự việc cũng diễn ra đúng như trước, cho đến khi cô gái đẹp tuyệt vời không biết chọn ai trong ba người và nhờ người phân xử. Nhưng hai người đàn ông không may mắn lại kịch liệt phản đối cách phân xử đó.

Người đầu tiên nói : "Tôi đâu cần làm cha của nàng ! Thật là độc ác, khi buộc tôi phải gọi người tôi

yêu bằng con và ngày ngày cứ phải nhìn nàng vui sống với gã đàn ông đến sau cùng kia ! Không, không được ! Nàng phải là của tôi !". Và anh ta giữ lấy cánh tay phải của nàng.

Người đàn ông thứ hai - người thợ vờ - nói : "Sắc đẹp của nàng - cái mà bây giờ các người đang hết lời ca ngợi và chỉ vì nó mà các người đem lòng yêu - là do tôi đem lại. Thủ hồi, con người được tạo ra đầy găm trời, nhưng mấy ai đã đem lại được cho người ta sắc đẹp. Nàng phải là của tôi ! Chỉ là của tôi mà thôi !" Và anh ta đã giữ chặt cánh tay trái của nàng tự bao giờ. Nhưng người đàn ông thứ ba đã khoá chặt thân hình người đẹp trong vòng tay. Anh ta nói : "Hồi những kẻ ngu ngốc kia ! Các người kể công ư ? Vậy thì các người hãy đi tạc, đi tạc một khúc gỗ khác đi. Chỉ trong vài ngày, khúc gỗ ấy sẽ thành một bức tượng đẹp và các người có thể yêu nó được chăng ? Chỉ có ta đây, mới thổi vào nàng một tâm hồn. Tâm hồn đó khiến cho nàng sống dậy, và điều đó mới thật đáng kể ! Buông ra ! Các người chỉ chiếm được nàng khi bước qua xác ta !"

Vậy là, ba người đàn ông dùng sức mạnh của mình cố kéo nàng về ba phía. Tấm thân mảnh dẻ của nàng có cơ bị xé làm ba trong phút chốc. Nàng hết lời van xin :

- Cầu xin các anh hãy mở lượng nhân từ. Hoặc tôi sẽ cắn lưỡi chết ngay lập tức, hoặc là buông tôi ra. Xin hãy nói theo cách phân xử của tổ tiên chúng ta. Một người xin hãy làm cha tôi, một người xin hãy làm anh tôi, và người thứ ba, chàng đã có lòng quý trọng tâm hồn của tôi đến thế, tôi xin nhận chàng làm chồng tôi. Tôi nguyện sẽ đem hết sức mình ra làm tròn bổn phận.

Cuối cùng, chàng trai thứ ba dẫn nàng về nhà, và hai người đàn ông kia cũng đi theo, để có dịp làm "cha" và làm "anh" của nàng. Nhưng ngày ngày, cặp vợ chồng sống không yên. Buổi sáng khi đứng soi gương chải tóc, có tiếng nói vọng vào tai phải nàng : "Đừng quên, nàng nhé, người đẹp vô ơn ! Chính ta mới là người tạo ra nàng...".

Một giọng nói khác động đầy đau khổ vọng đến tai trái nàng : "Đừng quên nhé nàng. Người đẹp vô ơn ! Nhờ ai, nàng có được sắc đẹp mê hồn ?..."

Nàng quay lại, sau lưng, người chồng đang ngắm nàng đắm đuối. Nếu nàng có điều gì không phải, chàng có thốt lên "Nàng có biết ? Xưa kia, nàng vốn chỉ là một bức tượng vô hồn"... không ?

Hai người đàn ông kia vẫn tiếp tục đòi quyền của họ. Những lời nói đó cứ trở đi trở lại trong mỗi buổi sáng nàng vừa tỉnh dậy sau giấc ngủ đầy mộng mị.

Nó vang lên trong đầu nàng, ánh ời như tiếng kêu của cả một đàn ve sầu hàng trăm con giữa trưa nắng chói chang. Đầu nàng như sắp vỡ.

Buổi sáng hôm ấy, cả ba người đàn ông đều đi vắng. Nàng đứng mãi trước gương, thầm oán thán số phận rui ro. Nàng ngắm mình rất lâu. Và cuối cùng, nàng nghĩ, thủ phạm gây nên sự rui ro có lẽ là mái tóc mượt mà, đôi mắt long lanh huyền bí, làn môi đỏ thắm và thân hình nảy nở đầy hấp dẫn của nàng đang lồ lộ trong tấm gương soi.

"Chỉ vì những thứ đó, mà ba người đàn ông gặm ghè. Vì đó mà họ làm khổ nhau và hành hạ ta. Vậy thì ta sẽ huỷ hoại, huỷ hoại hết, tất cả nhưng gì mà các người thèm muốn. Ta sẽ phá công trình của các người, những gì mà ngày ngày, các người đã lấy nó để kể ơn và đòi ta chia sẻ...". Sau giây lát do dự, nàng cầm lấy con dao, cạo cho mái tóc dài trút xuống, chỉ còn cái đầu trọc nham nhở. Nàng lại lấy thứ nhựa cây đen nhem xát thật dày lên môi, lên mặt. Nàng bỏ quần áo đẹp, quấn quanh mình bằng một thứ vỏ cây cứng quèo và rách bươm. Xong xuôi, nàng ra đứng đầu ngõ, đợi những người đàn ông.

Người đàn ông thứ nhất và thứ hai về trước. Nàng chạy ra và reo lên :

- Nào đưa tay đây, hai ân nhân ! Tôi sẽ đền đáp,

sẽ đáp lại những gì mà các người đòi...

Hai người đàn ông dừng lại và kinh hoàng bỏ chạy, họ vừa chạy vừa ngoái lại nhìn vài lần. Họ đã nhận ra nàng. Nhưng thấy nàng bỗng chốc trở thành đen đui xấu xí, họ bỏ đi thẳng. Người con gái rất thích thú với điều đó, và nàng vào nhà, đợi chồng về.

Chiều tà, chồng nàng về, vẫn quen như mọi ngày, cất lời ngọt ngào ngay từ ngưỡng cửa : "Đâu rồi ! Em yêu, hôn ngọc của anh, tâm hồn của anh !"

Nàng tươi cười ra đón. Đôi hàm răng trắng sáng loé lên trên khuôn mặt đầy nhựa cây đen nhem. Người chồng kinh hãi thét lên và lùi lại : "Người ta có thể xấu đi nhanh và nhiều đến như vậy đấy !". Anh ta nghĩ. Nàng vẫn cất lời âu yếm "Kia anh ! Em đây mà ! Vợ anh đây !". Và đến gần chồng. Nhưng người chồng kinh tởm nhìn nàng. Với lấy hành lý, anh ta lùi dần ra ngõ rồi bỏ đi. Nàng chạy theo. Nàng nói vội vàng, khẩn thiết : "Kia anh ! Đừng bỏ em ! Thân hình em giờ đây tuy xấu xí, nhưng trong em vẫn còn một tâm hồn - cái tâm hồn mà chính anh đã thổi vào, khiến cho em sống động, và anh đã bao lần ngợi ca". Nước mắt nàng rơi lã chã trên gò má.

Nhưng chàng trai xua tay, lắc đầu quây quây : "Ồ ! Tâm hồn ! Tâm hồn có là gì đâu, đối với bọn ta. Những bài ca kỳ dị thì ta thừa thãi. Ta đã thổi

linh hồn vào nhiều thân xác, bởi ta ca những bài đó chẳng tốn hơi tốn sức là bao, và ta đã đi qua rất nhiều, rất nhiều linh hồn như vậy, chẳng cần biết linh hồn ấy có tự xoay xỏa lấy được với cái thân xác nặng nề của nó hay không. Đến nay, ta dừng lại nơi em...".

Cô gái sung sướng đón lời : "Phải rồi ! Dừng lại đi chàng. Em chung thủy, trong trắng và nhân hậu. Dù em không còn sắc đẹp, chúng ta cũng sẽ hạnh phúc bên nhau".

Nhưng người đàn ông đã cười khẩy :

-Ồ không, em tưởng ta yêu cái linh hồn tội nghiệp của em sao ? Ôi ! Khốn khổ, khốn khổ cho đàn bà ! Kiếp người ngắn ngủi, mà các người thì suốt đời đuổi theo những cao siêu mây gió. Còn ta, và hầu hết những người thuộc phái ta, chỉ dừng lại nơi làn môi, khoé mắt và thân xác hứa hẹn đầy lạc thú của các người. Tâm hồn ư ? Vô hình, vô ích, chỉ như một làn khói mỏng tan biến giữa thinh không. Còn thân xác và lạc thú, đó mới là điều có thực. Ha ha ! Thôi nhé, vĩnh biệt tác phẩm tội nghiệp của ta !"

Rồi anh ta bỏ đi - người đàn ông thứ ba - đi đúng vào con đường mà hai người đàn ông trước đã rào bước, để lại người vợ bàng hoàng trước sự thật phũ phàng.

Nàng có thể lau sạch lớp nhựa cây đen thui trên

mặt. Khoé mắt, làn môi sẽ hiện ra xinh đẹp và quyến rũ như xưa, với thân hình nầy nở trong làn áo mỏng. Ba người đàn ông kia bỏ đi, sẽ có chín người đàn ông khác đến. Nhưng để làm gì ...

"Ồi khốn khổ ! Khốn khổ thay cho đàn bà !... Các người cứ suốt đời đuổi theo những cao siêu mây gió. Còn ta, và hầu hết những người thuộc phái ta, chỉ dừng lại nơi khoé mắt, làn môi và thân xác hứa hẹn đầy lạc thú của các người... Ha ha !"

Một mình nàng quần quai với nỗi đau. Nỗi đau của cả giới đàn bà. Vậy mà nàng phải chứa chấp nó trong trái tim nhỏ bé.

Ít lâu sau, có một triết gia lang thang tình cờ ngang qua căn nhà nàng, gọi cửa xin ngụm nước. Mãi không thấy ai trả lời, ông đẩy cửa bước vào, chỉ thấy nhà hoang lạnh. Nằm trên nền nhà là bức tượng gỗ một cô gái tuyệt đẹp, từ ngực bức tượng vươn lên một loài cây leo lá xanh vắn vít. Trên những nhánh cây ấy đơm đầy những nụ hoa nhỏ, màu hồng mang hình trái tim vỡ.

Ngõ ngang một lúc lâu, mãi sau ông ta mới nhớ lại câu chuyện về những điều kỳ diệu mà con người làm ra và ông buột miệng : "Ồ ! Thế là lại thêm một lần ba trăm sáu mươi năm ! Con người làm nên những điều kỳ diệu thật lặn lội, nhọc nhằn nhưng

cái cung cách mà con người huỷ hoại chúng mới nhanh chóng và tàn tệ làm sao !... Thương thay ! Loài "tim vờ !"

Người triết gia nông cuồng gọi loài hoa ấy như vậy. Ông khẽ khàng nâng cây hoa, đặt vào ống tay áo. Khi cây vừa rời ngực, bức tượng cô gái đẹp tức thì nát vụn ra như cám và hoà lẫn vào đất.

Triết gia mang loài "tim vờ" đi muôn phương, trên những nẻo đường gập ghềnh khúc khuỷu của một kẻ nông cuồng. Ở những nơi ông đi qua, loài cây trong ống tay áo ông lại nhẹ nhàng gieo những trái tim hồng đang vờ. Và loài "tim vờ" cứ thế, có ở khắp nơi.

Loài ấy, những người bình thường, không có chất nông cuồng trong máu huyết chỉ gọi đơn giản là loài hoa Ti-gôn.

Thế đấy. Điều phi thường của ba trăm sáu mươi năm ấy đã kết thúc bằng loài "tim vờ".

Ba trăm sáu mươi năm sau, sẽ mở đầu bằng điều gì và kết thúc ra sao ?

Vũ điệu địa ngục

Tôi ớn lạnh toàn thân khi nghĩ đến cầu vồng.

Ớn lạnh khi tưởng thấy những tia nắng vàng khé lao qua màn mưa. Khi đó, ngẩng nhìn thường đã thấy những chiếc cầu vồng bảy màu cong lung trên trời.

Khi ấy, người đàn bà ở nhà đối diện bên kia đường sẽ chạy ra, mái tóc xoăn bạc bởi trong gió :

- Dò lên trời đó ! Con ơi !

Và bà nhảy nhấp nhểnh trên đôi chân yếu như cẳng sậy. Hai cánh tay trắng nhợt dãn đeo quào mười ngón lên trời, như hồng túm chặt lấy dải cầu vồng. Bà cố nhảy thật cao, rồi rớt xuống, rớt xuống lại nhảy lên.

Người qua đường dừng lại, hàng xóm đổ ra xem.

Người điên xưa nay không hiếm. Nhưng điên chỉ muốn kéo cầu vồng thì quả thực chưa thấy bao giờ.

Khi ấy, tôi, một kẻ hèn, sẽ lúi vào nhà như một con chuột chũi và đổ ra giường.

Ngoài kia, người đàn bà tóc hoe râu vẫn nhảy lên kéo cầu vồng. Sẽ tiếp tục vũ điệu địa ngục ấy cho đến lúc bà kiệt sức, gục xuống như một tàu môn héo.



Giờ đây, tôi phỉ báng sự học. Tôi đau khổ vì đã chót là một kẻ "có học" - như người ta thường nói.

Bởi vì sự học chỉ đưa đến cho người ta những trò xa xỉ và những đau khổ không cần thiết : tâm hồn rắc rối, thói tự ái và lòng ngạo mạn ngốc nghếch. Ai không mang phải cái đó trong mình, người đó sẽ bớt đi được một gánh nặng.

Ngày nàng chết, tôi đã đốt sách. May mà cha tôi kịp ngăn tôi lại. Đốt sách, ấy là tôi muốn chết theo nàng... Nhưng vốn là kẻ hèn, tôi hoãn chết, tôi tự nhủ : "Phải thi tốt nghiệp rồi mới chết !". Thế là tôi đã tự thả tôi sống ra khỏi cái chết của nàng.



Nàng ra trường trước tôi bốn năm. Tôi nhớ ngày sắp mãn khoá, nàng tỏ ra hoang mang, như linh cảm một tai họa đang sắp ập tới. Mắt nàng nhìn như vô hồn, nhiều khi gặp tôi mà nàng không hề trông thấy tôi. Tôi không hiểu tại sao.

Tôi thường ít dám bắt chuyện cùng nàng, vì nàng đẹp quá lại nghèo. Cái thanh bần ở những người có học khiến họ trở thành bí ẩn, khó gần, xa vời như một dáng kiêu kỳ.

Lần ấy, tôi nhớ, tôi từng đánh bạo đi qua, đánh bạo nói một câu cho có chuyện, chỉ cốt để được đắm chút xiu trong luồng mắt sóng sánh của nàng :

- Thuỳ Châu sắp ra trường rồi, thích thật !

Một bóng mây sa lâm sầm tối mắt nàng. Nàng thốt băng quơ :

- Thích ư ? !



Ngày ngày tôi không trông thấy dáng nghiêng

ngiêng mềm mại như lá tóc tiên trên chiếc xe đạp màu xám xỉn nữa.

Nhu thế, nghĩa là nàng đang ngồi nhà. Nàng nghỉ chờ việc sau khi ra trường. Tôi mừng tưng, sau vài tháng nghỉ ngơi, da nàng sẽ càng trắng muốt và mím cười vu vơ.

Tôi thường đứng bên này hè phố, trộm trông sang và thèm dẹt rất nhiều viễn ảnh. Dù nhút nhát, tôi vẫn nghĩ nàng sinh ra là để cho tôi. Gia đình tôi khá giả, không ưa tôi lấy vợ nghèo. Mặc dù vậy, tôi không nghĩ đến ai ngoài nàng. Và không biết tự lúc nào, tôi cứ đóng đinh trong đầu ý nghĩ : chỉ cần bước một bước về phía nàng, nàng sẽ ở trọn trong vòng tay tôi.

Vì nàng nghèo mà. Đẹp trai như tôi, con nhà giàu. Yêu nàng, đó đã là một việc làm gần như từ thiện.

Mẹ tôi biết, ánh mắt tôi thường dừng lại trước cửa nhà nàng. Bà làm như vô tình, bảo : "Con gái tốt nghiệp đại học ra bây giờ ế vô khối. Vô công rồi nghề, ối đứa đi làm những việc chẳng sạch sẽ gì ! Muốn gì thì cũng phải chờ nó xin được việc đã nghe. Nhân cu vi bất thiện. Còn bây giờ, tôi thì tôi cấm".

Không phải tôi sợ mẹ tôi đến thế. Nhưng tôi vẫn bước một bước về phía nàng, có lẽ bởi vì tôi còn quá trẻ : tôi mới mười chín tuổi.



Một năm trôi qua, nàng vẫn ở nhà.

Đến năm thứ hai, mẹ nàng đã phải dọn ra via hè một quán nước trông thật đìu hiu. Mẹ nàng không cho nàng ngồi bán mặc dù nàng vẫn chưa xin được việc làm. Mẹ nàng vốn thuộc dòng quý phái bị sa sút. Bà chỉ có một mình nàng và đặt tất cả hy vọng cũng như chút kiêu hãnh còn vương lại của dòng họ vào nàng. Vì thế, bà không cho phép nàng làm những việc mà theo bà, ảnh hưởng đến gia phong. Bà nhận chân chuông mặt ra đường ngồi bán. Còn nàng ngồi trong nhà, gấp những chiếc hộp màu vàng. Quán của một bà già buồn bã và lạnh đạm thì bao giờ cũng vắng. Hai mẹ con nàng sống rất chật vật. Có hôm tôi thấy mẹ nàng đang nói gì đó và nhìn nàng giận dữ. Còn nàng thì ôm mặt khóc và cúi xuống đóng vỏ hộp đang dán dở lên nuốt chửng cả dáng người bé nhỏ của nàng.



Đến năm thứ ba, nàng vẫn chưa xin được việc.

Sau một thời gian dài héo hắt, dạo này tôi thấy nàng ăn vận lộng lẫy. Bỗng nhiên ăn diện đẹp mà không có lời giải thích nào khả dĩ. Đáng ngờ lắm, khi người ta là con gái đẹp mà lại chưa có công ăn việc làm. Mỗi khi nàng vụt qua đường như có một ánh sao băng, hàng phố xì xào :

- Sao bỗng nhiên nó lại có nhiều tiền để ăn diện sang trọng thế kia nhỉ ? Nhà ấy lâu nay vẫn nghèo xơ...

- Á à, con gái thời nay thiếu gì cách, nhất là lại xinh đẹp thế kia... Một đêm của người ta biết đâu lại chả bằng một tháng bán hàng khô của bà !

Nói vậy rồi đám các bà các cô bấm nhau. Có người cười ré lên. Tôi thấy run lên vì giận dữ, như chính mình bị xúc phạm. Nhưng vẫn im lặng và trong lòng hoang mang.

Tôi còn nhớ rõ lắm. Có một linh cảm gì đó nhắc tôi rằng không được trì hoãn. Hôm ấy, tôi đánh bạo hẹn nàng :

- Ngày mai Thuý Châu có rỗi không ? Tôi muốn mời Thuý Châu đi chơi, nói câu chuyện.

Có lẽ trông tôi hần học lắm nên nàng ngần ngại. Nàng nói :

- Tuần sau nhé. Tuần tới tôi mới rỗi.

Tôi lập tức gần giọng như một người yêu đang cơn ghen :

- Đạo này tôi thấy Thủy Châu khác quá rồi. Nên nghĩ đến chuyện "giữ lấy lẽ" đi thì hơn ...

Tôi tưởng nàng sẽ co rúm lại trước làn roi quất. Được thế thì tôi hả hê lắm. Nhưng thật lạ. Mặt lạnh băng, nàng nhìn nghiêng sang tôi, bỏ đi, để lại một lời nói lạnh đậm:

- Rồi lẽ cũng chẳng còn đâu mà giữ...

Khi nàng quay nghiêng, tôi chợt lạnh người vì cái cổ của nàng sao như xanh trong.

Tôi sùng sốt nhìn theo nàng, rồi nghĩ lại : ô hay ! tôi đã ngộ với nàng lời nào đâu mà có quyền ghen kia chứ !



Một tuần, rồi ba tuần qua đi. Vì hờn giận, tôi chưa sang gặp nàng.

Hôm ấy, mưa rơi, tôi bỗng thấy bên nhà nàng xôn xao. Người chạy ra chạy vào hốt hải.

Mẹ nàng bị đi cấp cứu ư ? Hay bà đã chết ? Có

thể lắm chứ. Bà đã già yếu lắm rồi.

Tôi hồi hả nhào sang. Đúng rồi. Mẹ nàng bị ngất. Bà nằm lặng phắc trên giường. Mấy bà mấy cô kẻ đang xoa ngực, người rồi rít hú gọi hồn bà.

Nhưng ở trong nhà, phía bể nước, còn đông người hơn. Tôi thấy một ông bác sĩ to béo, mặt tái xanh từ trong nhà bước ra, khoát tay về tuyệt vọng. Một luồng điện bỗng dưng như đập mạnh vào tri giác tôi, khiến tôi cảm thấy rợn người.

Tôi thận trọng bước vào phòng tắm kiểu cổ - vật còn lại duy nhất gợi nhớ rằng chủ nhân nó ngày xưa vốn là dòng quý phái. Ở đó đang đông người. Người ta đang chăm chăm nhìn cái gì đó. Và thật lạ, hoàn toàn im lặng, đến cả một tiếng thở mạnh cũng không nghe thấy.

Tôi thận trọng bước vào. Và suốt đời, tôi sẽ phải ngụp lặn trong cảm giác của giờ phút ấy.

Lạy chúa tôi ! Trước mắt tôi hiện ra một bồn tắm lớn đỏ rực màu máu loãng.

Trên đó, một thân người con gái mặc áo dài trắng đang yêu kiều gục nghiêng, đổ nửa thân trên vào thành bồn tắm. Cánh tay trái của nàng xấn quá khuỷu, nổi lập lòe trong bồn máu.

Nửa thân áo dài bên trái nàng đỏ thẫm. Nửa thân

bên phải vẫn giữ nguyên màu trắng muốt. Tấm lưng thon nghiêng khiến cho thân áo căng không gọn một nếp nhăn.

Và ánh tà hất nghiêng qua cửa sổ có kính xanh trong thoáng chốc khiến cho bề máu mang màu ngọc thạch. Tôi thấy như lúc đó nàng thoáng rùng mình và trông giống hết một con sứa trong xanh kiêu diễm.

Không kêu được một tiếng. Nhưng tôi hiểu ngay đó là nàng. Nàng đã hẹn gặp tôi như thế sao ?

Cắt động mạch ở khuỷu tay và cho máu mình hoà vào nước trong bồn tắm cho đến cạn kiệt. Một lối tự huỷ kiểu La mã cổ.

Khi đó, ngoài trời mưa tạnh. Mặt trời rớt lại phun ra những luồng vàng đỏ chiếu nghiêng. Và qua cánh cửa giờ đây ai đã mở rộng, tôi nhìn thấy một cầu vồng ngạo nghễ đổ bảy màu trên trời. Ánh đỏ lục của chiếc cầu vồng hất xuống bồn tắm như một dải vôi oan nghiệt kéo dòng máu từ trong bồn tắm vọt lên trời.

Khi ấy, mẹ nàng cũng vừa hồi tỉnh, bà chồm dậy, chạy xô vào chỗ nàng nằm. Cái màu đỏ lục choáng rợp ấy lập tức phủ ngợp người bà. Bà chùn lại.

Sững sờ giây lát, rồi, bằng cú nhảy của một con báo điên, bà mẹ vọt ra sân, mái tóc bạc sổ tung bả

bồi và mười ngón tay quào lên trời :

- Đổ lên trời đó. Con ơi !

*

Lá thu tuyệt mệnh :

"Mẹ yêu của con ơi !

Con ngàn lần rập đầu xin mẹ tha tội. Con đã cướp công mang nặng đẻ đau của mẹ. Tội này, con biết, ngày xưa, người ta cầm roi đánh lên mông để trừng phạt đồ bất hiếu. Mẹ ơi !

Nhưng không bây giờ thì cũng chỉ vài tháng nữa thôi, con cũng lại cướp công mẹ. Con bị bệnh suy tủy, mẹ ạ. Bệnh ấy chết dần mòn và tốn kém, còn làm khổ mẹ gấp nhiều lần. Con biết mình là một người đẹp. Con cũng biết rằng mẹ tự hào vì con. Và con không muốn chết mòn mỏi, tiêu tủy, đáng thương hại.

Mẹ ơi ! Mẹ đã ngờ con. Mẹ ngờ đúng đấy, mẹ ạ.

Ba năm trời con đi xin việc. Sinh "bất phù hợp thời", con lê chân đi gõ cửa khắp nơi bằng lòng trình bạch và nắm tay rỗng không. Người ta trả lời "hết chỗ ! Chính chúng tôi đây cũng chưa biết rằng sẽ ra sao !".

Có người ghé tai con : "Phải có vấn đề đầu tiên".
Cô đi tay không như thế, một đời cũng không xin được việc.

Tiền ư ? Tiền đâu ! Mẹ con mình chỉ rau cháo
thôi cũng chật vật lắm rồi. Mẹ thì ốm đau luôn.

Và thế là, cuối cùng, con tìm được một cách : bán máu. Máu đó thuộc về con. Còn cuộc đời này chẳng có gì là của con nữa, ngoài mẹ ra.

Bán máu cũng không đơn giản, mẹ ơi ! Nhiều người muốn bán máu lắm. Đó là những kẻ lười biếng khoẻ mạnh và những kẻ tuyệt vọng khoẻ mạnh. Muốn bán máu suôn sẻ, phải qua đầu nậu máu. Mẹ không biết đâu.

Và con có tiền. Để mua vài bộ quần áo kha khá.
Trích lại một ít để bồi dưỡng lại sức, chờ đến lần bán máu sau.

Nhưng mẹ ơi. Tiền bán máu của con vẫn còn quá ít so với hầu bao căng ních của thiên hạ. Con rút máu trong huyết quản mình nên thấy đau hơn so với những người rút ruột của người khác. Không phải ruột mình nên họ không đau. Con thì cứ tiếp tục bán máu mình. Đến kỳ hạn lại bán. Đã đến lúc cơ thể con quen sinh ra máu để bán. Đến kỳ hạn không bán không xong.

Mẹ ơi ! Con biết những dòng đã viết và đang viết tiếp đây làm đau lòng mẹ. Nhưng mẹ ơi. Thế hệ của

chúng con khác thế hệ e dè của mẹ. Chúng con đi đến tận cùng nên nhiều khi tàn nhẫn. Trước khi chết, con phải cất được lời sám hối, cho lòng thanh thản.

Mẹ ơi !Quà cáp cũng chẳng ăn thua. Người ta nói rằng con là một món hơn mọi quà cáp và nhìn vào ngục con. Con đi, ngày hôm nay khắp khỏi hy vọng để rồi ngày mai thất vọng như một quả bóng xẹp. Vận nùi cứ đeo đuổi con mãi.

Nhiều lần người ta mặc cả thắng với con. Lúc đầu con cảm phần. Con thét vào mặt một trong những kẻ đó " Đồ vô lại". Hắn ta nhăn ra cười. Khuôn mặt ấy thực ra khá đẹp, sung mãn. Hắn đứng đầu một cơ quan khá giả.

Nhưng sau đó, trong tuyệt vọng con nghĩ lại. Và, mẹ có nhớ cái đêm con về rất muộn và mẹ cần nhằn mãi không ? Con phải len lén đi vào giường để mẹ khỏi nhận ra cái dáng đi hơi oằn người của con gái mẹ : con đau.

Đêm đó con không khóc. Con ngược lên bàn thờ bố và tự hỏi : linh hồn người giờ phiêu diêu nơi đâu mà không phù hộ cho con, như người ta thường nói. Cũng ngược nhìn cánh quạt trần quay tít, nghĩ đến một người thất cổ. Nhưng một viễn cảnh khác cũng môn man con đôi chút : vài hôm sau, con sẽ có một công việc ra công việc, sẽ mặc áo dài trắng đến công

sở như mình chuta hề thất tiết, sẽ dâng hoàng nuôi mẹ, vân vân và vân vân.

Nhưng mấy ngày sau, con quay lại. Hấn tiếp con lạnh băng : " Cơ quan không thể nhận ai. Chính tôi cũng đang bị đe dọa phải về đây". Nhìn nét mặt hấn, con biết không phải thế. Hấn sợ nhận vào cơ quan một khối cảm phần lúc nào cũng sẵn sàng nổ bùng như một quả bom.

Và đã đến lúc, máu con không dùng được vào việc gì nữa : bán nhiều lần quá con mắc bệnh suy tủy. Thế là hết.

Mẹ ơi ! Con có dành dụm được một số tiền phòng khi mẹ ốm. Mẹ mở cái hộp trang điểm của con trong va-li mẹ nhé. Hộp đó, mẹ đã tặng con trong lần sinh nhật thứ hai mươi ba.

Ngàn lần con xin mẹ tha thứ. Mẹ nhớ chôn con trong chiếc áo dài màu trắng mẹ nhé. Con tin rằng trong chiếc áo đó, dù không còn trinh trắng, con cũng sẽ có được đôi cánh để bay lên Thiên đàng !

Vĩnh biệt mẹ. Vĩnh biệt Hà Nội không phải của con.

Con gái trăm tội của mẹ ôm hôn mẹ.

Thùy Châu

Người sót lại của Rừng Cười

Một kho quân nhu và bốn cô gái nấu mình dưới tán cây rừng Trường Sơn.

Bốn cô gái trẻ măng nhưng mái tóc chỉ còn là một dúm xơ xác. Dòng nước khe màu xanh đen thối lợ đã dần dà vật trụi tóc họ. Hôm đón Thảo - cô gái thú năm về, bốn người cũ mừng rỡ khi nhìn thấy mái tóc óng mượt dài chấm gót của cô. Họ cung Thảo nhu vàng, nhất trí rằng không thể để rừng cướp mất mái tóc ấy của họ. Nhưng rừng mạnh hơn.

Hai tháng sau, bất chấp đủ loại lá thơm mà đồng đội đã mang về cho gội, tóc Thảo chỉ còn là một túm sợi mỏng mảnh xơ xác.

Cả bốn cô gái ôm nhau khóc cay đắng, còn Thảo

thì cười : "Các chị khóc làm gì. Đằng nào thì em cũng đã có người yêu. Người yêu em chung thủy lắm nhá. Em thế này chứ giá như có bị trọc đầu thì anh ấy vẫn yêu cơ mà.

Và thế là các cô gái nín khóc, tròn xoe mắt nghe Thảo kể về mối tình của cô với chàng sinh viên Văn khoa Hà Nội. Người con trai ấy được khúc xạ qua bao lớp bụi và khói, cuối cùng đến lớp sương mù lung linh huyền ảo của ký ức Thảo, hiện lên như một chàng hoàng tử hào hiệp thủy chung.

Cả bốn cô gái đều đem lòng si mê chàng trai ấy, nhưng không phải cho họ, mà cho Thảo. Cái sự si mê hộ người khác ấy không hy vọng cất nghĩa nổi trong thời bình, dưới những ánh đèn màu huy hoàng, mà chỉ những ai đã từng qua chiến tranh, trải nổi cô đơn đặc quánh, qua cảm giác đang cựa quậy giữa chốn giáp ranh, giữa địa ngục và trần gian mới hiểu nổi.

Họ ở đây đã qua ba mùa mưa rầu rĩ và đang ở giữa mùa khô thú ba bông rất. Kho quân nhu im lìm nép trong vòng tay ma quái của rừng sâu. Thỉnh thoảng mới có một đoàn quân tạt qua lĩnh quân trang quân dụng rồi vội vàng đi. Họ đến mang theo những câu bông đùa suồng sã, dăm ba cái câu véo của những người đàn ông sống xa thế giới đàn bà lâu ngày

có xu hướng trở thành hoang dã. Tháng hoặc cũng có những người lạng lẽ chiêm ngưỡng họ như những nữ hoàng, chằng vào lòng những cô gái bé nhỏ chút hy vọng mơ màng vương vấn như tơ nhện rồi thoát biến cho các cô gái càng thắm thía nỗi cô đơn.

Mặt trận đã lùi về gần kho. Năm cô gái sống trong lo âu mà rừng thì cứ lăm lè trái đầy thâm lá rưng. Ánh đỏ của thâm lá hắt lên cả bầu trời ánh ỏi, khiến cho đêm của họ cũng mang màu đỏ.

Một buổi trưa có ba người lính đến lính quân trang. Cách kho một quãng, họ bỗng chùn chân vì vắng tiếng cười man dại. Nghe ngóng một chỗ, ba người lính lại bước tiếp, thoáng nhớ lại câu chuyện hoang đường về bữa tiệc của các mục phù thủy trong rừng. Gần đến chòi canh kho, bỗng "soạt" rồi "huych" - hình như có con vượn trắng vừa nhảy từ chòi canh xuống và lẩn vào đám lá. Ba người tản ra, một người chui vào bụi đuổi theo con vượn. Anh ta đang ngo ngác nhìn ngược nhìn xuôi thì "phốc" - một đôi tay từ đâu đã ghi chặt lấy cổ và sau gáy anh vang lên tiếng cười man dại lúc nãy. Vừa cố sức gỡ ra, vừa ngoái lại, anh kinh hoàng thấy con vượn lúc nãy đang ôm chặt lấy anh. Nhưng anh còn bàng hoàng gấp đôi khi nhận ra rằng "con vượn trắng" ấy lại là một người con gái hoàn toàn trần truồng tóc xoã, vẻ mặt bơ phờ

và đang ngửa cổ ra sau cười khanh khách.

Anh ta liú cả lưỡi, gọi không ra tiếng : "Hiên ơi ! Hiên". Một người linh cao cao, trông già dặn hơn, chạy vội đến. Thấy anh bạn mình đang đứng như trời trồng trong tay một người con gái loã lồ thì vừa sợ vừa buồn cười. Anh đã từng nghe nói đến chứng bệnh mà các cô gái thường mắc phải trong những trường hợp tương tự. Anh bước tới, ra hiệu cho anh bạn dừng cố sức gỡ tay cô gái ra làm gì mà cứ dụi dàng vỗ về an ủi, một chốc, cô ta sẽ dịu lại. Rồi anh nhảy ba bậc một lên chòi canh kho.

Trên sàn chòi khắp khểnh, ba cô gái đang vừa cười vừa khóc, tay dút tóc và xé quần áo. Còn một cô khác trẻ hơn đang chạy tới chạy lui ôm đầu tuyệt vọng. Cô chưa bị lây, nhưng với cung cách này, chẳng bao lâu, cô ta cũng sẽ không thoát khỏi.

Đã dạn dày với cảnh chết chóc, mà giờ đây, khi đứng trước thân thể loã lồ căng đầy sức sống của những người con gái, Hiên run bắn. Người đàn ông đã ngủ quên trong anh giờ đây vùng vằng giẫy đạp. Trong phút chốc, Hiên muốn buông trôi, muốn quên hết.

Phải một lúc sau, Hiên mới trấn tĩnh được. Anh nhớ lại cách chữa bệnh này. Trước đây, hồi còn là một cậu bé, anh đã nghe kể lão phào bên tai. Hiên

khoá chốt an toàn, cầm ngang khẩu súng, đột ngột lao tới đập mạnh vào cửa chòi, gân cổ quát lớn :

- Mấy con Việt cộng kia ! Kho đâu ? Chỉ mau, không tao bắn vỡ sọ !

Như có phép lạ, các cô gái đang cười sằng sặc bỗng im bật, bàng hoàng rồi sục tĩnh, vợ ngay lấy súng, nhảy vội xuống đất chĩa vào Hiên định bóp cò. May sao, người bạn đứng trong lùm cây vội la : "Đừng bắn ! Quân mình đó !". Khi ấy, các cô gái mới nhìn rõ ngôi sao trên mũ và bộ quân phục anh đang mặc. Họ từ từ bỏ súng xuống, bất chợt nhìn nhau rồi cúi xuống, thấy mình không một mảnh vải che thân trước mặt ba người đàn ông xa lạ. Các cô kinh hoàng chạy biến vào rừng, chúi vào gốc cây khóc không ra tiếng. Cả Thảo - cô gái duy nhất không mắc bệnh cười, cũng chạy trốn. Cô thấy thương các chị đến quặn ruột. Cô buồn tủi, tiếc cho lòng trinh bạch con gái. Đến tối, năm chị em mới dám diu nhau về, nghe ngóng động tĩnh mãi mới lần lên chòi.

Ba người lính đã ra đi. Họ cài lại mảnh giấy xé vụn vàng từ một cuốn sổ nhỏ :

"Kính chào các đồng chí ! Chúng tôi sẽ lấy quân trang ở kho khác và gọi bác sĩ đến. Các đồng đội thân yêu ! Chiến tranh mà. Mong tha lỗi ! Vĩnh biệt".

Vài ngày sau, có y tá đến, cho các cô gái uống

thú thuốc gì đó màu trắng trắng. Không thuốc thì cũng đã khỏi. Nhưng các cô gái trầm lặng hẳn và già thêm hai mươi tuổi.

Cánh rừng này được mang tên "Rừng Cười" từ đó. Từ đây, người ta không gọi tên kho ấy theo ký hiệu quy định nữa, mà bảo : "Hôm nay, tôi về kho Rừng Cười lấy quân trang".

Vài tháng sau, kho Rừng Cười nhận được lệnh chuyển. Tiếng súng của những trận đánh nghe đã gần lắm. Chưa kịp đi thì địch đã đưa cả một đại đội đến đánh chiếm chòi và năm cô gái nhỏ. Lúc đó, Thảo đang bị sốt mê man - những trận sốt rét nhập môn cho người ở rừng. Bốn chị kia đã dìu Thảo đi giấu ở một hốc cây kín đáo rồi về cầm súng. Chuyện thần thoại của chiến trường không xảy ra ở đây. Bốn cô gái không chống chọi nổi đã dành viên đạn cuối cùng cho mình để tránh ô nhục. Tên tuổi họ, lẽ ra phải được in bằng chữ đậm trên trang nhất của các báo như những anh hùng. Nhưng cũng chẳng có gì lạ. Họ nằm lặng lẽ dưới nắm mồ chung do bàn tay yếu ớt của Thảo cố sức đắp sau cơn sốt : Khi cô từ hốc cây tỉnh lại thì địch đã rút.

Đầu Thảo như muốn nổ tung. Cô không khóc nổi. Nhớ lại đêm trước trận đánh, cả năm chị em cùng như linh cảm thấy một điều gì khác thường. Đêm oi

ả, tù đọng. Mấy chị em nói chuyện bâng quơ rồi một chị đòi Thảo kể về người yêu. Và như mọi lần, Thảo vừa kể bằng chuyện thực vừa bằng hoang tưởng, vẽ lên chàng "hoàng tử". Ba chị kia mắt sáng ngời, lắng nghe như nuốt lấy từng lời. Nhưng Thẩm - chị tổ trưởng, trước lúc chui vào màn đã đến vuốt tóc Thảo và bảo : "Thảo ơi ! Liệu em có quá yêu người ta không đấy, không hiểu sao, chị bỗng thấy sợ cho em. Em là người duy nhất trong chúng ta đang có hạnh phúc. Mai này, có trở về, dù thế nào, em cũng không được để đàn ông người ta phải thương hại mình nghe !"

Lúc đó Thảo đã thoáng chút hờn giận chị. Thế mà giờ đây, Thẩm và ba đồng đội của cô đã chết trong những tư thế rất khác nhau. Một lưỡi lê cay cú đã đâm nát một bên ngực của Thẩm. Trước đây mỗi lúc tắm chung dưới khe, Thảo thường ngắm trộm ngực chị Thẩm và thầm nghĩ : "Ngực thần Vệ nữ cũng có lẽ chỉ đẹp đến thế là cùng" và ước ao phải chi mình cũng có bộ ngực như thế. Giờ đây, Thảo chỉ còn mỗi cách là vãn các đồng đội của mình xuống huyết, rải lên bốn thi thể con gái một thảm lá thật dày rồi lấp đất. Cô trồng lên mộ bốn cây bằng lăng nhỏ, rồi dốc nốt chỗ nước trong bi-đong xuống tưới cho cây. Mặt đất khô khan kêu "xèo" một tiếng, bốc hơi ngùn ngụt quần vào chân Thảo.

Sau này, khi đang nằm điều dưỡng ở quân y viện, Thảo được biết là Hiên - người đã cứu họ trong cơn điên loạn cũng đã chết trong một trận đánh. Nghe rằng, cấp trên đã nêu gương hy sinh anh dũng của anh, đang làm giấy định gửi ra Bắc truy tặng danh hiệu anh hùng thì chính trị viên đọc được những dòng này trong cuốn nhật ký nhàu nát nhét dưới túi ba lô :

..." Sẽ không bao giờ mình quên được những gì đã nhìn thấy ở Rừng Cười. Có lẽ cảnh chết chóc còn dễ chịu hơn ! Ôi ! Thế là sau chín năm ở chiến trường, nay tôi đã nhìn thấy ở Rừng Cười cái cười méo mó man dại của chiến tranh.

Việc chiến tranh lôi những người phụ nữ vào chiến cuộc thật khủng khiếp. Tôi sẵn sàng chết hai lần cho họ khỏi lâm vào cảnh ấy.

Tôi rùng mình khi nghĩ rằng, người yêu tôi, em gái tôi, cũng đang cười sảng sặc như thế, giữa một khu rừng mênh mông nào đó".

Vì những dòng này, người ta kết luận rằng Hiên có tư tưởng dao động, sặc mùi tiểu tư sản (anh vốn là sinh viên). Hành động anh hùng của anh ta chỉ là ngẫu nhiên, bột phát. Chính trị viên nói : "anh ta không bị kiểm thảo là may rồi !".

Đó là chuyện cũ.

Hai năm sau, Thảo - người sót lại của Rừng Cười - đang học năm thứ nhất - khoa Văn.

Thảo vẫn giữ được những đường nét bẩm sinh. Nhưng đôi mắt cô như mắt của người đang đi trong một giấc mộng dài. Làn da xanh tái vì những cơn sốt rừng. Khuôn mặt chỉ sinh động lên mỗi khi cô cười, mà những nụ cười thường hiếm hoi. Cô thường so đôi vai gầy, nép mình trong góc giường tầng để viết nhật ký. Trong những cuộc đối thoại, cô thường lơ đãng.

Thảo thường qua đêm với hai loại giấc mơ : một loại giấc mơ thời thơ bé, cô thấy may mắn nhất là nhặt được cặp ba lá, khá nữa là nhặt được trứng vịt đẻ rơi. Còn trong giấc mơ tuổi thanh xuân, cô chỉ thấy tóc rụng như trút, rụng đầy khuôn ngực đã bị đâm nát của chị Thắm, và từ trong đám tóc rối ấy lấy ra hai giọt nước mắt trong veo và rần rần như thủy tinh, đập mãi không vỡ. Đến đây, cô hét lên và tỉnh dậy, nắm chặt lấy hai thành giường lạnh buốt.

Trong đêm Thảo nhìn suốt lượt - mười một cô gái đang nằm ngủ. Họ cũng đang trong mơ, nhưng mỗi cười thanh thản, mặt ửng hồng. Trông họ đáng yêu làm sao. Giấc mơ của họ khác xa với giấc mơ của đồng đội cô hồi còn sống, Thảo thở dài, biết rằng mình thật là quỳnh, thật khó nhập cuộc.

Người yêu - chàng hoàng tử của Thảo - của năm

cô gái Rừng Cười - giờ cũng đang học năm cuối, cùng trường. Họ cũng hẹn hò, đưa nhau đi chơi mỗi tối thứ bảy trên con đường trồng phi lao ngập đầy ánh trăng. Thành đã giữ lời thề thốt yêu đương ngày trước. Anh săn sóc Thảo chu đáo, ân cần. Nhưng họ ít có chuyện để nói với nhau. Họ thường im lặng đếm bước, nghe rõ cả tiếng của những con chim ăn đêm về tổ muộn hốt hoảng vầy đôi cánh nhỏ. Thứ bảy nào Thành cũng chờ Thảo ở hành lang để đưa Thảo đi chơi và về đúng chín giờ.

Nhưng mỗi lần gặp nhau, cả hai đều ngượng ngập, như cảm thấy có lỗi, như không còn chuyện gì để nói. Mỗi thứ bảy, Thảo vừa mong lại sợ. Cô không còn thấy lại ánh mắt long lanh vụt sáng mỗi lần Thành gặp cô như ngày xưa.

Thảo thường nhăn mặt mỗi khi nhớ đến lần gặp lại đầu tiên sau mấy năm xa cách. Khi Thảo xuống tàu, vai đeo ba lô, Thành ra đón, anh ngỡ ngàng đến không thốt nổi một lời khi vừa nhìn thấy cô. Đôi mắt anh lướt qua thân hình gầy gò trong bộ quân phục lác lõng, qua làn môi nhợt nhạt, mái tóc xơ xác của cô rồi mới kêu lên : "Ô ! Em". Lúc đó, Thảo cảm thấy như vừa có cơn sóng lạnh buốt tràn qua ngực. Thoát chốc, mắt cô đọng đầy nước tủi hờn. Thành giật mình chột tỉnh. Để chuộc lỗi, anh tỏ ra vồn vã

hơi quá đáng. Điều đó càng làm Thảo chạnh buồn. Cô nhìn sâu vào đáy mắt Thành :

"Anh không nghĩ rằng em sẽ như thế này, phải không ?".

"Anh không quan tâm đến hình thức. Chỉ cần em trở về".

"Không đúng. Em biết mình. Hôm nay, anh thật lòng mừng vì em đã trở về, nhưng ngày mai, anh sẽ thấy rằng yêu một người như em là hy sinh quá lớn".
"Đừng nói thế em. Anh đã chờ em ròng rã mấy năm !".

"Đúng thế, nhưng giờ đây em giải thoát cho anh khỏi lòng chung thủy của anh".

"Đừng ác khẩu thế cô bé ! Chưa chi chúng ta đã cãi nhau rồi. Lần đầu tiên em nói với anh sau những năm chờ đợi là như thế nào ?".

Thành cười độ lượng và nắm tay Thảo. Lòng cô dịu hẳn. "Có lẽ mình trở nên cứng nhắc và hiếu chiến sau mấy năm ở chiến trường !..."

Thời gian thấm thoát đã nửa năm với những tối thú bảy đến đều đặn như máy.

Một hôm, Thảo có việc phải tìm đến tận lớp Thành để gặp anh, tranh thủ mấy phút nghỉ giữa giờ. Đang đứng nói chuyện với Thảo ngoài hành lang,

Thành bất giác ngừng bật, mặt tái đi rồi đỏ ửng. Thảo ngạc nhiên quay lại, nhìn thấy từ phía sau lưng mình một cô gái có đôi môi mòng mọng như nũng nịu, với làn da trắng hồng, tươi mát, trẻ trung đang đi đến. Cô nhìn Thành qua vai Thảo bằng ánh mắt say mê ngưỡng mộ hồn nhiên như trẻ thơ. Cô gái ấy học cùng lớp Thành. Cô đi vào lớp rồi, Thành mới sực nhớ ra, nối lại câu chuyện cũ. Nhưng bàn tay rất đẹp đặt lên lan can của anh thoáng run rẩy. Bực mình vì sự yếu đuối của mình, anh nắm tay đấm nhẹ vào thành lan can. Đôi mắt anh ngược nhìn trộm Thảo, vẻ có lỗi.

Thảo chợt hiểu. Cô nhanh chóng kết thúc câu chuyện, ra về. Thảo tủi thân và thấy thương Thành. Rõ ràng là hai người kia thâm yêu nhau. Họ đẹp đôi quá và lại ở gần nhau, làm sao không yêu được ! Thảo là vật cản. Thành gần bó với cô chỉ bằng nghĩa chứ không có tình. "Vậy mà nhiều lần mình bảo anh ấy đi yêu người khác, anh ấy không chịu. Anh ấy không nỡ. Rồi đây, lấy nhau, cuộc sống sẽ hết sức tẻ nhạt..." Thảo chợt nhớ lại lời dặn tưởng như vu vơ của Thẩm đêm trước khi chị bị giết.

Sau nghỉ học kỳ, Thảo từ quê lên, bảo Thành rằng cô xin nói chuyện nghiêm túc với anh, rằng hai người không hợp nhau, rằng cô đã có người yêu khác, mong anh đừng nghĩ tới cô nữa. Thành nghe những lời

Thảo nói với về thờ ơ: anh biết cô nói dối. Nhưng vài tháng sau, thấy cú mỗi chiều thú bảy, Thảo lại lên văn phòng khoa nhận về một phong thư dày cộm với dòng chữ nắn nót đề ngoài : "Thương yêu gửi em Mạc Thị Thảo".

Thành dần tin là thật. Anh thầm trách con người phụ bạc, nhưng đồng thời thấy nhẹ nhõm như vừa cất được gánh nặng.

Một tháng sau anh chính thức ngỏ lời với cô gái cùng lớp và sau hai tháng, họ cưới vào dịp nghỉ hè để sắp sửa ra trường.

Đêm tân hôn của Thành. Thảo chong ngọn đèn dầu trên giường nhỏ, không dám bật điện, sợ làm mất cô gái cùng phòng khó ngủ. Từ khi Thảo nhận được những lá thư vào thú bảy, các cô gái đã lần lần lánh xa cô. Họ coi Thảo như một ổ dịch.

Thảo tần mẩn giờ những lá thư ra đếm... Có mười sáu lá tất cả. Cả mười sáu lá đều chưa hề bóc... Bốn tháng đã trôi qua. Đã bốn tháng, cô bị cả khoa chê trách dè bieu về tội phụ tình. Mà phụ ai chứ ! Nỡ phụ bạc một chàng trai đẹp và chung thủy đến thế !... Thảo tần ngần bóc lá thư đầu tiên.

Thảo nghĩ đến Thành. Chắc giờ đây, lòng thanh thản và ngập tràn hạnh phúc, anh đang mê đắm trong vòng tay người vợ mới cưới. Ngày ở Rừng Cười,

cô đã khao khát đến cháy lòng ngày ấy ! Cái ngày ấy là một trong những đốm lửa sáng nhất giục giã cô cố nhào ra khỏi cuộc sống hoang dã chốn rừng sâu.

Cái ngày ấy... ! Thảo thấy ngọn đèn dầu nhỏ dần, và đứng đưa trước mắt cô một quả cà chua chín đỏ lịm hình trái tim chập chờn, chập chờn. Thảo đưa tay bắt, hình như nước cà chua vỡ ra, chạy dọc theo cánh tay, vào tận ngực. Thử nước đỏ nhờn nhọt như máu loãng. Không hiểu sao cô thấy buồn buồn ở nách như bị ai cù, và cô bật lên tiếng cười. Trong một trạng thái gần như vô thức, Thảo vung tay, mười sáu phong thư dày cộp vung vãi khắp giường.

Đang ngủ, cô gái nằm cạnh Thảo bỗng mơ thấy ma cười khanh khách. Cô choàng tỉnh, tự giật giật tóc, vẫn nghe tiếng cười và nhìn thấy bóng đèn dầu chập chờn trên tường. Cô sợ hãi chồm dậy, thấy Thảo đang vừa cười vừa khóc. Cả mười một cô gái trong phòng tỉnh dậy. Họ cho rằng Thảo bị điên. "Esteris đó mà" một cô ra vẻ thành thạo giải thích. Họ xúm lại đưa Thảo xuống trạm xá cấp cứu. Thảo không đi. "Tôi không điên". Các cô gái càng sợ. Người giữ chân, kẻ giữ tay, lại có các bạn trai giúp sức, họ cố gắng đưa Thảo xuống trạm xá. Ở đó, người ta ép Thảo uống những viên gấc-đê-nan màu trắng. Cả ký túc xá huyền não cả lên, đến lúc Thảo thiêu thiêu ngủ mới thôi.

Mười một cô gái trở về phòng. Họ định thu dọn vài thứ lặt vặt mang lên trạm xá cho Thảo, thì thấy những bì thư nằm vung vãi trên giường. Họ tìm được một phong thư đã bóc thì chỉ thấy vền vền mấy dòng :

"Từ nay, tôi sẽ viết cho tôi, vào mỗi tối thứ năm, để ngày mai, đạp xe ra bưu điện Ngã Tư Sở bỏ thư và rồi chính tôi lại nhận được nó vào mỗi chiều thứ bảy.

Vô duyên quá ! Nhưng không thế, Thành sẽ không yên tâm rồi bỏ tôi. Thấm ơi ! Em là người sót lại của Rừng Cười, nhưng hạnh phúc chẳng còn sót lại nơi em !

Thấm và các đồng đội của em ! Cứ yên nghỉ ở Rừng Cười ! Em không làm cho vong hồn con gái của các chị phải tủi hổ. Em cũng sẽ khiến cho Thành mãi mãi vẫn là chàng hoàng tử hào hiệp của chúng ta".

Các cô gái khoa Văn vốn nhạy cảm, lò mò đoán ra sự việc. Họ khóc khi nhớ lại những tháng qua, họ đã xa lánh và dè bủ chị Thảo đến thế nào. Trời vừa chợt sáng, họ đã chạy lên căn gác xép - phòng hạnh phúc của Thành ở tầng trên , báo cho Thành biết.

Nghe tiếng gọi cửa, Thành hơi bực mình, cầu nhàu ra mồm. Các cô gái không nói gì, dắt tay anh đến bên chiếc giường ngổn ngang mười sáu phong thư.

Thành đọc lá thư đầu tiên, rồi lập cập bóc tất cả. Hai phần ba số thư chỉ toàn là giấy trắng. Thành choáng váng như người bước hụt.

Thành tức tốc chạy xuống trạm xá, nhưng Thảo đã đi rồi. Cửa phòng bệnh khép hờ. Chiếc giường trải ga trắng in vết lõm thân hình bé nhỏ của Thảo nằm đêm qua, khi cô bị ép uống những viên thuốc an thần màu trắng, khi mọi người yên trí rằng cô đã hoá điên, và nhìn cô bằng ánh mắt chế giễu, lúc đó anh đang tận hưởng thú vui của đêm tân hôn với một cô gái khác.

Thành bước ra hành lang, bước xuống đường. Gió bắc từng cơn thổi lạnh. Lá bàng súng vàng vung đầy trời rơi tả nhu đàn bướm bị bão. Anh vừa đi vừa nhìn thấy chao qua chao lại trước mặt mình người con gái đã bị cuộc đời nghiệt ngã tước đi sạch trơn đêm đêm ngời viết thư tự gửi mình trước ngọn đèn dầu đỏ quạch. Anh chợt nghĩ đến huyền thoại về loài yến huyết ngoài biển khơi đã nhả từng hạt máu để dệt nên chiếc tổ màu hồng quý giá. Rồi, khi sức tàn lực kiệt, chim yến bay vút lên không trung, lao mình vào vách đá nhọn hoắt cho ngực vỡ nát.

Đôi chân lang thang dẫn Thành về bến tàu quen thuộc. Ở đây, đã nhiều lần, bằng những đồng học bổng ít ỏi, anh mua tặng Thảo những quả mận chín

đồ đầy nước chua và chát. Thế mà Thảo đã ăn nó một cách nhiệt thành, cố không nhăn mặt, để cho anh yên lòng đến thế.

Thành hỏi bà bán mận đang ngủ gật, tí cả cái mũi vào lòng bàn tay để ngủ :

- Bà ơi ! Bà có thấy cô gái hay mặc bộ quần áo bộ đội đá củ đi qua đây không ?

Bà hàng mận chột tỉnh. Bà véo véo mũi cho qua cơn buồn ngủ :

- Không, ờ mà có. Cái cô mà ngày xưa hay qua đây ăn mận cùng anh chứ gì ? Cô ấy xuôi tàu rồi !

Thành cũng xuôi tàu, Thành đi tìm Thảo tận quê, tìm khắp nơi mà không thấy. Anh về sống với người vợ mới cưới, rồi nhận công tác ở ngay Hà Nội. Cuộc sống trôi đều đều. Nhưng trong óc anh vẫn chớp chớp đôi cánh bé nhỏ của loài yến huyết.



Năm năm sau, hội trường Tổng hợp. Những cựu sinh viên từ các miền về đây. Họ tìm về một thời lãng mạn.

Trong bữa tiệc của các cựu sinh viên khoa Ngữ

vẫn, Thành chọn một góc ngồi cạnh cửa sổ, mặc dù trời đang lạnh.

Biết đâu, sẽ có phép lạ, và Thảo của anh sẽ bất ngờ xuất hiện. Nếu phép lạ đến, cô sẽ hiện ra trước mắt anh với hình dạng ra sao đây ? Với một thân hình tàn tạ bơ phờ, mắt mọng du tay cầm cành liễu ? Hay với bộ quần áo nâu sồng, tay chấp trước ngực : "A di đà ! Phật !" ? Hay một bà chủ sang trọng, tay đầy xuyên và nhẫn ? Hay một phóng viên đầy tài năng vừa từ Sài Gòn bay ra ?

Bữa tiệc ồn ào, huyền ảo. Gió qua lại như tiếng chân chạy. Thành vẫn đăm đăm ngóng ra cổng trường. "Rùng Cười ơi ! Đã no nê máu và nước mắt, lẽ nào người cướp nốt của ta con chim yến nhỏ nhoi !".

Chuông vọng cuối chiều

Chuông đổ. Ấy là lúc mẹ tôi cấp chiếc làn mây sang sân chùa quét lá. Tiếng là quét lá, nhưng lá chẳng có bao nhiêu mà quét. Mẹ tôi đến bên gốc cây đại già, nhón chân để khỏi giẫm lên những cánh hoa rụng. Khác với nhiều loài hoa, khi rụng xuống, hoa đại vẫn còn chúm chím như vừa mới nở. Mẹ tôi xuyết xoa nâng niu những bông ấy trên tay, xếp vào làn rồi khẽ nói :

- Thế là lại một lần chuyển kiếp...

Nhưng hoa đại cũng chẳng nhiều lắm đâu mà đủ lấp khoảng trống của một buổi chiều tà. Mẹ tôi treo làn hoa rụng trên cành cây, lên nhìn sang bên kia tường chùa, nơi tho ló những đôi mắt trẻ con của chúng tôi đang tò mò dõi nhìn trộm. Mẹ hơi đỏ mặt, dọa yêu chúng tôi và đưa tay lên vuốt tóc rồi

cả quyết bước vào sân trong của chùa, nơi hai bên lối vào có đặt hai chậu hoa trâm ngọc trắng muốt.

Sự theo dõi của chúng tôi đến đây là tắc. Chỉ nghe vọng hun hút từ trong sâu tiếng mõ khua đều đặn yếu ớt. Đôi khi, tôi "liều mình như chẳng có", nhảy phốc qua tường chùa rồi mò đến đứng trước cửa hậu cung huyền bí kia. Nhưng một làn hơi lạnh theo mùi ẩm mốc từ trong khoảng tối tăm ấy chột đưa ra khiến tôi sợ hãi. Tôi không đủ bạo dạn để bước vào đó nữa. Mẹ đã cấm mà. Và dù sao, tôi cũng là con gái. Cấm một đứa con gái thì có khó gì.

- Mẹ ơi ! Mẹ đừng đi tu mẹ nhé ! Trong chùa có ông ma đấy !

Mẹ cười xoa, kéo tai tôi :

- Ông ma nào ?

- Cái ông ma ngồi trong hậu cung ấy ! Người ta đồn rằng mẹ sắp vào chùa tu với ông ma. Ông ma ăn thịt mẹ mất !

- Chùa hoang, mẹ tu làm gì ! Mà bố con mất rồi, mẹ đi tu thì ai nuôi các con !

Tôi lại tạm yên lòng và tha thần chơi. Phải rồi. Ngôi chùa này hoang tàn, đổ nát. Trừ cây đại và đôi chậu hoa trâm ngọc ra, trong chùa không còn một vật gì nguyên vẹn. Nghe đầu xưa kia, đã lâu lắm rồi,

chùa này sầm uất, hương khói nghi ngút suốt ngày. Vào tuần rằm mừng một, khách thập phương ra vào như nêm, tiền của dâng cúng không kể xiết, chùa thiêng ai cầu gì được nấy. Cho đến một ngày, sư ông trụ trì bỗng thất cổ chết, xác treo lủng lẳng trên cành đại già trước cửa chùa. Từ đó, vắng khách. Người ta đồn rằng chùa này có quỷ. Ông sư được cử đến thay sau này cũng không trụ được phải bỏ mà đi. Lại thêm những năm chiến tranh, một quả bom rơi xuống khiến ngôi chùa sạt hẳn đi một góc. Từ đó biến hẳn thành chùa hoang.

Cho đến bây giờ tôi cũng không xác định rõ tôi bắt đầu nghe thấy tiếng mõ lóc cóc khua trong ngôi chùa hoang tự bao giờ. Bọn trẻ con giằng giãi cho tôi hiểu rằng, đó chính là hồn vía ông sư thất cổ ngày xưa bây giờ trở về tụng kinh gõ mõ để xin được lên Niết Bàn đấy. Ngày xưa ông đã đi tu mà còn vướng vào đường tình ái nên mới buồn bực thất cổ mà chết. Xuống âm phủ, Diêm Vương đây, cứ đến chiều chiều lại phải lọ mọ lên trần đánh chuông, tụng kinh gõ mõ, tiếp tục công việc dở dang trước khi chết.

Nếu thế thì ắt hẳn trong hậu cung đang có ông ma rồi còn gì. Gần đây, bao nhiêu người thiếu đất làm nhà. Có ông Hoạch ở tít giữa làng, cùng người nhà ra phá cổng chùa, định san đất đắp nền làm nhà

ồ. Không biết có phải do ma vật hay không mà ba ngày sau, ông ta lên cơn sốt hất chết, cú chạy ra vườn chùa la bai bãi. Từ đó không ai dám động đến ngôi chùa hoang nữa.



Tôi được trông thấy "ông ma", chẳng qua vì ma cũng có thể bị ốm. Và hôm ấy người ta đưa "ông ma" đi cấp cứu.

Tôi thấy mẹ tôi long tong chạy trước, tay xách chiếc làn mây đựng lồng chông cái ca nhôm và bộ quần áo nâu sồng nhàu nhĩ. Ba quả chuối lá già đã bắt đầu thâm vỏ đặt lên trên. Một ông cậu tôi cùng với ông bác họ đang ghé vai vào chiếc đòn tre khênh vồng. Cả ba người cùng lon xon chạy ra cổng chùa. Tôi lấy hết can đảm sấn đến gần. Và trời ơi, cho đến bây giờ, tôi vẫn chưa quên nổi cái khuôn mặt đang lác lù nơi đầu vồng ấy. Đó là một khuôn mặt kỳ dị với chiếc đầu cạo trọc nham nhở tuột ra khỏi tấm khăn nâu nhà chùa. Đôi má hốc hác với nước da vàng trong, rất mịn nơi hai gò má nhọn hoắt. Cái mũi gồ lên như mũi phù thủy. Tôi nghĩ : "Đúng là ông ma rồi ! Trông gớm chết !".

Vừa lúc đó, mẹ chợt ngoái lại vì nghe tiếng chân hậm hực của tôi. Mẹ xua quây quây : "Về mau ! Mẹ nói có được không hử ? Không nghe mẹ, tối về no đòn...". Lúc đó, "ông ma" chợt mở mắt. Và không thể tin được, ông ta mỉm cười với tôi. Và dù còn bé, tôi cũng cảm thấy được rằng cái khuôn mặt xấu xí kia đang cố cười với tôi thật dịu dàng. Nhưng chính điều đó lại làm cho tôi sợ. Tôi hét lên và bỏ chạy bán sống bán chết, chui biến vào trong cổng rồi mới dám ghé mắt ra chỉ kịp thấy vạt áo nâu của người nằm trên vông bay lất phất. Bên đường, người làng đứng xem và bàn tán gì đó. Tôi sẵn sàng mất một con cánh cam để biết được rằng họ đang nói gì.

"Ông ma" đã đi rồi, tôi không còn hải ngôi chùa như trước nữa. Tôi lững thững đột nhập vào hậu cung, tìm được một cái mố đã lên nước màu nâu bóng, bắt chước các bà vãi già ngồi xếp bằng tròn ngay ngắn, một tay đưa lên ngực, một tay cầm mõ khua công cốc nhặng xì ngậy. Miệng tụng đi tụng lại : "Ông ma đi thì đi hẳn, từ nay đừng về nữa nhé ! Từ nay tôi được vào đây chơi nhé !". Đang say sưa với trò chơi này, bỗng nghe sau lưng có tiếng bập bẹ : "Mẹ !". Tôi giật thót mình, quay phắt lại thì thấy sau lưng một thằng bé còi truồng cỡ hai tuổi đang lăm chầm bước về phía tôi và giơ hai tay : "Mẹ !". Tôi kinh hãi rú lên thật to rồi nháo nhào bỏ chạy. Về

đến nhà một hồi rồi mà vẫn còn run lấy bầy.

Tôi nghe văng vẳng tiếng trẻ con khóc trong chùa. Cho đến khi mẹ tôi tắt tả vào chùa rồi mới không nghe tiếng khóc nữa. Hôm nay mẹ tôi về muộn. Tôi không chờ được, đã ngủ thiếp đi tự lúc nào. Ngày hôm ấy là một ngày quá nhiều sự cố đối với tôi.



Tôi tỉnh giấc khi mặt trời đã lên cao hơn cây rơm trước nhà. Bụng đói cồn cào, tôi gọi : "Mẹ ơi !" và quờ tay sang bên cạnh. Thông thường như thế, mẹ sẽ ôm ngay tôi vào lòng và nựng vài câu, bởi vì tôi là con út và mẹ tôi rất dịu dàng. Nhưng thật lạ, hôm nay không ai ôm tôi vào lòng cả. Tôi ngơ ngác ngồi hẩn dậy. Thì, thật kinh khủng ! Mẹ đâu chẳng thấy, chỉ thấy đúng thằng bé trong chùa hôm qua đang nằm ngủ ngay bên cạnh. Chỉ kịp nhận ra thế, tôi đã vùng ra khỏi giường và hét lên "Ma ! Ma ! Mẹ ơi !..." và bổ nhào ra sân.

Ngoài sân, mẹ tôi đang lặng lẽ ngồi. Người tết một chiếc mũ rơm nhỏ. Bác tôi cũng đang lăm li đéo một cái gậy bằng cành vông nhỏ xiu. Tôi không lạ gì những thứ này. Cách đây hơn một năm, người ta đã

làm như thế để đội lên đầu anh trai tôi, vào cái hôm bố bị người ta bỏ vào quan tài và đưa ra đồng. Anh tôi bé nhỏ, đội mũ rơm và chống gậy vông, đi lụm cùm sau quan tài, chỉ chực ngã. Còn mẹ tôi thì lăn khóc.

Không ai để ý đến tôi cả. Mẹ tết xong chiếc mũ rơm rồi ngồi thừ ra. Mặt người như vô cảm. Bác tôi cũng đã đeo xong gậy, giục :

- Thím vào bế thằng bé ra đây cho nó chống thủ, xem có dài quá không.

Mẹ tôi lặng lẽ vào giường, bế thằng bé đang ngái ngủ ra. Khi tay nó vừa cầm đến cái gậy chống, mẹ tôi bỗng rơi nước mắt.

- "Ông ma" của con chết rồi ! - Mẹ nói.

Tôi không hiểu tại sao mẹ lại khóc. Còn tôi, thậm chí còn thờ phào nhẹ nhõm khi nghe tin ấy. Cái chết đối với lứa tuổi tôi lúc ấy chẳng qua chỉ như một trò chơi ú tim.. Chẳng thế mà tôi vẫn cứ đinh ninh rằng, mai mốt, bố tôi sẽ trở lại.

Cuộc đua đám "ông ma" thật lèo tèo quá. Chỉ độ hơn chục người. Thằng bé lên hai được bác tôi dắt đi giật lùi trước quan tài. Nó lúc thì toét miệng cười, lúc thì khóc câu rầu vì đầu tiên nó ngỡ là trò đùa, nhưng thấy kéo dài quá thì bắt đầu cầu, khóc đòi về. Bác gái tôi đi bên cạnh, thỉnh thoảng lại gào nghe

thật thống thiết :

- Ối giờ ơi ! Khổ thân em bạc phận em ơi ... !

Tôi ngạc nhiên quá ! Thật không thể hiểu nổi ! Tại sao những người đàn ông như chúng tôi lại có dây mơ rễ má với "ông ma" kia chứ ! Tôi không sợ thằng bé nữa, nhưng tôi nhìn nó với nửa con mắt. Đã thế, khi đến nghĩa địa, bác tôi còn nói :

- Đặt xuống chỗ này, bên cạnh chú ấy, cho được mát vong linh.

"Cạnh chú ấy !" - "chú ấy", là bố tôi.

Đến đây thì tôi không thể chịu được nữa. Tôi nắm chặt hai tay, xông tới cạnh ngôi mộ của bố và la lên :

- Không ! Không ai được làm thế ! Tôi ghét cái ông ma này ! Không !...

Mọi người im lặng. Không ai để ý đến tôi. Họ hít hức xúc đất. Tôi ngược nhìn mẹ, cầu cứu qua làn nước mắt nhập nhoè, nhưng mẹ tôi cũng im lặng. Bà cố tránh cái nhìn của tôi. Tôi chợt hiểu. Và tìm tôi như vỡ ra để tan theo dòng nước mắt :

- À ! Con biết rồi ! Hoá ra các người đồng loã. Con biết rồi ! Mẹ vẫn vào chùa với ông ma này. Chồng mới của mẹ là ông ấy ! Người ta bảo thế đấy ! mẹ có nghĩ gì đến bố con đâu !

Mẹ tôi không tức giận. Cũng không ai tỏ vẻ ngạc

nhiên hay tức giận. Mẹ chậm chậm quay sang tôi, nói :

- Duyên ! Không được hỗn ! Lớn rồi con sẽ hiểu...

Tôi vùng vằng bỏ về, vừa chạy vừa khóc.

Từ hôm đó, thằng bé ở cùng với chúng tôi. Tôi nghĩ rằng nó là con của mẹ tôi với con người đáng ghét trong chùa kia. Và tôi ghét lây cả thằng bé, mặc dù nó rất ngoan và biết thân biết phận. Tôi còn nhớ rõ, thỉnh thoảng mẹ đi vắng, tôi đã tranh thủ cấu nó khóc thét ba hay bốn lần gì đó cho bố ghét.

Mẹ tôi chăm nom thằng bé không kém gì chăm nom chúng tôi, nhưng tôi thấy người hay thờ dài hơn trước và cứ buồn rười rượi.



Cho đến một chiều, tôi đã lớn, đã thành con gái. Tôi đã bắt đầu đọc được một vài cuốn sách nói về chuyện yêu đương. Có một truyện ngắn nói về nỗi khổ của người đàn bà góa và tôi thấy xót mẹ quá. Ngày bố mất sau một chuyến đi dài dặc ba năm vào tit vùng Sa Thầy thâu xây nhà gì đó, ngày ấy, mẹ tôi

còn trẻ lắm, má tròn căng chưa gợn một vết nhăn nào.

Tôi chợt nhớ lại chuyện ông ma hồi bé, và thấy se lòng thương mẹ. Thương cả thằng bé ấy : nó cũng đã trở thành một cậu bé mười ba tuổi rấn rồi, ít nói và hao hao giống anh tôi.

Tôi chọn một hôm cả nhà vắng vẻ, tôi khẽ nói với mẹ :

- Mẹ ơi ! Con có lỗi với mẹ. Chuyện "ông ma" ấy mà. Lớn rồi con mới biết thương mẹ. Mẹ còn giận con nữa không ?

Mẹ tôi cười buồn buồn, và rất lạ là vẫn không hề ngạc nhiên :

- Mẹ có bao giờ giận con đâu. Con thấy đấy !

- Không ! Con đáng bị mẹ giận, vì đã xúc phạm đến tình riêng của mẹ. mẹ có quyền...

Mẹ cười :

- Con vẫn nhầm như xưa. Rất tiếc đó không phải là tình yêu của mẹ. Làm sao mẹ lại đi yêu một người đàn bà được !

Tôi tròn mắt ngạc nhiên :

- Mẹ nói sao ? Một người đàn bà ? Ông ma ấy à ? Không thể !

Mẹ không cười nữa. Những nếp nhăn của người

giờ đã thấy rõ hơn :

- Phải ! Là đàn bà con ả ! Và đó là người đàn bà lẻ ra mẹ đã căm ghét. Đó là người yêu của bố con...

- Trời ! Và thằng bé...

- Là con của bố con với người ấy...

Tôi chạy vùn vụt ra mộ "ông ma". Vạch cỏ và đọc trên tấm bia nhỏ :

"Đương Thị Lịch

hiệu Diệu Tâm

Sinh tại Sa Thầy

Mất tại Hà Đông"

Hoá ra, bao lâu nay, vì quá căm ghét ngôi mộ này mà tôi không hề biết rằng, nằm dưới mộ không phải là "bồ" của mẹ tôi, mà lại là một người đàn bà.

Tôi quay sang nhìn ngôi mộ của bố. Ngôi mộ mà cú đến tiết thanh minh hàng năm, chúng tôi lại ra và cố công tu sửa cho nổi bật, cố cho nổi bật hơn hẳn những ngôi mộ khác. Còn ngôi mộ bên cạnh, chỉ có mẹ tôi lặng lẽ thắp hương và lâm râm khấn.

Tôi khoát tay thờ dài. Còn có thể nói gì với người đã khuất. Người chết được những quyền mà người sống không có.

Rời nghĩa địa, tôi quay về chùa, gặp mẹ tôi đang tha thần nhật những cánh hoa đại rụng. Thấy tôi, mẹ ngừng nhật hoa, trầm ngâm một lúc rồi nhỏ nhẹ kể tiếp cho tôi nghe chuyện về người đàn bà đã khuất.

"... Mẹ biết làm thế nào khác được, khi bố con, lúc sắp mất, đã nhờ... Không, phải nói là cầu xin mẹ làm như thế... Ba năm ở Sa Thầy, đã đủ làm cho một nì cô phá giới và có một đứa con. Khi bố con về, người đó cũng theo về vì không còn mặt mũi nào ở lại quê nhà. Sợ mẹ, người đó tạm nương nấu trong chùa hoang. Đó là một người đàn bà bất hạnh. Bởi vì bà ốm yếu và xấu xí... Mẹ nghĩ rằng, bà ta đi tu chỉ vì không hy vọng tìm được một chút hạnh phúc trần thế. Và bố con... Sự xa vợ của ông là dịp may duy nhất trong đời người đàn bà ấy...

Chiều đã muộn, mẹ tôi ngược lên lầu, đổi tìm chuông. Một hồi chuông đột ngột đổ trong chiều muộn do mẹ thỉnh bằng hòn gạch vỡ.

Tháng 6/93

Người gánh nước thuê

Chẳng ai biết lai lịch của bà, chỉ biết tên bà là Diễm. Diễm là đẹp, là điểm lệ. Ngoài vẻ đẹp, còn mang vẻ sang. Có ai gọi một củ khoai là điểm lệ đâu. Hẳn bố mẹ xưa đặt tên cho con cũng thăm ao ước sao cho con vừa đẹp lại vừa khỏi làm than. Nhưng trông bà cả một sự nhạo báng cái mong ước đó.

Dáng người bà Diễm bé loắt choắt, bộ mặt nhăn nhoe, gầy sạm chỉ còn hai con mắt. Bà vừa đi vừa lắc lư cái lưng còng. Chiếc đòn gánh không bao giờ rời khỏi đôi vai còm cõi của bà. Nó bám chặt lấy bà như một thứ nghiệp chướng. Chiếc đòn gánh của bà cũng thật đặc biệt. Nó nhẵn bóng. Ngay cả những vết sọc cũng đã nhẵn bóng và cũng khó đoán tuổi như chủ nhân của nó vậy. Nó đã tồn tại cùng bà không biết tự bao giờ. Nó được đeo gọt từ một thân tre cong hẳn dấu vết của những cơn gió tấp và ra đời

chỉ để đón đợi đôi vai còm cõi của bà Diễm mà thôi. Nó và chủ nhân của nó hợp thành một chỉnh thể của sự bất hạnh, hợp thành biểu tượng của một thân cây vừa mới ra đời đã bị gió mưa vùi dập. Cuối hai đầu đòn gánh là đôi thùng đầy nước lắc lư theo những bước chân không đều của bà Diễm và để lại những vệt nước rõ ràng rờn rờn như suối nước mắt cạnh đường đi. Những lúc đôi vai được rảnh rang, đôi môi bà lại lầm nhảm những câu nói không đầu không cuối. Bà đi và nói như người lẩn thẩn, nhưng những cử chỉ của bà vẫn chính xác một cách kỳ lạ. Đến mấy nước bao giờ bà cũng đi sát mép đường bên phải và lặng lẽ đợi đến lượt mình, không xin xỏ, không tranh giành.

Những nhà có máu mặt trong khu này thuê bà gánh nước. Họ chẳng ưa gì bà. Họ sẵn soi xem thùng nước bà gánh về có trong không. Có đáng đồng tiền của họ bỏ ra không. Có người nghi ngờ, bắt bà tháo cả bể nước đầy ra gánh lại, lấy cớ là bà đã lấy nước bắn vào bể của họ. Cũng có những người trả tiền sòng phẳng, hậu hĩ là khác nhưng họ đưa tiền cho bà rồi vội quay đi như chỉ sợ dềnh dàng bà nhờ mồm bắt chuyện thì mất cả thì giờ và mất cả thể diện nữa. Con người ta thường hay chối bỏ quá khứ, nếu quá khứ đó là không vẻ vang. Người đời nay coi nó là bệnh "sĩ". Nếu như những năm sáu mươi của thế kỷ này người ta cố chứng minh rằng gốc gác của mình

là bản cổ nông thì trong những năm tám mươi người ta lại cố khoe rằng nhà mình giàu có ra sao, bịa cả những chuyện dài các róm không biết nguỵng mồm. Thôi thì cũng chẳng trách họ, âu cũng là do cách nhìn người của thời đại mà ra. Những bộ mặt dân dợn trát bụi son phấn vênh váo, đầy kiêu hãnh giả tạo. Và trong cơn mơ dài các sang giàu của họ, bà Diễm chỉ là một kẻ làm thuê, một người gánh nước cho nhà họ. Một thời, chúng ta đã ghé tòm những từ "con ờ", "đầy tớ", "gái diễm"... Nhưng giờ đây, những từ đó đã và đang lặng lẽ trở về nhắc nhở người ta rằng, chúng có mặt trên đời này.

Vậy là bà Diễm hết như con gà trụi lông giữa đàn công sắc sỡ. Nhưng bà gắn bó với họ, đúng hơn là với bể nước nhà họ, vì chỉ có họ mới đủ sức thuê bà gánh nước. Còn đa số "người nhà nước" trong khu này chẳng ai đủ tiền để mà thuê, dù muốn giúp bà. Cơm ăn chẳng đủ, lấy đâu ra tiền mà thuê gánh nước. đành phải xếp hàng dài dằng dặc, hoặc thúc đến hai ba giờ sáng để lấy mấy thùng nước.

Với đôi thùng gánh nước, cú thế, bà Diễm đi trong đời như kẻ mộng du và rồi có lẽ với cung cách mộng du ấy bà sẽ lặng lẽ đi xuống mồ, như một hạt bụi tan biến vào không gian chẳng để lại một mảy may dấu vết.

Nhưng có một sự kiện khuấy động mảnh đời âm thầm ấy. Đó là sự xuất hiện của ông Tiểu. Thực ra những người gánh nước thuê không nhiều ở thời nay. Nhưng sự xuất hiện của ông Tiểu gắn liền với việc mở rộng con đường quốc lộ thành đường hai chiều. Ga mới mở. Những khu nhà cao tầng mọc lên như nấm và người đi lại nuốm nợp trên con đường ấy. Hàng xa xỉ phẩm, hàng bán đồ ăn đồ nhậu mọc lên nhanh và nhiều vô kể. Và cần thêm người gánh nước thuê.

Từ đó cạnh máy nước, đôi khi bên bà Diễm có một người đàn ông chống đòn gánh đứng chờ thùng nước đầy dần. Hiếm có một khuôn mặt khắc khổ đến thế. Có đến ngàn vạn nếp nhăn trên khuôn mặt đó. Đôi mắt biểu lộ một nỗi đau khổ bất thường như đá đông cứng. Còn cái miệng thì trở trêu làm sao, luôn mím một nụ cười bất biến, như nó được tạo ra trên khuôn mặt ấy từ lúc mới sinh ra và cứ phải giữ vậy cho đến lúc chết. Nụ cười ấy giữa khuôn mặt ấy, thật là một nghịch lý, như là đang khóc với một nỗi đau xé ruột, mà có một kẻ tàn ác nào đó cứ nhất định cù vào nách cho ta phải cười rũ ra mới thôi.

Việc hai con người khốn khổ đó bên nhau, cạnh máy nước làm bọn trẻ trai ngổ nguộc ở đây vô cùng khoái chí. Chúng gọi ông Tiểu là "bò bà Diễm". Người

lớn lúc đầu còn mắng, sau nghe quen cười xoa vì thấy cũng ngộ ngộ. và người ta không gọi ông Tiểu bằng tên nữa, chỉ gọi ông Tiểu là "bồ bà Diễm".

Thực tình là hai con người cô đơn đó cũng thật may mắn khi họ bỗng nhiên có mặt bên nhau, với những thùng nước trĩu nặng trên vai. Cũng có những lúc ông Tiểu nhắc hộ bà Diễm hai thùng nước đầy ra rồi đặt một khoảng cách vừa tầm để bà Diễm chỉ cần móc xích vào gánh. Trong chiếc túi áo rách của ông Tiểu luôn có những hạt lạc rang cháy khét. Thịnh thoảng ông dúi cho bọn trẻ con và cho bà Diễm. Bọn trẻ con không ăn, còn bà Diễm thì nhận lấy và nhẩn nại nhấm nháp những hạt lạc đen nhờ nhờ, dăng dăng, tỏ vẻ cảm kích lắm.

Một lần bà Diễm bị trượt chân ngã treo đầu gối, ông Tiểu vội dìu bà về túp lều của bà rồi lo cơm cháo thuốc thang. Thuốc chỉ có nắm lá láng hơ nóng, chuôm bóp. Cơm sang lăm cũng chỉ miếng đậu luộc chấm mắm tôm.

Bà Diễm rung rung : "Vậy chú nhà ông ở đâu ?" Vẫn với nụ cười muôn thuở, ông Tiểu đáp : "ở góc chợ Cầu Giấy". "Vậy chú lúc mưa gió ông làm sao ?". "Thì nép dưới hiên của nhà nào đó cho qua".

Bà Diễm khóc ròng : "Thôi, ông về đây mà ở cùng tôi. Tôi và ông cũng sắp xuống lỗ rồi, chắc chẳng ai

dị nghị gì đâu. Ông ơi, hai cái cây đã bị đánh bật hết rễ, biết tựa vào nhau để đỡ dần thì sẽ lâu đổ hơn".

Ông Tiểu nhìn xuống đầu ngón chân của mình, không nói gì, nhưng lần đầu tiên nụ cười hoá đá của ông biến mất. Rồi từ đó trong túp lều bên bờ ao, có hai bóng già lọ mọ sớm hôm. Bà Diễm cũng bớt lăm nhăm một mình.

Nhưng một hôm ông Tiểu phải trở về góc chợ cũ để tìm mấy cái quần áo rách và cái chăn cũ nát. Gió thu đã se sát lạnh bên bờ ao. "Làng" của ông Tiểu, đó là góc chợ với đám người rách rưới lam lũ, lang thang không nhà do nhiều hoàn cảnh xui khiến nên. Họ bắc những viên gạch vỡ làm bếp, và lấy những mảnh báo cũ và ni lông rách treo lên làm buồng. Lâu không thấy ông, họ xúm lại hỏi ông đi đâu, ở đâu ? Ông đáp ứng. Họ càng trêu già, vì biết ông đang ở trong túp lều của bà Diễm. Một thằng lỏi con kiếm đâu ra cây gậy, lấy dây chuối buộc hai viên gạch vào hai đầu vỡ làm thùng gánh nước rồi nhảu nhó, còng lưng làm bộ bà Diễm đang gánh nước cạnh ông Tiểu. Cả đám ré lên cười như hoá dại. Những người đi chợ thấy ồn á cũng đứng lại xem. Được thế, chúng càng làm nhiều trò, diễn cảnh ông Tiểu chân thấp chân cao khoác tay bà Diễm đi chơi công viên. Mọi người tha hồ đắc chí. Chả mấy phen được bữa cười vỡ bụng

như hôm nay. Rồi họ sẽ trở thành người kể chuyện có duyên nhất trần đời khi kể lại cho người khác nghe chuyện này. Chỉ có ông Tiểu là đứng lặng phắc không nói được câu nào. Lát sau, vút lăn lóc bọc quần áo rách, ông lúi lúi trở về túp lều cạnh bờ ao của bà Diễm. Qua đây nhà gánh nước thuê, vài đứa trẻ lêu lổng thấy ông đã reo lên :

- A bờ bà Diễm. Đẹp đôi như Chí Phèo và Thị Nở ấy chúng mày ơi.

Về đến lều, ông nằm vật ra giường, không ăn uống. Hôm sau ông lên cơn sốt. Bà Diễm hết lòng săn sóc thuốc thang nhưng vô ích. Lúc sắp trút hơi thở cuối cùng, ông gọi bà đến bên, lần tay vào mụn vá lớn sát ngực lấy ra một tấm ảnh đã ố vàng và một trăm đồng bạc gói kỹ tự bao giờ trong túi ni lông. Trong ảnh là một bé gái tóc tơ xấp xoã, đôi mắt tròn đen mở to ngây thơ. Ông Tiểu thều thào :

- Con tôi đấy bà ạ... Nó bị mất tích trong một trận bom. Người ta bảo nó đã chết cùng với mẹ nó. Nếu thế tại sao chỉ tìm thấy xác mẹ nó thôi. Tôi tin nó vẫn còn sống, có thể nó lưu lạc ở phương nào. Lê con ơi...

Từ đôi mắt mờ đục của ông, hai giọt nước như được gạn từ đáy mắt, như những giọt thủy ngân khó nhọc lặn ra. Ông nức lên, nói dứt quãng :

- Bà ơi, nếu ... có... một ngày... nào... đó bà thấy có một người con gái.. trạc hai mươi.. mà giống con... bé trong ảnh này... bà nhớ gọi lại hỏi gốc gác... xem có phải bố nó là ông Tuyên ở xóm Đoài, xã Hoài Ân.. không nhé. Và nếu phải... bà nói rằng bố nó vẫn chờ nó... cho đến chết... bà đưa cho nó một trăm đồng.. bạc này...

Rồi ông thở hắt ra. Nụ cười oan nghiệt vĩnh viễn tắt trên đôi môi ông.

Bà Diễm ngồi lặng cầm nhìn tấm ảnh và một trăm đồng bạc côi cút. Trăm bạc này, chắc ông đã ki cốp tù lâu lắm, khi nó còn mua được nửa chỉ vàng. Ốm đau đói rét bao phen, cũng không bao giờ dám đụng đến, để cho đến bây giờ, một trăm đồng bạc của ông dành cho con cũng chỉ đủ để mua một mớ rau muống. ..

Rồi mộ ông Tiểu cỏ xanh phủ dần, đám cỏ đuôi gà bò lan cả ra mặt đất bằng. Thịnh thoảng bà Diễm thấp vài nén hương cho ông. lần nào bà cũng thăm thì khấn :

- "Ông Tiểu ơi, tôi vẫn để ý tìm con cho ông mà đâu thấy. Tôi tìm cả khi chờ thùng nước đầy, cả khi đang gánh nước, ngày nay qua ngày khác. Ồ, nếu nó còn sống thì tôi cũng chẳng còn mấy thời giờ nữa để làm việc đó cho ông. Tôi cũng sắp theo ông về với

đất rồi đây. Nhưng mãi đến tận lúc này, tôi vẫn tin có thể chốc nữa, có thể tối nay, ngày mai, con bé đến và hỏi, giọng nó trong veo : "Có phải ông Tuyền cha cháu ở đây không ? ..."

Người ta bảo nhau rằng, dạo này bà Diễm càng dở hơi tệ, bởi vì ngoài cái tật cứ nói lảm bảm một mình, trong tay bà không bao giờ rời cái gói nhỏ bọc vải nhựa đã cũ mềm, chẳng khác mũ phù thủy đang giữ chặt bùa phép duy nhất giúp cho bà còn sống trên đời này. Có ai biết rằng cái bùa phép đó là tấm ảnh một bé gái đã ố vàng và một trăm đồng bạc cũ. Đằng sau tấm ảnh, một dòng chữ mới viết xiên xẹo đầy lỗi chính tả : "Đây nà cháu Nê, con ông Tuyền ở xóm Đoài, xã Hoài Ân... một trăm đồng bạc lầy nà của cháu !".

1987

Nàng tiên xanh xao

Có người con gái mồ côi sống lẻ loi trong rừng sâu. Một buổi sáng, nghe chim hót, nàng bừng mắt dậy. Nghiêng mình quẩn lại mở tóc dài đen mượt rồi nàng mở cửa. Nàng bỗng kinh hoàng thét lên và lùi lại : một thân người đầy máu từ đâu đổ vào nhà !

Đó là một người trai trẻ đang nằm thiêm thiếp. Máu từ vết thương trên ngực chàng rỉ ra ướt đầm nền đất lạnh. Trên vầng trán trắng bệch đôi mày đen nhánh vút lên như đôi cánh én đang bay.

Sau một thoáng run rẩy vì sợ hãi, nàng vực chàng vào nhà, đặt lên chiếc giường độc nhất của nàng, rồi hối hả chạy ra rừng kiếm vài thứ cỏ, nhai nát và đặt vào vết thương. Một lát sau máu ngừng chảy. Nhưng chàng trai vẫn bất động không tỉnh lại, bởi vì chàng

đã mất quá nhiều máu. Ghé vào ngực chàng, lắng tai mãi, nàng mới nghe tiếng tim đập mơ hồ. Tất cả mọi cách chạy chữa đều vô hiệu. Chàng nằm đó, mặt còn trắng bệch hơn cả chiếc gối. Còn nàng, trái lá khô nằm đất đã ba ngày và chờ mong chàng tỉnh lại.

Trong cơn bối rối, nàng bỗng nhớ đến thần Núi, vị thần che chở cho những đứa con của rừng sâu núi thẳm. Nàng chạy vào rừng, quỳ trước mỏm đá cao ngất và cầu khẩn :

- Ôi thần Núi vĩ đại - cha của chúng con ! Xin Người hãy ra tay cứu giúp. Có chàng trai lạ sắp chết đang nằm trên chiếc giường của con !

Một làn khói màu lam cuộn cuộn bốc lên từ mỏm đá. Thần Núi theo làn khói bay ra, bộ râu xanh dài chấm đất. Thần bần khoản về những sợi rìa rế ra hai bên mép dài lê thê :

- Sao lại cứu chàng, con gái đại đột ! Cứu một người con chưa từng biết mặt, biết tên...

- Thưa vâng ! Nhưng từ khi gặp chàng, sau những đêm dài ngồi mong chàng tỉnh lại trên giường bệnh, con thấy khuôn mặt ấy thân thương như đã gặp cả ngàn ngày.

- Ôi Đàn bà ! Đàn bà muôn đời vẫn vậy, vẫn không thoát ra khỏi dây xích của sự nhẹ dạ. Con có biết rằng, cứu chàng, rồi đây con sẽ khổ vì chàng ?

Để cứu, con phải mất một nửa máu trong huyết quản của con, rồi màu hồng rạng ngời trên má con sẽ mất, con sẽ còn xanh xao hơn cả chàng ?

Bất giác, nàng đưa hai bàn tay lên má. Bàn thần giây lát, nàng quyết định :

- Được ! Xin Người cứ giúp con. Con không thể để cho người ta chết trên chiếc giường của con.

Thần Núi mỉm cười buồn bã. Thần rút từ trong tay áo ra một chiếc kim dài rỗng lòng :

- Vậy thì hãy cầm lấy, hồi cô gái tốt bụng cả tin. Mỗi buổi sáng, con hãy cắm một đầu kim vào một ngón tay con và cắm đầu kia vào ngực chàng. Máu trong người con sẽ truyền sang chàng. Đến hôm thứ mười, khi con cắm chiếc kim này vào đầu ngón út của bàn tay trái, chàng sẽ hồi tỉnh.

Người con gái lay tạ thần Núi và trở về. Sáng hôm sau, nàng cắm kim vào ngón tay đầu tiên của bàn tay phải. Nàng cắn vào đôi môi hồng xinh xinh đến rớm máu để cố nén cơn đau. Và nàng cảm thấy rất rõ từng giọt, từng giọt máu nóng hồi của mình đang dứt khỏi huyết quản luồn qua chiếc kim và chảy vào ngực chàng trai. Mọi vật nhảy múa quay cuồng trước mặt. Người nàng run lên vì rét.

Nhưng màu da chàng trai đang hồng lên. Và đến buổi sáng thứ mười, khi nàng vừa cắm kim vào đầu

ngón út của bàn tay trái, chàng trai hồi tỉnh và ngồi dậy. Cũng vừa lúc đó, nàng kiệt sức, ngất đi, tay vẫn giữ chặt chiếc kim.

Chàng trai bở ngỡ nhìn quanh và nhìn thấy người con gái. Chàng nhìn thấy chiếc kim kỳ lạ cắm trên ngón tay cô gái và đầu kia đang cắm vào ngực chàng. Chàng rút kim ra khỏi ngực, lập tức những giọt máu đỏ tươi nhều ra ở đầu kim. Chàng vụt hiểu tất cả. Chàng nhớ lại cái đêm chàng đi săn, mãi đuổi theo con hươu mẹ và chạy quá đà, bị cây nhọn xóc vào ngực. Chàng đã cố lần đến bên cánh cửa của ngôi nhà đơn độc ven rừng, chàng không đủ sức gọi cửa và cứ mong mỏi, mong cánh cửa ấy bỗng bất thần mở ra, cho đến lúc ngất đi. Lòng chàng tràn ngập nỗi biết ơn đối với người con gái có làn da xanh xao. Chàng rút chiếc kim ra khỏi ngón tay cô gái, nàng tỉnh dậy.

Và hạnh phúc dâng đầy đầu môi, tràn lên khoe mắt. Họ yêu nhau như những đôi tình nhân đã chờ đợi cả ngàn ngày, giữa rừng sâu núi thẳm, họ sống trọn vẹn với niềm vui vừa được tái sinh.

Nhưng sau một thời gian, chàng trai bỗng thấy nhớ nhà, nhớ chốn phồn hoa nơi kẻ chợ, chàng nói :

- Hồi người yêu của anh, ân nhân của anh, anh đưa em về thăm cha mẹ nhé. Ở đó em sẽ không phải

thiếu thốn một thứ gì. Em sẽ có kẻ hầu người hạ, bởi vì cha anh cai quản cả một vùng.

Cô gái dùng dằng. Nàng chẳng thiết kẻ hầu người hạ nhưng nàng bằng lòng đi vì nơi xa lạ đó có chàng.

Thế là họ ra đi, những lúc băng rừng lội suối, chàng trai bế người yêu xanh xao lá lốt của mình trên tay.

Họ về đến nhà - một toà lâu gác nguy nga nơi kẻ chợ. Cha mẹ chàng ra đón mừng rơi nước mắt. Khi biết rằng đây là cô gái đã sẻ một nửa máu để cứu con trai, cha mẹ chàng hết lời tạ ơn cô gái và gọi nàng là con dâu với niềm hân diện.

Khắp nơi người ta đến chúc mừng, trong đó có những cô gái má rất hồng. Cô gái nhìn vào gương, chiếc gương đầu tiên trong đời và sợ hãi khi thấy mình quá xanh xao. Trong gương là một cô gái giống hệt một bức tượng cẩm thạch trắng, đầy vẻ siêu thoát thanh cao. Nhưng so với những cô gái má hồng kia, nàng biết, nàng thiếu sự hấp dẫn của đàn bà. Nàng chạnh lòng nhớ một thời má hồng đã qua, khi nàng nhìn thấy bóng mình trong lòng suối, trước khi gặp chàng.

Rồi đám cưới tung bùng. Đêm khuya, tiệc rượu gần tàn, nhiều người say ngã nghiêng. Chàng cũng say ngã nghiêng. Chàng nhìn một cô gái thành hai cô

gái, và chỉ nhìn thấy những đôi má hồng của đám thiếu nữ đến chúc mừng. Tinh tham lam vô độ của giống đục tù thuở hồng hoang trời dấy. Chàng chuệnh choạng bước về phía nàng đang ngồi giữa đám thiếu nữ má hồng. Nàng sung sướng mỉm cười chờ đón.

Nhưng không, chàng đã ngật ngưỡng bước tới và dừng lại bên một cô gái khác. Chàng hôn lên đôi má đỏ hồng của cô gái đó rồi hôn lên môi một cô khác. Tiếng cười ré lên, đám thiếu nữ vừa ngưỡng vừa thích, vì họ đã say mê chàng từ trước, vì chàng đẹp, vì chàng giàu có và cha chàng đầy thế lực. Họ chơi trò ú tim trong gian buồng lộng lẫy, chỉ còn nàng ngồi lại một mình, bẽ bàng, hoang mang. Một đám các bà đến gần, chỉ tay về phía nàng, nói nhỏ : "Sao cô ta cứ xanh luột như bóng ma ấy nhỉ ?". "Bà không biết ư ? Đây là một cô gái rừng rú. Cậu ấy đem cô ta về chỉ vì lòng biết ơn. Ai mà yêu được một cô gái có làn da xanh xao đến thế."

Vậy mà chàng trai vẫn chơi trò ú tim với đám thiếu nữ má hồng. Chàng ôm một cô, hai cô vào lòng, rồi lại quay cuồng trong trò chơi đuổi bắt. Những dụng chạm xác thịt càng khiến trò chơi thêm hấp dẫn.

Không chịu đựng nổi, người con gái bỏ chạy, nàng không ghen, nhưng cảm thấy cay đắng vì chàng đã rẻ rúng tình yêu như vậy. Nàng cố chạy thật xa ngôi

nhà đèn nền huy hoàng rồi đứng lại. Nàng không khóc, nhưng nàng nhớ lại lời thần Núi, nàng đứng câm lặng bên bờ sông.

Sau một hồi vui chơi thoả thích, chàng trai sực nhớ đến người yêu thì không thấy nàng đâu. Hoảng hốt, chàng tỉnh rượu và vô cùng ân hận. Chàng chạy đi tìm nàng. Tiếng gọi vang trong đêm. Người con gái nghe rõ lắm nhưng nỗi đau đã làm nàng tê dại, nàng không đáp.

Cuối cùng, chàng trai tìm thấy một chiếc bóng lẻ loi. Chàng chạy tới, ôm lấy nàng và cầu xin : "Hãy ở lại với anh ! Hãy tha thứ cho anh ! Đàn ông đôi khi vẫn thế !"

Nhưng cô gái lắc đầu. Nàng chưa bao giờ biết đến những trò chơi ú tim của người kẻ chợ. Tâm hồn hoang dã của nàng, chỉ hình dung được rằng, trái tim của mỗi người chỉ chứa được một người duy nhất. Nàng ghê tởm đôi cánh tay đang ôm nàng và cố hết sức để vùng ra.

Nhưng với thân hình là lướt chỉ còn một nửa bầu máu, nàng không sao thoát được đôi cánh tay rắn chắc.

Và sự ghê tởm vẫn tăng lên. nàng rung mình, người nàng bỗng nhiên cao hơn, cao lên cho đến khi chàng trai chỉ còn là một chiếc bóng thấp lè tè dưới

chân nàng.

Chàng trai kinh hoàng. Chàng cuống quýt gọi :

- Hãy ở lại, người yêu của anh. Hãy tha thứ cho anh !

Nhưng nàng vẫn cứ cao lên mãi và sắp tuột khỏi tay chàng. Chàng trai quỳ xuống, khẩn cầu thần Núi :

- Hỡi thần Núi vĩ đại ! Xin Người hãy cho con thêm một trăm cánh tay để con giữ được nàng !

Giọng thần Núi vẫn trầm trầm âm vang trên đầu :

- Có ích gì đâu, con. Ta có thể cho con thêm một trăm cánh tay, một ngàn cánh tay. Con giữ được thân hình nàng, nhưng tình yêu của nàng đã ra đi. Ích gì đâu !

Thần Núi nhổ một cọng cỏ và bứt thành hàng trăm mẩu nhỏ rồi rắc lên người chàng.

Lập tức, chàng trai cũng cao lên và hàng trăm cánh tay từ người chàng vươn ra. Hàng trăm cánh tay ấy vội vã quẩn quýt lấy thân hình người con gái. Nhưng trong những cánh tay đó chỉ là thân xác của nàng. Người con gái đã biến thành một loài cây lạ mà từ thớ gỗ cho đến những phiến lá màu xanh thẫm cũng mang mùi thơm.

Cây và lá chỉ là thân xác. Còn linh hồn nàng đã vươn lên cao, biến thành những nụ hoa trắng muốt nở bung và tỏa hương thơm ngát trong đêm. Đầu cành, nơi hoa nở, những ngón tay phàm tục của chàng

trai không thể nào vươn tới.

Vẫn quần quýt lấy thân cây, chàng trai lại gọi :

- Hãy nghiêng xuống đây ! Em yêu - bông hoa tình
kiết của anh ! Hãy tha thú, hồi ân nhân của anh !

Và muôn ngón tay của chàng xoè ra, chờ đón một
cánh hoa nghiêng xuống.

Nhưng những bông hoa vẫn ở trên cao, kiêu hãnh
lắc đầu. Người con gái đã siêu thoát. Nàng đã thuộc
về một thế giới khác, thế giới của những nàng tiên
xanh xao có thân hình trong suốt bay lượn bằng
những đôi cánh trong suốt, nâng những bình hương
thơm ngát trên tay để đi gieo trên khắp thế gian.

Còn chàng trai vẫn đứng đó, quần quýt ôm cây
lạ với hàng trăm cánh tay. Muôn cánh tay chàng vẫn
xoè ra, chờ mãi một đoá hoa vô tình nghiêng xuống.
Nhưng những cánh hoa chỉ rụng xuống để gió đến và
mang chúng đi xa.

Qua ba ngày, thân hình chàng trai cũng đã hoà
vào cây lạ. Những ngón tay của chàng nhỏ dần cho
đến khi biến thành những chiếc gai màu xanh mang
hình cây kim ân nghĩa của thần Núi mà ngày
xưa cô gái đã dùng để hiến cho chàng phân nửa máu
trong huyết quản của mình. Những chiếc gai đó mọc
khắp thân cây, song không bao giờ mọc được cạnh
những cánh hoa thơm ngát. Cây lạ ấy, sau này được

người ta đặt tên là cây buôi.

"Ta quán quanh mình em, ta giữ cho em khỏi những bàn tay phạm tặc, để em chỉ là của riêng ta, chỉ của riêng ta mà thôi" - những chiếc gai thủ thủ vậy, mỗi lúc xuân về, và ở đầu gai ứng lên màu tím hồng của dòng máu ân nghĩa ngày xưa.

"Muộn rồi, chàng ơi ! Đã muộn !". Từ trên cao, những cánh hoa mỏng mảnh đáp.

"Nhưng ta sẽ chờ em, ta sẽ chờ đến khi linh hồn em mệt mỏi. Em bay rất nhiều, em mãi lang thang trong bầu trời vô định, và sẽ đến lúc em cần một chốn dừng chân. Khi đó, những cành cây sẽ là những cánh tay cho linh hồn mệt mỏi của em nghỉ ngơi. Và khi đó hai ta sẽ trở lại thành người..."

Đó là lời của những chiếc gai nói với hoa buôi trắng, trong đêm khuya, khi trăng toả ánh sáng dịu dịu và gió thánh ba chỉ khẽ đưa đủ cho làn hương lan toả.

Một trăm năm sau, một ngàn năm sau, có thể trên đời này chẳng còn cây buôi nữa, nếu một ngày nào đó cây buôi bỗng biến thành hai người yêu nhau. Đó là khi nàng tiên xanh xao đã trở lại thế gian này.

Vàng trắng mồ côi

Tặng luật sư N.

Ghê, Ghê đi ! Về cơm con ...

Lão Nhất hấp him đôi mắt, cố dỗi vào lùm cây khuất sau mảng đồi tranh. Tay lão gõ chiếc thìa thô kệch gò bằng những mảnh máy bay vào cái bát ăn cơm Trung Quốc cũng bằng sắt cóc cây.

Từ dưới chân đồi như có một làn gió thổi rế đám cỏ tranh. Một vệt sẫm màu kéo dài, vẽ lên mái tóc hoa râm rầu rầu của đồi tranh một nét trẻ trung, uốn lượn cầu kỳ như một làn suối mát.

Đến gần lão, vệt màu đó dừng lại. Một con chó lớn, lông vàng lem nhem phóng vút tới, mồm ngậm ngang một con chuột rừng to tướng. Hai chân trước

nó chồm lên đùi lão, mắt ngược lên khoe khoang và cái đuôi sút sọc ngoáy tit.

Lão Nhất cười móm, nắm tay dú dú vào đầu con chó :

- U... hù hù ... Thằng cu Ghê rúa mà cũng giỏi giang đó chó. Chó không à, ông thì... ông thì cho về... về làng.

Vừa buột ra chữ "làng" lão Nhất vội rút lại như phải bóng. Lão đưa "làng" ra dọa con chó. Con chó có sợ không thì không biết, chứ riêng lão thì lão sợ hơn sợ máy bay. Mà máy bay thì đã là cái thú ngáo ộp khiến cho lão hãi nổi tiếng khắp vùng. Bố lão ngày xưa khá giàu có, lão được nuông chiều quen nên rất nhất gan. Hiện giờ lão mang tên Nhất. Lâu lắm rồi không ai thêm gọi cái tên cha sinh mẹ đẻ của lão nữa.

Lão Nhất bỗng buồn xiu. Lão ướ oải cúi xuống đồ con chuột rừng béo mồm từ mồm con chó Ghê, đem đi lột để luộc. Trước khi chui hẳn vào lều tranh, lão còn len lén lượn một lần nữa về đám nhà lúp xúp đang hiện lên xa xa, cạnh con đường quốc lộ vàng đỏ ngoằn ngoèo lở lói những hố bom.

Làng đấy. Làng đối với lão như một người yêu bị ngăn không bao giờ gặp mặt. Mẹ người yêu cầm cành lá xanh đầu ngô, đốt vĩa bằng chiếc chổi cùn và kèm theo một câu rúa : "Hãy rút đi !". Làng của lão. Bố mẹ lão lần lượt theo nhau nằm lại trên mảnh đất con

con ấy và trên mỗi nắm mồ, lão đã trồng hai bụi cây Vạn thọ la đà. Cả vợ và thằng con trai đang tuổi mười bảy của lão cũng đang nằm đó. Khi người ta bôi được hai mẹ con lên từ tầng đất đen to bằng nửa gian nhà, môi vợ lão đã bị một hòn sỏi nhỏ chặn vào và mép bà nhếch lên như trong một cái cười ngạc nhiên. "Tại sao ? Tại sao ?" Cái cười đó đã ám ảnh lão suốt cuộc đời. Tại sao, và tại sao chú, tại sao lại phải chết đau đớn trong khi đang uống nước chè xanh, chết lạc hồn lạc vía dưới một tảng đất đen ?

Cũng tại làng, lão đã bắt được con Ghè. Có lẽ đó là của để lại do một người mới chết bom. Hôm ấy con Ghè ngần ngại đi đến trước ngôi nhà đổ nát của lão Nhất. Minh nó ghê lò, hôi hám và làn da hai bên hông mỏng như hai lớp giấy ép sát vào nhau. Con chó lạc loài nhìn mãi cái hình thù méo mó, bất động bên ngôi nhà một cách nghi ngại. Dần dần nó vững dạ hơn vì với linh cảm đặc biệt của loài chó, nó biết rằng cái hình thù này cũng cô đơn như nó.

Hồi lâu con chó tiến đến, khế rên ư ử và liếm nhẹ lên bàn chân đầy bùn của cái hình thù ấy. Lúc đó lão Nhất mới sực tỉnh khỏi cơn đau mê mụ, nhìn xuống con chó ghê lò như nhìn một vật lạ từ dưới đất chui lên. Nhưng lão không rút chân lại, và trong im lặng qua cái lưỡi mìn ướt của con chó có một

luồng hơi ấm làm tan băng giá do nỗi đau đớn quá đáng đem lại. Lão rung mình, bung mặt khóc, vừa chệnh choạng bước đi vừa tự hỏi không biết có phải mình là kiếp chó không. Con chó theo sau lão trong ánh trăng vàng úa và luôn giữ một khoảng cách.

Sau này, lão Nhất cú tự nhủ rằng hẳn ngày xưa mình với nó là anh em nên vừa gặp nhau đã theo nhau như thế.

Thuở lão Nhất mười hai tuổi, tỉnh cờ có một thầy tử vi đeo kính đen, cấp tráp ngang qua làng. Mẹ lão gọi vào nhờ thầy giải cho lá số đã lập từ lúc mới sinh ra thành cu Mạnh- tức là lão. Thầy tử vi gỡ mục kính ra khỏi mắt, khẽ dung đưa bàn chân và bần khoản : "Số cậu nhà thật lạ. Lận đận lắm, không được hưởng chút gì gia sản đâu. Nhưng bao nhiêu lần cậu ấy hút chết mà không chết. Cho vào cối giã cũng không chết. Có cầu cho chết đi cũng không chết. Thế mới lạ !".

Mà đúng thế thật. Cả một đám người cùng qua cầu, lúc lão đang đi trên cầu thì không sao. Lão vừa qua thì máy bay đến. Cả đám chết hầu hết, chỉ còn lão. Đi họp, khi lão còn trong phòng thì yên ổn. Lão có việc ra ngoài thì một chốc phòng họp bị bắn rốc két. Lão thoát chết nhiều lần quá khiến cho người làng bắt đầu xì xầm. Họp nữa, lão lại thuộc diện "thành phần", có người nghi rằng lão làm chỉ điểm.

"Nhớ để ý lúc máy bay qua, trong tay lão Nhất có mảnh gương, cái khăn trắng hoặc ban đêm thì có cái đèn pin không nhá. Bọn chỉ điểm là chúa hay dùng những thứ ấy... ! !". Người ta truyền nhau thế.

Dân làng lão san sẻ cho nhau từng củ sắn, từng bát nước chè xanh. Nếu lão Nhất không bị nghi ngờ gì mà chết thì họ sẵn sàng ngả cánh cửa nhà mình ra làm quan tài cho lão. Nhưng họ độc quyền trong việc yêu nước.

Điều họ sợ hơn cả là sợ chỉ điểm và sợ "thành phần". Bởi vì hai chuyện đó đem đến sự ghê lạnh-sự "bị cộng đồng chôn sống". Người ta sợ điều đó có lẽ còn hơn sự chết bởi cái chết ở đây là thường nhật.

Tiếng xì xầm lan ra. Có người không tin, nhưng cũng gòn gợn da gà. Không ai còn muốn nói chuyện với lão nữa. Người nào có việc cần lắm mới chịu đến nhà lão, chân trong chân ngoài cổng, mắt lắm lét chỉ chực bước. Nhỡ ai trông thấy, tưởng đang trao đổi tài liệu chỉ điểm thì khốn.

Lão Nhất ngấm ngầm đau đớn trước những cái nhìn gằn hắt của làng. Lão cố làm như câm như điếc, cố găm lại cái làng yêu dấu đó. Và có lẽ mãi mãi lão vẫn còn chịu nhục được, nếu không có một hôm, sau trận mưa bom giội xuống trường học làm cho năm đứa trẻ bị chết, lão và con Ghê đang thập thững đi

qua cổng trường, định bụng vào xem có giúp gì được không thì một người đàn bà tóc xoã xụi, mắt vằn đỏ đang gục xuống bên xác một đứa trẻ bị chết, chợt ngẩng phắt lên và văng vào mặt lão một tiếng rít ghê rợn nhưng rất nhỏ chỉ đủ nghe : "Cút đi ! Đồ chó ghê, đồ chỉ điểm" Mắt người đàn bà ráo hoảnh. Chị ta mất đứa con này là đứa thứ ba.

Lão Nhất loạng choạng lùi lại. Lời của ông thầy tử vi từ thuở mười hai tuổi vo ve như đàn ong bầu trong tai lão : "Số thằng này thật lạ ! Thật lạ cái số thằng này ! Có cầu cho chết đi cũng không chết ! Cũng không chết đi dù có cầu mong..."

Ngay đêm đó, trong ánh trăng lu, lão hậm hùi vác một bọc gồm vài bộ quần áo, cái bẫy chuột và con dao rựa đi lên đồi cỏ tranh xa làng, dựng một túp lều cỏ. Con Ghê đi theo lão, thỉnh thoảng ngoái nhìn về sau cất lên vài tiếng sủa vu vơ.

Thế là lão Nhất trở thành con cừu ghê trong đàn. Con cừu ghê đi khỏi làng. Nhìn ngôi nhà trống trơ của lão, một vài người không khỏi ngậm ngùi. Nhưng phần đông là thờ phào nhẹ nhõm. Cậu bé Nhạ- sinh linh duy nhất của làng còn dám tới lui với ông lão- thì trở lên đồi, nói rằng cái lều của lão chẳng khác gì cái lều chăn vịt là mấy, và ông lão cùng con Ghê thường ăn sắn và khoai khô, chứ chẳng mấy khi có cơm.

Trong thâm tâm, cậu bé Nhạ thường nghĩ tới lão Nhất, nghĩ tới những căn lều cách biệt dành riêng cho người hủi. Mẹ cậu từng kể rằng trong những túp lều đó, người hủi không có gì ăn, bắt chuột, bắt sâu, bắt cả gián bỏ vào mồm cho đỡ đói, rồi những ngón tay ngón chân rụng dần và chết. Cậu bé rung mình. Cậu chưa biết thế nào là hủi nên cậu không sợ lắm. Cậu chỉ sợ cô đơn. Cha cậu là một người đánh cá đã bị đắm thuyền. Khi biết tin, cậu khóc mãi chỉ vì cậu muốn tượng thấy cha cậu trôi dạt một mình bồng bềnh ngoài biển, trong khi biển thì lăm li, dữ tợn và bao la quá. Từ khi cha mất, cậu thường gần bó với ông lão Nhất. Lão Nhất ăn gì cũng để phần cho cậu và con Ghê. Đôi khi đang chơi quay cùng đám bạn, cậu nghĩ đến nỗi cô đơn của người hủi, và cậu băng đòi chạy đến với lão Nhất.

Hoàng hôn chậm chạp thè chiếc lưỡi đỏ liếm lên vạt đồi tranh. Ông Nhất đã làm thịt xong con chuột. Lão chỉ còn một cách duy nhất là luộc chuột lên, uống rượu với thịt chuột hoặc chấm muối ớt rắc lá chanh thái nhỏ. Lão chia chỗ thịt chuột làm ba phần. Phần nhiều nhất để cho cậu bé. "Quái, sao giờ này không thấy thằng bé lên ? Đi tối trên đồi này nhờ giẫm phải rấn lục thì khốn". Một phần nữa dành con Ghê. "Hôm nay ông thưởng cho Ghê thêm một miếng nhé, vì có công lớn nhé". Và phần thứ ba là của lão.

Lão ngồi uống rượu nhắm với thịt chuột và khoai khô. Một chốc rượu bốc lên, lão quên hết sự đời, ngã người ra đám cỏ rồi mìn mìn gần đó ngheu ngao hát "Rượu này ! Ghè này ! Say này !" Điệp khúc đó lặp đi lặp lại mãi đến khản cả giọng. Và trước lúc thiếp đi lão không quên quay mặt xuống đám nhà lụp xụp phía xa, nguyên rủa cái làng của lão một câu : "Bọn mi ngu ra rủa ! Cho cả làng nhà mi mắc dịch". Mắt lão ánh lên vẻ âu yếm. Và lão vật ra, đánh một giấc sau bữa rượu sang trọng.

Lúc đó, cậu bé cung của lão Nhất mới tung tẩy đi lên đồi. Tay cậu xách một xâu cá. Người cậu lấm bết bết đến tận tai, chỉ còn hờ dôi mắt buồn buồn với hàng mi dài rợp như mắt con gái. Cậu bé mừng tuống đến ánh mắt hoen hoen của lão Nhất mỗi khi cậu biểu lão một vật gì đó, dù chỉ là nửa củ khoai. Cậu cũng nhớ rằng mình là một nhân vật rất đối quan trọng đối với con Ghè. Có mấy hôm cậu bận không lên thăm ông lão được, con Ghè đã về tận làng, cần lấy gấu quần của cậu mà lòi đi. Chưa bao giờ và ở đâu, cậu thấy mình lớn và oai như trước ông lão và con Ghè.

Cậu bé đang hăm hở đi lên đồi, quên rằng mình phải dò dẫm từng bước để đề phòng rắn lục. Bỗng có tiếng ì ầm của động cơ ô-tô. Cậu nhìn xuống con đường quốc lộ chạy gần làng. Và phát hiện ra một

đoàn xe tải năm chiếc, lá ngụy trang che kín mít đang ì ạch bò lên dốc. Sao hôm nay xe chạy sớm thế ! Vừa chập tối mà... Cậu vừa nghỉ tối đó thì bỗng có tiếng rú u u trên không. Ba chiếc máy bay phản lực từ đâu ào đến. Những chiếc xe đang đi dừng lại, im thít như một lùm cây. Nhưng pháo sáng đã bật lên sau một tiếng "pup" nhỏ. Những chiếc pháo sáng cháy trên nền trời, hoà vào cảnh tranh tối tranh sáng của buổi hoàng hôn thành một ánh sáng hù dọa. Đến cây kim cũng không lọt khỏi mắt được, nói chi đến một đoàn xe.

Cậu bé run lấy bầy, mặc dù ở trên đồi này rất xa nơi đoàn xe đậu. Cậu bé nghĩ đến mẹ và em gái đang ở làng. Lần này, hẳn rằng ngôi làng nhỏ bé của cậu sẽ không thoát khỏi sự huỷ diệt, chỉ vì một người nào đó sơ suất để cho đoàn xe đi quá sớm. Những chiếc phản lực vòng đi vòng lại, và lần này, một chiếc đã nghiêng cánh xuống đoàn xe, xẹt qua như một tiếng sét. Có lẽ nó sà xuống để nhìn cho rõ mục tiêu hơn và nhắm nháp khoái cảm của một con điều hâu trước sự khiếp đảm của đám gà con. Cậu bé nằm mọp xuống đất, sau một cái khe ở gần đường quốc lộ và đỉnh đồi, nơi có lều của ông lão Nhất.

Tiếng rốc-két bắt đầu nổ. Mùi đạn khét lẹt xộc vào mũi. Những chiếc máy bay bắn phong toả mục tiêu. Chỉ mấy phút nữa thôi, làng cậu bé sẽ trở thành

một đồng tro tàn. Và mẹ... và đoàn xe... cậu bé không dám nghĩ tiếp.

Bỗng có mùi cò cháy xộc đến từ sau lưng khiến cậu bé quay ngoắt lại. Và cậu thấy từ trên đỉnh đồi, bóng lòng không của ông lão Nhất sừng sững vươn cao như Thần Trụ Trời trong ánh lửa. Ông cầm một bó cò tranh đang cháy rừng rực. Cậu bé nhìn thấy rất rõ cánh tay ông lão đỏ như huyết đang chập bó cò tranh cháy vào ba góc của mái lều. Trong khoảnh khắc, cậu cũng thấy trong màn lửa trong veo, bóng con chó lông vàng lem nhem đang rối rít cắn lấy gấu quần ông lão mà kéo trở ra. Căn lều khô nỏ tức thì bốc cháy man dại. Ông lão ôm đầu chạy xuống đồi.

Chỉ đợi có thế, ba chiếc máy bay phản lực liền bỏ mục tiêu cũ, sèn sẹt bay đến đám cháy và trút tất cả những quả bom lúc liu mà nó mang theo xuống đỉnh đồi. Những chiếc ô tô dưới kia cũng chỉ đợi có thế, hối hả lao đi vun vút. Chiếc xe cuối cùng bị mảnh đạn phạt ngang một miếng ở đầu cũng lắc lư lao đi.

Tại cậu bé gần như diếc đặc. Mảnh bom xèn xẹt bay xung quanh. Nhưng không mảnh nào chạm đến cậu, vì cậu đã được che chở bởi lòng khe sâu. Khoảng ba mươi phút sau, đồi trở lại yên tĩnh. Lửa lụi ngoi ngoài cháy nốt những cọng cỏ tươi còn sót của căn lều. Cậu bé chạy lên đồi, chạy vấp ngã dúi dụi, vừa

gọi "ông ơi" vừa khóc.

Ông lão Nhất nằm cách đó khoảng ba mươi thước. Ông bị một mảnh bom phạt ngang người. Ông đã chết, hai tay vẫn ôm đầu. Lúc bình thường, ông vẫn sợ tiếng máy bay gầm rú hơn cả tiếng bom nổ.

Bên cạnh đó, con Ghê đang lết trên mặt đất. Một con rắn lục và một con rắn cổ cò nằm bên cạnh. Con rắn cổ cò ngo ngác, quên cả cái thói hung hăng thường ngày của loài chúng. Con Ghê hết nhìn vào thi hài ông lão Nhất, lại ngẩng lên nhìn vầng trăng vàng úa nhuộm màu khói đang nhô lên từ phía chân trời, chốc chốc lại tru lên từng hồi dài náo ruột.

Cậu bé không hiểu bằng cách nào, cậu đã lại về được làng. Mẹ đứng trước cửa nhà. Em cậu ngồi trên bàn lạnh lặn. Làng bị cháy vài đám lúa. Bình yên như mơ.

Không thốt lên lời, cậu bé chỉ tay lên đỉnh đồi ú ó.

Làng củ dân quân di chôn ông lão. Người ta bảo : lão chỉ điếm đến chết mà vẫn còn nhất. Lão nằm trong quan tài ở tư thế hai tay ôm đầu, cổ rụt vào. Người ta chôn lão ở chân đồi tranh.

Hai tháng sau, người lái xe chạy sau cùng được đưa về làng cậu bé để các phóng viên nhà báo quan sát hiện trường- nơi xảy ra "kỳ tích anh hùng của người lái xe đã đưa chiếc xe chở đầy đạn lao qua

bom đạn một cách thần kỳ". Người ta đã viết sẵn cho anh chàng chất phác một bản thành tích kêu như chuông và anh đã đọc nhiều lần trước công chúng. Người lái xe hôm qua là nông dân ấy đọc lên xuống giọng đúng theo sự chỉ dẫn, vừa ngo ngác tự hỏi "Sao thế nhỉ ?". Nhưng anh không dám nói. Và chẳng, anh thấy làm anh hùng thật dễ chịu, ngoại trừ việc cú bị phỏng vẫn luôn. Và vì thế, cú phải "nhỏ lại tình huống như mẩu" luôn luôn.

Còn cậu bé Nhạ, cậu đã nói mãi với người làng rằng chính lão Nhất đã tự tay đốt chiếc lều của mình để cứu làng, nên cả làng và đoàn xe mới thoát chết. Phần lớn, người ta xoa đầu cậu : "Mi biết chi ! Con nít !".

Cậu và con Ghê thường ngồi nhìn lên vàng trắng. Vàng trắng soi riêng cho lão Nhất và con Ghê là vàng trắng mờ côi.

Đêm đêm, trong giấc ngủ, cậu bé Nhạ mơ thấy mình trở thành luật sư. Cậu từ nước ngoài trở về trong chiếc áo đuôi tôm màu đen, tập hợp dân làng lại và quỳ trước mồ ông lão Nhất. Giấc mơ đó thật đến nỗi khi tỉnh dậy, cậu còn thấy nơi đầu gối của cậu hằn ngang những vết cỏ tranh.

Bàn tay lạnh

Đần bà gì mà 'òng bàn tay lạnh buốt- anh bạn cùng phòng tôi xoa xuýt hai bàn tay vào nhau, thốt lên.

Không ngẩng đầu, tôi nói cho có chuyện :

"Nghe nói: Ai có bàn tay lạnh thì có trái tim nóng".

Anh cúi xuống gần tôi: - Trông có đến nỗi nào không ?"

Tôi ngược lên nhìn anh như thăm cân đo, rồi nói khá chân thành :

- Rất được ! Đẹp trai là đằng khác !

Anh nhếch mép cười, thẳng người lên mãn nguyện, nhưng rồi bỗng lập tức cau mày :

- Thế mà ánh mắt cô ta nhìn tôi cũng lạnh, còn

lạnh hơn cả bàn tay. Lẽ nào cô ta không coi tôi là đàn ông ?

Vừa gõ nút cà- vạt màu xám đậm nơi cổ, anh vừa kết luận :

- Tôi ghét những loại đàn bà như thế, mặc cho cô ta đẹp !

Tôi nhướng mắt nhìn anh, ngạc nhiên :

- Can gì tới anh cơ chứ ?

- Sao không ? Bạn tưởng chỉ có đàn bà mới đo ảnh hưởng của mình trong ánh mắt người khác giới ? Đàn ông còn quan tâm đến điều đó hơn nhiều.

- Thôi được !- Tôi đàn hoà- nhưng anh nói tới ai vậy ?

- Kia kia - người đàn bà ngồi quay lưng lại đây, trên chiếc ghế thứ hai của hàng thứ ba.

Tôi vươn cổ nhìn theo anh ta. Một đôi vai thon nhỏ được phủ mềm mại một lần áo màu khói nhạt bằng vải sít lạnh. Những nếp áo rù trông thật yêu kiều. Thế nhưng dáng ngồi thì quá thẳng, thẳng đáng ngờ, với cái đầu ngẩng cao. Ký ức tôi thăng thốt, bất chợt một nét quen quen nào đó tự ngày xưa.

Chắc linh cảm ai đó đang nhìn mình chằm chằm từ sau lưng, người đàn bà ấy giật mình quay lại.

Và chỉ chờ có thế, tôi vụt reo lên :

- Trời ơi ! Chị Trang !

Mọi người nhìn tôi khó chịu. Nhưng chị đã rời ghế, mỉm cười và đi về phía tôi. Hai chị em nắm tay nhau, cùng bước ra ngoài phòng họp- hội nghị khoa học toàn quốc.

Và tôi cũng đã giật mình và bàn tay chị thật lạnh. Quen biết chị nhiều năm trước đây, sao tôi không nhận ra điều ấy nhỉ ?

Trong phòng họp báo cáo viên đang đọc bài viết mang tên "Thủ bản về hôn nhân ở các hành tinh ngoài trái đất".

*

- Chị vẫn chưa lập gia đình ư ?- Tôi nhìn bộ ngực cao của chị và hỏi.

" Không phải là chưa, mà là không bao giờ"- chị đính chính, giọng chắc nịch. Bàn tay với những ngón thon nhọn nhát đưa lên vuốt ngược mái tóc. Tôi xót xa nhìn những nếp nhăn lò mờ lượn quanh khoé môi thanh tú một thời quyến rũ của Người Đẹp trường tôi cách đây mười bảy năm. "Chị vẫn chưa quên được chuyện ngày xưa..." Không dám nhìn vào mắt chị, tôi

rút rè hỏi.

"Nếu quên được, mình đã có thể lấy chồng..." Chị thở dài- Hồng rồi em ạ. Có những loài cây chịu được sương, mưa bão và nắng. Nhưng có những loài cây bị gục từ những giọt sương muối đầu tiên và không bao giờ dậy được nữa. Không hiểu sao chị cứ đinh ninh rằng trái tim mình chỉ là một sợi dây tơ và dây ấy đã bị giăng đứt quá sớm".

Những giọt nước mắt của chị rơi xuống cốc cao đang cầm trên tay. Tôi- một người đàn bà từng có một mặt con và gia đình chẳng chuộc, nên thương cho chị hay thương cho chính tôi đây ?



Ngày ấy, con gái lớp tôi có cả thầy bầy đũa, trong đó chị lớn tuổi và đẹp hơn cả. Ánh mắt bọn con trai dừng nơi chị bao giờ cũng lâu hơn so với cả lũ chúng tôi. Đáp lại những cái nhìn ấy, chị thường dùng dụng quay đi.

Vì thế, khi cả đến người xấu nhất trong đám chúng tôi có người yêu, mà chị vẫn chưa chịu nhận lời đi chơi với một người con trai nào, tôi ngậm ngừ

hỏi chị :

- Chị không thấy người con trai nào đáng yêu sao ? Nhiều người đến với chị và đã giờ "cò trắng" thất thủ quay về rồi đấy. Chà, giá mà em được như chị... Thôi thì em cũng đành quờ tạm một anh....

Chị cười :

- Không phải chị không muốn yêu đâu. Những tối thú bảy, thấy từng đôi dập dìu, chị cũng buồn... Nhưng em biết không, đàn ông bay là là trên mặt đất. Còn chị thì bay trên cao. Bao giờ gặp một người con trai bay cùng tầng, thì lúc đó... Em tưởng chị không khao khát được một ai đó buộc mình phải quy hàng một cách ngọt ngào sao ?

Ngày ấy, dù đã có người yêu, nhưng tôi không hiểu mấy về những tầng bay của chị. Và có lẽ chị đã kể về những tầng bay ấy không chỉ với tôi. Trong lớp và trong khoa tôi bắt đầu lan truyền những lời xì xầm về tính kiêu ngạo quá đáng của chị. Bọn con trai cảm thấy bị giấu cợt, bị xúc phạm. Chúng đổ nhau : "Đứa nào tán đổ được Thuý Trang, đưa đi chơi và hôn được cô ta trước sự chứng kiến bí mật của cả bọn thì sẽ được thưởng một két bia và một tháng không phải quét nhà..." Đúng là "nhất quỷ nhì ma, thứ ba học trò".

Từ đó, trong lớp có một "chiến dịch", ngấm ngầm

của đám con trai nói chung chống lại chị. Trừ chị ra, cả lũ con gái chúng tôi đều biết và theo dõi một cách hồi hộp và thú vị. Thực lòng, chúng tôi không đành khi thấy chị lẻ loi.

Nhưng đám con trai đã thử đủ cách mà vẫn không xong. Đã thế, càng cay cú. Cả bọn thề là sẽ phục thù" bằng được. "Người nhà" không xong thì người ngoài vậy- một cậu láu lỉnh nhất lớp tuyên bố : " Nào, các đồng bào kém cỏi của tôi, chúng ta đã đầu hàng thì đừng có tiếc nhé. Tôi sẽ đưa một anh chàng ở ngoài vào. Anh này thì đảm bảo là chắc thắng : đẹp trai này, hào hoa phong nhã này, lại có gương mặt có vẻ cao quý này. Hắn vốn là một "Đồng Joăng" đấy ! Thế nào ? Được chứ ?" Cả bọn ngo ngắc : "Thế thì hắn nằng tay trên của tất cả bọn ta rồi còn gì ?". " Không lo, nôm ả ! Chúng ta phải bắt hắn làm cam kết chứ. Công việc chỉ được dùng đến đó thôi, rồi hắn phải chuồn. Thú thật, tôi không muốn trao cô nàng vào tay một người như thế, vấn đề chỉ là làm cho nàng bớt kiêu đi mà thôi, để ta còn có cơ may... Thôi, nhất trí nhé !". Cả đám vỗ tay tán thưởng.

Thứ bảy tuần sau, trước hành lang phòng con gái chúng tôi xuất hiện "người hùng". Quả thật, trông anh ta rất hấp dẫn : cao lớn, da ngăm ngăm, gương mặt gần như cao quý. Để ý lắm mới thấy cái nhìn hơi cụp

xuống. Phải nói rằng đó là một gương mặt gần như toàn bích. Thẩm- tên anh ta- gặp chị Trang với vẻ hơi giấu cợt, nhưng khi vừa nhìn thấy chị, anh ta bỗng thay đổi hẳn thái độ. Với linh cảm của một người con gái đã từng yêu, tôi biết rằng câu chuyện không phải chỉ là chuyện đùa nữa.

Cả lớp tôi lại hồi hộp theo dõi. Cả lớp biết mà riêng Trang không biết gì về lời thách đố. Khi mắt chị rực sáng những tia nhìn đầu tiên của tình yêu, tôi bỗng ân hận là mình cũng ngấm ngấm tham gia vào trò đùa ấy, liền nói xa nói gần với chị :

"Chị Trang ơi ! Chị có nghĩ rằng anh Thẩm tốt không ? Có chân thành với chị không ?".

"Có chứ ! Anh ấy rất chân thành và rất yêu chị. Chị cảm thấy bây giờ mới gặp được người cùng tầng bay : anh ấy trong sáng một cách kỳ lạ..."

"Thật ư ? Em không tin..."

"Đúng đấy em ạ. Có lẽ số phận đã để dành anh ấy cho chị để đến bây giờ mới gặp. Mẹ chị không hạnh phúc. Chị gái chị cũng đã không hạnh phúc. Người hàng xóm của chị cũng không hạnh phúc. Vì thế, chị phải hạnh phúc, chị không được phép sai lầm. Gia đình chị không thể thêm người đàn bà bất hạnh thứ ba. Vì thế, em thấy không, chị rất thận trọng khi chọn người yêu"... Và chị tiếp, khuôn mặt

rạng ngời : "Chị cảm thấy, chị nắm điều đó trong tay, em ạ. Nhà chị không thể thêm người đàn bà bất hạnh..."- Chị nhắc lại, và duỗi về ưu tư như một bóng mây lướt qua làm tối mắt. Tôi chỉ còn nước thở dài. Người ta nói : "Đàn bà sâu sắc như cơi đựng trầu" quả không ngoa. Mẹ tôi cũng đã từng nói : "Đàn ông nó không quyết chí lừa thì thôi. Chứ nó đã quyết chí, bền bỉ và tinh vi thì dù người đàn bà khôn ngoan đến mấy cũng phải mắc, con ạ".

Tôi chỉ còn cách chạy đến bảo bọn con trai trong lớp : "Lập tức thôi cái trò đó đi. Quá đà rồi đấy ! Khéo mà ân hận lại không kịp". Nhưng đám con trai xua tôi như xua muối : "Mặc kệ chúng tớ ! Đừng can thiệp vào những chuyện không phải của mình. Và chúng tớ hứa với cậu sẽ không để những hậu quả đáng tiếc xảy ra".

Cho đến một buổi tối.

Thấm đã rủ được chị Trang đi chơi trên con đường rợp bóng cây bàng sừng sần trường. Tôi nhớ hôm ấy trăng sáng lắm. Đây là cuộc hẹn hò đầu tiên của chị, nên Trang mặc chiếc áo đẹp nhất. Má chị ửng hồng và mắt sáng ngời. Thấm đến đón Trang. Sao lúc ấy tôi khinh anh ta thế. Tôi chỉ muốn hét vào mặt Thấm : "Hãy thôi cái trò đùa ngu ngốc của anh đi". Đáng lẽ thế, thì tôi lại chỉ đi qua khẽ nói :

"Dừng lại đi ! Quá đà rồi đấy !". "Không quá đà đâu ! Yên tâm"- Thấm buông một câu. Hai người ra đi. Và tôi linh cảm thấy cái giờ phút đáng sợ nhất đối với Trang sắp tới. Tôi bỏ cuộc hẹn với người yêu, lẳng lặng đi theo chị, lẫn sau những bóng cây.

Và tôi thấy, dưới ánh trăng trong vắt như mặt ong, người con trai ấy bỗng dừng bước quay ngang người chặn lối đi của chị. Một tay anh quàng vai, một tay anh nâng cầm chị, nói một điều gì đó có vẻ rất ngọt ngào, rồi cúi xuống, đặt lên môi chị một cái hôn. Và tôi cũng thấy Trang dịu dàng tựa đầu vào ngực anh.

Giây phút ấy, tôi bỗng quên tất cả. Tôi khắp khỏi thăm hy vọng, rằng tất cả sẽ tốt đẹp, rằng Thấm sẽ mãi mãi yêu Trang, rằng không có trò đùa ấy trên đời. Chao ôi ! Khi người đàn bà tựa mái đầu mịn như nhung vào ngực một người con trai, tại sao những điều xấu, tại sao cái ác lại có thể vẫn cứ xảy ra được nhỉ ? Khi mà một sinh vật yếu đuối đến nhường ấy, dễ thương đến nhường ấy, dễ tìm nơi ngực anh một chỗ nương tựa, tin tưởng rằng anh là một người tốt nhất trên đời, cả quyết rằng anh có phép lạ, rằng anh có thể biến một cuộc đời bất hạnh thành hạnh phúc, thì tại sao, tại sao tất cả những điều đối trá nỡ xảy ra ?

Hai người đứng yên lặng trong vòng tay nhau giây lâu.

Tôi len lén ra về. Tôi gần như yên tâm, cảm thấy rằng Trang sẽ không làm những điều đại dột, ảnh hưởng đến thanh danh con gái.

Khoảng chín giờ, Trang về. Mẹ chị vẫn ngồi ngồi hạnh phúc.

Đúng mười lăm phút sau, Trang nhận được một mảnh giấy liệng vào cửa sổ. Chị cầm lên đọc, sắc mặt đang hồng chuyển sang tái mét. Chị thần thờ tựa lưng vào tường, như hoá đá.

Tôi biết điều gì đã xảy ra. Tôi bước tới bên chị, cầm mảnh giấy lên đọc. Chữ của một thằng trong đám con trai lớp tôi :

"Xin có lời chào cô em xinh đẹp và quá kiêu kỳ ! Anh Thẩm vừa nhận được một kết bia và đã đạt được thành tích trong việc tán tỉnh cô em. Hắn ta đã có vợ rồi. Em ơi ! Hắn lừa em đấy ! Từ nay thì đừng kiêu với bọn anh nữa nhé !".

Trang không khóc, sau một đêm không ngủ, sáng hôm sau, Trang dậy sớm, chải đầu và trang điểm kỹ lưỡng. Không ai nhận ra điều gì khác thường nơi chị, chỉ trừ ánh mắt bỗng nhiên trông hoang. Chị đi một ngày, không ai rõ đi đâu. Cả lớp nhốn nháo. Bọn con trai bồn chồn.

Tôi lên phòng nam, định cho chúng một bài và bàn cách đi tìm Trang về. Tôi sợ chị tự tử. Thì bỗng nghe trong phòng có tiếng cãi nhau. Tiếng Thẩm gay gắt :

"Các người quá đáng lắm ! Tao mặc dù trước đây đã từng yêu đương lãng nhãng thật đấy. Nhưng lần này thì không. Tại sao chúng mày bảo tao đã có vợ rồi ?".

"Thế mày quên hợp đồng rồi sao ?"

"Thôi, thôi đừng nhắc đến cái trò ngu ngốc ấy nữa. Tao căm ghét chúng mày và căm ghét cả chính tao !..."

Cả phòng im lặng. Thẩm bước ra, suýt nữa anh ta đâm sầm vào tôi.

Tôi cũng lảng lảng quay về phòng.

Tận chiều hôm sau, Trang mới trở về. Trông chị như già đi mấy tuổi. Chị rửa mặt qua loa rồi đi thẳng lên văn phòng khoa, xin chuyển trường. Nơi chị xin chuyển đến là một ngôi trường hẻo lánh, so với Hà Nội thì thật là chốn "khỉ ho cò gáy". Sau một hồi trao đổi đối lại, thấy Trang lì quá, ban chủ nhiệm khoa đành đồng ý.

Tối hôm ấy, đám con trai trong lớp tôi đi thành một hàng dài, đến trước mặt Trang, và nói :

- Trang ơi ! Hãy tha thứ cho trò đùa đại dột của bọn mình !

Bạn đừng giận, vì tất cả chúng tôi đều mến bạn.

Xin bạn đừng chuyển trường !

Trang oà lên khóc. Lúc đó tôi mới thấy chị khóc. "Các người về đi ! Điều này không liên quan đến các người". Đôi vai nhỏ nhắn của chị run lên bần bật trong tiếng nức.

Sau khi đám con trai về rồi, Thẩm đến. Hôm nay trông anh thảm hại như gà gập mua. Lúc này Trang đã hết khóc và trở lại trạng thái hoá đá.

Thẩm nói "Trang ! Em tha lỗi cho anh ! Anh không muốn thế.

Lúc đầu anh định chỉ là trò đùa. Nhưng bây giờ anh yêu em thật lòng. Anh xin em chấp nhận tình cảm của anh"...

Trang đứng vụt dậy. Lúc này tôi trông chị kiêu hãnh như nữ thần báo thù, mà Thẩm là một kẻ thảm hại đang quỳ dưới chân. Chị nói rất nhỏ, nhưng đủ cho anh ta nghe rõ :

"Cám ơn ! Các người tưởng rằng có thể đánh giá tình yêu của người con gái ngang một két bia được, thì các người cũng có thể đem danh dự ra đổi chác được. Có thể bây giờ anh đang nói thật, nhưng không bao giờ tôi có thể còn tin anh nữa. Anh có biết, anh vừa đập vỡ chiếc bình quý nhất mà người ta chỉ có một lần trong đời không ?

Bây giờ tôi đau khổ. Nhưng tôi cũng xin nói rằng, tôi thương hại cho chính anh, Thẩm ạ ! Và đừng bao giờ để tôi trông thấy mặt anh".

Rồi chị ngẩng cao đầu, bước ra khỏi phòng, để mặc Thẩm đứng như trời trồng, mặt anh tái dại.

Hôm sau, chị xách va-li ra đi, mặc dù tôi đã gần như van xin chị ở lại. Chị ngậm ngùi :

"Cảm ơn em ! Cukup ạ. Nhưng chị không thể ở lại được nữa. Thuyền đã nhổ neo, và cứ phải ra đi. Thế là người đàn bà thứ ba của gia đình chị cũng bất hạnh mất rồi. Thêm một người bất hạnh trong nhà thật kinh khủng, phải không em ! À, mà chị nói điều này với em làm gì nhỉ".

Chị cúi xuống nhìn sâu vào mắt tôi.

"À cô bé, cô chưa bắt hạnh bao giờ. Mắt cô còn trong hơn cả mắt tôi- Con người yêu đêm đầu tiên và thất tình ngay trong đêm đầu tiên. Em không hiểu được điều đó có ý nghĩa đến thế nào đâu.

Thôi chào nhé. Chị sẽ mãi nhớ đến em- cô bé đa cảm".

Và chị ra đi, chui vào lòng chiếc ô-tô buýt. Tôi núc nẻ nhìn hút hoắt chiếc xe mang chị đi. Trông xa, nó như một con bọ hung đỏ đang dũi đất trên rẻo đường đầy bụi.



Từ ngày ấy đến nay đã mười bảy năm.

Chị đã kịp trở thành một người đàn bà cầm thạch. Còn tôi, đã kịp khóc nhiều đêm, đã kịp viên đôi mắt trong ngày xưa chị từng khen bằng những thâm quầng.

Chị đã kịp làm giá bằng đôi bàn tay và ánh mắt. Để cho bao người đàn ông bực bội vì họ đã trôi qua không để lại gợn xao xuyên trong chị. Cũng đã kịp nhắc đi nhắc lại "không cần thêm một người đàn bà bất hạnh. Thêm một người bất hạnh làm gì, em nhỉ !"

Hội nghị khoa học đã kết thúc. Phòng họp rộn rịch những tiếng chân. Tôi nhìn những bước chân đàn ông, và nghĩ : nhiều người đàn ông tô điểm cho mình bằng bộ sưu tập ngày càng cộm lên những gương mặt đàn bà. Họ coi đó là chiến tích oai hùng để thoả mãn và ngăm khoe với bè bạn. Chẳng lẽ cuộc sống này trống rỗng đến thế sao ?

Những người đàn ông may mắn ! Lúc nào rồi rã, hãy mở những bộ sưu tập của các ngài ra. Có dám chắc với tôi rằng, trong đời mình đã không từng làm lạnh giá một bàn tay ? !

Máu của lá

- **T**ớ sắp chết ! Cậu biết không tớ đang chết dần. Một giọng nói ngàn ngạt như vọng lên từ vực thẳm. Tôi giật mình ngó quanh. Không ai. Chỉ tôi và Huân. Anh đang nhìn tôi qua ly cà phê và chậu cây thiên tuế của nhà hàng "Hương Đêm".

Tôi cười khi :

- Cậu thì có mà cho vào cối giã cũng vẫn sống nhần...

Những lời sắp lấy ra bỗng rơi đầu mất. Tôi vừa bắt gặp cái nhìn trống hoang trong mắt anh. Huân chìa ra mảnh giấy nâu ghi kết quả sinh thiết của bệnh viện K.

Ung thư !

Những người tôi quen đã đi xuống mộ quá nhiều vì ung thư. Tôi nghĩ đến những con sâu nhỏ màu xanh

đang quần quai giẫy chết trong chất độc màu da cam hay dưới bình phun vôn- pha- tốc và ruột gan quần quai buồn nôn. Trước sự tàn bạo của chính mình, con người hơn gì những con sâu đo ?

Huân đẹp quá ! Bốn mươi hai. Khuôn mặt với nước da hơi tái được viền bởi bộ râu quai nón ủng xanh. Đôi mắt dài anh minh như thấu hiểu tất cả. Tiến sĩ y khoa. Chưa vợ. Và ung thư dạ dày.

Không dám nhìn Huân, tôi tránh trở hướng vào cành lá thiên tuế đang úa vàng và thấp dần về đất trong chậu cảnh. Thiên tuế nhọc nhằn lắm mới ra nổi một lá.

Tôi đang rửa thầm sao bệnh viện nỡ để cho con bệnh biết mình sắp chết thì Huân đã chuyển giọng, cố làm ra vẻ bất cần :

- Với tớ, tất cả đều rõ ràng. Gọi cậu đến không phải để than vãn. Vài tháng nay, tớ đã cố dọ dẫm đồng hành với Thần Chết.

Cậu có biết trẻ con sợ ma, chúng làm thế nào không ? Đầu tiên, nhắm chặt mắt lại, gào lên. Gào chán, bắt đầu hé hé mắt, nhắm tít, rồi lại mở ra, cố mở to dần và mở hẳn. Tớ cũng vậy, cơn hoảng loạn qua rồi. Chết trẻ thế này có lẽ lại hay, được nhiều người tiếc. Cậu đi đưa ma tớ chứ ? - anh cười chua chát.

Tôi quay đi, cần môi đến bật máu, lau vội giọt nước mắt rớt ra ngoài kính. Huân ơi ! Rồi nắp quan tài sẽ ập xuống trong tiếng búa. Có lẽ chiếc quan tài sẽ ghen khi phải nuốt chửng một người đàn ông tuần tú như anh !

Một cô gái bó chặt đùi trong chiếc mini juyp tím núng nính tiễn khách. Quay lại, vừa trông thấy Huân, cô ông ẹo tiến đến. Vầng trán rạng rỡ của Huân chút nữa thì cộc phải đôi đầu gối rám hồng dong đưa :

- "Tuoi mát" một giây đi, anh yêu !

Tôi trùng mắt. Suýt nữa đã đập thẳng chiếc gạt tàn vào khuôn mặt đẹp tro trên ấy. Có lẽ trông tôi dữ dằn lắm nên cô ta sợ hãi bỏ đi, lăm lăm :

- Đ... gì. Đồ mặt trắng các người bao giờ mới có nổi một xu rách ! Cứ vờ cao đạo...

Huân ngửa đầu ra sau, cười cái cười của người đã sang sông và nhìn lại chuyển đồ đầy mùi mắm tôm với cái nhìn bao dung.

Mà phải ! Rồi đây anh trắng tay. Cả đến câu chữ tục cũng không còn khả dĩ khuấy động thế giới đen ngòm mà anh sắp bước vào.

Tôi đang nghĩ lan man, Huân gọi :

- Này, tớ bảo cậu đến đây để nói điều khác kia...

Anh chuyển chỗ, nhìn ra đường, liếc nhìn đồng

hồ rồi kéo tôi sang. Một lát, anh khế kêu : "Kia rồi ! Nhìn đi".

Phút chốc, vẻ đau đớn của con báo bị trọng thương biến mất. Đôi hàng mi anh lung chùng khép và hơi run rẩy. Chỉ khi chờ người yêu, người ta mới có được vẻ xao xuyến thế.

Tôi nhìn theo hướng tay anh trở, tưởng đến bóng yêu kiều của một thiếu nữ sẽ hiện ra đầu con đường nắng nhạt. Và khoảng dăm ba phút sau, một chấm nhỏ hình xoan tiến đến dần.

Đó là cô gái nhỏ xiu cao khoảng hơn một mét. Ngực lép, đôi mắt tròn mở rung rung. Làn môi trên hằn một vết sẹo trắng kéo miệng hơi xéch về bên trái. Có lẽ đó là sẹo vá môi. Ngược với môi trên, môi dưới cô mọng đỏ, hơi lõm giữa như một lúm đồng tiền nhỏ xiu thoảng qua, chia thành đôi cánh hoa nũng nịu. Chiếc làn trên tay cô là thú làn đi chợ của các bà nội trợ từ những năm sáu mươi. Dáng đi khập khiễng của cô gái khiến người ta nghĩ đến con chim sâu đang nhảy chon von trên đường, mở cặp một cánh lá lệch người. Tôi nhìn rõ cô gái vì cô xẽ "địch" rất chậm trên đường. Rồi bỏ qua cô, tôi ngóng ra xa. Người Huân chờ, hẳn phải là một người đẹp.

- Nhìn đâu thế ? Nghe đây !

Huân rút từ trong túi ra một bức thư dày cộp

được bọc ngoài bằng ni lông hồng và ướp nước hoa :

- Đọc đi ! Đọc qua cho biết.

Ngoài bì thư đề "Gửi anh M". Nét chữ không đều đặn, chúng tỏ người viết hẳn phải là người mơ mộng.

Tôi ngạc nhiên :

- Cậu đọc trộm thư ai vậy ?

- Của tớ ! Thư tình người yêu. Đọc đi rồi sẽ biết.

Trang giấy lấm tấm xanh. Những đoạn nhạt màu có lẽ vì nước mắt.

"Anh yêu !

Bảng đi bốn tháng ròng em không nhận được chữ nào của anh. Đường như em sắp chết. Chị Văn em bảo thư thất lạc là thường. Em tưởng anh đã tan ra như một làn khói !

Anh ơi ! Tạo hoá đã say rượu khi nặn ra em. Hồi mười bốn tuổi, em suýt uống cạn bát nước lá trúc đào. Đó là lần đầu em nhìn thấy toàn thân mình hiện tròn một trong tấm gương lớn mà bố em mới mua về.

Bố em nói, em là một con nhỏ đã nhồi quá nhiều tiểu thuyết vào đầu. Người đẹp và đỉnh đạc. Vì thế, em là một "tác phẩm" làm hổ danh người. Lúc khách đến nhà em thường kiểm có lánh mặt để làm người vừa lòng.

Lúc thi vào đại học đạt điểm ưu nhưng không một trường nào nhận vì lỗi hình thể, em đã cầu cho mình hoá điên- người điên sung sướng vì họ trôi mông lung trong thế giới huyền ảo và họ không nhận ra mình. Thường thường, em thấp hương khăn cầu được chết. Tại sao trời nỡ đặt bộ óc vào đầu một đứa con mà ngài đã nặn ra trong cơn say ?

Thế là em ở nhà với nôi niêu, những con mèo và đám tiểu thuyết. Người yêu đầu đời của em là ông Rôchetxơ trong "Jên Ero" ⁽¹⁾.

Đêm đêm, đôi khi em thấy Rôchetxơ cúi xuống mỉm cười. Ông mở vạt áo choàng sẫm màu, dịu dàng nhốt em vào và đi ra ngoài trời trăng.

Nhưng em chợt nhận ra, ông thật cao lớn, lớn quá so với khổ người bé tí của em. Em rụt đầu lại, Rôchetxơ dừng lại, bởi vì ông thấu hiểu mọi nhẽ. Ông nói :

- Nay cô bé xấu xí yêu quý ! Em muốn ta nhỏ lại một chút, phải không ?

Em gật đầu, ngược nhìn ông biết ơn. Nhưng có tiếng máy bay sầm sập. Bom xé. Nhà đổ. Tiếng trẻ khóc.

(1) Nhân vật chính trong tiểu thuyết Jên E rô của Sác- lôt Bronti.

Rôchetxơ đặt em xuống, lao vào lửa. Một lát người ta khiêng ông ra. Hai con mắt ông chỉ còn là hai hố trống ngòm đỏ, Rôchetxơ đã chết.

"Ngay cả trong mơ, trời cũng cắt xén của em. Trời không cho em hưởng trọn một giấc mơ nào". Em khóc với anh Tuân em.

Anh Tuân lặng lẽ vuốt tóc em. Những trò chơi trẻ con mà anh ấy thường miệt mài bày đặt cho em thích nay không cần nữa.

Một tháng sau, em nhận được bức thư của người con trai giấu mặt ký tên M. Thư anh.

Nhiều khi em tự hỏi : Anh thật hay chỉ là hư ảo ? Tại sao anh giấu mặt ? Em muốn tìm anh. Sẽ được, nếu em cố tìm, nhưng lại sợ "Dù chỉ một lần thôi em tìm biết anh thì những lá thư sẽ không bao giờ trở lại" như đã viết. Vì thế, chính em cũng sợ gặp anh. Thôi thì hãy bằng lòng với những lá thư. Ba năm nay, em đeo lá thư đầu tiên của anh trước ngực, trong chiếc túi lụa nhỏ sau lần áo lót.

Anh ơi ! Có biết rằng em còn muốn tự dối lừa mình hơn nữa, để không nghĩ đến một ngày sẽ chẳng còn thư, nghĩa là chẳng còn anh. Và thế, chẳng còn em.

Giấy báo tử của anh Tuân- người yêu quý em nhất trên đời này. Rồi bật thư anh. Em dường như

sắp chết. Mẹ nhận được giấy báo tử, bị xuất huyết não liệt giường, thẳng thốt nhìn em cười như nhìn một vật lạ. Bố bị huyết áp biến chứng, đi lại nhiều khi phải nhờ em dắt. Chị Văn em vừa gặp một thằng Sở Khanh. Em cho rằng những người tốt thường không gặp may. Vì thế, em lo cho anh.

Có lẽ trời phạt cũng động lòng trước lời khẩn cầu của em. Bốn tháng sau, em lại nhận được thư anh, mặc dù giọng điệu và nét chữ hơi khác. Anh bảo vừa bị điều đi làm công tác bí mật nên không được phép viết thư. Em cũng mong là như vậy. Thế giới ngoài kia đầy bí mật. Và điều bí mật lớn nhất là anh.

Anh ơi ! Em vẫn còn sống, chừng nào còn thu anh..."

Lá thư dài như những trang tiểu thuyết và cuốn hút như có ma lực. Hơn cả những dòng chữ là một vẻ thiêng. Tòe rứt tay về rồi lại chạm thật nhẹ mấy đầu ngón tay lên trang thư. Nghĩ đến một thánh đường màu trắng. Trên đó, một trái tim nhỏ xiu đang thoi thóp đập.

- Thư cô ấy ?

- Phải !

- Lê nào ? Cậu... Cậu yêu cô ta ?

- Không yêu. Không đời nào. Tôi là kẻ duy mỹ.

- Thế... tại sao ?

- Cậu đoán được rằng tớ là tác giả của những bức thư gửi cho cô ấy rồi chứ ? Đúng. Nhưng chỉ đúng một nửa...

Và anh ngả người sang, dút chiếc lá thiên tuế vừa đổ xuống, uốn cong thành hình chiếc lược vàng, mơ màng kể cho tôi nghe câu chuyện sau, câu chuyện rất khó tin mà xưa nay tôi tưởng chỉ gặp trong tiểu thuyết.



- "Đã mấy năm rồi, mà mỗi lần nhớ lại, ruột gan tớ cứ như bị ai nắm chặt, xoắn mạnh.

1974. Tớ ở chiến trường Buôn Mê, cùng đơn vị với Tuấn. Tuấn là họa sĩ nhập ngũ năm trước. Cả ngày cậu ta chỉ nói vài câu, mắt cứ lơ mơ buồn. Đêm đêm cậu ta thường trùm chân viết thư dưới ánh đèn pin lúc tắt lúc bật lập loè như ma trôi. Đồn rằng cậu ta viết thư cho người yêu đẹp lắm ở Hà Nội, sợ mất nên cứ phải giữ bằng thư. Cậu từng là lính, biết rồi đấy. Trong chiến tranh, người ta quen buộc mình và người khác tự bóp nát tim, cốt che giấu những tình

cảm riêng tư nhất, hy vọng rằng, vì thế khả dĩ chịu đựng được những hoàn cảnh quái gở. Vì thế, dù Tuân gan lì trong các trận đánh nhưng vẫn bị xếp vào loại có biểu hiện yếu đuối, cần kèm sát, đề phòng đào ngũ.

Trận ấy tổ đi bên Tuân. Tiếng súng đã thua thốt. Chiều sậm tái buồn dứt ruột. Đã kết thúc một trận đánh mà cả hai bên chỉ vờn nhau để thăm dò.

Tổ vốn là lính mới tỏ te nên đi lại trong rừng quá chật vật, cứ rút lại đằng sau. Tuân tụt lại chờ tổ. Không lẽ nổi chân nữa, tổ ngã ngồi xuống một tảng đá :

- Khát khô cả họng. Dứt hơi mất !

Tuân dừng lại, nhìn quanh. Đá cũng nâu bầm ong ong. Những thân cây trụi lá đen sẫm đan chằng chịt như mê hồn trận của quỷ sứ. Không còn tìm đâu ra nước. Tuân cúi xuống, dò dẫm trên lòng suối khô nứt nẻ. Hồi lâu, anh reo lên khe khẽ, vờ lấy vật gì bắn thiu tròn tròn bằng đầu ngón chân cái và đưa cho tổ :

- Đập vỡ và mút đi. Đồ khát đấy !

Tổ ghê tởm nhìn, mặc dù cổ họng như đang bị cào xé. Tuân đón lấy, khéo léo đập vỡ. Lòng bàn tay anh lầy nhầy một thứ đen đen mông mốc. Nhìn kỹ, hoá ra đó là một cái ruột ốc còn cựa quậy :

- Có lẽ đây là cái ruột ốc duy nhất còn sót lại của rừng này. Số cậu hên thật. Nuốt đi !

Tổ oẹ khan mấy tiếng. Nhưng cuối cùng, khát quá, tổ liều chết đón lấy vật bắn thiu đó cho vào mồm nuốt chửng rồi lấy tay bung miệng, nước mắt nước mũi trào ra. Nhưng cùng với ghê tởm, có một cảm giác dịu mát lan lan đầu lưỡi khiến tổ tỉnh hẳn. Mò mắt ra, tổ thấy "quả táo A dam" nơi cổ Tuấn giật giật mấy lần có vẻ thêm thường. Hoá ra anh còn khát hơn cả tổ.

- Sâm của Trường Sơn đấy. Đừng ghé !

Tổ nhăn mặt nhìn anh. Cả hai cùng phá lên cười. Mặt Tuấn sáng ngời như trẻ thơ. Anh nhặt được bên chân một quả trứng nhỏ trắng xanh, tung sang :

- Trứng rắn đấy. Hồi bé, mình và con Tâm, em gái mình - bị một phen hú vía. Nhặt được quả trứng như thế này, hai anh em thay nhau ấp trong tú quần áo. Con Tâm cú đình ninh đó là trứng tiên. Dù tháng đủ ngày, hiện ra một vật làng ngoẵng...

Bỗng có một tiếng "bục" khê. Tuấn đưa tay ôm ngực và cú thế, thấp dần, thấp dần, không một tiếng kêu, gục xuống. Khoảng trắng của bàn tay anh cú bị nuốt dần, thành một quầng máu sủi bọt. Im lặng rừng rợn.

Tổ kinh hoàng thét lên, bỏ chạy. Chạy được vài

chục bước, tớ vấp dúi dúi vào một bụi cây, lúc đó mới sực tỉnh, học tốc chạy trở lại, ào tới, đỡ Tuấn trong tay rồi rít lay gọi.

Hồi lâu, Tuấn mới khó nhọc mở mắt. Con đau làm nước mắt cú nhiều xuống ướt đầm chân tóc :

- Mình thấy bóng rầy trong ngực. Chết mất !

Tớ băng cho Tuấn. Nhưng máu cú lằm lì thấm ướt đầm hết lần băng này đến lần băng khác. Một viên đạn lạc đã găm vào dưới bả vai anh. Tớ chỉ còn biết đặt anh lên đùi, lật đặt vuốt nửa ngực lành trong vô vọng. Và máu cứ rỉ rả chảy xuống đùi tớ. Chốc lát, tớ đã ngồi trong vũng máu và cảm thấy như từng giọt máu mình cũng đang hối hả rời huyết quản.

Kỳ lạ là những lời cuối cùng, Tuấn không nói về anh, về cái chết như một con trăn lớn đang nhằn từng phần thân thể. Anh chỉ kể về cô em gái tật nguyền tên Tâm. Giờ mới biết, những đêm anh cặm cụi viết thư bên ánh đèn ma trời ấy là viết cho em Tâm.

- Mình chết, thiếu thu... con bé sẽ chết mất. Ngày ấy mình giằng bát nước trúc đào trong tay nó... Rồi nghĩ ra những bức thư của chàng trai ẩn danh...

- Thế mà cô bé cũng tin ư ? Khó tin lắm !

- Khó, nhưng tin, vì nó muốn tin. Nó đã nhồi vào đầu bao nhiêu điều phi lý. ..

- Nghĩa là một phần, cô bé tự dối mình ?

- Biết làm sao ? Và mình sung sướng. Cậu không có em gái tàn tật, không hiểu được. Mất con bé rung rung. Nó cần những lời yêu ngọt ngào như cần nước...

Tuân bắt đầu thở dốc :

- Bây giờ... chàng trai ẩn danh ấy... chết. Những bức thư... chết. Và cô bé ... Trời ơi !

Mất Tuấn đại lạc đi trong cơn đau giã chết. Anh quần người, cào một nắm đất lẫn sỏi cho vào miệng. Tiếng sỏi vỡ "cốc" nghe khô rợn người giữa hai hàm răng nghiền chặt. Anh ngước lên nhìn tó, cầu khẩn. Miệng mấp máy toan nói. Nhưng cổ anh đã ngật ra. Cái nhìn đau đáu tạc lại trên khuôn mặt trắng nhợt như thạch cao.

Cậu có tin không? Tó gào lên, vật vờ lu loa như một mụ đàn bà ngoa ngoắt. Một mình trong rừng với xác chết trên đùi. Những thân cây đen ngòm như những bộ xương đang sắp nhảy bổ vào xiết cổ. Tất cả được hiện mờ mờ qua màn sao nhật nhөө hắt xuống đất, dưới sàng cành cây ma quái.

Qua cơn, tó dùng lưỡi lê hì hục đào đất đến kiệt sức mới được một hố nông choèn. Lấp đất xong, tó nằm qua đêm bên mộ. Giờ thì không còn sợ nữa, tó nằm ngẫm ra những câu triết lý dở hơi về sự đau xót của kiếp phù sinh. Tàng sáng, khi tó lết về, mang

theo hai chiếc ba lô và hai khẩu súng, mọi người đổ xô đến định băng bó cho tổ vì thấy người bê bết máu và nồng nặc mùi hôi như mùi người chết.

Một tuần sau, tổ giở ba lô Tuấn, xem bức thư cuối cùng anh chưa kịp gửi. Tổ chép đi chép lại thư này để bắt chước nét chữ và cho giọng điệu tiểu thuyết ngọt ngào mơ mộng ăn sâu vào đầu. Vài tháng sau, khi đã nhập vai, tổ gửi thư cho em Tâm theo địa chỉ có sẵn trong cuốn sổ Tuấn. Bì thư hai lớp : lớp trong đề : "Gửi chị Thanh Văn- Báo Phụ nữ- 47 Hàng chuối- Hà Nội. Có lẽ đó là người chuyển giao thư cho em Tâm bằng những lời nói dối hợp lý nhất.

Nhìn chung, công việc này gần như một gánh nặng. Trước đây, tổ tưởng rằng những câu chuyện ấy chỉ đọc thấy trong sách vở. Lúc ấy có ngờ đâu rằng, sau này, mình lại là nhân vật chính trong câu chuyện huyền hoặc như vậy. Xưa nay, tổ là thằng vốn lười viết thư nên đánh vật với những bức thư kiểu này toát cả mồ hôi. Nhưng tổ nhớ ánh mắt cầu khẩn trong con hấp hối của Tuấn và thấy ham sống hơn bao giờ hết.

Đến lá thư thứ mười một, chiến tranh chấm dứt. Tổ trở ra Hà Nội, lần đến nhà Tuấn, chuyển đi vật của người đã khuất. Trông thấy em Tâm, điều đầu tiên là tổ thăm oán trời đất sao nữ thối vào cái vỏ tạt nguyên ấy một lương tri. Từ đó, thỉnh thoảng tổ

ghé qua nhà Tâm.

Những lá thư vẫn được gửi đi. Hình ảnh cô bé đáng thương cứ lặng lẽ hiện lên mặt giấy. Tổ nghĩ đến hình chàng Trương Chi xưa thấp thoáng trong đáy chén bạch đàn. Từ lúc nào không biết, tổ trở thành hai. Một tổ trong tiểu thuyết tình lãng mạn, đóng vai chàng trai ẩn danh viết cho cô bé tật nguyền những lời văn như cóp từ những cuốn tiểu thuyết tình ba xu về một tình yêu mơ mộng không bao giờ đạt tới. Một tổ hình như yêu cô gái tên Tâm. Nàng ẩn hiện chơi vơi, mặt bị che khuất sau màn voan trắng. Chấp chới trên nền đỏ chỉ là đôi mắt mở như rung rung và cánh môi dưới thắm hồng nũng nịu. Nàng như sương, như mật, như Đức Mẹ.

Thế là tổ đã ôm ấp một tình yêu không thật. Kê đi gieo ảo ảnh cho người khác nay lại tự ấp ủ lấy một ảo ảnh cho mình. Rồi công việc cứ cuốn đi. Hết luận án phó tiến sĩ lại đến tiến sĩ. Các cuộc hội thảo... Mà không biết rằng bao nhiêu nước đã chảy qua cầu. Và lẽ ra đã kịp lấy một cô vợ đẹp, nếu như không luôn cảm thấy bên cạnh ảo ảnh đó, bất cứ cô gái nào cũng trở nên dung tục..."

Huân đưa tay vuốt tóc. Một sợi tóc bạc vô tình giắt vào kê tay anh. Anh nhìn nó giây lâu, chợt ứa nước mắt :

- Thế mà nay, tớ cũng sắp chết. Cũng vẫn số như anh trai Tâm. Có may hơn chăng hơn là có nhiều thời gian để tìm người thay thế... Tìm người có đủ lòng tốt để kéo dài một công việc kỳ quặc, nhằn nại thêu dệt những cuộc tình mơ mộng không để cho mình. Điều đó gần như việc làm của một nhà văn và của một người điên. Người đó, phải là cậu !

Tôi hoảng hốt :

- Tại sao ? Tớ đã có vợ. Bất tiện lắm !

- Không cãi. Chọn cậu, vì cậu từng là lính. Cuộc chiến vừa qua đã biến chúng ta thành những người kỳ lạ, có thể là quái nhân so với lối suy diễn thông tục hiện thời. Hơi trái tự nhiên và khó tin... Song đó là điều có thật. Và đó sẽ là điểm sáng nhất trong câu truyện cổ buồn thảm mà đời sau kể về cuộc chiến này.

- Nhưng...

- Thôi đi ! Đó là yêu cầu của một người sắp chết.

Anh thui thui đứng lên, không cho tôi tiến.

Và đêm ấy, tôi không ngờ cả cuộc chiến tranh lại tái hiện trong tôi qua giấc mơ ngắn ngủi. Cả một đất nước rùng rùng ra trận, chân đi dép lốp, tay cầm súng, ngực đeo những lá thư. Những trang văn nói về thư, bay cùng những lá thư thất lạc, có người nhận và không còn người nhận cứ bay đầy trời như lá rụng.

Và trong đó, tôi thấy rõ tôi, vàng bùng, đang chạy, đưa một phong thư lên miệng mút mút và hô "xung phong" trước khi ngã xuống.



Những ngày tiếp theo Huân võ vàng tiêu tụy và xẹp đi nhanh như một trái cây héo. Tôi thường bắt gặp anh nằm trên giường ôm bụng lăn lộn. Lúc không đau, anh thường đọc đi đọc lại lá thư của em Tâm.

Một ngày nắng đẹp nhất, ngày không ai nỗ nghĩ đến cái chết. Thế mà Huân chết. Tôi đẩy cửa vào, anh đã nằm như ngủ trên giường. Mấy dòng nguyệt ngọc này có lẽ anh giành cho tôi :

"Thời sinh viên, hai đứa đã đọc cho nhau nghe "Chiếc lá cuối cùng"⁽¹⁾. Có hiểu "chiếc lá cuối cùng" đối với người sắp chết là thế nào không ? Tôi không có chiếc lá đó.

Hãy đặt trên bậu cửa nhà em Tâm "chiếc lá cuối cùng".

Vĩnh biệt"

(1) Truyện ngắn của O. Henri

Tôi mù mịt ra đường, vấy một chiếc xích lô đi báo tang.

Phố phường đặc ngàu tiếng chửi thề văng tục. Ngã tư xôn xao : Một tên cướp vừa giật chiếc hoa tai hai chỉ của người đàn bà áo trắng. Máu loang lổ bả vai. Tưởng rằng trong chiến tranh mới có máu ?

Cổng toà án. Một cụ già vừa bị thua kiện, mất nhà. Cụ ngồi bệt bên lề đường, tay ôm mặt : "Công lý ôi ! Cứu tui ! Công lý đâu rồi !" Cách đó không xa, một người đàn ông hồng hào liếc xéo sang, kín đáo cười khẩy trước khi chui hẳn vào chiếc ô tô sang trọng, phóng vút, để lại phía sau một cuộn bụi. Trong dòng đó, ngày mai, sẽ có chiếc xe tang của Huân hòa vào dòng người mê sảng nặng mùi tục lụy.

*

Đám tang Huân. Tôi không trông thấy Tâm. Nhưng khi đám người theo xe tang về hết, tôi ngoái lại. Hình như có bóng chim sâu chon von thấp thoáng sau bia mộ, giữa làn khói nhang quật quẹo. Tôi đồ rằng đó là ảo ảnh.

*

Đến lượt tôi vụng trộm viết thư cho em Tâm thay Huân. Phần lớn tôi viết ở cơ quan, lẫn trong đống giấy tờ bề bộn. Tôi rất sợ bị ai bắt gặp. Tôi cũng thường ngồi một mình trong nhà hàng "Hương Đêm" để ngắm dáng em xê dịch chậm chạp trên đường vào những buổi chiều tà, lòng se buồn.

Tôi đã có vợ. Tôi yêu nàng. Có lẽ vì thế, tôi viết thư khá khó khăn và ít hơi hướng của linh hồn sống. Lúc bận bịu hay lười biếng chưa kịp viết, ban đêm, khi đang ôm tấm thân yêu kiều của nàng trong tay, tôi thường thấy treo trên không trung bốn con mắt hình chiếc lá. Hai trong bốn chiếc lá lấp lánh nhìn tôi. Hai chiếc còn lại thông xuống im lìm và máu từng giọt, từng giọt một dâng lên ngập trong hai chiếc lá. Tôi vùng dậy, đỡ lấy trái tim đập nặng nhọc trong lồng ngực.

Vợ tôi thấy vẻ thảng thốt, đã bắt đầu ngờ vực tôi chán nàng và yêu dấu tình nhân. Nàng thường tìm cớ đổi hồn.

Tôi buồn, nên càng hay đến quán cà phê.

Tuần này, chờ đã mấy chiều mà không thấy bóng em đi tới. Cái chấm nhỏ xiu hình xoan ấy.

Tôi tìm đến nhà em theo địa chỉ Huân để lại.

Bố em đi khắp khố trong nhà như một bóng ma. Em nằm trên giường đặt cạnh cửa sổ tầng trệt.

Gò má xanh nổi rõ những mạch máu nhỏ li ti.

Tôi cố tình làm ra vẻ một khách qua đường. Nhưng em đã cất đầu lên nhìn tôi, nói yếu ớt :

- Em biết anh vẫn thường gửi thư cho em- những bức thư ba lần thay chữ. Em đã nghi ngờ và để ý đến anh từ mấy tháng nay. Anh là Hoàng. Thường ngồi trong quán cà phê "Hương Đêm". Em thấy chữ lạ, bắt nọn chị Văn... và đã rõ. ...

Mắt em dâng đầy nước. Nhưng nước chỉ sóng sánh không tràn qua khỏi bờ mi :

- Những năm qua, các anh là cánh tay chia ra cho một kẻ sắp chìm. Nhưng khi anh Huân chết, cô bé yêu Rochetxơ cũng đã bỏ đi. Em đã qua thời có thể còn tự dối mình sau vỏ trứng có một hoàng tử nhỏ xíu. Đã đến lúc phải trở thành một người đàn bà... Thật khó chịu đựng...

Tôi toan ngắt lời. Nhưng em đã đặt ngón tay nhỏ như tay trẻ con lên môi tôi :

- Đừng lo ! Em không chết nổi đâu. Sẽ cố. Nỡ nào cướp công các anh... - Em nghẹn ngào tiếp :

- Nhưng anh đừng viết thư nữa nhé. Chỉ xin anh thỉnh thoảng ghé thăm. Thế giới của các anh quá rộng. Còn thế giới của em thì nhỏ bé. Em phải trở về thế giới của chính mình.

Phía chân trời có thể có một chú lùn. Nếu có, chú sinh ra là để cho em. Chú sẽ đến, cười bằng cái miệng rộng : "Cô bé xấu xí đợi anh lâu lắm rồi phải không ?".

Tôi bỏ chạy ra đường, vội đeo kính râm vào để mọi người không nhìn thấy mắt đỏ.

Tôi đến mộ Huân. Nhớ câu hát anh thường vu vơ trên môi

*"Ru em
mệt là con đau
Ru em
về giữa chiêm bao
Ru em. Ru em- gầy yếu hư hao..."*

Và trên mộ, gió lất lay thổi qua đám hoa lưu ly ai trồng :

" Ru... u... u"...

Đồ Sơn tháng 6 - 1992

Hành trang của người đàn bà Âu Lạc

Người đàn bà Âu Lạc xuất hiện không sớm không muộn.

Trên bãi cỏ gần biển có một khoảnh đất mọc đầy sù vẹt. Một hôm đất chỗ đó sùi lên. Có một người thoát ra từ chỗ đó. Người đàn bà đầu tiên.

Phù sa biển bọc lấy nàng như một lớp dầu màu nâu bóng. Những chiếc lá khô, lá vàng bám chung quanh người khiến cho nàng giống hết một chú nhím khổng lồ ngộ nghĩnh. Nàng đến bên vụng biển nhào xuống nước, lặn mình theo những con sóng. Phù sa trên mình nàng tan ra, những chiếc lá vàng- lông nhím tan ra. Nàng ngồi trên tảng đá, loã lồ, đơn côi, chưa có áo để che rét, chưa có phấn son để trang

điểm, chưa có triết lý và tôn giáo để thất buộc.

Nhưng lúc đó nàng đang sung sướng. Nàng chưa có hành trang. Khi chưa có hành trang để phải mang theo, nàng còn ở tuổi con trẻ, chỉ ít cũng ở tuổi thiếu nữ. Nàng còn chưa biết e lệ.

Mọi sự rắc rối hơn là có sự xuất hiện của một gã. Gã đó không biết nút từ đâu ra. Gã cũng trần truồng như nàng. Nhưng khi nhìn bóng mình trên vụng biển, gã không cất tiếng cười vang lạnh lạnh như nàng, mà gã kinh hãi ; gã là người đầu tiên nhận ra rằng, nàng khác gã. Và trong khi gã đưa cho nàng một nửa con tôm sống ngọt lịm, vô tư như một đứa trẻ, nàng bỗng nhận ra : gã đang nhìn nàng chăm chú khác thường : cái nhìn như muốn nuốt chửng. Nàng sợ hãi quay đi. Má nàng ửng hồng. Thế là nàng có hành trang đầu tiên : sự e thẹn và một người đàn ông.

Gã đó chông chênh và vụng về, chẳng từ đất cũng chẳng từ trời nút ra. Gã chưa biết bắt tôm và hái quả bằng đôi tay không. Đêm, gã nằm co ro trong hốc đá. Gã rất cần nàng. Thế mà nàng thì tự do như không khi. Lúc nàng bơi dưới biển, lúc nàng chạy vun vút trên mặt đất. Và nàng thường ngồi trên cành cây cao tít, vừa nhai gấu gấu ngon lành vừa tùy thích ném trái cây khi chín khi xanh xuống cho gã : nàng chưa quen hành trang. Đêm đêm, gã van nài chân, nàng

mới chịu ngủ cùng với gã trong một hốc. Đã thế, lắm lúc nàng lại ghé cái cổ xinh xắn, bộ ngực trần kiêu hãnh để nghiêng ngó tứ phía, xem có thấy một sinh vật nào khác hơn cái gã này không.

Và thế là gã sợ. Gã sợ mất nàng. Mất cái ăn và cái ủ ấm. Nỗi sợ đó đeo đuổi, cho đến khi gã đã thêm được vào hành trang của nàng dăm ba đứa nhỏ. Rồi trở thành xã hội.

Cái xã hội bao gồm những cơ thể giống hần và những cơ thể giống nàng mà lúc này hần gọi là đàn bà.

Đàn bà ngày càng đông hơn, càng đáng sợ, bởi vì họ càng ngày càng đẹp và khôn ngoan lên nhiều. Thế là cái thế giới những người giống gã hợp nhau, bàn nát nước. Cuối cùng họ tìm ra một phương cách kìm giữ đàn bà : đặt ra triết lý, đặt ra tôn ti, đặt ra đạo phu thê, đặt ra công, dung, ngôn, hạnh. Mà người đàn bà Âu Lạc thì đã có thừa công, dung, ngôn, hạnh.

Kết quả là hành trang của nàng từ đó trĩu nặng, vì thêm vào những từng ấy trách nhiệm, từng ấy thứ quy định.

Kết quả, người đàn bà Âu Lạc từ đó không bao giờ còn tuổi thiếu nữ. Cả những đứa con của nàng sinh ra chỉ là con trẻ, và thoát một cái đã thành đàn

bà, mang nặng hành trang một bên con, một bên chồng, một bên tam tông tứ đức.

Đến thế kỷ giải phóng phụ nữ, người đàn bà Âu Lạc nghe thấy mà nức lòng. Túi hành trang đã vơi bớt đôi phần, người đàn bà tạm đặt xuống bên vệ đường để nghỉ ngơi. Nhưng khi xốc gánh lên vai đi tiếp, nàng phải kêu lên vì quá nặng : trong túi hành trang từ lúc nào đã kịp chất thêm những mỹ từ của thời đại mới. Túi đầy ọc ách những mỹ từ ca ngợi đàn bà. Và mỗi một mỹ từ lại ọc ách đầy những giọt mồ hôi nước mắt và cả máu của đàn bà, những sợi tóc bạc, những vết nhăn nheo trước tuổi....

Người đàn bà Âu Lạc không biết từ chối. Nàng cũng không còn đủ sức để gật đầu. Nàng nhấc gánh hành trang lên vai, hớn hển. Nàng cất từng bước nặng nhọc, chắc chắn, ngón chân cái choãi ra bám vào mặt đất. Nàng cứ đi, đi mãi trên nẻo đường gập ghềnh của đất Âu Lạc.

Nhiều lần nàng dừng lại, đặt túi hành trang bên vệ đường, định quẳng đi vài thứ cho nhẹ bớt. Nhưng nàng dừng tay vì bỗng văng vẳng bên tai tiếng bà Dạ Dàn ⁽¹⁾ :

(1) Nhân vật khai thiên lập địa trong mo "Đề đất đề nước" của dân tộc Mường.

- "Ấy chớ ! Dừng con ! Hãy trông mẹ đây. Mẹ vẫn gánh nó từ trước đến nay mà có vút đi đâu !".

Nàng quay sang và thấy người đàn bà khai thiên lập địa. Người đàn bà khổng lồ ấy nay tiêu tụy lắm, mà vẫn oằn lưng dưới sức nặng của gánh hành trang. Chót vót đầu dòn gánh là một ông khổng lồ đang ngồi vắt vẻo, luôn mồm giục :

- Đi nào ! Đi nào ! Người đàn bà của ta đi nào !

Người đàn bà Âu Lạc phẫn nộ : nàng đã bước sang ranh giới của thế kỷ ly dị : - Không đâu ! Mẹ Dạ Dần ơi ! Con sẽ cứ trút bớt cho nhẹ gánh. Con không theo gương mẹ. Con theo mẹ Âu Cơ kia. Mẹ Âu Cơ sáng suốt, từ xưa đã biết bỏ cha Lạc Long Quân đem năm mươi người con lên núi. Cho nên gánh của mẹ Âu Cơ đã vơi quá nửa.

- Ấy chết ! Dừng nói thế con !- Mẹ Âu Cơ đã hoảng hốt lao phào bên tai nàng- Con hãy nhìn gánh hành trang của mẹ mà xem !

Nàng quay ngoắt sang. Quả nhiên, đầu kia, cha Lạc Long Quân cùng năm mươi người con trai đang ngồi vắt vẻo. Và tay cha cầm tờ báo có in dòng chữ còn chưa ráo mực : "Phụ nữ ngày nay đã được giải phóng". Cha cũng luôn mồm giục : - Đi nào ! Đi nào ! Người đàn bà của ta đi nào !

Người đàn bà Âu Lạc hiện đại khóc. Nàng nhắc hành trang lên vai. Hành trang của nàng nặng hơn của bà Dạ Dần và mẹ Âu Cơ, vì trong gánh của bà Dạ Dần và mẹ Âu Cơ chưa có triết lý, chưa có bình đẳng và những mỹ từ.

Nàng đi, nặng nhọc, lại còn đeo theo thói kiêu hãnh.

Mỗi lúc định dừng lại để giảm nhẹ hành trang, nàng lại giật mình vì nghe tiếng :

- Đi nào ! Đi nào ! Người đàn bà của ta đi nào!
Cho đến sáng hôm nay...

Giọt buồn giáng sinh

Tôi nặng nhọc bay bằng đôi cánh của mình dưới bầu trời tái trong đêm Giáng sinh.

Đấy, biết ngay mà, quý vị lại mỉm cười rồi ! Cười giễu tôi đấy ! Không tin rằng tôi bay được chứ gì ? Không phải thế đâu ! Quý vị có hay tin vào những điều kỳ diệu như tôi không ? Nếu tin, ai cũng sẽ bay được.

Nhưng lấy đâu ra cánh ? Để bay ? Có đấy ! Cánh làm bằng tả của trẻ ăn mỳ sơ sinh. Nghĩa là những đứa trẻ chưa sinh ra đã có một số kiếp ăn mỳ đợi sẵn. Tả của chúng, nghĩa là áo rách ấy. Dán cánh bằng cháo, bay tốt lắm.

Trước đây tôi đã thử làm cánh bằng những chiếc tả sơ sinh bình thường mà bay không nổi vì nặng quá. Phải dán bằng tả của trẻ ăn mỳ thì cánh mới nhẹ

và bay cao.

Bay lên. Gắng bay cao trong đêm Giáng sinh thiêng liêng. Và tôi âm mưu rằng, khi đã nhìn thấy tí chút, khi đạt tới độ cao cần thiết, tôi sẽ xếp cánh lại, nhắm mắt buông mình bắt chước những con chim cất giáng thân xuống mặt đất. Để tận hưởng những khoái cảm của nỗi sợ hãi tận thế, chạm đất trong quần quai đau thân xác, để huỷ hoại thân tôi một giọt buồn. Và rồi cuộc, bước qua trạng thái vô cảm, một tôi sẽ tái sinh. Người ta nói rằng kiếp này bù trừ cho kiếp khác. Kiếp sau tôi hẳn phải là một giọt vui ngân lạnh cạnh những tiếng bạc.

Bay lên. Và bay cao trong đêm Giáng sinh. Bởi vì Chúa đã tái sinh trong một đêm như đêm nay. Và Con Người Buồn ấy đã nói : "Này máu là máu của ta..." Bao nhiêu triết gia đã hy vọng vào thế giới, rồi tuyệt vọng vì nó, để nhen lại niềm hy vọng ấy một lần leo lét cuối, bằng cách đặt ra những học thuyết. Trong tiếng reo ồn ã của những ngôn từ nhằm chuyên chở những học thuyết ấy, người ta nghe thoáng có tiếng rơi trầm nặng của những giọt nước mắt. Và các triết gia bất tử, không phải bởi vì họ đã sáng lập ra những học thuyết ấy, mà bởi vì hậu thế đã có những kẻ tri âm nghe thấu tiếng rơi trầm nặng ấy. Những tiếng rơi gieo trên đầu chúng sinh một cảm giác tê

tê khoan khoái như vừa được bàn tay ai xoa trên đầu vậy.

Bay lên. Vì trong một đêm như đêm này, Con Người Buồn nuôi ảo mộng cứu chuộc cả thiên hạ ấy đã ra đời trong một máng cỏ. Nhiều triết gia, nhiều hiền nhân đã muốn xả thân mình để mong mang lại cho con người và cho thế giới một bộ mặt đẹp. Nhưng từ ngày con người này sinh những ý thiện ấy đến nay, bộ mặt con người và thế giới gần như không đẹp hơn la bao. Bởi vì, chính bản thân con người là một cuộc hôn nhân khủng khiếp giữa sự điên rồ nhất và ý tưởng tốt đẹp nhất. Con đẻ của cuộc hôn nhân ấy là một người đàn bà đông đánh, một tay cầm phấn son, một tay cầm lưỡi lam. Tay tô son càng khéo bao nhiêu thì tay cầm lưỡi lam càng rạch trên khuôn mặt những đường kẻ ứa máu rộng bấy nhiêu. Thế nhưng những thế hệ triết gia ảo tưởng, những thế hệ hiền nhân hồng cứu chuộc thiên hạ, thỉnh thoảng vẫn ra đời và dòng đó không dứt, bởi vì còn Ý Thiện.

Bay lên. Bay cao. Bởi vì trên cao, tôi sẽ nhìn lại được quá khứ. Quá khứ gần hiện trước. Quá khứ xa, quá khứ lớn hiện sau. Vậy, trong tay như đã có chiếc máy vận hành thời gian quay trở lại.

Tôi thấy tôi khi ấy, khi mới chào đời và có một định mệnh treo lơ lửng trước cuống nhau, rằng tôi

sẽ là một giọt buồn. Tôi là đứa con thứ bảy trong nhà, đứa con thêm, ra đời trong thời đại lít nhít trứng gà trứng vịt. Khi thấy tôi là gái, mẹ tôi buồn xiu. Người đang mong đẻ được một đứa con trai tốt để khả dĩ làm vui lòng dòng họ. Nhưng lại là tôi- một cái hăm đỏ hỏn. Mẹ tôi sợ khổ hai lần, bằng cách phải chúng kiến lần lượt nỗi khổ của từng kiếp gái. Lúc ấy, tôi khịt mũi vô tu rồi bắt đầu bật khóc. Tiếng khóc không dự báo một giai nhân.

Khi ấy, mẹ tôi mới hỏi cha rằng : "Bố hăm này ! Ta đặt cho đứa con thêm này tên chi ?". Cha tôi đang buồn ngủ, trở mình làu bàu : "Mẹ hăm để yên cho tui ngủ". "Đặt tên đi rồi ngủ. Có mỗi việc đặt tên mà cũng lười. Nhà đông con biết gọi ra rằng !". "Thì đặt. Tên là Rót". "Cha chà ! Tên chi mà xấu". "Ồi dà ! Con gái lớn rồi lấy chồng, đằng nào cũng mất tên. Đặt tên đẹp chi cho phí".

Là Rót. Nhưng cho đến năm mười hai tuổi, tôi luôn sống trong niềm thù hận sâu xa cái tên đó. Năm mười ba, tôi nổi loạn, làm lại giấy khai sinh và xem sách, tự đặt cho mình một cái tên đẹp là Diễm Châu. Cả cuộc đời, tôi luôn nổi loạn chống lại cái tên Rót ấy mà vẫn không xong. Những cơn ác mộng thường thiên về một cảnh. Tôi mơ thấy xung quanh tôi vây chặt những con người không mặt, chỉ có chiếc mồm

không và họ hát tên tục của tôi nghe thật tròn : "r... ó... t" Là ca sĩ nổi tiếng, tôi cũng không hát được tròn mồm như họ. Tôi ra sức hát tên đẹp của tôi, tên Diễm Châu, nhưng miệng đầy bùn từ lúc nào khiến tôi nghệt thở và tỉnh dậy.

Than ôi ! Nổi loạn để chống lại một cái tên xấu. Tự coi mình là một hạt châu đẹp, mong được rơi êm ái trên một bàn tay dịu dịu, nào ngờ vẫn không xong. Hạt châu đẹp sau những đường rơi, chỉ biến được thành một giọt lệ đẹp. Một giọt buồn.

Mãi mê trong quá khứ hẹp, quá khứ đàn bà, tôi đã bỏ mất khá nhiều thời gian. Tôi giật mình trông lên, thấy đã nửa đêm và chuông nhà thờ khắp xứ đua nhau đổ. Trong ánh đèn nến huy hoàng, dưới mặt đất, người ta đang diễn lại tích Chúa Giáng sinh trong nhà thờ và ngoài đường những trọc phú đời mới, những kẻ cấp cao sang cùng những người lương thiện yếu đuối đang khoe sắc, dù rằng sắc xanh, đỏ hay vàng. Vài đứa trẻ ăn mày hậm hụi ra đời dưới ánh đèn đường trên bãi cỏ chứ không có máng cỏ. Vất vưởng bóng một thi nhân hay một triết gia lơ thời đang đứng vịn vẹo hai bàn tay không trước tiếng khóc của người sản phụ ăn mày.

Bay lên. Vẫn bay mà hai tay che mặt, tôi nhìn thấy Mẹ Âu và Cha Lạc. Hai người ly dị đã lâu, từ

ngày Cha đem năm mươi người con xuống biển và Mẹ đem năm mươi người con lên núi. Cha và Mẹ chẳng già. Nhưng hai người ngồi quay lưng lại nhau. Tuy vậy, mỗi lúc một trong những đứa con của hai người khóc thét lên vì lý do nào đó : đánh nhau, bị kiến đốt hay hổ cắn, hai người không ai bảo ai đều quờ tay tìm con. Và đôi lúc, tay họ đụng vào nhau. Cha và Mẹ than thở mà không nhìn vào mắt nhau : "Bao nhiêu năm đã trôi qua mà con mình chẳng khôn lên được mấy nà !". Rồi họ cũng tự trả lời "Bởi vì chúng mình không già đi. Và nhìn ra rộng mà xem, những đàn người chạy long tong trên mặt đất chỉ chạy nhanh hơn chứ có khôn hơn đâu !".

Đã hơi mỏi cánh, tôi không bay lên cao, không bay thấp, không lùi mà không tiến. Tôi chợt choáng người vì nhìn thấy một loạt đàn bà chít khăn tang hay đeo chàng mạng đen màu tang. Đó là một loại hiền nhân lơ lửng trong không trung. Mỗi người trong số họ đánh dấu cho một cuộc chiến tranh. Nhiều người trong đó không biết chữ. Thế nhưng họ đều là hiền nhân cả đấy và không tan trong thời gian, bởi vì họ là những người đầu tiên kêu gọi nhân loại hãy phi nhổ sự đẫm máu, bằng bản năng mềm yếu đầu tiên của giống yếu. Nhưng khi cuộc chiến tranh xảy ra, thì họ lại chính là những người nhoi nhoi ra khỏi nó muện nhất, và gần như không bao giờ họ nhoi

ra được cái vũng đầm máu ấy. Trong trường hợp đó, nỗi đau khổ của đàn bà cũng như một sự cứu chuộc thế giới.

Bay nhiều, nhìn thấy nhiều và đã mệt mỏi, tôi vật vờ trong không trung, định xếp cánh lại như âm mưu ban đầu, toan làm một cuộc tái sinh, thì bỗng trời ngang một vì sao. Nó hỏi : "Này ! Tên cánh rách kia ! Làm người có thích không ?". Tôi đáp vu vơ : "Thích !". "Làm sao thích ? Thích sao mi tự nhận mi là một giọt buồn ?". "Ồ, thì mỗi người đều là một giọt buồn từ Thiên Đường đầy xuống trần thế. Thiên đường ma lạnh lắm ! Nhưng làm người cũng được, còn hơn là không làm gì". "Được gì ?". "À, được cũng không nhiều. Nhưng mỗi người là một giọt buồn riêng biệt. Giọt buồn này gieo trong bơ vơ và cú thể sống sánh, sống sánh đến tận cùng đời mình, cho đến khi bốc hết hơi và trở thành hư không. Những vì sao nhấp nháy giống hệt nhau, bởi vì nổi sung sướng trên thiên đường giống hệt nhau. Còn những giọt buồn thì riêng biệt. Và ánh sáng do những lung liêng sống sánh thì hoàn toàn khác nhau". "Khác nhau để làm gì chú ?". "À, chẳng qua là thế giới trần tục này không như Thiên Đường, thế giới này tấy chay sự nhạt nhẽo, sự lặp lại và sự nhàm chán, vì thế, mỗi người cú nhất thiết phải là một giọt riêng biệt".

Vì sao câu kinh : "Ta không thể hiểu nổi những lời tự an ủi hảo huyền và rối tinh của người. Tốt nhất là người bay đi. Trên này tĩnh lặng, bình an. Ta sợ cái lưỡi của người làm Thiên Đường xao xuyến". Vì sao lãnh đạm khép cửa, đẩy tôi ra ngoài.

Và khi ấy, loạng choạng, bản tính ham sống sợ chết bật chồm dậy, khiến tôi vô thức chống lại âm mưu ban đầu. Tôi lập tức co chân, vẩy cánh khá đều đặn và nhảy bực xuống trần gian. Chân vừa chạm đất, tôi đã biến thành một thi nhân. Một thi nhân bé xíu xếp hàng sau nhiều những thi nhân to lớn khác, đang đứng vận đôi bàn tay không trước bãi cỏ ăn mày. Rất dễ nhận ra những người này vì họ đã là những người lớn nhưng đều có đôi mắt khờ khạo của trẻ thơ.

Vừa đứng lại lấy hơi được, nhìn ra xung quanh đã thấy một vòng người chăm chú đứng ngó. Họ tò mò nhìn những đôi cánh rách lác lổng và tỏ ra có thiện ý đưa chúng tôi vào nhà thương điên. Tôi nghe giọng mình gào khời khản : "Đừng nhìn chúng tôi như thế ! Chúng tôi là những kẻ yếu đuối nhưng bay lượn không cùng trong bao la Ý Thiện !".

Phút chối Chúa

*"... Yên thay ! Êm thay
Yên giấc trong Giê-su Christ vui vầy..."*

Cây thánh giá vàng kê vào cặp môi xám bệch của Y Prao. Người mục sư tóc xoăn làm dấu thập bằng bàn tay trắng muốt no đủ và tiếp giọng êm ái :

*"Này là một giấc êm đêm cao quý
Ta hoan ca do lòng tin thanh khiết..."*

Y Prao đang vật vã trong cơn hấp hối. Tấm thân rần như lim của ông già, sau những cơn sốt rét ác tính, nay tóp lại và dính ép vào sạp nứa như con mấm khô. Hồn ông đang cố nhoi lên cao, chống chọi với những cơn đau mong thoát ra ngoài xác, để sớm chấm dứt kiếp sống nhọc nhằn bần hàn trên mặt đất. Nhưng Y Prao còn cảm thấy rất rõ những bàn tay quý dũ đang kẹp chặt lấy ông. Chúng dẫn người ông

bằng những bộ móng lông lá và những chiếc lông ấy quét khắp người khắp mặt gây buồn nôn đến ghê tởm.

Lũ đàn ông và đàn bà trong buôn đã đến ngồi dưới chân ông tự lúc nào. H'Má - vợ ông - vừa khóc sùi sụt vừa cố hát theo người mục sư : "Yên thay ! Ôm thay..." Bộ ngực để trần của bà già với đôi vú teo lại như quả chanh khô rung rẩy theo nhịp thánh ca. Đám đàn ông và đàn bà trong buôn cũng ngong nghịu hoà giọng theo. Trong ánh lửa, đường nét trên khuôn mặt vồ vằng của họ càng vêu vao thêm, nhu được tạc bằng những nhát rìu đao vọt.

Cơn hấp hối của Y Prao đã bắt đầu từ chiều. Mấy lần ông lịm đi sau những cơn quằn quại nhưng bỗng chợt tỉnh lại, để chịu thêm cơn đau mới. Mục sư đã được mời đến để làm lễ rửa tội. Nhưng lời ngợi ca Thiên Đường cùng tiếng thánh ca diu dặt cũng không làm cho cuộc ra đi của ông vợi đau đớn.

Đã qua nửa đêm từ lâu. Tiếng thác Yaly đổ ào ào xa xa vắng tới xen lẫn tiếng tắc lười rất gần của một con tắc kè càng khiến cho màn đêm nhuốm màu thê lương. Lửa tàn. Đèn dầu đã cạn. H'Má đốt lên ngọn đuốc cà- boong hắt ánh chớp chồn hệt như ánh sáng của ngọn đuốc mà cha ông Y Prao đã nhập nhোang soi cách đây tới ngoài trăm năm.

Trong khoảng chập chờn giữa hai đợt lịm ngắt, Y Prao thấy mình như một đứa trẻ da nâu ở trường và chạy chân đất rất nhanh qua hàng chục đời người bên bờ Yaly.



- Con đã mười bốn mùa rầy rồi ông à ! Con không đeo cái khố vỏ cây này nữa. Bọn con gái làng nó cười chê....

Thằng bé Y Prao bậm môi dứt chiếc khố vỏ cây đang mặc trên người và nhảy ùm xuống sông Sê-san. Nó còn cả quyết nói với người ông đang đứng trên bờ, cũng bận một chiếc khố bằng vỏ cây đã tả và đang đánh lập cập hai hàm răng vì con gió lạnh cuối thu xào xạc ào qua các tảng đá :

- Thề có Thần Sông rằng con sẽ ở dưới nước cho chết rét, nếu như mùa rầy này, ông và cha mẹ không sắm cho con một bộ áo khố bằng vải. Một bộ thôi ông à...

Mắt người ông lấp lánh ướt. Ông cúi thấp xuống, gần như quỳ trên bờ sông để nói với thằng cháu ương ngạnh :

- Thôi được rồi Y Prao ! Con lên đi ! Ta hứa !
Sẽ sắm cho con cả chục bộ, nếu như đất này giải
được lời nguyện...

Y Prao lặn xuống sâu hơn :

- Thế nghĩa là không có ! Nhà này không ai
thương tôi cả ! Không ai biết đến cái nhục của tôi bị
con gái làng cười chê...

Người ông run rẩy lội xuống sông. Nước ngập dần
theo bước chân và khi nước đến bụng thì vai và ngực
ông chìm ngắt. Ông gọi :

- Lên đi Y Prao ! Con chưa có áo khố đẹp bởi
vì Người Khổng Lồ chưa tới, không phải tại ta và cha
mẹ con. Nếu con không lên, ta cũng sẽ ở lại dưới
sông...

Người ông bắt đầu hụt hơi. Và Y Prao hốt hoảng
ào tới kéo ông lên bờ. Cậu bé vợ vội ít là khô rồi
đốt lửa cho ông sưởi. Người ông tỉnh táo hơn và kể
cho thằng cháu duy nhất nghe câu chuyện về lời
nguyện của Thần Sông Sê- san và Người Khổng Lồ.



"Lâu lắm rồi con ạ. Từ thời ông bà của ta còn ở
tuổi chưa biết mặc khố. Người buôn làng ta hồi đó

không chỉ đói mà khát. Gạo còn chưa có mà ăn, nói chi muối. Mưa được giọt nào hay giọt ấy. Lũ làng sống lay lắt như chiếc lá úa cuống, không biết rụng ngày nào..."

Năm ấy Yang Trời lại làm mình làm mẩy, có lẽ giận buồn làng cúng con heo, con bò không to, cúng con bò gầy. Trời mãi không mưa. Khắp nơi nhiều người chết khát. Thỉnh thoảng lại gặp một xác người chết khô trên núi đá. Người ra đi tìm nguồn nước để cứu buôn làng đã nhiều mà không ai trở về.

Trong làng hồi ấy có một cô gái đẹp tên là Ly. Tóc nàng chảy dài đen như da rắn than. Nước da óng vàng như tia nắng mặt trời buổi sớm và lưng eo như lưng kiến vàng. Nàng đẹp đến nỗi gỗ đá cũng phải mềm lòng.

Hôm ấy nàng đi hái rau. Nhưng rau cũng chẳng có mà hái. Nắng đã thiêu cháy chúng. Nàng đi mỗi cả chân. Đã thế lại còn mệt lả vì khát nước. Khát tưởng sắp chết được. Tuyệt vọng, nàng quỳ xuống nền núi đá và cầu khẩn :

- Nếu ai cho tôi ngậm nước bây giờ, tôi sẽ lấy người đó làm chồng !

Vừa dứt lời, đá dưới chân cô gái bỗng nứt ra. Và một dòng nước xanh mát rượi dào dạt chảy quanh nàng. Đó là hiện thân của Thần Sông Sê-san. Thần

đã mềm lòng trước sắc đẹp của cô gái và hiện nguyên hình.

Cô gái sung sướng cúi mình xuống uống nước của dòng sông. Thần Sông- san mơn man da thịt cô. "Này cô gái ! Cô cứ thoải sức uống, vì cô đã trả đủ cho ta cái mà ta cần. Nhưng cấm cô không được tiết lộ với bất cứ ai về ta. Nếu không, cô sẽ phải chết khát trên chính mặt sông này !".

Cô gái rùng mình, van vì :

- Xin Thần Sông thương tình lũ làng ! Ngài thì giàu có mà khắp nơi dân làng đang chết khát. Ôn cứu mạng của ngài, lũ làng không bao giờ dám quên !

Nhưng Thần Sông đã cay độc nheo mắt. Con sông vừa mới rộng mênh mang và dào dạt nước mà thoát cái đã nhỏ tít lại như một sợi chỉ và biến mất, trước khi phát ra một tiếng réo rất rợn người :

- Không đời nào ! Cô gái đẹp ! Cô cứ đến đây một mình, và cô sẽ có nước uống. Còn buôn làng của cô thì không. Bao đời nay rồi, các người cúng heo, bò cho thần Núi, khẩn gọi Yang trời. Còn ta ở ngay đây các người không thêm biết tới ! Không ! Không đời nào ! Hãy nhớ lấy lời ta !

Cô gái đẹp buồn bã quay về.

Cô gái giữ điều bí mật một ngày, hai ngày. Rồi

một tuần trăng. Mặt cô buồn rười rượi.

Và xác người chết khát ngày càng nhiều. " Không ở được rồi !"- Lũ làng bảo vậy, và từng nhà dắt díu nhau đi tìm nơi ở mới. Nhưng không ai trong số họ tới được đích. Những đàn quạ bay phía xa xa nhắc nhở với buôn làng về cái chết của những kẻ xấu số.

Không chịu đựng được thêm nữa. Cô gái đã tiết lộ với buôn làng về Thần Sông Sê-san. Sông Sê- san phải hiện nguyên hình và người làng ào tới. Thần Sê-san biết mình bị lừa, tim mình gào thét :

- Này đứa con gái ngu dại ! Để đổi lấy nước cho buôn làng của mi, hãy nhận lấy cái chết đau đớn nhất như đã hứa.

Và chỗ cô gái đang đứng lập tức sụt xuống thành vực sâu thẳm. Người cô gái dính chặt vào đá, hai chân nằm trên mặt vực, đầu dốc xuống đáy vực. Nước sông Sê- san gào thét đổ theo mái tóc dài của nàng tung thành thác nước trắng xoá dưới chân núi. Đúng như lời đe dọa của thần Sê- san, nước chỉ chảy theo thân người và tóc nàng. Không một giọt nào tới được miệng nàng. Cô gái đẹp chết khát trên dòng sông đầy nước.

Trong tiếng thác gào, lũ làng nghe rõ tiếng thần Sê- san nguyên rủa :

- Các người đã lừa ta ! Được lắm. Nhưng các

người dùng tưởng rằng có nước thì sẽ hết đói ! Các người sẽ còn đói hoài, khổ hoài... mất các người sẽ còn phải đời đời hấp háy trong ánh đuốc... chừng nào Người Khổng Lồ chưa xuất hiện. Chỉ có Người Khổng Lồ mới ngăn cản được ta và giải được lời nguyện này ! Chừng đó, cô gái của các người sẽ sống lại...

Người ông nhặt chiếc khố vỏ cây đưa cho Y Prao và nói :

"... Ông bà của ông bà ta đã chờ Người Khổng Lồ. Cha mẹ ta đã ăn sẵn với cỏ tranh thay muối để chờ Người Khổng Lồ và nàng Ly sống lại... Cứ chờ hoài từ đời này sang đời khác, vẫn cứ đói hoài... Nhưng nhất định có ngày..."

Y Prao đành mặc lại chiếc khố vỏ cây. Và cậu bé đã sống qua những cơn đói rạc ròi cùng cha mẹ và buôn làng chờ đợi bước chân Người Khổng Lồ...



Cậu bé Y Prao đã chạy được gần chót cuộc đời mình, để trở thành một ông già râu tóc bạc trắng và gia tài gồm có một bộ chiêng, một đứa con trai, hai chiếc chà- gạc và hai chiếc khố do H'Má dệt. Đang

mỗi mòn chờ bước chân Người Khổng Lồ thì một hôm, Chúa đến.

Dức Bà Ma-ri-a và Chúa Giê-su Chirst đến từ môi của những người mục sư. Trên tay họ có ít gạo, muối, vài quyển vở cho trẻ học, dầu thắp và cuốn Thánh kinh đầy cộm gáy vàng. Họ cho quà lủ làng. Rao giảng về Đấng Cứu thế toàn năng có thể giải thoát con người ra khỏi những nỗi đau trần thế. "Chúa biết hết thầy và cứu giúp hết thầy những người biết đặt niềm tin vào quyền lực vô biên của Chúa lòng lành...". Giọng ông ta êm ái như một lời ru.

Những người trong buôn làng ứa nước mắt. Lâu nay, họ cầu khẩn Yang, nhưng dường như Yang đã bỏ họ. Không ai giải cho họ lời nguyện của Thần Sông Sê-san. Những buôn làng đôi bờ Yaly bị buộc chặt vào cái đói, thành hoặc lắm mới có người ngóc đầu lên được. Yang chỉ an ủi được những ông già bà cả. Còn với lũ trai gái trong buôn, Yang không an ủi được họ. Mà con người ta luôn cần một ai đó xoa đầu.

Chúa đã đến thay chỗ Yang Trời. Chúa chính là Người Khổng Lồ đấy chăng ?

Và dân trong buôn lác đác theo Chúa. Dần dà cả buôn theo nhau. Lễ rửa tội thay cho lễ thổi tai, lễ gọi hồn thần Lúa... Khi có người hấp hối, mục sư

được mời đến làm lễ rửa tội. Những ông bà già ngọng nghịu hát thánh ca, và xưng tội bằng tiếng Ê - đê, Gia-rai, M'ông và ngơ ngác nhìn quanh. Những bộ chiêng quý ông bà cha mẹ đổi được bằng trâu bằng voi và bằng máu nay được mang đi bán đồng nát. Lễ Bỏ mã, Lễ Đâm trâu nòng say bị dè bủ là man rợ...

Nhưng quà tặng từ tay những người mục sư không là vô tận. Chúa tới rồi. Nhưng người của đôi bờ Sê-san vẫn đói. Cô gái đẹp tên Ly chưa sống lại. Chúa chưa giải được lời nguyện của Thần Sông Sê-san.

Và ông già Y Prao vẫn hứa suông với bà già H'Má :

- Rồi bà nó coi... bao giờ Người Khổng Lồ về... tôi sẽ...

Bà già H'Má nguýt dài. Cặp mắt mờ đục vì khói bếp ruồn lên cổ nom cho rõ xem những khúc sắn gãy dưới đáy nồi đã trong ra chưa !



Y Prao vẫn oằn oại trên sạp nứa. Dứa trẻ da nâu chân đất trong ông đã hồi hả chạy hết độ đường của mình để trở thành một ông già đang hấp hối. Ông

cần một bàn tay kéo ra khỏi bóng tối lầy nhầy của quỷ dữ. Và ô kìa ! Trong một cái quẩy mạnh, hồn ông như đã lia ra khỏi xác bay là là trên mặt đất. Ông trông thấy Chúa. Ngài đang lộ đầu ra khỏi đám mây đỏ rực nhìn xuống trần. Ông ríu rít gọi : "Giê-su Christ ! Xin Người cứu con !" Ông gọi ngọng bằng tiếng Ê - đê. Chúa gần như không nghe thấy. Ngài lãnh đạm quay sang nói với đám thiên thần đang vây quanh : "Người kia hình như muốn gọi ta. Nhưng ta biết chắc là hắn không nghĩ đến ta. Hắn đã đắm chìm quá lâu trong tà giáo. Hắn muốn một tiếng trống da trâu hơn là một cây thánh giá !". Các thiên thần cười ồ lên vì câu pha trò của Ngài và đám mây đỏ mang họ vùn vụt lướt qua.

Hồn Y Prao lại rơi xuống, tụt sâu vào thân xác. Y Prao cố hết sức tàn, khế động dậy tay ra ý gọi Y Pun- già làng- người bạn già còn sống sót duy nhất của ông.

Y Pun ngỡ ngàng bước tới. Đã lâu lắm rồi, không ai cần đến già làng.

Môi Y Prao mấp máy, Y Pun ghé sát tai vào miệng Y Prao. Chỉ nghe tiếng hào hển đứt quãng : "Hơ... Hg...ơ..."

Lúc đó, trời đã chợp sáng. Vài tiếng gà eo óc trong buồn. Khuôn mặt Y Prao co rúm lại đau đớn.

Y Pun nhíu mày suy nghĩ. Ông chợt hiểu.

Y Pun kéo hai đứa cháu vụt xuống cầu thang. Một lát sau, họ trở lại. Hai chàng trai cháu Y Pun lặc lè khiêng chiếc trống da. Trống Hgor !

Hgor ! Chiếc trống da của ông của ông bà tổ tiên để lại. Mặt này được bọc bằng da trâu cái. Mặt kia được bung bằng da trâu đực. Tiếng trống mà khi đánh lên, vang động khắp bốn phương trời, khiến cho hùm beo giật mình run sợ. Tiếng trống tiễn đưa linh hồn người chết lang lang bay về ở với buôn làng của ông Đung bà Dai, để bước nhanh qua bảy lần biển hoá trở thành Giọt Suong Của Đất rồi đầu thai trở lại kiếp người !

Vừa trông thấy chiếc trống, khuôn mặt đau đớn của Y Prao giãn ra. Mắt ông ánh lên vẻ âu yếm.

Và như một con đại bàng núi, Y Pun bỏ đầu mắt về lò dò già nua. "Ai bán trống của ông bà tổ tiên chú Y Pun này không bán". Ông già bước ra giữa sàn, vung tay nện vào mặt trống phủ bụi ba lần vang động.

Tiếng trống trầm đục dội vào lồng ngực Y Pao. Từ đuôi mắt ông, hai dòng nước chậm chậm lăn. Những cặp móng lông lá của quý dữ dần dần tuột khỏi ngực ông. Y Prao thôi thờ dốc.

Già làng Y Pun hai tay vung cao trong ánh đuốc cà-boong chỉ còn là những tàn lửa :

- Ô lũ đàn bà ! Hãy chok ⁽¹⁾ lên ! Chok cho Y Pao thanh thản về nghỉ ngơi trong buồn của tổ tiên !

Tiếng cầu kinh ắng lặng. Một quãng im lìm đến nghệt thở. Rồi những người đàn bà lớn tuổi nhất cất tiếng hát khóc :

*"... Ô... hu... hu...
Em muốn ôm anh
Anh ở trong hòm
Em muốn bồng anh
Anh nằm dưới đất..."*

Y Prao nhắm mắt. Không đau đớn ! Bình yên. Bài hát này ông từng hát đưa tiễn cho linh hồn bao nhiêu người về đất.

Và bây giờ, người ta hát tiễn đưa ông. Bình yên quá ! Không tiếc gì ! Chỉ tiếc, chưa gặp được Người Khổng Lồ. Thương H'Má ! Lời hứa với bà vẫn chỉ là lời hứa suông... Thôi đành ! Y Prao cảm thấy rất rõ hồn ông đang đi theo cánh tay và thoát dần ra từ năm đầu ngón tay. Y Prao thở hắt ra.

Mặt trời khi ấy đã nhô lên khỏi ngọn núi và đổ thành cầu vồng trên thác Yaly- trên mái tóc của Người- Đẹp- Đau- Đớn.

(1) Chok điệu hát khóc của người ê- đê.



Sau đám tang Y Prao được ba con trăng, H'Má, trong một lần đưa con ra mộ lầm rầm nói :

- Nằm dưới đất có lạnh không Y Prao ? Hôm nay Y Sun gọi cho ông một con gà nướng đấy. À, ông có biết không ? Y Sun nói là buôn làng mình sắp được giải khỏi lời nguyền của Thần Sông rồi đó. Người Khổng Lồ sắp về rồi và đắp đập ngăn sông làm ra mặt trời... Không biết ông già Y Sun khùng khùng tàng tàng nói có đúng không... Chỉ tiếc cho ông... May ra, dần dà rồi buôn làng mình no...

Tháng 9- 1993

Hồn trình nữ

*... Hồn trình còn ở trần gian
Nhập vào bướm trắng mà sang bên này (1)*

Thuở ấy, nhà họ từng có hai kiếp đàn bà, cả hai kiếp đến lượt mình, đều chôn chân thờ chồng đi lính.

Hai người đàn ông lần lượt ra đi, nhưng người về thì chỉ một. Người chiến binh dũng cảm ấy về làng trong tiếng tiền hô hậu ủng, xênh xang trong mũ áo vua ban và làm vẻ vang cho dòng họ. Nhưng khi đón chồng, người đàn bà thứ hai khóc thầm : "Cân đai, mũ áo, bổng lộc vua ban... tất cả đều đẹp nhưng mái đầu ta và ông ấy tự lúc nào đã ngả màu sương !..."

(1) Thơ Nguyễn Bính

Vậy nên, kiếp đàn bà thứ ba vừa lọt lòng và nhoe nhoe khóc, thì cả bà, cả bố và mẹ cô bé chấp tay :
"Lạy Phật ! Lại thêm một cái tội nữa. Nhưng lần này, chúng ta sẽ không gả nó cho bất kỳ một người lính nào đâu nhé. Hai đời, chúng ta đã đợi chờ đến bạc tóc, thế còn chưa đủ sao ?"

Cô bé lớn lên môn mơn như nụ hồng. Từ nhỏ đến lớn cả nhà không cho cô được nói chuyện với bất cứ một người lính nào để cô giữ lời nguyên thuở trước.

Một buổi sáng, xa xa vắng tới tiếng trống ngũ liên. Cô gái bước ra vườn, đến bên bờ gài dầm sương. Chàng trai nhà bên đang gấp gáp khăn gói lên đường. Vốn là đôi trẻ vẫn cùng nhau chơi trò "đổ lá", họ cùng nhìn nhau rồi cùng cúi mặt, lớp lông măng ngấm ngấm trên mép chàng trai khẽ rung. Tiếng trống thúc dồn. Chàng trai đánh bạo :

- Thế... có chờ... không ?

- Sao không hỏi xem bông tầm xuân có nở trước khi mặt trời lên không ?- Cô gái cắn môi, nước mắt lăn tròn trên má.

Và thế là mặt chàng trai đỏ đến tận chân tóc. Lâng lâng như vừa được chấp cánh, chàng bấm bụng :
"Ta có thể ra đi, dù "da ngựa bọc thân".

Cô gái trở vào, mắt ngấn nước và thần thờ như

người ốm, trong tiếng trống ngũ liên xa xa thúc dồn. Vậy là cả nhà biết. Họ trách lẫn nhau, rồi hai người đàn bà ôm nhau khóc. Bà cô gái thấp ba nén hương khấn người chồng quá cố : "Ông ơi ! Có lẽ cháu ông đúng, bởi tôi nghiệm rằng, nếu bây giờ ông sống dậy, lại ra trận, thì tôi vẫn chờ ông. Ôi ! Cái kiếp đàn bà !..." Mẹ cô gái nức nở : "Chỉ tại mẹ thôi, chính mẹ đã truyền cho con dòng máu "đợi chờ" ! Con làm sao khác được !". Ông bố cố gạt đi : "Thì cũng phải có một đứa con gái nào đó chờ thằng bé ấy chứ, cũng như ngày xưa, trong căn nhà này bà chờ tôi vậy ! Bây giờ, chỉ còn biết mong sao thằng bé trở về !".

Nhưng thằng bé không sớm trở về. Chàng tân binh hăng hái giết giặc trong vài trận rồi ngôi sao chiếu mệnh mỉm cười với chàng ta, đấng quân vương vốn giỏi chọn người, vừa nhìn thấy chàng trai đã nhận ngay ra rằng đây là một tên lính hầu trung thành vô hạn. Thế là, ngài cho rút chàng ta về, ngày đêm kề cận bên ngài, một bước cũng không được rời xa. Khi còn giặc giã, vua cần chàng đưa vòng ngực vạm vỡ ra che làn đạn giặc ; còn khi hết giặc, vua càng cần chàng hơn, để giữ gìn quyền uy tối hậu. Chàng là lưỡi kiếm "trùng phạt" tuyệt hảo, sẵn sàng giáng xuống đầu bất kỳ ai, theo lệnh đấng quân vương.

Đã mười bảy năm rồi, cô gái chờ người lính ấy.

Từ một thiếu nữ như nụ hoa chớm hé, nàng đã trở thành một cô gái quá lứa lỡ thì. Bà nàng, rồi cha mẹ nàng theo nhau lần lượt trở về cõi Phật. Trước khi nhắm mắt, họ đều gọi con gái đến bên giường dặn dò : "Mai này nếu sinh con gái..." Cô gái lặng lẽ khóc khi bà, bố và mẹ mất ; lặng lẽ khóc khi người yêu của chúng bạn trở về hay tử trận và cuối cùng, lặng lẽ để tang người yêu năm xưa, vì đã mười mấy năm rồi, chàng biệt vô âm tín.

Thế rồi một buổi chiều có tiếng vó ngựa ghé sát bên thềm.

Bước xuống từ yên ngựa là một người đàn ông phong trần và nhìn mọi vật từ trên xuống qua ánh mắt lạnh lẽo như thép. Ngang lưng anh ta thắt chiếc đai vàng vua ban. Đó là phần thưởng sau khi anh ta lập được công đâm vào lưng người bạn cũ. Người bạn này đã cả gan ngăn vua khi ngài hạ lệnh chém một danh tướng. Ông này chỉ vì mất kém mà trót dâng cho vua một quả táo bị sâu ăn. Sau bữa tiệc ngập máu ấy, vua đã cất nhắc anh ta và cho phép anh ta về thăm nhà sau mười mấy năm xa cách. Mười mấy năm qua, người lính đó vẫn không quên người yêu xưa. Giữa cuộc đời bụi bặm, giữa triều đình đầy mưu sâu kế độc, cô trinh nữ nhà lành cần mỗi cổ nuốt giọt nước mắt chia ly vẫn không mờ nhạt mà thật kỳ

lạ, lại càng nhu vàng trắng xa thăm gọi anh về.

Người con gái lỗ thì bước tới vài bước rồi sững lại. Nàng hoang mang tự hỏi, không biết đó có phải là chàng trai hàng xóm năm xưa rụt rè mãi mới dám hỏi : "Thế... có chờ... không ?". Nhưng khi người đàn ông ấy gọi tên nàng bằng giọng nói thân thuộc, nàng khóc, tiếng khóc nghe như ngàn mảnh thủy tinh rơi, vì nàng phải chờ đợi quá lâu, và người nàng chờ nay đã biến thành một người đàn ông có cái nhìn lạnh lẽo như thép.

Làng xóm đua nhau chúc mừng nàng. Các ông làm nghề "gỗ đầu tre" đem mối tình chung thủy của hai người rao giảng trong các lớp học. Thế là từ đấy có thêm nhiều cậu bé chỉ mơ về chiến trận. Mơ về một mai mình được hầu cận đáng quân vương. Còn những cô bé thì chỉ ước sao mai này lớn, được chờ người yêu đến lỗ thì !

Không chậm trễ gì, người ta làm lễ cưới cho đôi tình nhân chung thủy. Vua ban áo tím cho nàng trình nữ lỗ thì và đám cưới trọng thể hết chỗ nói. Hoàng hôn xuống, cạnh chén rượu bên mâm cỗ, quan khách tròn xoe mắt nghe chú rể kể chuyện. Mười mấy năm hầu cận vua, anh ta đã quen tính kín miệng. Và chỉ bốc lên khi rượu đã ngà ngà. Nhưng anh không biết nói chuyện gì khác, ngoài chuyện chém giết. Anh kể

về những bữa tiệc đầy sơn hào hải vị ngập máu trong thời bình và say sưa mô tả các kiểu chết của nhiều người khác nhau dưới tay kiếm của anh. Cuối cùng, vì sao vua đã ban cho anh chiếc đai vàng.

Người trinh nữ nghe chuyện của chồng mới cười và nàng đứng không vững nữa. Lão đảo, nàng lùi dần về buồng. Nếp mình trên giường trong bóng tối, nàng như gửi thấy mùi tanh lợm của máu, và trên mặt nàng như có làn môi lạnh toát của những oan hồn lướt qua. Nàng vùng dậy, run lật bật, vội vàng châm lửa lên tất cả các ngọn đèn dầu lạc mà nàng tìm được trong buồng. Ánh đèn chập chờn đỏ quạch càng làm nàng thêm sợ hãi.

Vừa lúc đó, có tiếng kẹt cửa. Thân hình to lớn của người chồng mới cưới chệnh choáng tiến vào. Theo thói quen, anh vẫn mang theo thanh kiếm. Nàng nhìn lên, và thấy anh không vào một mình. Theo liền sau anh là một người đàn bà trong veo, tóc xoã- chỉ có bộ tóc là còn màu sắc- mặc quần áo đại tang, đang cầm một tấm áo đầm máu giờ lên và cất giọng đều đều một cách kỳ lạ, lặp đi lặp lại như không bao giờ dứt :

- Hãy trả chồng cho ta ! Kẻ giết bạn kia, trước khi mi bước vào giường cưới ! Hãy trả cha cho năm đứa con thơ dại của ta ! Hãy trả...

Vậy mà chồng nàng không nghe thấy gì cả, anh dựng thanh kiếm vào vách, rồi xáp tới đặt tay lên ngực nàng. Ngay lúc đó, nàng nhìn thấy máu từ tấm áo trong tay người đàn bà xoã tóc rỏ xuống hai bàn tay người chồng mới cưới. Nàng ôm mặt rú lên kinh hãi :

- Ôi kia, máu ! Máu nhiều quá ! Máu đỏ cả hai bàn tay !

Chồng nàng giật mình nhìn lại. Anh vẫn không thấy gì cả, ngoài những vết sẹo ngang dọc nơi bàn tay mình. Anh đổ dành :

-Ồ ! Can đảm lên, cô em uỷ mị ! Chẳng qua là vì em quá hồi hộp đó thôi ! Đã bao ngày ta chờ phút giây này. Nào, hãy vui lên.

Anh nói vậy, nhưng miệng không cười và mắt vẫn lạnh như thép, cũng như từ ngày về đến giờ, chưa một ai nhìn thấy anh cười. Người trinh nữ bỏ hai bàn tay che mặt. Nàng không nhìn thấy người đàn bà xoã tóc nữa, nhưng trên khuôn mặt đang gần xuống mặt nàng, nàng chỉ thấy khoé miệng mím chặt và cái nhìn lạnh lẽo như cái nhìn của Thần Chết. Lại sợ hãi cuống quýt, nàng van vi :

- Hãy mỉm cười đi anh ! Em van đấy ! Hãy cười lên để em thấy anh của ngày xưa. Bao năm chờ đợi, em đâu muốn anh buồn...

Người chồng cố hết sức để mỉm cười. Đã lâu lắm rồi anh không làm cử chỉ đó nên bây giờ anh không biết bắt đầu một nụ cười như thế nào. Khó nhọc lắm, anh mới nhớ ra rằng, khi cười người ta phải để lộ ít nhất là một hàm răng. Anh nhếch môi, để lộ hẳn hai hàm răng chắc khoẻ.

Nhưng anh quên rằng, khi người ta cười, chính đôi mắt cười trước, cái miệng cười sau, thậm chí chỉ cười bằng mắt cũng đủ. Mà đôi mắt muốn cười, trước hết tâm hồn phải cười đã, cho nên cố gắng để mỉm cười, trông anh lại thêm vẻ dữ dằn đe dọa của một con sói. Ngay lập tức, vợ anh co rúm lại và quay mặt vào trong, thốn thức cố kìm tiếng khóc.

Người chồng buồn bã soi trong tấm gương cười, ngẫm kỹ mình, rồi tuyệt vọng :

- Thôi, thế là hết, cả một đời chờ đợi ! Em chối từ ta, em ghê tởm ta ư ?

Anh rũ xuống thành giường, rồi gằm lên như con thú bị thương :

- Tại sao em chờ ta cả đời, để rồi chối từ ta ? Tại sao em bắt ta phải cười ! Còn đâu nữa chàng trai với lớp lông măng trên mép ngày xưa ! Ta đã trở thành "người đàn ông không cười" của triều đình, từ khi bàn tay này nhúng vào máu bạn bè, bên những bàn tiệc đầy sơn hào hải vị. Đấng quân vương sai ta

giết hết những kẻ bất tuân thượng mệnh bằng các chiếc đĩa. Trong mọi chiếc đĩa nạm vàng nơi bàn tiệc đều có một lưỡi dao tinh tế giấu ở trong...

Anh nức nở, đôi vai rung lên dữ dội :

- Ôi ! Bạn ta ! Người bạn đã cùng ta tựa vào lưng nhau tìm hơi ấm chống đỡ cơn gió lạnh chiến hào. Thôi, thế là hết và đây là đêm tân hôn vĩnh biệt, phần thưởng cuối cùng cho người lính quá nửa đời phụng sự đáng quân vương.

Tiếng nức nở dữ dội của người chồng mới cưới rung chuyển cả căn phòng. Rồi xách kiếm trên tay, anh bỏ đi biệt xứ. Có người nói rằng anh đã đến tìm vua, định bắt vua phải đền tội đã biến anh thành người đàn ông không biết cười. Nhưng vua đã kịp giết chết anh trước, bằng chính một trong những chiếc đĩa nạm vàng nơi bàn tiệc. Cũng có người bảo rằng anh lại lao vào những cuộc chém giết mới không ghê tay cho quên ngày tháng.

Chỉ còn lại nơi quê nhà người trinh nữ lơ thỉ. Nàng sống âm thầm như cái bóng, mà không một lần nghĩ đến chuyện tự giải thoát bằng cái chết. Nhưng cái tật hể có tiếng chân hay tiếng động mạnh là đưa tay lên ôm mặt thì nàng không sao bỏ được.

Một hôm, người xã trưởng được mời đến để làm giấy chứng tử cho nàng. Nàng chết mà hai tay che

mặt, người khâm liệm nắn thế nào cũng không bỏ ra.

Vài ngày sau, trên mộ nàng rùm roà mọc một loài cây thấp loà xoà mang hình tròn tròn tím tím buồn man mác. Mỗi khi có chân bước qua hay va chạm mạnh, những chiếc lá lăn tăn lại giật mình khép lại, xuôi xuống như bàn tay ai che mặt.

Những loài hoa cỏ mọc đầy chung quanh lấy làm lạ lùng lắm về chuyện đó. Một hôm, chúng chặn chàng Gió lại :

- Này, anh Gió ! Ở đây, không có ai già như anh và trẻ như anh. Vậy anh hãy nói cho chúng tôi biết vì sao loài cây mới đến kia, tầm thường đến vậy, loà xoà bên vệ cỏ, khách bộ hành dễ dàng dẫm lên, có gì đặc biệt đâu mà phải gìn giữ, hơi một tí lại lấy tay che mặt, điệu đà làm vậy ?

Tùng trái như chàng Gió mà cũng không trả lời được. Thế là một đêm thanh tĩnh, dịu dàng, muôn hoa cỏ đang mơ màng trong giấc ngủ êm đềm, chàng Gió lướt tới bên loài cây tầm thường ấy, khẽ hỏi :

- Này cô em bé bông ! Sao em hay che mặt thế ? Ở đây có ai chọc ghẹo em sao ? Em hay e thẹn lắm à ? Nếu không, tại sao người ta lại gọi em là cây trinh nữ ?

Dẫn do một chút, rồi loài cây ấy nhẹ đáp :

- Không phải thế đâu, mặc dù khi chết đi, em vẫn là trinh nữ. Em che mặt vì sợ. Ngày nay người ta càng tranh giành nhau dữ hơn, những bàn tiệc ngập máu vẫn còn nhiều. Vậy nên, mỗi va chạm, mỗi bước chân tạt qua đều làm em giật thót mình. Em sợ người ta sẽ gửi đến cho em đôi bàn tay đầy máu và khuôn mặt người yêu xưa chẳng biết cười.

Cây trinh nữ chợt co mình lại vì vừa nghe tiếng chân qua. Đó là bước chân sóng đôi của một đôi trai gái đang đi trong sương mù. Trước khi cẩn thận khép những mắt lá lại, cây trinh nữ cầu khẩn : "Ồi ! Lạy Phật ! Cầu cho đây không phải là bước chân của những người phải tiến nhau về nơi ấy..."

Bán cốt

I- GIẤC MƠ

Ông Xuân Tư dùng những ngón tay gầy guộc âu yếm vuốt lên tấm vóc sơn mài dựng ở một chỗ trang trọng cạnh tường. Và đấy có lẽ lần thứ lè một trong vài chục năm nay ông lặp lại cử chỉ này.

Cũng đã vài chục năm nay, ông sống bằng những cơn mơ.

Ông mơ thấy mình đã vẽ lên tấm vóc đó một bức tranh sơn mài chưa từng có để cho người xem và chính ông cũng phải nghiêng mình trước cảnh huy hoàng lộng lẫy của ánh mặt trời hấp hối còn sót lại đụn trên biển, viền vàng sáng chói trên những đụn mây đen cao ngất ở tít xa phía chân trời. Bóng đêm mơ mang trầm tư bắt đầu lan toả. Mặt biển ngoài kia xao xuyến nhẹ nhàng với những gợn sóng vàng

thấm thua thốt, rồi nổi loạn dữ dội trên những con sóng gần bờ vàng sáng với vô vàn chùm bọt nước lấp lánh lúc gần bờ. Và trên cái nền trời biển đó. Con Người hiện lên. Bóng của Con người cao lồng lộng, in trên nền trời vàng rực. Dáng Con người cô đơn và suy tư. Con người nghĩ gì trước sự cao cả của biển của trời ? Thiên nhiên huy hoàng và buồn thảm, nhân từ và hung hãn. Con người vừa nhỏ bé vừa lớn lao và cô đơn. Những quầng sáng và trắng bạc tung lên quanh chân Con người như thể từ Con người, những quầng sáng đó phát ra chứ không phải là ánh mặt trời rớt lại...

Ông sẽ về theo lối cổ điển để hàng trăm năm sau màu son của thần sa, chu sa, màu đen của sơn then và ánh lấp lánh của vàng bạc vẫn không bị phai nhạt...

Vậy mà nhà ông Xuân Tư đang túng bấn. Người con gái út trước là diễn viên xiếc, nay về mất sức, chồng đi theo gái, một mình cô nuôi hai đứa con. Người con trai lớn, trung tá mới về hưu, ngày ngày nhần nhó vì lương không đủ tiền rau mắm và đang mơ ước làm sao đủ vốn để mở cửa hàng cho thuê sách.

"Vận may chẳng đến với mình. Từ ngày bà ấy mất đi, cửa nhà sa sút quá"...

Bà ấy... Ông ngược mắt lên bàn thờ. Trong khung ảnh là một thiếu nữ đẹp đậm thắm, đoan trang. Nhưng điều đáng nói không phải là sắc đẹp. Có một vẻ thiên thần trong mái tóc xoã xuống vầng trán mịn màng thanh cao, trong sự dịu dàng và nhân hậu qua ánh mắt. Cái nhìn đăm đăm xuống thế gian như muốn hỏi : "Người ơi, người buồn lắm phải không ?". Dáng vẻ của thiếu phụ làm người ta thảng thốt, đã nhìn thấy một lần thì không bao giờ quên.

Và kỷ niệm xưa lại trở về, xoa dịu trái tim đang đập khắc khoải trong lồng ngực ông.

Ngày ấy, ông là một họa sĩ có tài và là một chàng trai hào hoa phong nhã. Bởi vậy chàng đã lọt vào mắt xanh của hoa hậu Đông Dương. Những năm hai người sống với nhau thật êm đềm, cho đến khi bà ốm rất lâu và mất đi. Ông đặt lên bàn thờ bức chân dung mà ông tự vẽ từ khi bà mới trở thành vợ ông. Nhìn nó, bà đã thốt lên : "Minh quá yêu em đấy thôi ! Em chẳng được thế này đâu". Ông say sưa ngắm nhìn vẻ e lệ của bà và nói "Em còn đẹp hơn thế nhiều lắm".

Từ ngày bà ốm liệt giường, ông ít có dịp vẽ tranh sơn mài. Tấm vóc đẹp này mua từ trước khi bà ốm để cho đến bây giờ. Từ đó đến nay đã có rất nhiều người gạ mua, trả giá cao, nhưng ông lắc đầu : "Để

đó, tấm vóc này tôi không bán cho ai cả... Tôi sẽ vẽ một bức tranh làm bia mộ cho tôi !".

Thời đó có nhiều họa sĩ thức thơi hơn ông. Và người ta đã gặp vận may. Có họa sĩ chỉ cần vẽ mấy cái pa-nô áp-phích, vẽ những bức tranh to tướng trước quảng trường, chỗ ngã ba, ngã tư đường, mà trong đó xuất hiện đủ các thành phần lao động xã hội: công nông binh, trí thức, người dân tộc thiểu số... có hàng trăm người trên bức vẽ, vậy mà thực ra chỉ có một người vì một trăm khuôn mặt đó đều giống nhau. Nhưng họ đã hốt bạc triệu, bằng cách vẽ ấy của họ.

Ông không thích hợp với việc đó, dù bạc triệu thì ông đang rất cần. Ông đã thử vận may bằng cách mua xổ số với niềm mong mỏi là nếu trúng ông sẽ mua ngay những quỳ vàng, quỳ bạc và màu vẽ mà ông thường thấy chúng hiện lên lấp lánh xa vời trong mơ. Và đêm nay, đêm cuối năm, ngồi trước giá vẽ, ông cảm thấy lo sợ. Trái tim mệt mỏi nhắc ông rằng : "Chẳng bao lâu nữa đâu, ông bạn già !". Ông kinh hoàng nghĩ rằng, có thể lắm, bức tranh mà ông ao ước suốt đời sẽ không bao giờ có cả.

"Bà thật sung sướng, bà đã thoát khỏi mọi lo toan và dằn vặt của một kiếp người"- ông đắm đắm nhìn lên bàn thờ và thầm nói với bà. Những cây nến cháy

nhỏ giọt trong bóng nến lung linh huyền ảo. Mùi hương trầm quấn quanh. Ông nhìn rất lâu, rất lâu. Đêm khuya lắm rồi.

Bỗng ông giật mình vì khung kính trên bàn thờ rỗng không. Chân dung bà không còn nữa. Có một tiếng nói như làn hơi thở nhẹ gần bên : "Minh ơi ! Minh buồn lắm phải không ?".

Ông chau mày nhìn kỹ và reo lên như con trẻ. Bà đang đứng cạnh ông đây. Vẫn là người đàn bà xinh đẹp của thời hoa hậu Đông Dương xưa.

"Minh đấy ư ? Thật sung sướng cho tôi quá ! Nhưng mình đã lên cõi Niết Bàn từ lâu lắm rồi cơ mà !".

Thiếu phụ mỉm cười. Nụ cười lung linh xa vời, như nhìn qua một làn sương giăng:

"Phải, tôi đã lên trời thật mình ạ. Ở trên đó sung sướng lắm. Nhưng vì quá nặng duyên nợ cùng mình nên tôi đã cố xin về đây".

"Ôi, mình chung thủy với tôi, yêu tôi đến thế kia ư ? Hay là để được gần nhau, ta cùng đi lên trên ấy bây giờ ?"

- "Không được mình ạ, bởi vì mình còn chưa vẽ xong bức tranh đẹp cho thế gian này. Và tôi đã một mực một mực xin xuống đây để giúp mình làm điều đó".

Rồi thiếu phụ đến bên tủ áo quần, chọn chiếc áo dài bằng nhung the màu huyết dụ, chải mái tóc bằng xoa xuống vầng trán thanh cao. Cài một bông hoa nhài lên mái tóc, thoa phớt lên làn môi tươi tắn một chút son hồng, khẽ gập đầu với ông rồi ngồi lên chiếc xe tay lộng lẫy vừa lướt tới bậc thềm nhà. Xe vùn vụt đi. Ông hốt hoảng chạy theo gọi tha thiết : "Mình đi đâu với thể mình ơi, chờ tôi với !".

Một lúc sau chiếc xe tay trở lại, ghé sát thềm nhà. Bà về, xộc xệch và tối tả, mặt hằn những vết đỏ. Bà đặt vào tay ông một chiếc vàng nhẫn nạm kim cương lóng lánh.

"Cầm lấy mình ơi. Chỗ này đủ để mình mua vàng, mua bạc và màu để vẽ bức tranh kia, còn sống thoải mái thêm dăm năm nữa !".

Ông sung sướng đến nghẹt thở, tưởng trong tay đã nắm được những tờ giấy giát vàng óng ánh, những màu sơn tốt nhất mà ông mơ thấy trong bao nhiêu năm nay.

Ông định nắm tay bà để tỏ lòng biết ơn thì khựng lại vì thấy từ đôi mắt đẹp của bà hai dòng nước mắt nhu hai giọt nện màu trắng tuôn rơi. Và giữa đêm xuân, sao khí lạnh lại trù lên không trung ?

"Thật lạ, người chết có bao giờ khóc nhè. Đây là lần đầu tiên mình nhìn thấy nước mắt của những

người đã khuất. Nước mắt màu trắng"- ông lùi lại và hỏi : "Sao mình lại khóc ?".

Thiếu phụ không nói gì, lặng lẽ quay mình bước. Ông giữ lại : "Mình về trời sớm vậy ? Hãy đợi tôi vẽ xong bức tranh rồi cùng đi". "Mình ơi, tôi xuống âm phủ đây ! Chẳng bao giờ tôi còn được lên trên đó nữa !".

- Tại sao ? Những người như mình không lên thì còn ai ?

- Mình cứ vẽ cho xong tranh đi, rồi mình sẽ được lên trên đó. Mình xứng được vậy.

- Thế còn mình ?

- Vậy ra mình không biết sao ? Ai lên cõi Niết Bàn rồi mà còn vẩn vương bụi trần, còn biết xót thương cho những nỗi đau trần thế thì phải chịu tội nặng. Tội đó đủ để đày xuống tầng thứ nhất rồi. Còn tôi, tôi sẽ bị đày xuống tầng âm phủ thứ ba, vì tôi đã bán mình...

- Trời ! Mình !...

- Mình còn nhớ cái ông giàu sụ ở phố Tây Quảng⁽¹⁾ ngày xưa không ?

- À, nhớ. Cái lão béo có chiếc ô-tô màu sữa chú gì ?

(1) Tên gọi nôm na của phố Lý Nam Đế thời thuộc Pháp.

- Phải rồi, mình có nhớ khi lão ta nài tôi đến ở với lão một đêm, lão sẽ tặng tôi một toà nhà hai tầng ở phố Hàng Khay không ?

- Có nhớ, ngày ấy mình đã mắng vào mặt lão làm tôi rất hả dạ.

- Vâng, đó là ngày xưa. Còn hôm nay, tôi vừa gõ cửa nắm mờ lão đó. Lão bật dậy mở cửa mờ ngay lập tức và... mình cầm chiếc nhẫn mà không nhận ra điều gì sao ? Kiếm được một báu vật như thế trong một tiếng đồng hồ, chỉ với một chiếc áo dài quynh rũ, một bông nhài cài lên tóc...

Bà rũ xuống gục mặt vào cột nhà. Những giọt nước mắt màu trắng tuôn chảy mãi, thành một đồng tuyết lấp lánh dưới chân.

Bà nức nở :

- Mình khinh tôi lắm phải không ? Cứ khinh đi ! Đáng lắm ! Nhưng bao năm rồi, mình vẫn cứ như người ngủ mê. Có những người đàn bà đã và đang làm việc đó, có khi chẳng vì túng đói.

- ?!?

- Trời, bao năm rồi mà mình vẫn giữ cái ngờ ngác của chàng họa sĩ ngày xưa. Nhưng thôi ! Cứ ngủ tiếp đi và mơ giấc mơ thiên thần của chàng họa sĩ trong trắng ! Cũng vì điều đó mà em đã đổi cả cõi Niết

Bàn để xuống đây giúp mình.

Nhưng mình ơi, để cho màu tranh ngàn vạn năm không phai nhạt, hãy trích lấy máu của mình hoà nước mắt của em. Trong cảnh huy hoàng của thiên nhiên, trong sự lớn lao của con người, còn có sắc màu của nỗi đau khổ, thì màu sắc sẽ trở thành vĩnh cửu..."

Rồi thiếu phụ thoăn thoắt bước đi. Nhìn ra chỉ thấy sương giăng mờ mịt. Thấp thoáng trong sương chiếc xe tay lộng lẫy do hai tên quý sú mình người, mắt cá sấu, chân vịt, quẹo gót ra đường trước kéo đi vùn vụt. Vẳng bên tai ông tiếng hỏi tha thiết : "Mình ơi, mình buồn lắm phải không ?".

Hoạ sĩ vùng chạy theo để giữ vợ lại. Cái giá vẽ đổ xuống chân ông đau điếng. Ông bàng hoàng tỉnh dậy, cú tim mãi đóng tuyết- những giọt nước mắt của vợ- mà không thấy, mới nhận ra rằng, đó chỉ là một giấc mơ.

Ngoài sân, trời đã mờ sáng. Một năm mới lại bắt đầu.

1988

II- BÁN CỐT

"Hừ, đích thị là diêm gò ! Sao lại mơ thấy sự bán mình trong một đêm thiêng liêng như thế này- đêm

tất niên. Mà người bán lại là người đã chết, mình tồn thờ suốt đời..."

Ông Xuân Tu lầm bầm trong sáng mừng một Tết. Ông tự thấy có lỗi, và bắt đầu tin rằng mình là kẻ dò hơi :

"Trong khi mình ngủ, các ý nghĩ trỗi dậy. Chúng sai khiến, phù phép, gọi cả người chết, cả quỷ sứ về, khiếp thật !".

Nhưng rồi ông lại tự hỏi, và kinh hoàng vì một ý nghĩ vừa nảy ra :

"Này, giá như đó là sự thật nhỉ ? Ồ, có thể lắm chứ. Minh biết bà ấy. Đôi mắt âu yếm, xót thương, "nhưng mình ơi... thì màu sắc sẽ trở thành vĩnh cửu..."

Bỗng một tràng pháo nổ "tạch tạch đùng..." ... rất nhiều tràng pháo rồi cả súng bắn lên trời. Thêm những tiếng nổ to như bộc phá dội lên xung quanh kèm trái tim tội nghiệp của ông già đập thon thót.

Vừa lúc đó có tiếng gõ cửa khiêm nhường. Xuân Tu biết ngay đó là ai. Ông mở rộng cửa. Một ông già cầm cây cần gổ cổ lỗ bịt bạc, đầu chạm một con rắn bước vào, mắt cười cợt châm biếm.

- Ai xông nhà tôi thế này ? Văn sĩ Nguyên Diệu-con người có giọng lưỡi cay độc nhất thế gian. Ôi ! Lại một đêm gõ nữa !

Hai ông già vỗ vào lưng nhau cười, rồi tới ngồi bên chiếc ghế bành cổ lỗ kiêu Phục Hưng.

Nhà văn Nguyễn Diệu nhấm nháp chén rượu đầu năm. Vẫn như mọi khi, ông cất lời theo kiểu của riêng ông :

- Tôi đã vài chục lần chúc ông, lần nào cũng là "năm nay chúc ông bạn tội nghiệp của tôi hoàn tất bức tranh sơn mài". Năm nay tôi không chúc nữa. Chán lắm rồi !

Ông Xuân Tu cố sửa một nụ cười chấp nhận "Thì vườn..." và xua tay, vẻ không muốn nhắc đến chuyện đó nữa.

- Này, đừng hòng qua được mắt tôi. Ông vờ làm ra vẻ không nghĩ đến chuyện ấy. Nhưng kiểu cười gì thế kia ? Một bên nhếch mép lên rõ là cười, một bên trể xuống, ai cái được rằng đó không phải là mỉa ? Chỉ sĩ diện !

Cái cách ông Nguyễn Diệu lấy ra từ "sĩ diện" thật tức cười. Ông lại tiếp :

- Thôi đi, ông đừng cười cái kiểu đó nữa, rầu rọt lắm. Hãy để ý mà nghe tớ mang đến cho ông một lối thoát đây. Nào, mềng- tô đâu ? Mặc vào ! Mũ đâu ? Đội vào ! Thế ! Lên đường !

- Đi đâu mới được chứ ? Tết nhất thế này mà cú...

- Tết ! Tết ? Ông làm gì có Tết ! Đi đằng này, tỏ cho xem cái này hay lắm !

Thế là hai ông già râu tóc trắng cầm can lộc cộc bước đi. Nhà văn Nguyên Diệu dẫn bạn loanh quanh mãi vào một ngõ hẹp, trở đi trở lại dăm lần trước một dãy nhà lá cài then giống hệt nhau, mãi mới dám gõ cộc cộc vào một cánh cửa. Một cái đầu tóc muối tiêu bù xù hiện ra. Người này hấp háy mắt, khoát tay ra hiệu mời vào.

Trong nhà tối om. Hai người phải nhắm mắt mò một chốc rồi mới nhìn rõ cảnh vật trong phòng. Hoá ra, con người có cái đầu muối tiêu đang ngồi trước một mâm cỗ rất thịnh soạn. Ông ta lẳng lặng đưa dũa mời hai ông bạn già. Ông Xuân Tư ngơ ngác nhìn, nhưng ông Nguyên Diệu hất hàm, ra ý "Cứ ăn đi, không có thuốc độc đâu".

Ba người cùng uống rượu, mà chẳng ai nói gì trong một lúc lâu. Rồi cái đầu muối tiêu bồng cất giọng hục hặc :

- Này ông già, ông có tiếc bộ xương của ông không ?

Ông Xuân Tư hết hồn, sống lưng lạnh toát.

"Nguy rồi ! Chúng ta rơi vào hang ổ của bọn trăn lột rồi ! Lão Nguyên Diệu ơi !..." ông há miệng chưa kịp thốt lên lời nào.

Thì cái đầu muối tiêu lại tiếp tục :

- Là tôi hỏi rằng, đáng lẽ xương của ông được nằm trong quan tài, dưới mồ sâu, con cháu thỉnh thoảng lay dăm bảy cái trước nấm đất ấy mà thăm viếng, thì đằng này, xương ông lại trôi bồng bênh trong bể nước, trông gớm chết. Vậy thì ông có tiếc không.

"Đúng là mình rơi vào một cái bẫy giết người". Mặt ông Xuân Tư không còn hột máu.

Quang cảnh thật rùng rợn bí hiểm với ba cái đầu trong bóng tối và một mâm cổ thịnh soạn chưa suy suyển. Vậy mà ông Nguyễn Diệu bỗng phá lên cười ha hả, đến là vô duyên.

Vừa chìa cái mũi nhọn hoắt vào tận ông bạn già mà cười, văn sĩ Nguyễn Diệu vừa nói :

- Đằng ấy sợ lắm hả ?- Ông quay sang lão "muối tiêu"- Thôi đừng dọa ông già nữa, tội nghiệp."Hãy nâng niu ngài họa sĩ . Bởi vậy rồi đây, bộ xương quý giá của ngài sẽ ngao du trong bể hooc- môn, cho người đời chiêm ngưỡng..."- Ông cất giọng ngậm nga, rồi đột ngột ngừng, nói với ông Xuân Tư, giọng tha thiết :

- Bạn ơi ! Lối thoát mà tôi mang tới cho bạn, cũng chẳng hơn gì con đường đi xuống âm phủ. Nhưng đó quả thực là lối thoát. Xin bạn đừng giận.

Ông muối tiêu lại lẫu bầu, hục hặc "Giận mới chả dỗi ! Vào đề đi !".

Ông Nguyễn Diệu tiếp lời :

- Chẳng giấu gì ông, ông bạn chủ nhà chúng ta đây là người tìm ra lối thoát đó trước nhất. Ông ấy là một gợi ý tuyệt hay cho chúng ta. Xin giới thiệu với ngài họa sĩ ngơ ngác : Ông Duy Quân, kiện tướng thể thao môn đua xe đạp vòng quanh Đông Dương năm xưa.

Ông Xuân Tu "à" lên một tiếng. Trong óc ông hiện lên hình ảnh một chàng trai cường tráng, tay cầm ghi- đong xe đạp, tươi cười rạng rỡ trước đám thiếu nữ tung hoa đón mừng.

- Ông Duy Quân tìm được mối và đã gạ bán được bộ xương khô của chính ông ta cho một bệnh viện. Mâm cỗ chúng ta đang ăn đây là do tiền bán xương của ông ta. Xin cảm ơn những kẻ tú cổ vô thân và những trận ốm thập tử nhất sinh bởi vì chính nó đã làm loé lên óc sáng tạo của nhà thể thao trứ danh. Ngài có hiểu được không ? Ngài Xuân Tu ? Nghĩa là...

- Nghĩa là cái gì ? Cứ ruồm rà mãi- Cái đầu muối tiêu cáu kỉnh- Nghĩa là trong khi chúng ta- người chủ của những bộ xương, còn sống, thì cái miệng tội vạ của chúng ta lại được gặm những khúc xương của

chính mình. Phòng thí nghiệm bệnh viện mua xương. Họ trả tiền cho chúng ta nhưng chưa lấy xương ngay, chờ đến khi chúng ta chết. Mà đã chết thì... những linh hồn rối rắm của các ông đã phôi lên Niết Bàn, còn cần chi bộ xương quạu cọ và phàm tục. Nào, có ung không thì bảo. Tán tỉnh mãi, nó mới chịu mua xương của tôi, lại còn phải gạ nó mua hai bộ xương nữa của các ông. Một cho tôi quá !

Thế là rõ. Từ lúc đó, ông Xuân Tư nhìn vào mâm chỉ thấy những khúc xương xếp ngang dọc chõng chất. Ông vút đũa, rút tay lại.

Văn sĩ Nguyễn Diệu ngồi lặng lẽ, xót xa nhìn bạn, ngược hẳn với vẻ châm biếm cay độc thường ngày, chờ ông Xuân Tư quyết :

Ngay cả trong cơn ác mộng, ông Xuân Tư cũng chưa từng thấy người ta gặm xương của chính mình. "Nhưng cái lão "muối tiêu" này mới thông minh làm sao chứ ! Thật là một lối thoát bất ngờ !".

Và ông nhớ lại sự bán mình trong giấc mơ đêm. "Thiên thật ! Nhưng sự bán chác này hay hơn nhiều. Đây là bán cốt. Hay !".

Nghĩ đến đây, ông Xuân Tư nhu cát được một gánh nặng. Ông cười thật hả hê :

- Diệu kè ! Tuyệt diệu kè ! Xin cảm ơn hai ông bạn già của tôi ! Vậy bao giờ thủ tục đó được bắt đầu ?

- Đêm rằm tháng giêng ông đến đây, tôi đưa đến thẳng nhà thẳng cha dất mối.

- Cả tôi nữa chứ ! Ha ha ! Chúng ta sẽ đến nhà thẳng phe xương- Ông Nguyễn Diệu ngắt lời.

- Sao lại cả ông ? Ông cần gì phải bán ?- ông Xuân Tư ngạc nhiên.

- Tôi thích thì tôi bán, việc gì đến ông. Tôi bán để hút thuốc phiện cho sướng- ông Nguyễn Diệu cau kinh.

Bữa tiệc bỏ dở, ai về nhà nấy. Trước khi tan cuộc, ông Duy Quân còn dặn đi dặn lại :

- Xin kín miệng cho nhé, kéo rồi nhiều người biết, tranh nhau bán, giá xương lại hạ.



Đêm rằm tháng giêng.

Ngược dòng người đi lễ chùa đập đầu là hai ông già cầm can lập cập bước. Họ đi, lạch lổng như hai đồ vật của viện bảo tàng bỗng dung trời dậy và bước ra từ những tủ kính phủ bụi. Tiếng can khua lạch điệu giữa những tiếng gầm rú của xe máy, ô tô. Lát sau, cái đầu muối tiêu ngật ngưỡng xuất hiện, nhập vào

cuộc hành trình kỳ lạ đêm rằm.

Trăng lên đỏ dọc sau màn sương lạnh buốt. Đã thấm mệt, ông Duy Quân mới đưa hai người đến bên cánh cổng sắt sơn màu ghi đóng im im. Ông run run nhấn ba lần vào núm chuông.

Vẳng tiếng chó béc- giê sủa âm âm trong sân nhà. Tiếng chốt cửa loảng xoảng. Một khuôn mặt thật đầy, nần nần hiện ra. Mắt đâu về hực hực thường ngày, ông Duy Quân bỗng trở thành con người đơn đả nhất đời :

- Chào bác sĩ Hoà ! Chẳng hay lâu nay anh có được khoẻ thường không ?

Phải khá lâu cái mặt đầy đặn đó mới nhuốm được mất- nếu như có thể gọi là hai vạch lấp loảng chạy dài dưới trán ấy là như thế, và hỏi :

- Ông cần gì ? Tiền... của ông, tôi đã trả hết còn đâu !

Và cái đầu ngúc ngắc, về như muốn rụt trở vào sau cánh cửa câm lặng.

Ông Duy Quân hốt hoảng. Ông chêm bả vai còm côi vào khe hở cánh cửa, nói vội vàng :

- Guộm đã nào ! Tôi có đòi tiền gì ông đâu. Tôi dẫn hai người bạn già đến, nhờ ông... như với tôi dạo nọ ấy mà.

Hai vệt lấp loáng liền đảo rất nhanh bao quát hết vóc đặc hai ông già ngoài cửa, lắc đầu chán nản :

- Gầy lắm, bé lắm... Chẳng thà như ông, còn được cái cốt thể thao. Chắc gì người ta đã mua.

- Thôi mà! Làm thí nghiệm, cần gì phải người to khoẻ. Trăm sự nhờ anh mà. Họ không cò kè gì đâu. Họ sẽ biết ơn anh- Ông Duy Quân năn nỉ.

- Thôi được. Một tuần nữa đến gặp ông An ở phòng thí nghiệm X để lấy các và tiền.

Được lời này, ba ông già mới thở ra. Những chiếc can lại khua lạch điệu trên con đường đầm đìa trắng.



Một tuần sau.

Hai ông già nhận được tám các cùng phong bì kèm theo. Trên mỗi tấm các có đề :

"Người sở hữu tám các này đã tự nguyện bán bộ xương của mình cho phòng thí nghiệm X.

Số tiền đã nhận là....

Ngày tháng năm..."

Hai ông bạn già ngạc nhiên vì số tiền họ nhận

được khá lớn, nhưng ít hơn số tiền ghi trong tấm các đến một phần ba. Ông Duy Quân giải thích :

- Thắc mắc hử ? Một phần ba ấy, chỉ cho tay Hoà dặt mối. Rõ là hai ông ngố. Hai ông bạn già gật gù "À !"

Còn bên trong phong bì là cái tờ giấy đánh máy trắng muốt "Cái này, khi sắp chết, các ông chỉ việc ký vào đây và dán lại, gửi đi ngay. Địa chỉ đề ngoài rồi.

Chỗ tiền này cũng chỉ đủ để mua vàng bạc- Còn màu vẽ kiếm đâu ra ? Ông Xuân Tu bần thần.

Ông Nguyên Diệu giữ tấm các và phong bì lại, trịnh trọng trao gói tiền lại cho ông Xuân Tu :

- Cầm lấy, ông bạn già. Và chớ có từ chối, nếu không, tôi sẽ nguyện rửa ông ở dưới suối vàng. Hãy cho tôi cái hạnh phúc cuối cùng : được giúp ông một chút còn con. Giá như tôi có thể giúp ông nhiều hơn.

Khỏi phải nói thái độ ông Xuân Tu thế nào. Nhưng ông Duy Quân, sất đá thế mà bỗng ôm mặt khóc như trẻ nít.



Ông Xuân Tu đã mang về những quỳ bạc, quỳ vàng lấp lánh, những hộp màu vẽ thượng hạng. Và

ông miệt mài vẽ như bị thôi miên. Ông sợ bất cập. Người gầy rạc đi, mắt sáng hừng như đang cơn sốt.

Ông càng cô đơn trong căn nhà của chính mình. Người con trai cho rằng bố đang có của chìm của nổi giấu đi để tiêu phí vào những việc vô vẩn. Đôi lúc, anh ta nghĩ bố mình có máu khùng, hay chí ít cũng là người ích kỷ. Giá như ông cụ đưa cho anh chỗ tiền ấy để mở quán !

Cô con gái cũng buồn. "Bố ơi có lẽ bố không biết gì đến cảnh khổ của chúng con. Bố cứ như người trên cung trăng, cứ vẽ, vẽ và vẽ, giát vàng giát bạc lên những tấm gỗ vô tri, mà chúng ta thì cần tiền..."

Cứ thế, để đến bữa cơm, ba người cúi mặt xuống bát cơm nghèo. Không ai dám nhìn vào mắt ai, và ông Xuân Tư ngày một ăn ít đi. Đã mấy lần ông ngắt xiù cạnh bức tranh. Cô con gái lên gọi bố xuống ăn cơm phải hốt hoảng lay gọi mãi mới tỉnh. Tỉnh rồi, ông lại lẩn vào làm.

Ông Nguyễn Diệu thỉnh thoảng ghé sang, im lặng xem bạn vẽ. Ông trông rõ sắc đỏ kỳ diệu của máu trong những áng mây chiều, trên những đường viền màu sáng rực. Ông lặng lẽ chiêm nghiệm, tự rót nước uống, đôi khi mang cho bạn một lát sâm nhờ không biết ông mò ở đâu ra, rồi về.

Một buổi chiều, có họa sĩ trẻ làm việc tại Bảo

tàng Mỹ thuật nghe đồn về chuyện ông Xuân Tu đang vẽ tranh, nhân tiện dạo mát ghé chơi. Vừa vào gian phòng ngổn ngang màu vẽ, mắt anh bỗng hoa lên. Anh phải vịn tay vào cửa, bàng hoàng như đang đứng trước một ảo ảnh. Thú ảo ảnh rục rờ mà người ta chỉ gặp trong những giấc mơ dị thường. Trước mặt anh, toả sáng gian phòng bề bộn, là bức tranh lộng lẫy nhất. Những ấn tượng mà nó gây ra không bút nào tả xiết. Bức tranh đã vẽ gần xong.

Và bên bức tranh là ông hoạ sĩ gầy guộc, thô nhọc nhằn như bóng nến sắp tàn, đang ngồi nhắm mắt.

Hoạ sĩ trẻ kinh dị trước vẻ khác thường, lẳng lặng trở ra, và lập tức đến nhà bảo tàng.

Ông Xuân Tu đã gửi cái phong bì thư đi. Sáng hôm ấy ông chỉ xuống nhà dưới húp bát canh rồi trở lên nhà. Đến gần trưa, anh hoạ sĩ trẻ trở lại. Cửa phòng ông Xuân Tu đóng im ỉm. Chị con gái phải tự tay mở cửa và dẫn anh vào. Họ bỗng rú lên hái hùng.

Ngồi trước giá vẽ, tựa đầu vào lưng ghế. Ông Xuân Tu đã chết, mắt mở về phía bức tranh, trên miệng phảng phất một nét cười mãn nguyện.

Trong hai bàn tay đặt trên đùi có một tờ giấy. Trên tờ giấy có ghi :

"Tôi chết không ân hận.

Bức tranh này, nếu không có giá trị gì đối với người đời thì không nói làm gì. Nếu có thì xin hãy :

+ Viện bảo tàng Nhà nước, nếu cần sở hữu bức tranh thì :

- Chi một khoản tiền là... gửi trả lại phòng thí nghiệm X để chuộc lại bộ xương của bạn tôi là văn sĩ Nguyễn Diệu và ông Duy Quân.

- Chi một khoản tiền là... đủ để con trai tôi mở cửa hàng cho thuê sách và con gái tôi cùng hai cháu có vốn làm ăn.

Số tiền ấy chiếm khoảng 1/100 giá trị bức tranh. Còn, xin tặng lại cho Đời. Và xin các con cùng các ông bà đừng làm khó để khi nhân viên phòng thí nghiệm X đến lấy xác tôi mang đi, vì tôi đã tự nguyện bán xương cho họ.

Vĩnh biệt
Xuân Tu"

Chị con gái lăn ra bất tỉnh.

Chiều, có tiếng động cơ ô tô xích đến. Hai người mặc áo blu trắng tiến vào. Đó là người của phòng thí nghiệm X. Họ đến để mang món hàng của họ đi.

Anh họa sĩ trẻ tưởng người đến cấp cứu, vội nói :

- Cảm ơn các anh. Nhưng thôi, khỏi phiền, họa sĩ lỗi lạc đã chết rồi.

- Thì chết rồi, chúng tôi mới đến đây. Xin anh đừng làm phiền chúng tôi.

Và họ đưa cho anh chiếc phong bì.

Anh họa sĩ trẻ vốn hiếu đời nên cũng không choáng váng lắm, nói :

- Thế nếu tôi hoàn lại số tiền mua xương ông Xuân Tư, các anh sẽ để ông ấy lại chứ ?

- Không được ! Từ dạo ấy đến nay giá trượt đi xa lắm rồi. Để chúng tôi thiệt à ?

- Thì cộng thêm 70% trượt giá ! Được chưa nào ?

Cuối cùng họ chấp thuận.

Ngay ngày hôm sau, một cái tit chạy dài hết ba cột báo, in đậm và nổi bật :

BẠN CÓ BIẾT : BỨC TRANH SƠN MÀI VÍ ĐẠI NHẤT THẾ KỶ

Đó là bài của anh họa sĩ trẻ. Trong đó anh không tiếc một mĩ từ nào để ca ngợi bức tranh và ông Xuân Tư.

Thế là, các họa sĩ trẻ và già, có tài và bất tài, hợp thời hay bất phù hợp thời, đổ đến.

Các phóng viên báo chí và đài phát thanh.

Các nhà quản lý nghệ thuật.

Những nhà buôn tranh.

Những kẻ tò mò.

Dân chúng, những tên lưu manh và những kẻ ăn mày cầu bơ cầu bắt.

Đổ đến.

Chật chội và ồn ào.

Trước cửa nhà ông Xuân Tu.

Người ta ngắm nghía bức tranh và chỉ tiếc không có một từ đắc dụng nào hơn để ca ngợi nó. Người ta lục lại những phác thảo, tất cả những bức tranh mà ông đã vẽ từ trước và lại một lần nữa, khàn cả giọng để ca tụng. Còn ông Xuân Tu thì nằm ngoan, lọt thỏm như một đứa trẻ trong cổ quan tài sơn son.

Trên tất cả các báo của ngày hôm sau, người ta gọi ông Xuân Tu là hoạ sĩ vẽ tranh sơn mài vĩ đại nhất thế kỷ.

Những nhà buôn tranh chen nhau. Người trong nước, Việt kiều, người ngoại quốc. Giá đuổi nhau tăng vùn vọt. Nhưng hai đứa con của ông nói :

- Thôi cứ theo nguyện vọng của cha tôi. Biết làm sao ! Cụ là người cổ mà.

Thế là rút cục, Viện bảo tàng được giữ bức tranh. Những người có trách nhiệm chia thành hai nhóm : một, muốn giữ bức tranh lại làm tài sản văn hoá quốc gia; hai : bán cho người trả giá cao nhất: "Với số tiền

khổng lồ như thế, để xây dựng Tổ quốc thì hơn".

Phòng ở của ông Xuân Tu lập tức được trở thành bảo tàng. Chỗ ngồi đó bây giờ nuốm nượp khách ra vào, mùi nước hoa Tây cú thoang thoảng. Anh họa sĩ trẻ được cử làm giám đốc bảo tàng này để ghi nhớ công đầu.

Nhưng có một điều chẳng ai ngờ tới là người hàng xóm đã kịp thời kiểm chác trong vụ này. Không tin cú thử xem đoạn thư ông ta viết cho một bạn hàng nước ngoài thì rõ :

"Ông Brao Cung kính !

Thật chẳng cái đại nào giống cái đại nào ! Tôi vừa bỏ qua một cơ hội duy nhất trong đời để trở thành triệu phú. Đáng đời cho tôi lắm !

Giá như tôi biết được cái lão họa sĩ hom hem hàng xóm nhà tôi lại là một họa sĩ sơn mài vĩ đại nhất thế kỷ (như cách người ta gọi lão sau khi ngòm, còn trước thì chẳng thấy ma nào nhòm đến), thì tôi chỉ cần chi cho lão ít tiền để lão mua màu vẽ- chả là nhà lão túng lắm mà- thì bức tranh ấy đã thuộc về tôi. Trời ! Ông có hình dung được nỗi thất vọng cay đắng của tôi ? !

Nhưng dẫu sao, cũng còn vớt vát lại được chút ít. Đêm qua, tôi đã lên vào nhà lão (giờ là bảo tàng), lấy được ít di vật về lão : nắm bút vẽ cùn, cái lọ mề

dụng sơn ta, đôi guốc mộc của lão vẫn xỏ chân ở nhà. Tôi cũng đã có một lọ pha lê đựng ít vôi vữa cạo ở tường, đúng chỗ cái đầu bù xù của lão tựa vào mỗi khi ngồi vế.

Thế nào ông ? Cũng khá đấy chú ? Xét về phương diện di vật. Nếu ông muốn, xin hỏi âm, tôi sẽ gởi sang bằng máy bay bảo đảm.

Chúc ông vạn sự như ý !

Nay kính

Trần Văn Hội"

Khi đó, linh hồn ông Xuân Tư đang trên đường lên cõi Niết Bàn. Đến nửa đường, linh hồn ấy đổ xuống nghỉ tạm ở một vì sao vô danh. Từ trên cao, vợ ông trong tà áo thuật tha vén mây giục rồi rít :

- Nhanh lên ! Minh ơi ! Nhanh lên ! Trời sắp tối. Nhanh lên, kéo cổng Niết Bàn đóng lại, mình sẽ phải phơi trong sương lạnh qua đêm...

Ông Xuân Tư chỉ đủ sức trả lời như một hơi gió thoảng :

- Tôi biết, mình ạ. Nhưng là ma đói, tôi chỉ bay được nửa đường thôi.

Nữ hoàng cô đơn

Có những chàng trai tài mạo song toàn, ưa làm những việc khác người và cũng rất khó tính trong việc tìm bạn trăm năm.

Một ngày âm u, gió sầu mưa thảm, chàng ngồi buồn, lơ đãng đặt tay lên giá sách phủ đầy bụi của chàng ta. Rút ra một cuốn sách dày, bìa màu cánh gián, gáy phủ sơn then, chàng uể oải lật vài trang và vô tình chun mũi vì mùi ẩm mốc, vì lớp bụi thời gian bị khơi dậy đang tảo tợn ngao du trong mũi.

Nhưng đôi mắt đen thẳm của chàng chợt vụt sáng : đó là cuốn biên niên sử của loài người. Tim chàng đập mạnh khi đọc đến những dòng sau :

..." Ngày ấy vũ trụ còn hỗn mang. Xuất hiện cha Trời, mẹ Đất, rồi chia ra Người, rồi phân ra vật. Nhưng người còn cắn xé nhau, chẳng khác gì vật. Kẻ

có hàm răng khoẻ nhai thịt những người yếu đuối, có kẻ ngày ăn chín bữa, có kẻ ăn một bữa rồi phải nhịn chín ngày. Thế gian ù ào đầy tiếng khóc bi ai.

Thế là mẹ Đất đau xót. Mẹ Đất trách cha Trời đáng trí, sinh người sao chẳng nhớ sinh tim, sinh óc. Mà giống người thì đã nhanh chóng sinh sôi tràn đầy trên mặt đất. Mẹ Đất hờn giận, vật vờ. Núi sông, ruộng đồng chỗ nứt toác, chỗ cồn lên. Hơi thở mẹ Đất nóng bỏng, mặt mẹ đỏ rực, mẹ lên cơn sốt !

Cha Trời hối hận. Cha nhả trán nghĩ ngợi suốt ba ngày. Một sáng thức dậy cha xoè bàn tay đỡ lấy những giọt nắng đầu tiên của vừng dương. Những giọt nắng ấy đọng lại trong lòng bàn tay Người và trở thành một khối kim cương lỏng lách.

Trời nhổ một sợi tóc của mình, dùng nó cắt khối kim cương thành nhiều mảnh. Trời dùng móng tay đeo gọt các mảnh đó ra những hình người bé xiu rồi trích máu ở đầu ngón tay mình rỏ vào. Cha Trời thầm thì gọi tên họ : Thần Tài, Thần Quyền, Thần Tình ái, thần Đạo đức, thần Nghệ thuật... ban cho xiêm áo rồi tung họ xuống thế gian.

Còn lại mảnh kim cương cuối cùng. Cha Trời áp nó lên đỉnh đầu toả muôn tia hào quang của Người, rồi nâng nó lên bằng đôi bàn tay, âu yếm nói :

"Con gái yêu quý của ta ! Khi con còn trong lòng

bàn tay này, con thật bé bỏng. Ta không muốn tung con xuống chốn phàm trần rộng lớn, bởi khi đó, ta mất con. Ta đã tạo ra con, nhưng con sẽ phán xét lại chính ta, bởi con là Nữ hoàng Pháp luật. Ta tạo ra con không chỉ cho trần gian mà còn cho cả thiên cung. Nhưng con gái ơi ! Rồi đây ta cũng phải xót thương cho số phận của con. Sắc đẹp con là vô song, nhưng nổi cô đơn đeo đuổi con suốt cuộc đời. Thôi ! Vĩnh biệt ! Con gái của ta- kẻ phán xét của ta !"- Trời thở dài, vẫy nhẹ bàn tay. Một trận gió nổi lên, quây về vô vàn mây lạnh ngũ sắc. Phút chốc, mây tan. Nữ hoàng Pháp luật hiện lên lộng lẫy. Xiêm áo nàng trắng muốt, tóc mây cuộn bông bành trong gió. Đầu đội chiếc mũ miện vàng cài viên kim cương lớn nhất thế gian. Má nàng mịn màng và xanh xao. Cây quyền trượng lóng lánh những tua cườm vàng luôn xao xuyến lung linh theo mỗi cử động dù nhẹ nhàng nhất của đôi bàn tay kiều mị.

Cúi chào đấng sáng tạo, rồi nàng bay xuống trần gian, ngự trên chiếc ngai vàng chói lọi.

Và trần gian, người lại thành Người, vật vẫn nguyên là vật, kẻ yếu không bị xâm xé. Bữa bữa không ai phải nhịn ăn. Nữ hoàng Pháp Luật cùng các vị thần khác là bất tử..."

Đọc lại đoạn văn ấy một lần nữa, lại một lần nữa,

chàng mơ màng : "Ồ nhỉ ! Ngày xưa... từ xưa đã có nàng. Nàng bất tử, vậy mà, lâu nay, thế gian hầu như lãng quên !... Ta phải đi tìm, và ngỏ lời cầu hôn !".

Sáng hôm sau, với tay nài đựng cuốn biên niên sử đã cũ mem, chàng lẳng lẳng lên đường.

Qua rất nhiều nhọc nhằn, chàng đến được xứ sở mà người ta bảo rằng nàng đang ở. Nơi đây, lâu đài nguy nga mọc như nấm. Chàng choáng mắt trước cảnh hào hoa tráng lệ.

Đến bên một cổng sắt, chàng lắc nhẹ sợi dây xích to tướng kêu leng reng. Tiếng kêu vọng vào trong sâu rồi bật ra tiếng "eng... u... eng... u". Rất lâu sau mới có một người đàn ông ra mở cửa, giọng hách dịch :

- Nhà ngươi cần gì ?

- Xin cho tôi hỏi : đây có phải là nơi Nữ hoàng Pháp luật đang ngụ ?

Hắn quắc mắt dữ tợn : "Người hỏi làm gì ?"

- Tôi muốn tận mắt xem nàng thực hay hư, còn hay mất.

Người gác cổng lầm bầm bực bõ : "Lại một kẻ điên rồ nữa", rồi mở cửa.

Trong tiền sảnh rộng mênh mông, sàn bóng lộn như gương của lâu đài có bao kẻ châu lể. Vài người

đang ngồi trên bực cao. Ngồi châu có người râu dài chấm rốn, cũng có người mới ở tuổi đôi tám. Họ giống nhau ở nước da vàng vôi và ánh mắt ngược lên đầy ngưỡng mộ. Tai họ căng ra, hứng lấy từng lời của những người ngồi trên bực cao đang phán xuống sang sảng và rành rẽ như sấm truyền. Trên cao nữa là một ngai vàng lộng lẫy có một cô gái xiêm áo trắng muốt, đội mũ niêm vàng có kim cương rất to, tay cầm cây quyền trượng lông lân những tua cuồn vàng. Dưới ngai, một dòng chữ sơn son thiếp vàng chạy suốt : "Nữ hoàng Pháp Luật vạn tuế".

Sung sướng khôn tả, tim chàng như ngừng đập. Chân chàng lướt như bay trên mặt đá lâu đài. Vượt qua đám người đang châu, chàng tới trước ngai vàng và quỳ xuống : "Ôi ! Xin kính chào Nữ hoàng".

Nữ hoàng không thay đổi nét mặt. Chàng chào một lần nữa nồng nhiệt hơn, lại thêm một lần nữa, khẩn thiết hơn. Nữ hoàng vẫn im lặng không mấy nay thay đổi trên nét mặt.

Hết sức kinh ngạc, chàng đứng dậy. Nhưng chân quá dài nên đầu gối chàng vô ý đụng vào ngai vàng. Nữ hoàng ngả bật ra đằng sau, váy áo tốc hết cả lên. Chàng trai ôm mặt sợ hãi và khắp phòng vang lên cười hô hố của những người đứng trên bực cao. Chàng bỏ tay ra, thấy trước mặt mình, dưới bộ xiêm

áo lộng lẫy là đôi gọng giầy thép rỉ được uốn cong và gá tạm bộ vào chiếc ngai gỗ tạp thiếp vàng. Cạnh bệ ngai lẩn lóc cái đầu bằng gỗ của Nữ hoàng. Viên kim cương lớn vỡ tan thành nhiều mảnh : hoá ra đó là một cục thủy tinh màu.

Chàng bàng hoàng bỏ đi. Những người đang châu dưới sàn đứng cả dậy. Các cụ già râu dài đến rốn ôm mặt khóc.

Những người trẻ hơn nổi giận, tức tối. Nhưng tiếng cười khoái trá vẫn bám chặt lấy họ, vang lên khánh khách trong không trung.

Vậy ra nàng không ở ngôi ! Nàng đã chán chốn phàm tục, về trời rồi chăng ? Hay đã đẹp duyên cùng một chàng trai khác ? Có thể lắm chứ, đã bao nhiêu năm trôi qua...

Chàng ngồi bên vệ đường phân vân.

" Nhưng ta sẽ không về chùng nào chưa được nhìn thấy nàng. Có người đi tìm nàng, râu đã dài chấm rốn, chẳng lẽ ta kém kiên nhẫn hơn họ ? Ôi mà những ông già tìm làm gì nhỉ ? Đời nào nàng lại yêu một ông già kia chứ !...". Nghĩ đến đây, chàng mỉm cười, lòng hăng hái trở lại. Chàng quyết định sẽ gõ cửa tất cả những toà lâu đài của xứ này.

Thế là, ngày lại ngày chàng lê đôi chân mệt mỏi đến trước những cánh cổng sắt kiên cố, lê chân qua

những tiền sảnh bóng lộn rộng mênh mông để tìm ý trung nhân. Ở đó, cũng có tượng thờ nàng. Nhưng nàng thì không ở đó. Chàng cũng đã quen dần với việc bị người ta giấu cọt, đến độ không còn thấy bức tức nữa mà càng ngày càng bị cảm giác chán chường xâm chiếm. Đêm đêm, chàng mơ thấy Nữ hoàng lúc thì biến thành một con yêu tinh ba đầu sáu tay hiện về túm chặt lấy chàng, lúc thì là một thiếu nữ sầu muộn với những giọt nước mắt viền quanh bờ mi. Sau những cơn mơ như thế, chàng thấy đau trong tim, lòng đầy nghi hoặc, định rằng cuối mùa thu, khi gió xao xác, chàng đành trở về, đành lấy cô hàng xén xinh xinh bên nhà làm vợ, sẽ cố quên rằng trên đời này có một Nữ Hoàng được ông Trời tạo ra từ một khối kim cương.

Hôm đó, là một ngày mưa sục sùi giữa thu. Chàng là người lữ hành lướt thướt ẩn mình dưới mái hiên một ngôi nhà cổ lỗ, lộng lẫy và kiên cố. Mái hiên chỉ vừa đủ che đôi vai lữ khách. Chàng tựa vào tường, nhắm đôi mắt mệt mỏi và đang lơ mơ ngủ trong tiếng rỏ tí tách dài dài của giọt mưa thì sực tỉnh, thì chợt nghe từ trong nhà vẳng ra những âm thanh của một đàn hợp xướng chềch choạc có hai bè. Một bè chơi tai, ồn ào. Một bè trầm như một lời thở than, kèm như tiếng nức nở. Từ nhỏ chàng chưa nghe một đàn hợp xướng kỳ lạ như thế. Chàng rũ nước trên vai,

trên tóc rồi bước vào nhà.

Vừa vào, chàng đã dợm chân quay gót vì thấy cảnh trí chẳng có gì đặc biệt, cũng chẳng khác gì với toà lâu đài chàng bước vào lần đầu. Trên cao cũng có một Nữ hoàng Pháp Luật bằng gỗ với bộ khung giấy thép rỉ bên trong. Trên một chiếc bục nhỏ phủ voan trắng muốt đặt giữa phòng có một người đàn ông hồng hào béo tốt đang ngồi, tay cầm quyền trượng lông lánh tua vàng.

Nhưng đúng lúc chàng dợm quay gót thì cái bè trầm nức nở của đàn hợp xướng nổi lên từ chiếc bục nhỏ phủ voan trắng muốt. Rõ ràng đó là tiếng khóc của một người con gái. Người đàn ông cầm cây quyền trượng đánh vào chiếc bục. Tiếng nức nở im bật.

Có một linh cảm đặc biệt, khiến chàng không kịp lưỡng lự. Chàng nhảy ba bước đã tiến tới cái bục, dắt ông ta rồi chỗ.

Thật là lạ, ông ta không chống lại, chỉ cười khẩy, ngửa bàn tay rất sành điệu : "Xin mời" rồi bỏ đi.

Chàng vén lớp voan phủ kín. Bỗng chàng rút tay lại như phải bỏng, vì sau tấm voan là khuôn mặt đầm nước của một người con gái tuyệt đẹp. Trên vầng trán trắng muốt, cài viên kim cương lông lánh lớn nhất thế gian. Nàng đang bị xiềng trong cái cũi bằng những sợi xiềng vàng.

Chàng trai lặng người, rung rung nước mắt : "Ôi ! Nữ hoàng đây ư ? Nàng đến nông nỗi này sao ?". Chàng rút gương toan phá củi, chặt xiềng.

Nhưng Nữ hoàng đưa tay ngăn chàng lại, Nàng nói :

- Dừng tổn sức vô ích, chàng trai dũng cảm ! Đây là vương quốc của thần Tiền Tài và Dục Vọng. Họ có thể làm được tất cả. Chàng không thấy người đàn ông ngồi trên đầu ta đã bỏ đi một cách tự mãn đến thế sao ?

- Không đúng ! Thế tại sao họ lại giam cầm nàng ?

- Vì mặc dù ta cô đơn, nhưng họ vẫn sợ ta, bởi chỉ có ta mới có quyền phán xét họ. Vì thế họ đã bắt ta về đây bắt kết duyên cùng họ. Ta không chịu, họ xiềng vào củi.

- Sao nàng không vờ ưng thuận, rồi tìm kế thoát thân sau. Với thân thể mảnh mai, cứ chịu đựng mãi cảnh này, sao tránh khỏi đến ngày bị tan xương nát thịt ?

- Không được ! Bởi vì cách đó, chỉ có những người bình thường dùng được. Còn Nữ hoàng Pháp luật khi đã sai lầm, sẽ kèm theo một xâu chuỗi oan ức của bao nhiêu sinh linh khác. Ta không được phép ! Người phạm trần không bắt tử, mạng của họ

không đền được !

- Thế từ khi nàng bị xiềng đến nay, không một ai đến cứu nàng sao ?

- Rất nhiều là đấng khác, nhưng có người đã chết, có người chán nản bỏ về. Cũng có khi người trông coi cho ta được bước ra ngoài bầu trời phóng khoáng một thời gian, để rồi không khó khăn gì lắm họ lại bắt được ta. Ta đã nói rằng, ta rất yếu đuối, ta chỉ mạnh khi ở bên những con người chính trực và được họ che chở.

Vừa nghe đến đây, chàng trai sung sướng đón lời :

- Đúng thế nàng cần được che chở bằng những bàn tay chính trực. Nếu nàng không từ chối, xin cho được gắn bó cuộc đời tôi với số phận nàng. Tôi sẽ không tiếc thân mình để giữ gìn cho nàng được yên ổn và sung sướng.

Nữ hoàng lắc đầu buồn bã :

- Xin cảm ơn chàng, chàng trai chính trực. Nhưng ta phải cô đơn suốt đời. Nữ hoàng Pháp luật không thể thuộc về ai, nếu không, cán cân công lý sẽ nghiêng lệch. Ta phải thuộc về tất cả. Lời nguyện của cha ta khi sinh ra ta là như vậy. Đó là số phận, xin chàng đừng buồn.

- Lý lẽ của Nữ hoàng khiến tôi không còn lý do

nào để hy vọng. Nhưng rồi nàng sẽ ra sao khi tôi rời bỏ chốn này ?

- Chàng đừng quá lo lắng. Ta đang bị giam cầm, nhưng có rất nhiều người như chàng đang hướng về ta. Tiền tài và dục vọng dù có sức tác quái, nhưng hữu hạn, trong khi lòng chính trực là vô hạn. Khi có nhiều bàn tay chính trực cùng che chở, ta sẽ được giải thoát khỏi gông xiềng. Ta là bất tử. Vì thế chàng đừng quá lo lắng cho ta. Thôi ! Chàng về đi. Rất tiếc là ta không thể kết duyên cùng chàng.

Chàng trai đi khỏi toà lâu đài. Chàng không hứa hẹn một lời nào. Tâm trí chàng lần vết dây xiềng đang khoá chặt đôi bàn tay trắng muốt của Nữ hoàng. Toà lâu đài tiến chàng bằng những chuỗi cười ngạo nghễ tuôn ra từ khắp các cửa sổ.

Gió cuối thu đã xào xạc về se lạnh. Người trai ấy ra đi có một mình và về cũng chỉ có một mình. Nhưng chàng biết rằng, trên những nẻo đường chàng đi qua, đã in dấu chân của bao người đã đi và sẽ còn in dấu chân của những người cùng đi - Những con người hướng về Nữ hoàng cô đơn.

1990

Làn môi đồng trinh

Mua rồi !

Mẹ nói. Và Hằng chống gậy lần ra sân. Nàng ngửa mặt lên trời, để cho những giọt mưa lay phây nhẹ bỗng đậu xuống má. Một vài giọt lớn hơn vô tình đáp xuống làn môi hé mở. Hằng rung mình bởi một cảm giác xao xuyến mơ hồ. Làn môi trinh trắng của nàng chưa một lần có được cảm giác ấy. Hằng thoáng nghĩ đến một thiên thần trong suốt vừa lướt qua và đặt trên môi mình một chiếc hôn vô hình.

- Mua này vào sát Tết là đúng tiết lắm đây !

Mẹ lại nói vọng ra từ trong bếp. Hằng cứ ngược khuôn mặt nhỏ hơi thoáng chút e lệ lên trời, mong những giọt mưa lại rơi xuống môi, để một lần nữa tìm lại cảm giác cái hôn của người trời. Nhưng những giọt mưa đã nặng, quất vào mặt Hằng những tia nước

lạnh buốt. Hằng loạng quạng quờ gậy lùi vào hàng hiên.

- Con hứng mưa đấy à ? Vào nhà đi khỏi ướt. Hồi nhỏ mẹ cũng chơi trò hứng mưa. Bà bảo rằng nếu ngửa bàn tay ra trong một trận mưa và hứng ngay được đúng mười giọt- không phải là chín hoặc mười một đâu nhé, thì sẽ lấy được chồng sang, sẽ suốt đời được yêu chiều, sung sướng. Mẹ đã xoè tay hứng mưa để đến hơn trăm bận, mà chẳng lần nào được đúng mười giọt...

Hằng nghe tiếng thở dài từ trong bếp, phải rồi, nếu mẹ xoè tay hứng ngay được mười giọt mưa, thì mẹ đã không phải có một đứa con như Hằng. Một đứa con đã hai mươi chín tuổi mà mỗi khi ra đường mẹ phải dắt. Ăn cơm, cô gái hai mươi chín tuổi ấy có lúc còn đưa nhăm thúc ăn vào mũi. Và, đã hai mươi chín tuổi rồi mà chưa hề biết đến một nụ hôn !

Nói thế không có nghĩa là Hằng chưa hề biết đến đàn ông. Một lần, cả nhà đi vắng. Trưa nắng, Hằng đang ngồi hóng mát ngoài hiên thì bỗng nàng vươn thẳng người lên, cảnh giác vì cái mùi là lạ, khen khét bỗng từ đâu xộc vào khiến nàng rung mình sợ hãi. Liền đó, nàng nghe tiếng thở hồng hộc bên cạnh. Và rồi một bàn tay thộp vào ngực nàng, bóp mạnh. Hằng hét lên ngã lăn ra thềm, ngất đi. Hằng xóm chạy sang

chỉ còn nghe tiếng chân chạy thình thịch xa khuất sau hàng rào găng. Hằng tỉnh lại, nghe mọi người lao xao : "Thằng đàn ông nào lên con động rồ chắc ! Khổ thân con bé !".

Hằng nằm quay mặt vào tường khóc. Nhưng người mù khóc không ra nước mắt. Thế là lần đầu tiên trong đời, Hằng biết đến đàn ông. Biết rằng trên đời này không chỉ có những người như Hằng, mà còn có cả đàn ông. Bị mù từ lúc lên hai tuổi vì thiếu vitamin A ác tính, Hằng chưa bao giờ trông thấy mặt mình, cũng chưa bao giờ biết rằng trên đời này có một giống người khác nàng. Và giờ đây nàng hình dung rằng đàn ông là một cái gì đó bặm bịch, khen khét và thô bỉ.

Sau này, bình tĩnh lại, Hằng hỏi mẹ :

- Mẹ ơi ! Sao cái tay đàn ông đó lại định giết con ? Con mù loà thế này, có làm gì ai bao giờ mà hấn thù con ?

Mẹ lặng đi một lúc, rồi mới trả lời :

- Không đâu con ! Không phải hấn định giết, mà hấn chỉ định làm nhục con thôi.

- Tại sao hấn lại làm nhục con ? Làm nhục là như thế nào, hả mẹ ?

Mẹ không trả lời. Hằng cứ hỏi mãi, cuối cùng mẹ

mới đáp, miễn cưỡng :

- Vì hấn là đàn ông, hấn coi đàn bà chúng ta là trò chơi, là miếng mồi con ạ. Chẳng may cho con, con lại là đàn bà. Đã là đàn bà, lại không có cả đến một đôi mắt để biết chạy trốn khi cần thiết. Thôi, đừng hỏi nữa. Cực lắm con ơi !

Mẹ bước tới ôm vai Hằng, nước mắt của mẹ nhỏ xuống ẩm hai gò má. Hằng bỗng cảm thấy ghen với mẹ. Ít ra mẹ còn có thể khóc ra nước mắt. Còn Hằng nước mắt chỉ chui trở vào nghiền nghiền trong ngực.

Và Hằng căm ghét đàn ông từ đó.

Cho đến một hôm.

Hôm ấy mẹ dắt Hằng đi "xem" ở nhà bên. Nhà bên có Video. Mẹ nói rằng phim hay lắm, sang nghe cho vui kéo ở nhà một mình lại buồn. Nhà bên có hai chị em : Cô chị lớn hơn Hằng ba tuổi đã có chồng con, thỉnh thoảng mới về chơi. Còn cậu em đang học năm thứ hai khoa kiến trúc.

Cả hai chị em cùng "a" lên một tiếng khi thấy hai mẹ con bước vào. Đã lâu lắm rồi họ không trông thấy Hằng vì sau tai biến đó nàng thường sợ hãi ngồi rù rù trong nhà. Ở tuổi hai mươi chín, Hằng vẫn rất đẹp với đôi mắt trong suốt không đáy, luôn nhìn về phía trước và không nhìn thấy gì nên mang một vẻ phiêu

lãng đặc biệt. Nước da nàng trắng muốt, cốm nắng nên xanh xao, đôi làn môi nhạt màu ngung động một nụ cười ngơ ngác và buồn bã.

Chủ nhà vồn vã mời hai mẹ con uống nước. Rồi cùng xem phim. Hằng xấu hổ vì không trông thấy gì. Nàng ngồi nép vào một xó.

Nàng không hiểu mấy về nội dung phim. Nàng nghe tiếng cười trong trẻo rồi có tiếng xe chạy, mèo kêu, có cả tiếng khóc. Bỗng tai nàng như dựng ngược vì nghe một đoạn đối thoại có nhắc đến hai tiếng "đàn ông". Người Hằng tự nhiên co rúm lại phòng thủ. Hằng nghe một giọng nói trong veo như của nàng :

- Dừng anh ! Anh là đàn ông. Và em là đàn bà. Chúng ta quen nhau chưa lâu. Không nên !

Và một giọng trầm ngọt ngào sâu thẳm :

- Phải ! Anh là đàn ông, và anh yêu em ! Anh muốn che chở cho em, cô gái bé nhỏ. Anh sẽ bọc em trong chiếc chăn màu hồng và đưa em đi khắp thế gian trong đôi cánh tay này.

Giọng nói trong trẻo lại tiếp tục :

- Buông em ra đi, anh. Em chỉ là một cô gái tàn tật. Anh mang em đi bằng đôi cánh tay khoẻ mạnh, nhưng cuộc đời này thì dài rộng quá. Rồi anh sẽ mệt

mới, em sẽ phải ngồi lạc lõng bên vệ đường với chiếc chăn màu hồng cũ rách.

- Không phải thế. Chúa đã sinh ra anh và em, là đã sinh ra hai nửa ngọt ngào. Trò chơi của Chúa là tung hai nửa đó ra cuộc đời rộng lớn để chúng đi tìm nhau. Anh là một trong hai nửa ấy. Anh lang thang đã nhiều rồi, và cũng không ngờ lại tìm thấy nửa kia của mình ở một cô gái bé nhỏ và cần sự che chở đến thế này. Dù em xua đuổi, anh vẫn chẳng bao giờ chịu buông nửa kia của cuộc đời anh. Đó là vì cả anh nữa đấy, không phải vì em đâu.

Hằng nghe tiếng khóc nghẹn ngào của người con gái. Và tiếng nói :

- Ôi ! Em cảm ơn trò chơi của Chúa. Hôn em đi anh ! Hãy hôn vào môi em !

Như bị thôi miên, Hằng đặt ngón tay lên môi mình từ lúc nào. Lồng ngực nàng rung động trong tiếng nức nở.

Cả nhà quay lại nhìn Hằng, Mọi người cùng bối rối, không biết nói gì. Mẹ lặng lẽ bước tới, vuốt tóc, dỗ dành "Thôi, để mẹ đưa con về. Tội nghiệp con gái tôi". Mẹ cảm ơn cả nhà, rồi lẳng lẳng điu Hằng ra cổng.

Người chị nhìn theo hai mẹ con mà rơi nước mắt. Còn cậu em ngây người vì một cảm giác mới đang

xâm chiếm tâm hồn. Từ trước đến nay, cậu đã sống trong một thế giới hoàn toàn khác. Thế giới của cậu thừa thái ánh sáng và thừa thái tiếng cười. Thế mà cậu không hề biết đến một thế giới chỉ toàn một màu đen ở ngay bên cạnh. Cậu bỗng có cảm giác ân hận, có thể vì cậu và những người bạn của cậu, những người khác nữa, trên cuộc đời này đã quá tham lam, đã nhìn thấy quá nhiều, đã lạm dụng ánh sáng để làm những điều xằng bậy, nên đã dồn đêm tối cho một vài người bất hạnh như cô hàng xóm mù xinh đẹp kia chẳng ?

Cậu đã yêu nhiều, mặc dù mới ở cái tuổi hai mươi ba. Và hương vị của những cái hôn cũng duộm màu bọm bải, không còn thiêng liêng như những cái hôn của đôi trai gái trong cuốn phim kia. "Những chiếc hôn của Chúa ban cho loài người". Cậu lăm bắm và thấy nao lòng khi nhớ lại vẻ mặt của Hằng, nhớ ngón tay đặt lên đôi môi nhạt màu và lồng ngực nàng đang rung chuyển trong tiếng khóc dồn nén. Ôi ! Cuốn phim kia được làm từ năm 1956- thời kỳ huy hoàng của Hôliut. Bây giờ còn ai nữa không, dám cúi xuống bên một người tàn tật, và mang đi trên cánh tay hữu hạn của mình tình yêu cũng như nỗi đau của một kiếp khác ? Có lẽ chẳng còn ! Đối với thế hệ của cậu, điều này là chuyện cổ tích đọc vào tối thứ bảy ! Cậu lắc lắc đầu, tắt đèn đi ngủ và cố quên đi hình

ảnh Đức Mẹ Đồng Trinh chịu nạn của Hằng.

Nhưng những ngày sau đó, cậu không thanh thản được. Mỗi lần xem phim, đi chơi hay nhìn thấy một cô gái đẹp, cậu đều có cảm giác gờn gợn, cảm giác của kẻ đã được ăn quá nhiều sơn hào hải vị, trong khi đó có một kẻ ăn mày lạng lẽ chìa bàn tay mong xin được một vài hạt cơm rơi.

Cậu tự bắt gặp mình hay nhìn sang nhà cô gái mù loa ấy. Và mỗi lần nghe mưa rơi, cậu thấy Hằng lần xuống bậc thềm, ngửa mặt xoè tay hứng mưa. Cậu nhìn thấy đôi môi hé mở khao khát hướng lên trời. Mẹ cậu hồi còn sống cũng đã kể chuyện hứng mưa, câu chuyện do bà cậu truyền lại. Ôi cái câu chuyện muôn thuở của đàn bà. Bao nhiêu kiếp đàn bà đã xoè tay hứng mưa dưới bầu trời này, nhưng có ai đã hứng trọn được mười giọt mưa long lanh như ngọc rơi vào lòng tay !

Từ hôm xem phim ở nhà hàng xóm, Hằng đổi khác. Nàng không sợ đàn ông như trước nữa. Nàng nghĩ mãi về người đàn ông đã đem tình yêu đến cho cô gái tàn tật. Nàng tin rằng người đàn ông đó là người Trời. Và mỗi lần mưa, nàng bước ra ngoài trời, mong mỗi một chút chạm nhẹ nơi làn môi, để có cảm giác là mình cũng được hôn những cái hôn của nửa kia ngọt ngào, như cô gái tàn tật trong phim ấy. Và

nàng thầm cầu khẩn "Người đàn ông của Trời ơi ! Hãy mang em đi ! Mang đi khỏi để mẹ em đỡ khổ vì em. Hãy mang em đi, ban cho em một lần hạnh phúc, rồi đừng quảng em bên vệ đường, mà hãy giết em, để em khỏi sống mù loà cả đời và trở thành gánh nặng cho mẹ". Hằng gầy mòn đi. Một lần mưa, Hằng chợt buột miệng hỏi mẹ :

- Mẹ ơi ! Bao giờ thì Người - đàn - ông - của - Trời đến với con ?

Nàng đứng giữa sân mà hỏi. Giọng nói trong veo của nàng ngân nga rõ mồn một. Người mù không nhìn thấy xung quanh, nên người mù không biết sợ ai nghe lỏm, không biết thì thầm khi hỏi han những điều sâu kín. Mẹ Hằng tái mặt bịt miệng con :

- Đừng nói to thế con. Sẽ có ngày người ta đến. Nhưng con đừng tin những chuyện trong phim nhé. Đó chỉ là câu chuyện người ta dựng lên cho hay mà thôi.

Hằng không nói gì. Nhưng nàng nghĩ đến cái chết. Nàng ao ước được chết đi. Trước đây, thế giới mù loà của nàng bằng bạc một màu sương. Còn bây giờ, có một tia mặt trời mỏng manh yếu ớt lướt qua. Và màn sương mù dày đặc bấy lâu nay vẫn đỡ nàng trôi bồng bênh nay tụt hẳng tuột mãi dưới đáy vực. Hằng ốm. Mẹ nàng lo lắng, khóc lóc thở than với lảng giềng.

Người con trai nhà bên mắt ngủ. Cậu không thể an tâm được trước tình trạng của Hằng. Cậu mong mỏi tìm thấy trong tim mình chút tình yêu đối với cô gái lảng giềng mù loà. Dẫu chỉ còn một chút, để cậu có thể làm được Người - đàn - ông - của - Trời cho Hằng. Nhưng không có. Trong đáy lòng cậu chỉ có một chút lòng trắc ẩn. Thế là cậu đã chối bỏ chuyện cổ tích.

Thế nhưng, một hôm, mẹ Hằng đi vắng, Hằng đang nằm một mình trong nhà bỗng nghe mưa rơi trên mái. Hằng chống gậy lần ra cửa, và đứng giữa sân. Nàng không ngửa mặt lên trời đón mưa như mọi lần. Hy vọng đã hết, chẳng qua chỉ là thói quen mà thôi.

Bỗng có tiếng chân nhẹ nhàng bước tới, và giọng nói trầm trầm ngọt ngào cất lên :

- Vào đi Hằng ơi ! Mưa đã nặng hạt rồi !

Hằng giật nảy người. Nàng nghe tiếng của Người- đàn - ông - của - Trời. Nàng lật đật quò tay :

- Có phải anh đấy không ? Có phải anh đến để hôn vào môi em và mang em đi không ?

Người- đàn- ông không nói gì. Hằng cuống quýt nắm được đôi bàn tay cũng đang đưa ra, dặt nàng trở lên thềm. Hằng sợ hãi nắm chặt lấy bàn tay ấy, không dám buông, lo người đàn ông ấy bay đi :

- Anh đừng bay đi một mình, hãy hôn em rồi mang em đi. Để em được chết xa nơi này, để mẹ em đỡ khổ.

Bàn tay vẫn để yên trong tay Hằng. Và trong im lặng, Hằng cảm thấy rất rõ một bàn tay kia sẽ sàng đặt lên má nàng. Rồi bàn tay trong tay nàng khẽ khàng gõ ra. Hai bàn tay đàn ông nhẹ nhàng nâng cầm nàng lên, và trên môi nàng có cảm giác nóng bỏng một nụ hôn. Hằng là người xuống. Vậy là Người - đàn - ông - của - Trời đã đến. Nàng thoả nguyện, và nàng sắp chết. Nàng sẽ chết trước khi Người- đàn- ông ấy kịp bỏ lại nàng bên vệ đường bụi bặm. Môi nàng nở một nụ cười sung sướng và siêu thoát.

Người đàn ông đó nói thì thầm bên tai :

- Hằng ơi ! Em đừng đi ! Chúng ta có cần phải đi đâu ! Nhà em ở đây, và nhà anh cũng ở đây !

Bàn tay ấy diu nàng lên giường, đắp chăn cho nàng xong, liền vội vã quay gót. Ở nhà bên cô chị đã đón cậu em trai trở về với vẻ mặt hăm hăm :

- Tất cả những cái đó nghĩa là thế nào ? Liệu rồi sẽ được bao lâu đây ? Cậu đang giết con gái người ta hay cậu đang cứu nó đây ? Rồi cậu lại chỉ gây ra đủ trò rắc rối mà thôi !

Người em trai không trả lời. Cậu cũng chẳng biết

tại sao mình làm như thế. Và điều đó kéo dài được bao lâu. Nhưng cậu chỉ biết rằng khi đặt chiếc hôn lên môi người con gái mù loà ấy, cậu có một cảm giác hoàn toàn thoát ly nhục thể, khác với những chiếc hôn trước đây mà cậu đã từng đặt lên môi những cô gái sành sỏi trong đám ăn chơi. Và khi cô gái lả đi trong tay cậu, cậu bỗng có cảm giác muốn đem lồng ngực của mình ra che chở cho nàng. Một cảm giác hoàn toàn mới dấy lên trong lòng cậu, mà trước đó cậu chưa hề biết.

Cậu không biết rằng cậu sẽ an ủi cô gái mù loà được bao lâu. Và điều đó, sẽ làm cho cô thêm sung sướng hay thêm bất hạnh. Nhưng cậu thầm cảm ơn cô, bởi vì, trên làn môi ấy, chính trên làn môi đồng trinh nhợt màu ấy cậu đã được ném trái "cái hôn của Chúa ban cho loài người".

Con đại của đá

Con ngựa tía dựng ngược bờm hý rền trong gió. Một bên tai nó rí máu. Người chủ mới vừa xâu vào tai nó một chiếc vòng tay đàn bà bằng bạc.

Người trai ngẩn ngơ nhìn chiếc vòng tay nơi tai ngựa. Rồi đập nát khèn bằng một hòn đá có cạnh sắc, chàng nhảy lên lưng ngựa, nện gót vào hông nó, vụt đi như chạy trốn.

Còn lại gió. Gió mài xiết trên những mỏm đồi đá, gầy lốc cốc những mảnh trúc vỡ và xua đuổi những đám mây hình răng lợn lộn vờn trên không trung, để lộ một vầng mặt trời bầm dập màu thiếc.

Mọi chuyện của người Mông đều bắt đầu từ gió hoang hoài và kết thúc trên mặt đá hoang hoài.

Sải nằm ngửa trên một tảng đá. Tay nàng quất băng quơ chiếc roi ngựa bện lên trời và thích thú lắng nghe tiếng roi reo vi vút trong không khí.

Gió mai xiết trên đôi má đỏ của nàng. Nàng mười bảy. Nàng chăn một con ngựa tía cùng con ngựa bạch vừa rời vú mẹ.

Sải vừa nằm trên đá, vừa nghĩ tới hạn ba tuần trăng nữa, nàng sẽ về nhà chồng. Hùng De là lính biên phòng, đang đồn trú cách bản này khoảng một ngày ngựa. Chàng có đôi mắt xéch trong veo, nước da trắng và chiếc mũ lông có hai tai mềm như tai chó xù.

Ba tháng nữa, nàng sẽ về trình con ma nhà Hùng De. Tim nàng đập rộn lên không biết vì vui hay buồn. Nàng sẽ làm vợ người nàng yêu, trở thành người đàn bà Mông suốt đời cúi mặt xuống bàn chân mình và chỉ ngẩng đầu lên khi tay sắp để tuột cái đuôi ngựa. Cái đuôi con ngựa công người chồng say mềm sau buổi chợ phiên. Khi đó, nàng còn yêu chàng được không ?

Vừa lúc đó, nàng cảm thấy trên thân thể mình một cái nhìn bỏng rát. Lập tức nàng chồm dậy.

Cáo Tồ Quấy đang đứng trước mặt nàng. Dáng vẻ trẻ nài trong chiếc quần ống rộng, ngực áo mở phanh. Mắt hần như hút chặt lấy nàng. Đôi môi vờn

lên trong một cái cười cao ngạo nhưng không kém phần say đắm :

- Jong hênh ! (1)

Hắn thốt lên. Chỉ có hắn mới biết thả ra một lời tán thưởng đầy vẻ ban phát như vậy. Khiến cho người được khen vừa tức tối vừa tự mãn vì đã được một kẻ thạo đời như hắn khen.

- Cút đi !- Sải cúi xuống tránh tia nhìn của hắn.

Hắn cười vẻ không thêm chấp, rồi dang hoàng ngồi xuống bên nàng. Sải rung mình vì hơi mặn của biển vừa tấp qua mặt nàng, ở đám tóc xoắn tít rậm rì của hắn. Nàng biết đó là hơi biển vì đã nếm mùi ấy trong cụm san hô màu trắng mà hắn đã từng dày công nâng niu trong tay nải mang về tặng cho nàng trong chuyến đi buôn lần trước. Bàn này có nhiều bạc nén, có răng vàng, nhưng chẳng ai có một cụm san hô như thế.

Chỉ có Cáo Tò Quấy ngược xuôi như đi chợ, xuống biển và lên núi mới có. Từ khi hắn tặng cụm san hô nàng đâm bị ám ảnh bởi mùi mặn nồng xa lạ của biển. Biển là một xứ huyền hoặc mà nàng chưa hề biết tới. Ở đó, hắn nói, nước to lắm và biết thờ pháp phòng như lòng ngực đàn bà. Còn những đêm

(1) Đẹp lắm ! (Tiếng Mông)

tối trời, mưa sao rơi trên sông, nếu khéo tay có thể vớt được. "Nhưng đừng có dại mà vớt sao, vì để trên sông thì đẹp, nhưng khi hốt lên, những vì sao lại biến ngay thành những con tép trông xấu chết"- hần nhếch mép cười, nói thêm. "Thế anh đã vớt sao rồi à ?"- nàng tròn mắt. "Nhiều lần rồi mà". Sài nhìn hần thần phục. Chuyện gì hần cũng biết. Hèn nào trong tóc hần cứ phàng phất vì mặt kia.

Và cái vị đó mê hoặc nàng, đến lúc nàng không còn muốn đẩy hần ra nữa. Nàng nằm dưới hần, trên đá. Những tảng đá dài dài dưới ánh hoàng hôn phát tất. Con ngựa tía của nàng cựa cẳng hý vu vu, lo ngại trước màn đêm sập xuống.

Nước mắt Sài lăn buồn buồn xuống đá. Người yêu nàng, chàng Hùng De, không mang vị mặn của biển. Trong mái tóc mịn của chàng chỉ có một mùi ngọt lị của s ong mù q anh năm quăn trên đỉnh đầu. Mắt De trong veo như mắt nàng. Nàng nghĩ rằng nó trong vì chỉ in da trời của một miền quê. Mắt Cáo Tò Quấy vẫn những tia đỏ của rượu, của thuốc phiện và những ham hố. Nhưng nàng lượng thấy trong mắt hần những miền xa vời vợi mà nàng chưa hề biết tới. Quấy hứa sẽ đưa nàng đi chơi biển. Nếu được xuống biển, nàng sẽ sung sướng hơn cả mẹ nàng và bà nàng ngày xưa. Đàn bà con gái trong bản này chưa ai xuống tới biển.

Nước mắt Sài vẫn không thôi rỏ xuống đá, bởi vì, ba tháng nữa, nàng sẽ về nhà chồng. Mà Cáo Tò Quấy thì đã có vợ. Vợ già hơn Quấy tám tuổi, do anh hấn chết đi để lại. Hấn đối xử với vợ hơn gì với con ngựa. Nhưng đó là vợ hấn.

*

Khi đã nằm dưới hắt một lần, rồi thì nàng đâm lệ thuộc hấn. Đàn bà là thế. Đã trót thất thân với một người đàn ông rồi thì sẽ theo hấn, dù muốn hay không, dù trên thân xác hay trong tâm tưởng, như một con chó theo chủ. Ngọn roi thối rở những đường hoa mỹ lên trời, thôi reo vi vút. Nàng ngồi ủ ê trên mình con ngựa tía. Hấn hứa đưa nàng xuống biển, vậy mà hấn quên. Khi nàng bắt đầu gần với hấn như một con cún, hấn quên ngay những lời hứa về trận mưa sao trên sóng vào ban đêm. Hấn vẫn xuống biển có một mình, đưa thuốc phiện đi đổi những thú mà chỉ có trời và hấn biết, để mang sang bên kia biên giới.

Mười ngày nay, Sài không đi chăn ngựa nữa. Nàng cúi mặt, ngồi thêu nốt những chùm hoa chạy ngoằn ngoèo trên mặt chiếc váy cưới. Hùng De là người con

traí mà tất cả các cô gái bản đều ao ước. Ba tháng nữa, mãn hạn lính, chàng ta sẽ trở về ở hẳn bên người vợ trẻ và những buổi chợ phiên.

Hùng De cũng đã nghỉ phép, về cưới vợ. Sắp cưới được cô gái đẹp nhất bản, chàng ta cười nói say sưa trên những bát rượu bên bếp lửa.

Sải vẫn lên nhìn chồng sắp cưới. Anh không biết gì, vẫn ngây thơ như chú ngựa non mà nàng vẫn dẫn theo chân. Nàng đã từng cưới con ngựa tía, từng âu yếm và từng trừng phạt. Còn chú ngựa non, nàng chỉ dọa chú chưa bao giờ nổi đánh. Sinh ra trên đá, chú đã biết nhẩn nhệ liếm những hạt sương mằn mặn trên đá thay cho muối và tự thoả mãn với điều đó. Nàng nghĩ, chú chính là con ngoan của đá. Chú gắn kết với đá.

Con ngựa tía là con đại của đá. Nó không biết làm lành với đá và luôn lồng lên khi thoáng nhận ra mùi lạ và cú vung văng xông tới đó bằng được. Thế nhưng nàng thích cưới nó, vì nó cũng giống nàng, cú khao khát mãi một miền ngái lạ.



Ngày cưới nàng, trai bản hát :

"Này bông hoa thuốc phiện đầu nương

Đừng đẹp thế làm anh khổ..."

Sải bồn chồn. Nàng uống rượu thật nhiều và chỉ muốn trốn vào một xó để khóc. Nàng mong đêm kéo dài cho đám múa khèn này còn mãi. Mong bếp lửa đừng tàn. Đừng ai bỏ lại nàng một mình với Hùng De. Nàng tin rằng khi đó, con ma nhà Hùng De mới ra mặt. Nó sẽ chỉ ra rằng nàng là một kẻ lừa dối. Đàn bà Mông không có quyền được lâm lữ. Người đàn bà lâm lữ không gì trị hơn một chiếc vòng tay bằng hạt cò.

Hùng De nhìn nàng qua ánh sóng sánh của bát rượu. Mắt chàng như có lửa. "De ơi ! Em đã biến anh thành chú ngựa non tội nghiệp suốt đời liếm giọt sương cần trên đá..."

Và cái lúc ấy đã đến. Lửa tàn, đám hát vãn. Hùng De nồn nóng bế nàng vào buồng, đặt nàng lên giường, và thành kính mở nút áo ngực nàng rồi ngậy người ngắm vẻ đẹp của ngực nàng. Mặt Sải tái dần. Quấy không làm thế và những người đàn ông khác cũng không làm thế. Đàn ông Mông coi thường đàn bà như một vật dụng, rẻ thì cái cối xay ngô, đắt thì như bàn đèn thuốc phiện. Đám đàn bà con gái chỉ truyền cho nhau nghe những câu chuyện đại loại như thế.

Sải kinh hãi nhìn Hùng De. Con ma nhà chồng trừng phạt nàng đấy. Thà cứ coi nàng như cái cối xay ngô, như con ngựa... Còn hơn.

Đằng này... Như thế, con ma nhà chồng không muốn nhận nàng. Nó trừng phạt nàng đây.

Khóc nức lên, Sải quỳ xuống, ôm lấy chân Hùng De :

- Tha cho em ! De ơi ! Em không thể sống cùng anh được. Em đã là vợ người khác mất rồi !...

Và nàng chạy vụt ra ngoài rừng tối. Hùng De thất thần. Khi kịp hiểu ra chỉ nghe "rì reng... rì reng..." tiếng reo của những chiếc vòng cưới trên tay nàng còn vắng trong gió.

Hùng De đuổi theo. Tiếng gọi "Sải ơi ! Sải à" vang xa và cuốn lấy chân Sải. Nhưng nàng không quay lại và nàng đổi hướng, khiến cho hai người càng chạy càng xa nhau.

Nàng chạy đến bên vách nhà Cáo Tò Quấy. Vừa may, hấn đi buồn về lúc chiều, đang ngật ngưỡng một mình bập búp lửa. Trong nhà, vợ hấn đã ngủ rũ sau một ngày làm lụng.

Sải bẻ một cành lá ném vào lửa. Quấy giật mình nhón mắt nhìn, rồi khế vạch vách bước ra ngoài.

- Đến đây làm gì ? Đèn nay phải ngủ với chồng

mới chú !

Hắn nói rồi ôm Sài. Đôi tay đã đặt lên ngực nàng, sờ sờ.

Sài khóc tức tưởi :

- Không được rồi ! Con ma nhà Hùng De không cho em đánh lừa anh ấy. Không ở đây được nữa ! Anh đưa em xuống biển thôi.

Cáo Tò Quấy hốt hoảng :

- Sao lại thế ? Hùng De giết ta mất ! Ta làm sao đưa em xuống biển được ? Chiều nay ta vừa bị mất sạch hàng, mất cả dây cương lẫn ngựa... Em đi mau đi !

Sài càng khóc to hơn. Nước mắt rơi cả xuống bàn chân quần xà cạp trắng :

- Không được ! Em đi đâu bây giờ ? Về nhà, bố sẽ giết chết, làm xấu mặt bố !

Nàng níu chặt lấy cánh tay hắn :

- Anh đã hứa đưa em xuống biển. Người Mông ta không nói dối. Anh đưa em đi ngay đêm nay ! Nếu không em sẽ chết dưới vực kia, sẽ làm con ma về đòi mạng anh !

Quấy bịt chặt miệng nàng :

- Gở nào ! Thôi đừng nói nữa- hắn phiu đôi mảy

đen như bồ hóng- được rồi, bây giờ đến ngủ tạm ở nhà bạn anh một đêm, rồi mai đi.

Sải liú riu cặp cội theo Quấy, người vẫn lưng xùm trong bộ váy áo cưới. Đêm tối như chàm đổ ở góc trời hai người đi. Nhưng đêm cuối bản đàng sau đỏ rực trong ánh đuốc. Tiếng hú gọi huyền nào cả núi. Đó là tiếng Hùng De cùng trai bản đang đốt đuốc tìm vợ. Tim bông hoa thuốc phiện toả hương mê hoặc vừa mới đậu trên tay chàng đã vội tàn đi.

Đó là ngôi nhà rất đơn độc, đứng chông lẳng trong một hốc núi. Nàng chưa trông thấy nó bao giờ.

Cáo Tồ Quấy đập chân vào cửa. Cửa mở. Một làn khói thuốc phiện ngào ngạt vỗ vào hai người. Sải đứng sững lại, định thần nhìn kỹ, thấy trong nhà lơ nhơ năm bảy khuôn mặt đàn ông. Cả lũ đang người nằm kẻ ngồi ngả ngón quanh bàn đèn thuốc phiện. Mắt người nào cũng đỏ ngầu, sung húp. Khuôn mặt nhầy mỡ.

- Cứ vào đi, em à ! Bạn bè ta cả mà.

Quấy nói rồi nhìn khe ải nàng vào. Bọn đàn ông nhồm dậy nhìn nàng hau hấu, bỏ cả bàn đèn.

Một người to béo quăng trên dưới năm mươi tuổi, mặc một chiếc áo sơ mi vải rất tốt nhưng cấu bẩn, nói giọng lơ lớ vồn vã bước ra, ánh mắt sáng lóe lên khi nhìn thấy nàng. Cáo Tồ Quấy vẫy ông ta ra ngoài.

Hai người thì thăm điều gì đó một lúc lâu.

Chỉ đợi có thể, lũ đàn ông trong nhà chạy ra vây lấy Sài. Một tên beo má :

- Cô em xinh quá ! Cứ nhĩa cào ⁽¹⁾

Một tên khác sấn tới nắm tay :

- Em ở đây với bọn ta nhá. Ở đây không phải làm mà cũng có ăn đấy !

Cả lũ cười hô hố. Run bắn lên, nàng nép dính vào vách nhà.

Cáo Tò Quấy vừa trở vào, nàng đã nhào tới lay vai hắn, khóc ầm lên :

- Đưa em đi ngay ! Quấy à ! Ở đây không được đâu ! Em chết mất !

Quấy cau mày rồi an ủi :

- Không sao đâu, em à. Toàn bạn bè cả mà. Anh đã gọi em cho ông Voòng Dín chủ quán đây rồi. Yên tâm.

Sài chạy theo hắn khóc nức nở. Nhưng Voòng Dín đã nắm lấy tay nàng giữ lại : - Yên tâm mà ! Đã bảo là yên tâm mà !

(1) Anh yêu em (tiếng Mông).

Mãi ba ngày sau, Quấy mới mò đến. Mặt hần sưng sần sần, vai đeo một chiếc túi vải. Vòng Din mặt tươi rói, đưa cho hần một nắm tiền.

Sải không nói lời nào. Đôi mắt một mí hình lá đào rục lên những tia sáng lạnh khác thường. Nàng ngược nhìn lên trời trong khi quần lại tóc và ra đi khi hần vừa gọi nàng.

Quấy đưa nàng đi về hướng Tây. Không dám nhìn nàng, hần đi trước, vừa đi vừa ngắt lá thối kèn vu vơ.

Đến con suối cạn, đá nhô ra như cái ô và sương mù bay bả lả, cách mười bước chân đã trông không rõ mặt người, Sải đứng lại :

- Nghỉ đã, anh Quấy à !

Quấy miễn cưỡng dừng lại. Hần bỗng cảm thấy chồn chồn. Hơi lạnh bốc lên ướp vào người khiến hần run rẩy.

- Ngồi xuống đây đã ! Em mới chân rồi.

Nàng dìu hần ngồi trên một tảng đá bằng phẳng trông tựa cái giường. Nàng không lạ gì nơi này. Hồi còn nhỏ đi tìm ngựa lạc, nàng đã vô tình phát hiện ra hẻm núi này và rất thích thú khi ngồi rụt cổ dưới chiếc ô đá. Bố nàng bảo, người trong bản, khi vượt biên sang Trung Quốc vẫn đi đường ấy.

Khi tay nàng áp vào vai hần, một cảm giác ấm

mềm khiến Quấy yên lòng. Hấn lại say mê nhìn nàng. Gò má tái xanh, mắt thâm quầng, những sợi tóc mai lơ phơ. Nhưng chưa bao giờ nàng đẹp như thế.

Hấn quàng tay ôm nàng. Hấn đẩy nàng ngã nhẹ trên đá, hôn cái cổ tròn mịn có ngấn của nàng. Hơi ấm dịu của thân thể đàn bà khiến hấn mê đắm nhắm mắt lại và lật người lên.

Hấn cảm thấy bàn tay nhỏ nhắn của Sái phác một cử động nhẹ. Tay nàng đặt bên dưới ngực hấn, vừa lúc hấn hăm hở đập ngực xuống người nàng. Trong mê, một cảm giác đau nhói ở tim khiến hấn mở bừng mắt, diễn ra đồng thời với một tiếng gọi giật, rất nhỏ :

- Này Cáo Tò Quấy ! Nhìn tay ta đây !

Hấn chấp chới nhìn xuống tay nàng, và kịp nhìn thấy chuôi dao nhíp nhỏ xanh như con rắn lục giữa những ngón tay mập mạp trắng muốt của nàng. Ngay lập tức, nàng né người, vùng ra khỏi thân hình lực lưỡng đang đổ sập xuống của hấn.

Mắt Quấy bắt đầu đảo tròn. Hấn còn kịp nghe tiếng nói khô lạnh của Sái :

- Đồ khốn nạn ! Mày ném cho ta lũ bạn bắn thủ của mày giày vò để đổi lấy bao nhiêu tiền hả ? Ta giết mày, vì người Mông ta không có ai như mày. Bước chân mày làm bắn đá vùng ta !

Sau một cơn giật mạnh, Quấy nằm duỗi dài trên đá, thoải mái như ngủ. Lúc đó máu mới bắt đầu úa ra từ tim, chảy dài theo chuỗi dao.

Màu đỏ của máu đập mạnh vào mắt Sài. Nàng như sực tỉnh, gào lên kinh hoàng : - Máu ! Máu ! Tù là ! Mẹ ơi ! Tù là ! (1)

Và nàng gục xuống đầu hấn mà khóc. Đám tóc xoắn tít dựng ngược vẫn phả ra hơi mặn nồng của biển.



- Ta giết chồng bà rồi. Giàng Gau à ! - nàng nói, mắt vẫn đăm đăm nhìn những tàn lửa bay bay trong bếp nhà Giàng Gau - bà vợ già của Quấy.

- Cái gì ? - Vợ Quấy trợn tròn mắt.

Giàng Gau đứng nhìn Sài chằm chằm khi nhận ra những vết máu khô lấm tẩm trên váy áo nàng và con dao nhíp nhỏ xanh đen vấy máu mà nàng cầm trong tay bà mới tin là thật. Bà lùi lại găm lên :

- Trời ơi ! Đúng rồi ! Đúng thật rồi ! Tao sẽ giết

(1) Chết rồi (tiếng Mông)

mày ! Tại sao mày giết chồng tao ?

- Vì chồng bà lừa ta. Hắn hứa sẽ đưa ta xuống biển, vậy mà hắn đã quăng ta cho một lũ chó xâu xé rồi còn chực đưa ta sang Trung Quốc bán. Bà cứ giết ta đi. Ta muốn đền nợ máu cho nên mới về đây. Giết đi ! Nhưng bà tiếc chồng làm gì. Ông ta đối với bà có hơn gì đối với con ngựa đầu.

Giàng Gau rũ xuống khóc :

- Phải rồi ! Chồng tao đối với tao không hơn gì với con ngựa, con chó. Nhưng còn nó, tao còn có cái đuôi để mà đi theo trong buổi chợ. Đàn bà Mông không chồng, đến hòn đất cũng còn bắt nạt được. Tao phải giết mày !

Sải quỳ xuống, hai tay đưa con dao díp lạnh buốt cho Giàng Gau :

- Giết đi ! Ta không còn muốn sống nữa ! Ta đã là đứa con gái ngu dại. Ta sống, chân ta cũng sẽ giẫm bấn đá.

Và nàng vạch áo. Bên ngực trái trắng ngần với đầu vú đỏ như son lộ ra.

Giàng Gau mặt tái mét như mất hết máu. Bà ta run rẩy cầm con dao, run rẩy bước qua đồng lửa, cặp mắt mở to như nút kẻ không chớp, lù lù sát tới nàng. Mũi dao nhọn đã đi vào ngực Sải Giàng Gau cắn

môi, nhắm mắt, khế ấn dao. Sải rú lên một tiếng lớn. Máu đỏ loang. Giàng Gau kinh hãi mở mắt. Vừa nhìn thấy máu, bà bàng hoàng ôm mặt :

- Không ! Không ! Không ! Ta không giết nổi mày. Mày đi đi ! Đi đi ! Đi mau lên !

Sải đưa tay ôm ngực. Nàng quăng con dao vào lửa và nhào vào đêm tối.

Đêm ấy, núi đá nuôi tiếng khóc vô ngực của hai người đàn bà.



Hôm sau, hai con ngựa mà Sải vẫn chần bồng giật đứt giây cương, lồng lên núi đá và con ngựa tía hý rên bên miệng vực.

Cả bản bỏ đi tìm Sải. Bố mẹ nàng khóc gào khản cả giọng.

Người ta thấy dấu máu rõ từ nhà Giàng Gau tới miệng vực thì mất hút. Vực sâu thăm thẳm không ai xuống nổi. Không biết là nàng đã nhảy xuống vực hay bỏ đi biệt tích.

Hùng De cũng đã tới miệng vực. Trông bơ phờ như mất hồn. Trên người vẫn mặc nguyên quần áo cưới.

Con ngựa non đang cần mẫn liếm đi liếm lại một vật gì đó lấp lánh.

Hùng De cúi xuống. Thì ra đó là một chiếc vòng bạc. Chiếc vòng bị mẻ một miếng của Sỏi mà trước đây chàng đã bảo sẽ đưa đi đánh lại cho tròn trịa những nàng lơ đễnh không nghe.

Chàng úp mặt xuống đá khóc. Rồi như một kẻ điên, chàng đeo vòng vào tai con ngựa tía nhảy trên mình nó phóng vút đi dưới những đám mây hình răng lợn và vàng mặt trời màu thiếc.

Chú ngựa non chạy theo không kịp. Chú ở lại kiên nhẫn liếm những hạt sương mằn mặn trên đá. Chú ngẩng lên trời và cất tiếng hí non nót đầu tiên.

Đá âm âm nuôi tiếng chú. Đó là tiếng hí chào biệt đứa con đại của đá.

Bởi vì, ai cũng muốn đẻ con khôn. Nhưng lại cứ nôn nao nhiều nhất về những đứa con đại.

Đá cũng vậy thôi.

Tháng 11- 92

Tình yêu mây trắng

Bây giờ dì chia cho cháu một ít trời nhé, mây trắng là phần của Dì- bé- bông. Còn dững mây khác là của Cháu- lớn- cồ...". Dì Lâm San tôi vừa nói vừa cười, phô chiếc răng lầy nghiêng bên cạnh một chận răng còn sún. Ngón tay dài bé tí tẹo trỏ lên trời. Một áng mây trắng vắt ngang qua trông đen mênh mông của đôi mắt dì, và màu đen thoáng chốc hồng biến thành màu tro trong thấu đáy.

Tôi thấy dì thật ngộ và lẫn ra cười. Cả đời tôi chưa thấy cô bé nào có chiếc răng lầy nghiêng như thế. Đã sún thì chớ, mà lại còn đòi chia trời ra làm hai phần. Dì nhìn tôi ngạc nhiên, một chốc đã bị bạo môi và bắt đầu hờn dỗi. Hai gót chân hồng bé xiu lấm bụi của dì duỗi ra duỗi vào nhằng nhằng trên cỏ và phốt một làn phấn ứng xanh trên đôi gót chân hồng. " E ề... là dì mà còn dỗi cháu. Xấu hổ chưa

kìa...". Di xấu hổ thật, nằm lật úp người giấu mặt vào cổ rồi, tấm lưng mảnh dẻ quấy quấy nhu con sâu nhỏ trong áo sơ mi trắng mặc mượn rộng lưng thùng. Nhưng một lát sau, tôi trông nghiêng đã thấy cái miệng nhỏ nhếch lên. Ấy là di Lâm San đang cười. Thế là hai dì cháu cùng cười vang cả đồng.

Tôi lên mười. Còn di Lâm San mới lên tám. Dây mơ rễ má thế nào mà mẹ bảo tôi phải gọi Lâm San bằng dì. Dẫu là họ hàng không gần lắm nhưng mẹ tôi yêu Lâm San. "Khổ thân con bé ! Cha chết ăn cơm với cá. Mẹ chết liếm lá đầu đường". Hồi bé, hồi mẹ còn sống, đôi bàn chân của Lâm San không bao giờ phải bén đất, nhà đầy kẻ hầu người hạ. Lâm San hay ước người nên càng được chiều chuộng. Bốn tuổi mẹ chết, bốn tuổi rưỡi, bố đi lấy vợ kế. Bà xót cháu, ra tận Hà Nội mang về quê nuôi. Lâm San đi ở với vợ chồng ông chú ở đất Phù Lưu.

Mỗi khi thấy mẹ giờ đáy hòm, lần đến chiếc áo cũ nhất đem ra mặc, là tôi mừng lắm. Khi đó, là mẹ sắp về thăm quê. Mẹ thường dắt tôi đi theo. "Cậu đích tôn". Mẹ thường nhìn tôi âu yếm nói, trước khi vẫy một chiếc xe tay kéo ra bến để về quê. Dưới tay áo mẹ, tựa vào lưng người, trong tiếng ngựa xe lộc cộc, tôi ngủ gật gà và lơ mơ tưởng đến ngón tay nhỏ tí chỉ lên trời của Di- bé- bông. Tôi thường gọi theo

mẹ tôi như vậy. Tận đáy trái tim non dại của tôi bỗng xôn xao một chút vui sướng mơ hồ. Tôi thường ngủ thiếp đi dưới giấc mơ về ngón tay chỉ lên trời ấy và thường lẫn lộn Di- bé- bông với hình ảnh nàng tiên có cánh vẽ ở trang đầu cuốn "Truyện kể cho lớp đệ nhất" của tôi.

"Cháu- lớn- cò đã về ! A ! A ! Cháu- lớn- cò đã về". Di- bé- bông thường reo lên như vậy, mỗi khi thấy chiếc xe ngựa ghé lại trước thềm nhà. Khi đó, mẹ tôi thường mỉm cười, hàm răng người trắng sáng, khác hẳn răng đen của những người dân quê ở đây. Người khê vén vạt áo dài nâu và bước xuống, đưa tay nài cho tôi cầm rồi nhắc bổng Lâm San lên. Gót chân người dịu dàng đưa đẩy, thoáng chốc đã đến ngôi nhà cổ có giàn trầu leo vắn vít. Đó là nhà chú Lâm San.

"Hôm qua, di được gọi đầu bằng nước hương bài thừa của bác gái nhé !". Mắt Lâm San ánh lên và di nghiêng má khoe tôi. Trong làn tóc tơ hoe hoe xấp xoã nhẹ nhàng, tôi nghe thoảng qua một nguồn hương khó tả. Mẹ tôi cũng thường gọi nước hương bài. Để cha tôi nói rằng người ưa thích hương thơm này hơn mọi loại nước hoa.

Lâm San vẫn thế. Hồn nhiên, vô tư lự. Như không hề biết đến bản thân mình mồ côi mẹ. Không biết đến người bố lấy bà mẹ kế và đang phá sản. Cũng

không hề biết rằng, ông chú cú ngày ngày mòn dần bên bàn đèn thuốc phiện và người thím đang ngày thêm bực bội vì sự có mặt của Lâm San. Lâm San vẫn ngược đời mắt trong lên nhìn trời và đếm mây. Di chỉ đếm những làn mây trắng. Còn tất cả những màu mây khác đều không đọng trong mắt di, bởi vì di đã chia cho tôi những màu mây ấy.

"Này, Cháu- lớn- cồ có thấy không? Đám mây trắng có cái đầu bù xù ấy là Di- bé- bóng đấy. Di vừa mới gọi đầu xong, và đang bay trên trời. Lần sau về, di sẽ hái rế hương bài, nhờ chú nấu nước gội đầu cho cháu, rồi cháu cũng sẽ trở thành mây trắng bù xù và di cháu ta cùng bay nhanh..."

Ngày hôm ấy rất nhiều mây trắng, ở Hà Nội nhà cao khuất nên tôi thường khát nhìn mây. Tôi và Lâm San nằm trên cỏ mịn, tai nghe đế và ngửa mặt lên trời, theo dõi những đám mây màu biến đổi ra những hình thì kỳ dị xung quanh mây trắng. Bỗng Lâm San nói :

- Cháu có thích chơi trò vợ chồng không ? Ta chơi trò vợ chồng đi ?

Rồi di cười lên lạnh lạnh. Dẫu chưa biết thế nào là chồng vợ, nhưng đứa trẻ nào cũng thích chơi trò chồng vợ. Ở phố chúng tôi thường chơi trò đó bằng cách con trai ngồi xếp bằng tròn trên tràng kỷ, gọi

hạch sách : "Mợ nó ơi ! Pha cho tôi ấm nước". Còn con gái thì làm ra bộ tất tả xách chiếc giỏ mây đi chợ. Những lúc mà mặc vụng chiếc áo tây lượt trượt của cậu tôi, ấy là đã xôm trò lắm.

Di- bé- bông rủ tôi chơi trò vợ chồng. Di lách tách chạy ra, ngồi xây lưng với tôi. Di nói : "Thế là vợ chồng đấy !". Rồi di nhắm mắt lại, vờ ngả lăn đùng ra nằm im không cựa quậy, hai tay buông xuôi. Đôi môi đỏ chót bặm lại. Tôi hỏi, di hé mắt khẽ nói : "Im ! Là vợ chồng, thì phải có một người sống, một người chết chứ. Và con của chúng ta sẽ đi ở với chứ. Di chết trước cho cháu sống nhé".

Ngày ấy nào tôi đã biết. Tôi đâu dò được tất cả những cay đắng vô tình trong giọng nói trẻ thơ riu rít của Lâm San ! Di hồn nhiên đến mức, di nói về cái chết nghe như cách người ta nói về một ngày hội. Tôi chưa hiểu gì mấy về cuộc đời này, vậy mà sống mũi đã cay cay.

Tôi khẽ nói : "Không phải đâu di Lâm San ! Là vợ chồng, thì chồng phải ngồi trên kỷ và bảo vợ pha cho ấm nước chứ ! Trò chơi của di sai rồi ! Di chẳng biết chơi trò vợ chồng đâu !".

Và Di- bé- bông cười. Chúng tôi chuyển sang trò khác. Tôi lấy đất nặn thành những ngọn tháp nhỏ, bảo Di rằng đó là chùa Trấn Quốc. Lâm San nâng

những ngọn tháp lấm láp trên lòng bàn tay. Nếu mẹ Lâm San không chết, thì có lẽ chính tôi mới là người phải nghe Lâm San kể về chùa Trấn Quốc bởi ngôi nhà của cha di nằm bên bờ Hồ Tây. Di cứ bắt tôi kể cho nghe về tiếng chuông chùa Trấn Quốc, nhưng tôi không thể. Làm sao người ta có thể kể về một tiếng chuông, khi mà người ta mới lên mười tuổi và chỉ chọn nhìn những đám mây trắng mà thôi !

Một miệng trắng cười mím ngang trời. Tôi và di nắm tay nhau về trong ánh sáng ngả màu bạc và tiếng gọi ngọt ngào của mẹ. Tôi sung sướng lắng nghe tiếng mẹ gọi, vì biết cả làng đang lắng nghe tiếng gọi ấy. Mẹ tôi nói giọng Hà Nội rất chuẩn, những âm xát nghe nhẹ như tiếng gió lướt qua một chiếc lá mỏng tang. Di Lâm San cũng có giọng nói ấy. Người tôi tan ra trong một cảm giác bình yên lạ, như được du đẩy nhẹ trong chiếc nôi bằng tơ.

Tối ấy, nhân dịp mẹ tôi về, cả đám họ hàng nhà quê kéo lên nhà chú Lâm San uống nước để chiêm ngưỡng mẹ tôi, có lẽ. Hồi đó tôi đinh ninh như vậy, bởi vì mẹ tôi rất đẹp, và người được cả họ quý trọng, dù chỉ là con dâu. Là con gái Hà Nội, đối với làng quê và những người dân tỉnh lẻ đã là vàng hào quang đủ sức toả một ánh sáng huyền hoặc rồi. Tôi nhớ đêm ấy đông người lắm. Tôi và Lâm San ngồi nép

bên mẹ và nghe ù ù cạc cạc những chuyện người lớn, chẳng liên quan gì đến chúng tôi. Lâm San cứ ngo nguậy liên hồi như bị kiến đốt. Một hồi lâu, ánh chừng không chịu nổi, ánh chừng muốn làm cho người ta chú ý đến mình, Lâm San đứng vụt dậy, đồng dục tuyên bố :

- Sau này, Lâm San sẽ lấy Châu- lớn- cồ làm chồng !

Cả họ ngo ngác nhìn Lâm San. Ở đất Phù Lưu này, không ai ăn nói như vậy, dù là một đứa trẻ lên tám. Chỉ có một cô bé từ trên trời rơi xuống thì mới ăn nói như vậy.

Chưa ai kịp phản ứng gì thì Lâm San lại tiếp :

- Thật đấy ! Chiều nay, chúng cháu mới chơi trò vợ chồng xong....

Mẹ tôi tái mặt. Người luống cuống hết nhìn tôi lại nhìn Lâm San, vẻ quở trách nặng nề. Tôi cũng xấu hổ, đứng như trời trồng, không biết nói sao. Ngày ấy người ta lấy nhau khá sớm...

Lâm San bỗng trở nên hốt hoảng trước tình hình nghiêm trọng mà di vừa gây ra. Mắt di ứa nước :

- Thật đấy... Thật mà... Chiều nay... chúng cháu đã tặng nhau một con cánh cam. Con cánh cam này...

Lâm San xoè tay ra và oà lên khóc. Con cánh cam lấp lánh tôi may mắn bắt được cho di chiều nay lập tức vỗ cánh let xẹt và vụt bay lẫn vào đêm. Lúc đó cả họ mới thở phào nhẹ nhõm và phá lên cười.

Tôi và di xấu hổ trốn ra sân. Dưới giàn trầu rung rinh những chiếc lá non hình trái tim, trắng hắt xuống những đường hoa huyền diệu. Tôi và Lâm San chơi trò ú tim trong hương trầu cay cay.

Hôm sau, trên đường về, tôi ngập ngừng hỏi mẹ :

- Mẹ ơi ! Lớn lên, con lấy Lâm San, mẹ nhé !

Mẹ tôi cười ngật nghẻo. Người xoa đầu tôi :

- Ô con trai mẹ thật gốc ! Họ hàng ai đòi lại lấy nhau, người ta cười cho ửng má ! Con vẫn nhớ đến trò chơi đêm qua đấy à ?



Bốn năm sau Di- bé- bỗng đã mười hai. Người cha của di cũng đã mất.

Mỗi lần tôi về, di không lặp lại trò chơi đếm mây, cũng không chơi trò vợ chồng. Nhưng nhìn mắt di, tôi biết di mừng. Má di đã hây hây hồng như một đoá sen vừa chớm hé trên chiếc yếm cổ xây màu hồng

đào. Bây giờ, dì ăn mặc đã ra dáng một cô gái quê nền nã. Giá như mẹ dì chưa mất, thì giờ đây, dì sẽ đang tung tăng trên đường phố Hà Nội, trong tà áo lơ- mua trắng như một nàng tiên.

Không còn đếm mây nhưng dì vẫn vô tư lự như ngày nào. Đã hơi lớn, nên nhìn về dì, tôi cảm thấy gần như đau xót. Cái vẻ tươi tắn ấy của dì, không phải để sinh ra để cho cuộc đời phàm tục này. Tôi cảm thấy dì như một chú thỏ nhỏ, mở to cặp mắt hồng và đi vào rừng, không hề biết rằng trong rừng còn có thể có sói, cáo... ngoài những bông hoa.

Tôi và dì cũng đã đủ lớn để hiểu rằng, chúng tôi không thể nghĩ đến chuyện lấy nhau, vì là họ hàng, dù họ hàng xa. Nhưng một hôm, khi sắm sửa về quê, tôi thấy mẹ tôi không chọn chiếc áo cũ như mọi khi, để hoà với bà con dân làng, mà mẹ chọn chiếc áo nhung the màu bã trầu. Mẹ cũng bảo tôi phải mặc đẹp rồi mới cho đi cùng.

Tôi ngạc nhiên hỏi mẹ :

- Mẹ ơi ! Sao lần này mẹ bắt con mặc đẹp ? Con không thích mặc thế. Dì Lâm San có áo mới đâu !...

Mẹ tôi cười buồn buồn :

- Có, con ạ ! Hôm nay; Dì- bé- bông sẽ mặc áo mới . Dì đi lấy chồng hôm nay. ..

Tôi sùng sốt :

- Lấy chồng ? Di Lâm San đi lấy chồng ? Không thể...

Mẹ tôi gạt nước mắt :

- Phải, lấy chồng con ạ. Chú Lâm San khuynh gia bại sản vì thuốc phiện. Bà thím gán Lâm San cho một ông trùm giết mổ lợn trong vùng. Nghe đâu ông này giàu lắm, mà tuổi cũng chỉ mới xấp xỉ bốn mươi... Thôi, thế cũng xong một đời...

Mẹ đưa ra một gói hồng. Gói giấy hồng ấy đựng trà, thuốc và một quả cau non. Gói hồng từ quê ra, báo tin cưới Lâm San.

Tôi rụng rời cả chân tay, giằng gói trầu trong tay mẹ và kêu lên, giọng đầy nước mắt :

- Mẹ ơi ! Sao lại thế ? Cứu Lâm San đi mẹ ! Di ấy không thể lấy chồng được đâu. Di ấy sẽ chết mất !...

Mẹ hốt hoảng bịt miệng tôi. Người đổ dãi :

- Đừng nói gở thế con ! Ai mà chẳng phải lấy chồng. Mẹ cũng thương Lâm San lắm, nhưng chẳng làm gì được nữa rồi. Người ta có quyền vì người ta đã nuôi Lâm San...

Tôi ném tung gói trầu cau ra đường, nước mắt rờn rờn, trong khi mẹ lặng lẽ kéo tôi lên xe. Bánh

xe vô tình nghiêng nát quả cau non.

*

Tôi đã về tới quê, để thấy người ta lời Di- bé- bông của tôi đi. Khuôn mặt trắng xanh của di như bị nuốt chửng trong chiếc khăn vảnh dây. Di ngoái lại, cổ cong chân bám đất và nhìn tôi. Di khóc nức nở, không hé môi nói nổi lời nào. Ông chồng của di mặt đỏ gay, vai gồ lên lực lưỡng, mặc quần áo the đen, bậm bịch đi bên cạnh.

Lâm San ơi ! Thế là di chẳng còn được cùng tôi chơi trò đếm mây ! Dù có hào phóng đến bao nhiêu, di cũng chẳng còn nổi một màu mây nào để chia cho tôi !

Đêm ấy, tôi bị sốt hăm hập. Tôi mơ thấy tôi vẫn còn được chọn một trong sáu màu mây mà di Lâm San chia cho. Tôi không chọn mây hồng mây tím mà chọn đám mây đen để hoá thân. Tôi nói : mây đen xấu xí nhưng chỉ mây đen mới đủ sức chống những đám mây khác, vì mây đen to khoẻ. Và tôi xông lèn Mây trắng bù xù - Di- bé- bông của tôi chạy trốn khỏi tay lão trùm đồ tể. Tôi bay đi, bay đi nhanh, càng lâu càng cao hơn, khiến cho Di- bé- bông nín

khóc, lau nước mắt và cất tiếng cười lạnh lạnh. Tiếng cười ấy khiến tôi sực tỉnh, bắt đầu nhìn xuống mặt đất để tìm một chàng trai. Một chàng trai cũng đẹp đẽ, cũng mảnh dẻ và trong suốt như di. Tôi vừa cắn móng tay vừa trao đám mây trắng của tôi cho chàng ta rồi thui thui bay về, vừa bay vừa nhè ra những giọt nước mắt nặng trĩu. Trời khi ấy rơi mưa.

Khi ấy, tôi rừng mình tỉnh dậy, mồ hôi vã ra đầm đìa. Đó là cơn sốt già biệt tuổi thơ. Tuổi mây trắng của tôi.

Từ đó tin tức về Di -bé-bông ngày càng thưa thớt. Tôi nghe rằng di hay ốm. Tất nhiên thôi ! Giữa những tiếng bò lộn rên xiết và trò chơi đếm mây có gì chung đâu !

Năm ấy chạy loạn. Và tôi nghe rằng chồng Lâm San đã bốc cả nhà đi Nam. Tôi bật tin di từ ngày ấy.

Tôi cũng lấy vợ, có con. Mẹ tôi đã khuất núi. Hồi còn sống, mẹ tôi thường gạt nước mắt khi nhắc đến Lâm San. Mẹ đã dành dụm may cho Lâm San một tà áo lơ- mua, định để khi nào Lâm San ra chơi sẽ tặng cho di mặc. Nhưng mãi chẳng thấy Lâm San ra chơi. Mẹ khuất núi, còn gửi lại tà áo ấy.

Còn tôi, tôi đã tạc được đủ những ngọn tháp tình xảo của chùa Trấn Quốc bằng đá hoa cương. Tôi chọn học nghề này, vì nhớ rằng hồi bé, di đã nâng

những ngọn tháp bằng đất lấm lem của tôi lên lòng bàn tay nhỏ xiu và cười lạnh lạnh dưới một niêng trắng.

Bao nhiêu năm trôi qua, đã trở thành một ông già, thế mà tôi vẫn không xua ra khỏi mình được những giấc mơ mây trắng ấy. Và tôi cũng đã nhiều lần tự mắng mỏ mình khi nhận ra trong lòng chợt ước, giá như tôi và Lâm San không một chút dây mơ rễ má, thì đám mây đen tôi sẽ cứ mãi mang trên lưng mình làn Mây-trắng-bù-xù thoảng mùi thơm hương bài, và vì thế, tôi đã không phải cắn ngón tay khóc. Cũng vì thế, trời đã chẳng rơi mưa.

Người đàn ông duy nhất

- **M**ai tôi lấy chồng, Rân ạ !

Nàng cúi nhìn hần lọt thỏm trong chiếc xe lăn tay. Khoé mắt màu biển tối mà nàng rọi xuống hần chứa chan vẻ âu yếm cười cợt như cô chủ đồng đánh đang nhìn xuống chú cún nhỏ.

Mắt hần vụt đỏ ngòam lên làm xấu khuôn mặt tuần tú với khoé miệng vuông. Tay hần bấu vào thành xe, run rẩy cố đứng dậy. Nhưng đôi chân bé xiu như chân trẻ con ba tuổi cứ chảy xuôi vô dụng trên sàn xe. Hần ngược nhìn nàng với những tia mắt có góc.

Nàng càng nghiêng xuống thấp hơn, đến độ có thể nhắc bổng được hần ra khỏi lồng chiếc xe lăn bé nhỏ. Nàng ngồi xuống đất và đặt hần lên đùi, mặc

cho hấn cú vung văng giấy giũa. Hai tay hấn cú dụi về phía trước như đôi cẳng cua tuyệt vọng cố đẩy nàng ra.

Nàng đặt hấn lên đùi như bế một đứa trẻ. Một đứa trẻ ba mươi hai tuổi với khuôn mặt đàn ông tuyệt đẹp như mặt lục sĩ ném đĩa. Khuôn mặt ấy được gắn trên chiếc cổ và đôi vai của một đứa trẻ tám tuổi. Thân hình ấy kết thúc không có hậu bằng đôi chân của đứa bé ba tuổi trắng muốt chảy thông.

Và hấn đã ngộp trong chói chang ánh sáng toả từ chiếc áo màu cam chín nàng đang mặc. Hấn chỉ còn cách ngoác mặt lên nhìn nàng và cực kỳ bất mãn khi thấy nàng ngật đầu ra cười khanh khách. Nàng có tiếng cười sang như một quý phu nhân lọc lõi trên đường giao đãi và là lời như một gái lầu xanh. Chính cái vẻ sau ấy của tiếng cười nàng giết chết chất sang trọng của vẻ trước. Hấn rất sợ những khi nàng cười như thế. Tiếng cười ấy là nghiệp chương của mẹ nàng truyền lại cho nàng thừa hưởng trong vô thức. Nàng nhận được tiếng cười ấy ở tuổi mười lăm, khi mẹ nàng chưa mất và nó đeo riết lấy nàng suốt cả cuộc đời.

Thế là chỉ trong giây lát, hấn đã khóc. Nức nở khóc như một đứa trẻ nhỏ thoát nhận ra rằng mình vừa mờ côi. Tiếng khóc hấn đánh thức nàng, giật nàng ra khỏi cơn cười loạn. Nàng bỗng chăm chú

nhìn tận mắt hắn và cất giọng êm đềm :

- Đồi này... chỉ còn Rân thực bụng thương tôi....

Nàng hối hả hôn lên trán hắn, cũng vẫn cung cách cô chủ thơm con cún nhỏ. Trán hắn lập tức hần lên nụ hoa bốn cánh bằng son môi màu sen.

Nàng chăm chăm nhìn nụ son in trên trán hắn rồi đột ngột đặt hắn vào lòng xe và vội vã bỏ đi.

Hắn bàng hoàng nhìn những chùm nắng chiều rớt màu rơm ửng nhảy băng láng trên đôi gót chân nàng. Đôi chân mà hắn biết rất rõ là gót trái hơi lôm và có một chiếc bớt đỏ như quả ớt chỉ thiên nhỏ xiu.

Để đến hơn ngàn lần hắn ước. Phải chi hắn có đôi chân lành. Đôi chân đó sẽ nối với thân trên lực lưỡng. Thân trên lực lưỡng ấy dùng để đỡ lấy khuôn mặt đẹp hiện giờ hắn đang có. Khi đó, hắn sẽ cúi xuống, nâng gót trái nàng lên và đặt môi vào chỗ cái bớt đỏ ấy. Bấy giờ, chắc nàng không thể cười giễu hắn.

*

"... Trắng tay

Tôi rao bán trái tim

Ai mua tim gầy ra mua..."

Chiếc xe lăn của hắn dừng ở góc chợ. Cây đàn ghi-ta lên nước bóng lộn che khuất thân hình hắn. Mấy tờ bạc nhỏ quăn queo trên cặp đùi xẹp lép bơi trong đôi ống quần màu xám. Hắn hát. Hát bằng giọng khàn rè. Giọng đó bây giờ đang chuộng. Cây ghi-ta nức nở điệu nhạc do hắn nghĩ ra. Lời vẫn lời ấy, nhưng hắn hát một trăm lần thì một trăm lần khác. Đám các bà, các cô có người rơi nước mắt, dúi vôi cho hắn vài đồng lẻ. Có gã hàng thịt nhe răng cười :

- Bao nhiêu một lạng tim ? Đây mua !

Hắn nhần nhục cúi cái đầu lăn bánh xe. Hắn phải kiếm sống.

Bố mẹ hắn khá giả, thuê người đưa đón hắn đến trường. Hết phổ thông trung học rồi ngồi xó nhà. Khi không đến trường nữa, hắn suốt ngày giáp mặt bố mẹ và bắt đầu sợ. Sợ cái không khí ngột ngạt trong nhà, không có ai nói với ai một lời. Cặp môi mím chặt của bố hắn và cái cách của mẹ hắn thỉnh thoảng lại nhìn hắn và thở dài sườn sượt. Một hôm, hắn đã trốn nhà bằng đôi guốc tay bằng gỗ và cứ thế lết lên tàu, lẫn vào trong này cho biệt tăm tích.

Chẳng qua vì tính hay tự ái của hắn nên mới khổ thế. Hôm ấy, hắn một tay vịn tủ, một tay khều khều với xem chiếc bình cổ tử đời ông nội để lại mà

bố hắn cắt kỷ trong tù. Ngật ngưỡng thế nào, hắn ngã bổ chùng. Chiếc bình cổ đập vào sàn vỡ tan. Bố hắn chạy đến dấm ngực, nhieéc hắn là "đồ của nợ". Hắn không nói không rằng, nghiêng chặt răng và đợi đêm khuya cả nhà ngủ say, lén ra đi trong tiếng còi tàu ảo não, trong người không xu dính túi.

Hắn thấy mình sống được đến giờ cũng là một sự lạ. Đôi khi hắn nghe văng vẳng đâu trên đài : "Con tên là Trần Anh Dũng... Ở đâu thì về với gia đình. Bố mẹ đang mong". Trần Anh Dũng là tên thật của hắn. Hắn nghe thế, văng vẳng không biết thực hay hư, và đổ xuống khóc, lòng quặn lên một nỗi nhớ. Nỗi nhớ ước được làm con chó nhỏ quấn bên chân mẹ của những đứa trẻ mồ côi. Nhưng nhất định không. Không bao giờ hắn về lại. Khát một mái nhà. Nhưng hắn không chịu đựng nổi ý nghĩ sống ăn bám người khác. Đêm đêm, hắn ngủ thiếp trong căn lầu chợ cạnh nhà nàng, với ảo ảnh ru say như một liều thuốc phiện. Một ngày nào đó, người ta sẽ gọi cha mẹ hắn đến nhận xác hắn. Đã có bọc tiền và bức thư đề sẵn địa chỉ hắn giấu kỹ sau lần áo ngực. Cha mẹ hắn sẽ bóc thư và đọc : "Xin gia đình tha lỗi cho con. Nhưng con đã ra đi, đã sống và đã chết bằng đôi tay mình". Cha mẹ hắn sẽ âm lên khóc, có thể thế, và hối hả đi đến để nhìn mặt hắn lần cuối. Hắn sẽ dặn người ta liệm bằng vải thật dày, che khuất thân hình

còm côi và đôi chân tàn tật, chỉ để hờ khuôn mặt. Khuôn mặt mà hần biết rằng rất đẹp và chỉ có cái chết mới làm được cái việc kỳ diệu là tách khuôn mặt ấy ra khỏi thân hình không xứng đáng kia. Và cha mẹ hần sẽ nhìn mặt hần một lần cuối. Trong đau khổ biết đâu họ chẳng được an ủi vì thấy con mình gần như không tàn tật, nằm dang hoàng trong quan tài dưới mộ. Đêm đêm hần thoả mãn vì ảo ảnh ấy. Cuộc đời khốn khổ đã dạy hần điều đó. Rằng, đừng mơ hạnh phúc để xoa dịu đau khổ. Hãy lấy nỗi đau để xoa dịu nỗi đau. Cái cung cách này hần học được trong những đám tang. Người ta thói kèn khóc để an ủi những người còn sống, chứ không phải cho người chết. Và chẳng ai cười lên khanh khách trong đám ma để an ủi người sống cả.

Đó là ban đêm. Còn ban ngày hần trôi dạt trong ý nghĩ về nàng. Gần như hần sống để thấp thòm theo dõi những bước chân nàng đi. Mà những bước chân của cô gái nhẹ dạ ấy quá bập bồng. Thừa hưởng sản nghiệp kha khá của mẹ nàng- một gái làng chơi có hạng đã chết trẻ, nàng thừa hưởng luôn cả sự nhẹ dạ. Hần không thể hiểu nổi tại sao đàn ông hót gì nàng cũng tin. Hần biết nàng đã năm năm nay. Thì trong năm năm này hần chứng kiến nàng lấy ba lần chồng. Những thằng chồng không may may bên gót nàng- hần nhủ thế- Và, người chồng sau cú thấp cấp

hơn người chồng trước.

Những đàn ông từ tế không bao giờ muốn lấy con của một gái làng chơi. Hắn biết vậy, và cứ thất ruột con của gái làng chơi. Hắn biết vậy, và cứ thất ruột lại mỗi khi có một gã đàn ông nào đó bắt đầu vè vè quanh nàng. Theo hắn, gã đó không đào mỏ thì cũng thuộc hạng ba xu. Mỗi lần nàng lấy chồng là một lần hắn thấy mình bị nhục mạ. Đàn bà có mỗi một nghề nhân nhất mà đem lại mỗi lợi lớn nhất là lấy chồng. Giỏi nghề thì một bước lên bà. Chẳng may sa cơ lỡ vận thì một bước xuống ăn mày. Hắn thấy là nàng chẳng hay biết chút gì về nghề này cả. Và cái cách lấy chồng của nàng hành hạ hắn đến nỗi, có lần hắn đã phải gào vào mặt nàng : "Lần sau có lấy chồng thì lấy cho từ tế Đẹp thế mà không giữ giá ! Chúng nó lừa thế nào cũng tin". Nàng ngó ra, tròn xoe mắt nhìn ngó ra một lúc, rồi phá lên cười. Từ đó, nàng chọc hắn bằng cách thỉnh thoảng lại dọa đi lấy chồng.

"... Kìa trắng tay

Kìa, tìm gậy

Rao hoài nào ai..."

Đây đàn lại cất tiếng. Cây đàn này hắn đã chi chút mua được bằng cách mỗi ngày chỉ ăn một bữa. Còn xe lẫn là hắn mua được bằng tiền nàng cho vay. Không ai tốt bụng đến đó hơi như nàng : dám cho

một kẻ không chân và không xu dính túi như hắn vay tiền mua cả một chiếc xe lăn. Cầm bằng cho không ! Nhưng khuôn mặt đẹp với đôi mắt to buồn và giọng hát khàn rè đã cứu hắn. Hắn đã gom góp trả đủ số tiền mà nài cho vay và neo lại khu chợ nghèo nàn này hơn năm năm. Năm năm là một quãng dừng quá lâu và khá tổn hại so với đời của một kẻ hát rong.

*

Lần này thì nàng lấy chồng thật. Người chồng thứ tu. Lấy cái gã doc ngược ấy. Hắn khinh bị gọi gã chồng nàng như vậy. Gã này may mắn được nằm trong dây thau buôn lậu gỗ xuôi ngược do bác gã đứng làm chủ. Tiền gã nhiều ới là nhiều nhưng khi đếm tiền triệu thì gã phải có một sợi dây thắt nút . Mỗi triệu là một nút để khỏi quên : gã không biết chữ. Ngày đến ve vãn nàng, gã cầm tờ báo nhưng cầm ngược . Được cái gã si nàng ngay từ đầu, và gã không hề có ý định "đào mộ " nàng. Tay cầm ngược tờ báo mà miệng gã cứ há hốc nghe nàng cười nói. Hôm cuối, gã uống rượu say rồi há hê ứng khẩu :

" ~~Bồ~~ ~~hê~~ ~~bồ~~ hê- anh đưa em về
Anh ~~đưa~~ người đẹp về ngủ chung giường..."

Mặt Rân nhăn nhúm như uống phải dấm. Hấn cay đắng nhìn nàng. Thế mà nàng vẫn cười được. Vẫn cái giọng cười cao sang nhưng không thoát nổi dư vị gái lâu xanh. Cái dư vị mà hấn biết nàng ~~hải~~ sợ và căm ghét. Nhưng càng căm ghét, cái dư vị ấy càng ám.

Nhìn giấy lát, rồi bị vẻ lộng lẫy của nàng cuốn hút, như bao nhiêu lần trước. Hấn tự nhủ, những đàn bà không nhẹ dạ như nàng chắc hẳn chẳng là hấp dẫn gì. Tim hấn ứa máu một lần nữa để thấy nàng trong vòng tay của một kẻ có chân nhưng không xứng. Để rồi rút cục, thêm một lần nữa hấn tự tha thứ cho nàng và thêm một giấc mơ hôn lên cái bột đỏ nơi gót trái nàng.



Buổi ấy chợ đông. Hấn đang ngồi hát trên xe lăn dưới cây me già quen thuộc. Những ngón tay nhỏ của hấn âu yếm lướt trên phím đàn. Hấn yêu cây đàn này lắm. Đêm đêm hấn ôm đàn ngủ như ôm một người tình và mỗi lần hấn trở mình, phím đàn lại vang lên những âm thanh run rẩy khiến cho lú chuột sợ hãi chạy mất dạng.

Bỗng có tiếng la hét ồn ào. Mấy bà bán đậu phụ bỏ mệt chạy nhào nhào, những miếng đậu vỡ vụn bệt lại thành một đồng. Hấn ngừng dần, cau mày nhìn lên và rụng rời chân tay khi thấy nàng đang chạy về phía hắn. Áo nàng rách toạc, để lộ một mảng lưng và ngực trần màu kem hồng. Trên má phải bầu bĩnh như má trẻ con của nàng hằn vết đỏ tím của bốn ngón tay hộ pháp. Nàng vừa chạy vừa khóc nức nở.

Đằng sau là gã buôn gỗ đang đuổi. "Con đi ! Tao đã cấm mày không cho đàn ông vào nhà khi tao đi vắng rồi cơ mà ! Bất kỳ thằng nào ! Cái giống mèo mả nhà mày ! Về đây ông cho mày biết tay !". Gã la hét, mắt trợn trừng trắng dã, điệu bộ hung hãn như ông Ác ở chùa. Một tay gã nắm lại thành nắm đấm, một tay lâm lâm sợi dây điện đập ba.

Nàng vừa chạy vừa kêu cứu. Nhưng chẳng ai cứu nàng cả. Những người đàn ông đi đường đang giữ chặt chiếc xe của họ. Còn nhiều kẻ bán hàng gần đó nhăn răng cười. Chuyện đó xảy ra trong nhà họ như cơm bữa. Nàng chạy len lỏi qua những hàng rau, hàng trứng, húng bính rần, đến gần một người đàn ông lực lưỡng đang dắt một chiếc xe máy đồ chót. Đôi mắt nàng, hắn thấy rất rõ đôi mắt màu biển tối của nàng mở to đến lạc trùng để cầu khẩn sự che chở ở người đàn ông đó, đến nỗi tim hắn thoát đau nhói.

Nhưng người đàn ông đã né qua một bên. Ông ta vào số xe vù đi.

Chỉ vài bước nữa hắn sẽ đuổi kịp nàng mà, bốn phía không một cánh tay chìa ra thương xót. Nàng đành chạy quanh, núp sau chiếc xe nhỏ nhoi cô độc của hắn. Chiếc xe lăn của chàng Rân hát rong không chân và nhỏ xíu như cậu bé tám tuổi.

Nàng thụp xuống nấp sau chiếc xe. Nhưng gã chồng nàng đã vươn tấm thân hộ pháp qua đầu Rân, qua chiếc xe lăn, túm lấy tóc nàng. Và "Vút ! Vút..." Sợi dây điện chập ba bắt đầu ca cái bài mặt kiếp của nó trên tấm lưng trần màu kem hồng của nàng.

"Khốn nạn ! Khốn nạn" ! Rân gào lên như một con thú bị thương. Hắn thấy cái bụng mỡ của thằng chồng nàng rung giật kỳ quặc theo nhịp roi. Cái bụng ấy làm thành một vòm ngọt ngạt trên đầu hắn. Và hắn nghe tiếng rên rì của nàng bóp nghẹt lấy lồng ngực hắn. "Ta sẽ chết !". Hắn nghĩ. Và dùng hết sức bình sinh, hắn rướn người, giơ cao hai tay, đập cây đàn vào đầu gã buôn lậu gỗ. Nhưng cú đập của hắn chỉ đủ sức tạt qua má trái của gã vũ phu. Cây đàn rung lên, rồi đập vào thành chiếc xe lăn, vỡ nát.

Gã chồng nàng ngạc nhiên ngừng tay, gã ngó hắn trân trân như cách gã khổng lồ ngó một con chim chiến chiến đang tỉnh đánh gã. Gã thấy lạ lẫm lẫm.

Không ai dám thế, mà cái thằng hát rong không chân này dám chống lại gã. Gã tóm hai vai hấn nhấc bổng lên : "Khá lắm! Thằng tim gầy ! Cứ việc rao bán tim, việc gì đến mày !".. Gã cười sảng sặc, đặt hấn xuống rồi bỏ đi, quên cả việc đánh vợ còn đang dang dở.

Hấn lần tìm đôi guốc tay bằng gỗ và cố toài xuống. Hấn lết trên mặt đường lấy bấy thu nhặt những mảnh đàn võ vụn. Có một bàn tay bỗng giữ hấn lại, đặt vào lòng bàn tay hấn cuộn dây gờ ra từ chiếc đàn võ. Hấn ngược nhìn lên. Nàng ! Đó là nàng. Áo rách tả tơi. Lưng vẫn ngang dọc những đường đỏ tủa máu. Nhưng nàng như quên tất cả những thứ đó. Nàng cũng đang lết trên mặt đường, gom nhặt những mảnh đàn võ. Những mảnh võ đuổi thẳng đu mọi hình thù trên tay nàng. Chúng chẳng thể ca lên thêm một lần nào nữa. Khi mắt hấn bắt gặp mắt nàng, lần đầu tiên hấn thấy trong đó chỉ còn vẻ âu yếm, không còn ánh giễu cợt. Và thậm chí, còn có một chút gì đó như là sự nể trọng.

Chỉ cần thế thôi. Ngay lập tức, hấn quên cả cây đàn võ. Quên rằng ngày mai không đàn, hấn sống bằng gì. Quên cả đám đông đang vây lấy hấn và nàng cười chế nhạo. Và hấn sung sướng nhìn thấy nàng ngẩng phắt đầu lên, không kéo áo che ngực, nhìn thẳng vào đám đông và cao ngạo bước, tay ôm

những mảnh đàn vỡ.

*

"Tôi đi đây ! Rân ạ ! Vĩnh biệt Rân ! Người đàn ông duy nhất mà tôi vịn trên đời này. Tôi phải bỏ ngôi nhà của mẹ tôi. Cầu cho linh hồn người được an nghỉ nơi chín suối. Ở trong ngôi nhà ấy tôi như bị ma ám. Tôi muốn làm người đàn bà quý phái như gương mặt tôi mà không được, Rân ạ. Tôi biết Rân căm ghét cái cung cách lấy chồng rẻ mình của tôi. Từng giờ từng phút, tôi đều chồn chợn cảm thấy rằng cái bầy lâu xanh luôn rình rập tôi đâu đó. Mẹ tôi đã chết trẻ. Nhưng sắc đẹp của bà lừng danh, những khách làng chơi ngày xưa nhớ bà, nay thỉnh thoảng vẫn đến tìm nhìn lại chân dung bà treo trong phòng tôi, khen tôi đẹp và giống bà như lột. Tôi đã run lấy bầy khi nghe những lời ấy, tổng cổ ông ta ra khỏi cửa rồi hôm sau, qươ đại một ông chồng.

Rân ơi ! Tôi phải đi thôi. Tôi đã quá vụng dại trong nghề lấy chồng, để đến mức phải lấy một gã độc ngược mà còn bị đuổi đánh giữa chợ. Tôi cũng không hiểu nổi tại sao tôi lại vụng đường chồng đến thế. Thôi thì mình làm mình chịu. Kêu ai !

Tôi gửi lại Rân chút tiền này để mua cây đàn mới. Rất tiếc rằng con người tôi chưa đủ thánh thiện để ở bên Rân suốt đời. Đã nhiều lúc tôi nghĩ : "Ta tú cố vô thân. Trên đời này chỉ mỗi Rân thực bụng thương ta. Thôi hãy đón Rân về. Ngày ngày đẩy xe cho Rân và lấy sự hy sinh cho kẻ khác để làm niềm vui sống cho đời mình vậy". Tôi nguyện rửa mình vì không đủ tốt để có thể ở bên Rân suốt cả cuộc đời.

Ra đi. Tôi mang theo những mảnh đàn vỡ. Mảnh đàn vỡ khiến tôi quên đau đớn túi nhọc bị phơi bày giữa chợ. Vì, lúc ấy, tôi vừa nhận ra sự che chở của người đàn ông duy nhất : tôi vừa được núp trong đôi cánh tay bé nhỏ, nhưng là đôi cánh tay đàn ông thực sự của anh, phải không Rân ? !.

Biết đâu chẳng có ngày thân tàn ma dại, tôi gặp lại Rân và lại xin nường nấu trong cánh tay anh. Tôi biết khi ấy anh sẽ sung sướng, vì anh biết lúc đó anh có thể che chở cho tôi thực sự và chỉ có anh mới làm được điều đó mà thôi.

Mà nói mãi làm chi những chuyện buồn. Một điều Rân có thể yên tâm là tôi bây giờ không cười như trước nữa. Tôi ra đi không phải để lấy chồng mà để trốn chạy một lâu xanh. Điều đó cũng đáng giá phải không Rân ?!".



Rân bỏ giấc mơ liều mình để chờ cha mẹ đến nhìn hấn trong quan tài lần cuối. Với hấn, từ bỏ được chất ma túy này không dễ. Giá như nàng biết hấn luyến tiếc khi chia tay với giấc mơ ấy đến thế nào.

Rân đã mua đàn mới. Và lên đường với chiếc xe lăn. Hôm ra đi, hấn thấy gã chồng nàng đang vật vờ uống rượu ở chợ, say lên rồi hừ hừ khóc : "Tao đánh mất nó rồi ! Người vợ đẹp nhất đấy ! Chúng mày biết nó ở đâu thì chỉ cho tao ! Tao cho cái này này !". Miệng nói, tay gã cời sợi dây chuyền vàng nặng trĩu đeo chiếc nanh hổ ra huơ huơ trước mặt. Đám trẻ con thích chí cười ầm lên và trêu chọc gã. Mặt gã đỏ gay và mắt ngơ ngác như người mất hồn.

Rân lang thang trên những nẻo đường của người hát rong. Đạo này hấn dành dụm đủ lắm. Thực sự hấn ước cho nàng gặp may. Nhưng đôi khi, hấn tự rủa mình vì bất chợt mong một ngày nào đó gặp nàng, trông thương như một con cún đã bị cuộc đời này xua đuổi bầm dập, ngược mắt lên nhìn hấn : "Anh Dũng !" rồi tin cậy lá đầu trên ngực tim gầy.

Tháng 5- 1993

Phiên chợ người cùi

Cậu ơi ! Tôi cậy cậu một điều : Cậu lựa cho tôi một thỏi son môi. Thúi son mà tôi vẫn gọi là son "đỏ không hàm ý" ấy. Đừng đỏ như màu máu loãng. Cũng đừng đỏ tím kiểu hoa mười giờ. Mà cũng đừng đỏ như màu lửa cháy. Chỉ là màu đỏ. Đơn giản thế mà thôi. Nếu tôi chết, thì cậu đặt nó lên bàn thờ tôi. Mà nếu tôi về lại được, tôi thoa son đó lên môi và sẽ lại ra đường. Tôi sẽ lại đẹp. Liệu lúc đó... ?".

Thỏi son ấy nằm trên bàn thờ ba năm rồi. Mặt son đã mất màu lảng ướt quynh rû. Ngoài vỏ hộp gắn một chiếc gương nhỏ xiu chỉ vừa đủ soi đôi mắt hoặc đôi môi. Nhưng bây giờ, thỏi son nằm lặng lẽ với đám bụi và hết ngày này sang tháng khác chỉ soi cho bông hoa bất tử màu nâu đang nghiêng mình trên bàn thờ.



Phương là hàng xóm của tôi. Nhà tôi và nhà chị đều ở mặt tiền trong phố nhỏ duy nhất của Hà Nội có hàng cây ngô đồng. Ngày ngày, tôi làm vui với những chiếc lá nhang nhác hình trái tim cứ không ngừng lay động trong nắng. Nhiều khi tôi biết rằng chúng lay động không phải vì gió, mà vì chiếc cuống dài nối chúng với cành cây quá mỏng manh.

Ở mặt tiền nhưng nhà tôi bán mỹ phẩm, còn nhà chị thì thâm nghiêm sau chiếc cổng sắt to uốn lượn hình hoa lá câu kỳ và suốt ngày vang tiếng rùng rùng của sợi dây xích con béc giê lông xám to cỡ con bê trong cánh cổng. Cửa hàng mỹ phẩm nhà tôi, đúng hơn là của mẹ tôi, lúc nào cũng đông khách. Ở đây bán từ loại son phấn rẻ tiền nhất cho tới những mỹ phẩm cao sang nhất. Mẹ dạy tôi - một thằng con trai tốt nghiệp đại học chuyên ngành năng lượng nguyên tử bị thất nghiệp, cách mở những nụ cười cầu tài dụ dăng. Tôi cũng đã kịp học được lối cư xử sao cho những cô gái điểm hạng đầy ngày ngày vẫn lớn vòn ngủ gật quanh hồ Thiền Quang không thấy hổ thẹn khi hỏi mua những hộp phấn rẻ tiền để đêm đêm, dưới ánh đèn đường lờn lợt từ công viên Lê- nin bên

kia hắt sang, họ hậm hùi chấm phấn lên khuôn mặt hốc hác vờ vạc, vết nốt chút sinh khí và can đảm còn sót lại của ngày hôm trước hồng kiếm bát cơm cho ngày hôm sau.

Và tôi cũng không kém cỏi trong việc chiêu lòng những khách "xịn". Bây giờ tôi đã làm đúng cái việc mà trước đây tôi thường nao lòng thương mẹ, khi mắt bà vụt ngời lên mỗi lúc có một người khách sang trọng ghé lại của hàng và cung cách bà đưa hàng cho họ xem chẳng khác gì một thần dân đang đứng trước nữ hoàng. Chính cái cung cách này của chúng tôi đã làm hài lòng họ. Tôi nhanh chóng nắm bắt được chút tinh vi mỏng manh trong nghệ thuật chiêu nịnh khách. Mẹ tôi khen : "Nó có trình độ có khác ! Biết đâu học năng lượng nguyên tử cũng có ích cho việc bán hàng đấy nhỉ !".

Và chị là một trong những khách "xịn" thường xuyên của hàng tôi. Chị ghé mua một vài thứ nhỏ nhỏ xinh xinh như hộp phấn, thỏi son, bộ sửa móng tay hay vài thứ đồ lót xinh xinh của đàn bà. Đặc biệt, chị chỉ mua loại "son đỏ không hàm ý". "Sao lại đỏ không hàm ý" ? . - Tôi thắc mắc. Chị cười : "Thế cậu chưa đọc" Cánh buồm đỏ thắm" à ? . Cậu không ưa truyện cổ tích rồi !". Chị bỏ thỏi son vào trong chiếc ví da cá sấu rồi bỏ đi.

Tôi ngờ vực. Tôi đã đọc "Cánh buồm đỏ thắm". Nhưng tại sao lại không nhớ cái màu "đỏ không hàm ý" nhỉ ? Đàn bà thật ngộ nghĩnh. Họ thường nhớ những chi tiết phụ mà đàn ông không bao giờ để ý.

Mẹ tôi gọi chị là "Cô áo xám". Từ ngày chị dọn đến tôi chưa thấy chị bận màu nào khác. Chỉ có điều màu xám của áo váy chị thường thay đổi rất tinh tế trong các sắc độ : xám trắng, xám ngả xanh, xám ngả tím, xám điểm màu lông chuột... Phải nói rằng chị bận màu xám trông thật sang trọng. Và trên cái nền áo xám tao nhã lướt là che phủ tấm thân kiều diễm đang cử động uyển chuyển đó vươn cao một gương mặt đàn bà đang ở độ tuổi chín mùi mẫn nhất của đời mình. Đôi mắt bí ẩn không bao giờ mở to nhưng ánh biếc của lòng mắt như lan toả chung quanh làm dịu đi gương mặt được trang điểm hơi cầu kỳ và chính điều đó mang lại cho chị một vẻ quyến rũ không cưỡng nổi. "Không trách gì mà ông chồng chiều bà ta như thế ! Nắm giữ một báu vật cỡ ấy trong tay vừa thật sung sướng vừa thật nguy hiểm !" - Ông anh ngoài hai tám của tôi xuýt xoa.

Người chồng chị có lẽ cũng lường được giá trị của vật báu mà mình đang nắm giữ. Chỉ trừ những lúc chị sang nhà tôi mua mỹ phẩm, còn hể đi đâu xa một chút ông đều tháp tùng. Đã rất nhiều lần tôi bắt gặp

mắt ông loé lên vừa ghen tuông vừa hãnh diện khi trông thấy bọn đàn ông trên đường cứ bị hút hồn theo chị. Và chiều chiều, sau khi đã nâng niu nhót được vợ sau cánh cổng sắt ấy ông ta mới trút được một hơi thở phào nhẹ nhõm.

Một hôm ông anh tôi gọi ra một góc :

- Lâu nay Phú có trông thấy "áo xám" không ?

- Tôi ngờ ngác :

- Không, không thấy. Còn anh ?

- Anh cũng không thấy. Chị ấy đi đâu nhỉ ? Chị thấy hai bố con đi đi về về.

- Vâng, để đến ba bốn tháng nay rồi chứ không ít. Hay... Đã là báu vật thì dễ bị mất cắp lắm- Tôi nhìn anh nháy mắt.

- Bậy nào, mà chỉ đoán mò.

Trông thấy vẻ buồn buồn của anh, tôi muốn trêu thêm mấy câu. Nghĩ đi nghĩ lại, kìm được. Từ hôm đó, tôi ngồi bán hàng mà mắt cứ nhóng ra ngoài đường, mong nhìn thấy bóng chị hàng xóm, may ra kiếm được tin tức gì để báo lại với ông anh tôi. Trong thâm tâm, tôi tin rằng người đàn bà ấy đã bỏ ông chồng bệ vệ để đi theo một "ông hoàng" nào đó và tôi thâm nguyên rủa giới đàn bà.

Khoảng nửa năm sau, tôi đã quên dần, không để

ý đến việc "theo dõi" người đàn bà "áo xám". Những kiến thức về năng lượng nguyên tử trôi dạt như một giấc mơ xa vời. Ông anh tôi vẫn làm bác sĩ tại một bệnh viện lớn trong thành. Nhà cô người yêu ở Hàng Bạc cu ướm lời giục cưới nhưng anh ấy vờ không hiểu. "Một đám khá như thế mà mày còn không lấy, hỏi lấy ai được hờ con !" - Mẹ tôi rên rầm. Ông anh tôi chỉ im lặng.

Tối hôm ấy sau khi xem một cuốn phim nhật nhéo về tình yêu của Hồng Kông, tôi đang thiu thiu trên giường và mơ tưởng đến cái thú chân nệm của người đời, thì bỗng anh vào gọi :

- Phú ơi ! Nhanh lên, ra đây !

Tôi định nằm ỳ trên giường, vì đêm đã khuya lắm rồi. Nhưng trông vẻ khẩn thiết của anh, tôi đành trở dậy. Anh dắt tôi lên cửa sổ tầng hai. Nơi đó, xưa nay anh vẫn đóng kín bằng những chiếc móc sắt kiên cố. Có lẽ anh tôi mới cậy ra để tiện nhìn sang nhà bên kia. Phải nói, đây là một "lỗ châu mai" tuyệt vời.

- Anh học nhìn trộm tù bao giờ vậy ?

Trong bóng tranh tối tranh sáng bởi những ngọn đèn xanh từ nhà bên kia hắt sang, tôi vẫn nhận ra mặt anh đỏ lên như say bia :

- Thôi mày tha cho tao, cụ non ạ. Cục chẳng đã thôi !

Và anh bấm tôi nhìn xuống sân nhà hàng xóm. Sân nhà ấy rất rộng. Dưới bóng cây móng rồng toả mùi thơm ngào ngạt có kê một bộ bàn trà bằng đá mà chỉ trông xa cũng đủ thấy mát lạnh. Trên ghế đá có ba người đang ngồi. Hai người đàn bà và một đàn ông. Một trong hai người đàn bà trùm khăn kín mít.

Tôi nghe tiếng người đàn ông- Chính là chồng của "áo xám" đang nói, vẻ tức tối :

- Tôi đã bảo là em cứ ở trong đó đi, chữa cho kỳ khỏi mới được về. Tôi có để cho em phải thiếu thốn gì đâu cơ chứ !

Cái bóng trùm khăn kín mít hơi co lại, lúng túng :

- Vâng, em hiểu... nhưng... nhớ con không chịu nổi !

- Biết là nhớ. Nhưng sự an toàn của con cái và của gia đình này quan trọng hơn hay cái tình cảm bi lụy không đúng chỗ của em quan trọng hơn ? Thật tôi không hiểu !

Cái bóng đó bỗng oà lên :

- Trời ơi ! Sao nỡ hành tội tôi ! Con ơi !....

Đến đó người đàn bà ngồi cạnh đứng dậy :

- Thôi nín đi cô ! Biết làm sao được. Số phận nó thế, mà giờ này cháu nó đã đi ngủ rồi !

Cái bóng trùm khăn van vì :

- Chị ơi ! Thì em có dám về ban ngày ban mặt đâu. Em cũng đâu dám xin ở lại nhà. Em sẽ đáp ngay chuyến tàu nửa đêm đi vào trong đó. Chỉ xin cho em ngủ trộm chút thôi.

Người đàn ông khoát tay, và cái bóng trùm khăn đứng lên. Khi chị ta đi qua cánh cửa phòng ngủ, hai anh em tôi cùng "à" lên một tiếng. Qua một nửa mặt trùm kín kia, chúng tôi vẫn nhận ra "người đàn bà áo xám". Nhưng sao trông chị tiêu tuỵ thế ? Tại sao chị lén lút trở về nhà mình vào lúc nửa đêm như một tên ăn trộm ? Từ địa vị "nữ hoàng" trong nhà, có lẽ vì sự phụ bạc của mình, chị ta đã bị hạ thấp như vậy !

Cánh cửa phòng ngủ mở rộng, để lộ một bé gái xinh đẹp đang ngủ say trên tấm nệm trái giường bằng sa-tanh hồng. Người đàn bà thụp xuống khóc :

- Con ơi !

Người chồng vội lấy chiếc quạt ngăn lại không cho chị đụng vào đứa bé. Người mẹ ôm mặt, một trong hai bàn tay đưa lên quần hăng trắng xoá. Anh tôi bỗng thất sắc khi trông thấy bàn tay ấy và vùn vụt nhảy xuống thang gác. Chỉ còn tôi đứng lại, kịp nghe :

- Tôi mong rằng em không lặp lại sai lầm. Đại gia đình tôi xưa nay không có ai bị bệnh này. Không hiểu em lấy ở đâu... Thôi, em nghe tôi, ra tàu cho

kip mà điều trị. Cầm lấy cái này, khi cần bán đi. Thiếu tiền cứ viết thu. Nhớ bằng khôi mới về, kéo ảnh hưởng đến thanh danh gia đình, con cái về sau này cũng khó lấy chồng...

Người đàn bà áo xám càng co mình lại. Bà chỉ chông động lòng :

- Thôi mà, cậu...

Người đàn bà áo xám chạy ra cổng. Tôi cũng vội vàng khép cửa sổ lại và đi ra ngoài. Cách cổng nhà một quãng khá xa, anh tôi đang đứng chực sẵn để gặp chị :

- Chị Phương ! Thật không ngờ đến nông nỗi này... Dù sao tôi cũng là bác sĩ. Sao chị không bảo tôi một câu... Lâu nay cứ tưởng là...

Trong giọng nói của anh ẩn một nỗi thông cảm sâu sắc khiến cho chị Phương cảm động. Chị nức nở :

- Đời tôi thế là hết, cậu Phong ơi !

- Không đời nào. Bệnh này bây giờ chữa được rồi. Chẳng bao lâu, chị sẽ khỏi và về với gia đình.

- Gia đình à ? Xin cậu đừng nhắc đến làm tôi đau lòng. Tôi đã mất hết, từ ngày bị cái bệnh quái gở này. Ai cũng xa lánh, ghẻ lạnh. Giá mà tôi chết đi được thì hay bao nhiêu...

Một lần nữa, chị lại đưa bàn tay quần băng trắng

lên ôm mặt. Anh tôi dịu dàng cầm lấy bàn tay ấy. Chị rút tay lại như phải bỏng :

- Dừng, cậu tránh xa tôi thì hơn. Tôi không muốn làm cậu bị liên lụy.

Không để ý lời chị, anh Phong hỏi :

- Bây giờ chị đi đâu ? Đang ở bệnh viện nào ?

- Quy Hoà cậu ạ. Tôi ra ga, lên chuyến tàu một giờ mười lăm phút.

- Thôi được ! Nào, dắt cho anh cái xe ra đây, Phú !- Anh quay lại phía tôi.

- Thôi cậu, khỏi phiên. Từ đây ra đó cũng gần. Tôi đi bộ ở trại quen rồi. Và chị vội vã bỏ chạy.

- Dồ chậm như rùa !- Anh gạt tôi ra và dắt xe, nổ máy phóng theo chị. Tôi nghe anh quát nhẹ :

- Nào Phương ! Ngồi lên !

Tôi vào giường nằm, thao thức mãi, cố cất nghĩa những việc vừa xảy ra mà không xong. Bỗng tôi nghe có tiếng còi tàu hú dài trong đêm. Tiếng còi khẩn thiết, náo nức như một lời kêu cứu. Mọi khi tôi ngủ say đến mức không biết rằng có những chuyến tàu hú hồn vào lúc nửa đêm.

Khoảng tiếng đồng hồ sau, anh Phong về... Tôi nhướng mắt ra ý hỏi. Anh thở dài :

- Chị Phương xuống ga Quy Nhơn. Trại phong Quy Hoà...

- Bệnh phong có phải là bệnh tê thấp không anh ?

- Đồ ngốc! Bệnh phong tức là bệnh hủi, hiểu chưa ?

Tôi vội né xa người anh :

- Khiếp thế mà lúc nãy anh còn cầm tay chị ấy. Lây hết vi trùng hủi rồi còn gì !

Anh cười buồn bã :

- Cậu có học mà còn thế, chẳng trách được thiên hạ. Bệnh này, chỉ có khả năng lây trong thời gian ủ bệnh. Còn khi đã phát ra thì hầu như không lây...

Không cãi với anh nữa, nhưng tôi vẫn cảm thấy ghê ghê. Còn Phong thì nằm hút thuốc, gác tay lên trán. Gần sáng, tôi nghe anh trở mình, nói như mê sảng :

- Tàu bây giờ chắc mới qua Ninh Bình...



Về sau, thi thoảng có thư gửi anh Phong tôi. Một trong những lá thư đó có nhắc đến loại "son dò không hàm ý". Anh Phong đưa tôi xem để nhờ tôi lựa đúng thứ mà chị muốn. Về son phấn thì anh hoàn toàn gà mờ. Anh tôi cầm thỏi son ấy ngắm ngía mãi, tựa như

lần đầu trông thấy một vật xinh đẹp như vậy. Rồi anh nâng niu cất vào trong một chiếc hộp đặt trong đáy tủ và thỉnh thoảng lại mở ra xem.

Đạo này, cô Hàng Bạc tuyệt nhiên không thấy đi lại nữa. Chắc cô ta đã mệt mỏi vì theo đuổi. Tôi ngậm tiếc cho anh Phong. Tôi bảo : "Người ta có chồng rồi, anh chớ có hy vọng hão huyền". Anh cau mày gắt : "Vớ vẩn. Ai bảo mày là anh hy vọng". Tôi vờ vẹt chuyển sang chuyện khác : "Anh nghĩ thế này có tức cười không ? Hôm nọ, em thấy ông đưa thư gọi chồng chị "áo xám" ra nhận. Chắc là thư chị ấy. Ông ta có vẻ sợ hãi, không dám cầm trực tiếp mà đưa tờ báo ra đỡ lấy, đem đặt lên bàn rồi lấy bàn là là lấy là để. Hồi lâu, ý chừng sắp cháy thư rồi ông ta mới dám đọc, mặt nhăn như chuột kẹp. Chắc là sợ vẫn chưa giết hết vi trùng hủi." "Ngộ thế à ?..." Hai anh em lăn ra cười.



Khoảng hai năm sau chị Phương về.

Chị về mang theo giấy xuất viện của trại phong Quy Hoà.

Khuôn mặt chị buồn rười nhưng vẫn đẹp như xưa.

Bàn tay trái đã bị rụng mất hai đốt ngón út và ngón đeo nhẫn. Dáng người chị vẫn thon thả yếu điệu trong bộ váy áo xám sang trọng mà tôi áng chừng chị đã mặc trước khi vào trại phong.

Có lẽ chị đã viết thư báo trước, bởi vì chị vừa bấm chuông, cửa đã lập tức mở. Con gái chị ào ra :

- Mẹ ! Ôi, mẹ ! Mẹ đi đâu mà lâu thế không về với con !- Cô bé giờ đôi cánh tay mũm mĩm ra ôm quàng lấy mẹ. Phương ôm con vào lòng. Những giọt nước mắt rơi giàn giụa "Ôi ! Con của mẹ ! Mẹ lại có con rồi ! Sung sướng quá..."

Bỗng có tiếng gọi lạnh lạnh, khiến cả hai mẹ con cùng giật mình :

- Thu Yến ! Ra ngay ! Mẹ vừa mới về, đừng làm mẹ mệt, ra đây ngay !

Phương ngổ ngàng ngẩng đầu lên. Hoá ra, cả nhà chị, từ ông chồng, đến năm người nhà chồng, đã lặng lẽ đứng xếp hàng từ đó từ lúc nào. Họ nhìn lướt khắp người chị bằng ánh mắt ngấn ngại, rồi rút cục, dùng mắt nhìn bàn tay trái cụt hai đốt. Dù có cố gắng nhưng mắt họ không giấu nổi vẻ ghê sợ. Còn ông chồng thì đã kịp nắm tay đưa con gái và giữ nó lại bên mình.

Chị chợt hiểu. Gương mặt chị mới sáng bừng lên lúc nãy bây giờ như vừa có một đám mây đen che phủ. Chị lau sạch dòng nước mắt vừa trào ra, nhẫn nhục cúi đầu bước vào nhà.

Biết tin chị về, anh Phong tôi hối hả tìm chị và đưa thỏi son "đỏ không hàm ý". Chị buồn bã mở ra, khẽ miết son lên môi trước mặt anh tôi rồi soi đôi môi như cánh hoa đỏ thắm vào chiếc gương hình trái xoan bé xiu ngoài vỏ hộp. "Cảm ơn"- Chị khẽ nói rồi trả lại- "Bây giờ tôi không cần đến nó nữa. Tôi đã là một khách lạ trong nhà, Phong ạ! Không ai quen được bàn tay cụt ngón của tôi. Tôi đã bị kết án. Chỉ có những kẻ ngờ nghệch mới tin vào chuyện cổ tích mà thôi". Nước mắt chị lăn dài xuống môi khiến màu son thắm lại như màu máu. Anh tôi quay mặt đi, không dám nhìn chị. Là đàn ông chắc anh cũng nhiễm bệnh sợ đàn bà khóc trước mặt mình.



... Cát Quy Hoà thì trắng
Biển Quy Hoà thì xanh
Chợ người cùi thì vắng
Đời người cùi buồn tênh...

Sau gần nửa năm làm khách lạ trong ngôi nhà của mình, "Người đàn bà áo xám" đã lặng lẽ ra đi. Không ai rõ là đi đâu. Gia đình chồng chị có tìm kiếm một thời gian, nhưng cũng không ai tỏ ra ra tiếc nuối cho lắm. Và đến một ngày, sợi dây xích con béc-

giê lại không ngừng reo lên rừng rẻng để đón mừng bà chủ mới trong nhà. Đó cũng là một cô gái khá đẹp, mặc dù trên khuôn mặt đầy ú của cô ta hiện rõ khuynh hướng xôi thịt. Cô ta tự nguyện sống bồ bịch trọn đời với ông chủ. Sắc áo cô thường bận là sắc áo đỏ.

... *Biển Quy Hoà thì xanh*

Chợ người cùi thì vắng...

Những dòng này, chị nắn nót viết lại trên một tờ giấy không dòng kẻ. Ý chừng để vĩnh biệt anh Phong tôi- Người duy nhất không nhìn chị bằng con mắt ngán ngại.

Anh Phong hồi hà ra đi. Anh nói với cơ quan, xin đi phép Sài Gòn một thời gian.

Đã quá phép mấy ngày mà vẫn không thấy anh về. Cả nhà sốt ruột. Mẹ tôi nắc nỏm : "Có khi vào Sài Gòn con bé nào bắt mất hồn rồi. Lá số thằng này bảo đi đâu cũng lấy được vợ khá...".

Khoảng hai tuần sau đó, tôi nhận được thư anh. Thư ngắn gọn vài dòng, nhờ tôi đến bệnh viện làm thủ tục xin chuyển công tác cho anh. Làm xong bỏ tất cả hồ sơ vào một phong bì lớn và gửi bưu điện theo địa chỉ trại phong Quy Hoà. "Em đừng nói với mẹ nhé. Cứ để cho mẹ nghĩ rằng anh đang nhận việc tại một cơ quan béo bở nào đó ở Sài Gòn. Cứ Tết là anh sẽ lại ra thăm nhà. Còn chuyện xin chuyển có

- lẽ đơn giản, chỉ cần em mang thư của anh đến là đủ. Anh hy vọng là trong việc làm bác sĩ ở trại phong, anh không phải cạnh tranh với ai".

Tôi lẳng lặng làm theo lời anh. Tính anh vốn thế, có can cũng bằng không. Trong nhà vẫn nghĩ rằng anh hơi khùng khùng từ nhỏ.



"Phú ơi ! Anh rất nhớ em ! Anh nghĩ sức trai như em mà ngày ngày cứ nhoeùn cười mãi kiểu ấy rồi cũng trở thành đàn bà mất. Này, hay là em cố thu xếp, vào trong này chơi với anh mấy hôm. Em sẽ thấy biển ở đây đẹp tuyệt và bệnh phong không đến nỗi dễ lây như em tưởng..."

Chán không khí tù đọng của Hà Nội, một phần cũng vì tò mò, tôi đánh đường vào thăm anh. Vừa gặp anh ở cổng trại Quy Hoà, tôi đã hỏi :

- Chào anh Đông - ky - sốt ! Chị Phương đâu ? Anh đã chán ở đây chưa ?

Anh cười độ lượng. Trông anh đen và khắc khổ hơn, nhưng có vẻ đàn ông hơn.

- Tính cậu vẫn hay khiêu khích như ngày xưa. Vợ

con rồi mà không thay đổi được chút nào. Vào phòng anh đã.

Một người con gái chân phải quấn băng trắng, đi hơi lết vội chạy ra nói sõi dây buộc chiếc ba- ri- e. Anh bảo :

- Bệnh nhân mới đấy. Đẹp không ! Cô ấy cứ ngày ngày ra đây để ngắm người nhà đến thăm. Tội nghiệp ! Gần như chẳng ai đến cả. Người nhà cô ấy gửi mọi thứ bằng đường bưu điện.

Thú thực, từ khi bước chân đến gần cổng trại, tôi đã thấy ghê ghê trong người. Tôi cảm thấy dường như trong những tán lá xanh muốt kia, trong những bông súng đỏ đang chúm chim trên mặt hồ kia, trong những ngôi nhà xinh nhỏ nhỏ và trong cả không khí tôi thở đều ẩn chứa mối đe dọa. Tôi đi xo ro, gần như nhịn thở. Anh trông thấy, phá lên cười :

- Cậu làm thế trông gớm chết. Anh đã bảo không để lây dẫu. Cậu trông đây này, những đứa trẻ khoẻ mạnh đang chạy nhảy kia đều là con cái của các bệnh nhân đấy. Tại đây, có người đã tìm được đôi lứa và gia đình họ sống trong những gian nhà xinh xinh kia...

Nhìn lũ trẻ con, tôi cảm thấy vững dạ hơn. Bắt đầu ngắm xung quanh. Phải nói đây là một công viên tuyệt vời. Một công trình văn hoá đầy lòng trân trọng con người. Một bức tượng Chúa cao vút trên bệ đá

giang đôi cánh tay che chở chúng sinh. Một vườn tuồng bán thân tạc những gương mặt danh nhân y học trên thế giới đã hiến đời mình để mong cứu loài người khỏi căn bệnh quái gở này.

Hai anh em tôi đứng dưới mái che được đổ theo hình một cây vĩ cầm khổng lồ đang vươn ra biển, ngắm những đợt sóng xanh biếc vỗ dịu nhẹ vào bờ cát tâng lên bãi biển những quả cây khô màu nâu có bốn chiếc tai dài không biết đạt từ phương trời nào tới. Anh chỉ tay về phía trái bờ biển :

- Ghềnh Ráng kia. Mộ ông Hàn Mặc Tử trên đồi, mộ chị Phương nằm ở chân đồi. Ta đi thăm "người đàn bà áo xám" chứ ?

Thế là tôi đã đoán đúng, nhưng chỉ đúng một nửa. Tôi đoán rằng anh Phong ở Quy Hoà với chị Phương, nhưng là một Phương còn sống chứ không phải chỉ còn là ngôi mộ.

Vẫn bằng chiếc Hon-da của anh, chúng tôi lựa theo con đường ngoằn ngoèo lên Ghềnh Ráng. Phong dừng xe bên đường. Len lỏi tới một nấm mộ có mái che bằng bê- tông, được xây bởi một bàn tay vụng về nhưng chắc chắn.

- Anh xây đấy. Cho Phương nằm dưới đó khỏi bị nắng mưa ướt lạnh... Từ khi tự tay mình xây được cái mái che cho Phương, đêm anh mới ngủ được...

Mắt tôi cay cay. Trên bàn thờ nhỏ xíu có chiếc ảnh in trên đá của chị Phương. Chị mỉm cười buồn buồn với anh em tôi từ trong ảnh. Dưới ảnh là thỏi son dùng dở. Thỏi son "đỏ không hàm ý" ! Một bông hoa bất tử nghiêng mình trên bàn thờ.

- Phương không tự tử. Chị ấy vẫn cố gắng dự cho hết đời mình những "phiên chợ người cùi" và tìm quên trong công việc của một hộ lý giúp đỡ những bệnh nhân nặng nhất. Chị ấy đã cự tuyệt anh khá lâu, với lý do là không thể "phá hồng tương lai của một con người vừa mới bắt đầu cuộc đời" ! Đến khi Phương tin vào anh, về ở cùng nhau hơn một năm thì mất.

Chà, giá mà mẹ tôi biết !... Tôi thầm ghen với chị Phương. Rốt cục, truyện cổ tích hiện đại đã đến với chị. Còn tôi, chẳng ai có phép màu để đem truyện cổ tích đến cho tôi.

Vừa dùng chiếc mùi soa trắng lau nhẹ lớp bụi phủ trên bức ảnh, anh nói tiếp :

- Không hiểu sao anh không giữ được Phương. Có lẽ những báu vật thường dễ vỡ. Phương nói rất yêu anh, nhưng bên trong, chị ấy héo hon vì nhớ con. Em ạ, hình như những điều người ta đã trải qua quá phũ phàng, nên khi cầm trong tay những dịp may, người ta cũng không dám tin là thật. Phương thường

nói : "Ước gì em chết trước Phong. Rồi Phong sẽ bỏ em thôi. Con người bây giờ thực tế lắm. Một chàng trai Hà Nội làm sao ở đây lâu được. Chỉ còn em, em không còn đất để về..."

Bàn tay Phong như áp vào đôi mắt lan toả ánh biếc của người trong ảnh. Giọng anh như vỡ :

- Phương ơi ! Giờ thì cầu được ước thấy nhé ! Có lẽ vì tôi kém phúc nên không giữ được em !...

Tôi lặng ngắm đàn kiến cống những hạt cỏ cần mẫn đi qua chân mộ chị Phương, chờ cho cơn xúc động của anh qua đi. Phong sẽ sàng nhắc những ngọn cỏ đang ngấp nghé leo lên mộ sang hướng khác rồi bảo tôi ra về.

Ngồi sau xe, đợi một lát, tôi mới rụt rè hỏi :

- Này anh, chị Phương mất đã ba năm rồi. "Cống hiến" cho bệnh phong như thế cũng đã đủ. Bây giờ anh về Hà Nội chứ ?

Phong im lặng. Mãi đến lúc xuống xe, anh mới nói như cho riêng mình nghe :

- Sáng mai anh sẽ dắt cậu tới xem "Phiên chợ người cùi". Chợ vắng lắm. Nhưng chợ vẫn họp. Rồi cậu sẽ thấy...

Tháng 6 năm 1994

Khát của muôn đời

Nguời ta gọi trời là "ông" vậy là oan cho Trời lắm, bởi vì Trời còn trẻ. Trời chẳng bao giờ già, cả đến bây giờ cũng vậy. Trời luôn ăn đào tiên. Những trái đào tiên phớt hồng chín mọng ấy, Trời chỉ khẽ đưa tay là hái được. Vậy mà ngài thường buồn chán. Cảnh thiên cung đẹp nhưng chẳng bao giờ thay đổi. Trên này không có tình yêu. Ngàn năm vẫn chẳng có ai sinh ra và ai chết đi, bởi vì trái tim của người thiên cung không phải bằng máu thịt mà bằng ngọc lam.

Ở ngôi cao, Trời thường nghiêng mái đầu tuyệt mỹ nhìn xuống trần gian. Trời nhìn thấy cảnh người ta đánh giết nhau và người ta yêu nhau. Cảnh yêu nhau làm cho Trời thấy thích, lạ lắm. Trời quyết định biến thành một chàng trai phàm trần để nếm mùi vị của tình yêu.

Xuống trần, Trời gặp nhiều đàn ông mạnh và đàn bà đẹp. Có những cô gái còn đẹp hơn cả tiên trên trời. Nhưng Trời vẫn thấy lạ rằng tại sao mình vẫn đứng đưng, ngay cả đến việc nhìn ngắm họ.

Ngài buồn lắm, biết rằng dầu đã mang khuôn mặt người hạ giới, trái tim ngài vẫn chỉ thú ngọc lam vô tri. Ngài đến một vùng núi rừng bạt ngàn. Trời Tây Nguyên nắng như đổ lửa, rừng ào ạt trút lá khô một màu đỏ rực. Cả những con suối cũng khô khốc không còn một giọt nước.

Vậy mà, trời đang khát bỏng cả họng. Trời cảm thấy rằng, rất có thể, một đấng vô biên cai quản cả vũ trụ bao la nhu ngài, cũng sẽ chết, chết một cách tầm thường nhất, thảm hại nhất ở nơi đây, bên một dòng suối cạn rụng đầy lá đỏ. Lần đầu tiên ngài biết đến nỗi khổ của người phàm trần : đói và khát : và nhất là khát- không tìm đâu ra nước !

Trời cố lết đến một gốc cây duy nhất còn xanh bên bờ suối cạn. Ngài cố thu mình dưới bóng mát nhỏ nhoi của cây để tránh nắng, mong làm dịu cơn khát. Và, y hết những người phàm tục nhất, ngài ngửa mặt lên trời kêu : "Nước !".

Vừa lúc đó ngài thấy đưng đưa trước mặt một quả tròn nhỏ, da xanh mọng và nhẵn bóng, toả mùi thơm là lạ như mời gọi. Quả lạ đưng đưa, đưng đưa

và thấp xuống kề môi.

Trời nghĩ : "Ồ, quả này chẳng phải là đào tiên, nhưng có vẻ mọng nước, ta cứ liều ăn, may ra đỡ khát". Ngài hái quả lạ, đưa lên miệng cắn.

Lập tức, ngài nhận mặt vị vị chua gắt chua từng gập. Ngài định quăng trái lạ. Nhưng vị vị chua tan trong nháy mắt, thấm vào đầu lưỡi, gây có cảm giác giòn ngọt và mát dịu, ngài liền ăn hết. Đỡ cơn khát, ngài nằm gối đầu lên rễ cây, thiếp đi.

Không biết mấy thời khắc đã trôi qua, ngài bừng tỉnh dậy vì tiếng suối róc rách chảy và làn gió mát rượi của mùa xuân vừa tràn qua thân mình. Ngài bàng hoàng đưa tay dụi mắt, bỗng thấy gốc cây ngài nằm rùng mình. Những chồi non xanh mơn mơn bật lên từ nách lá. Thân cây rì rào dòng nhựa chuyển và hàng ngàn bông hoa trắng năm cánh khiêm tốn nở ra sức nức một làn hương thanh cao. Từ trong tán lá xum xuê, một người con gái xinh đẹp tuyệt vời khoác hồ một tấm áo choàng kết bằng những chuỗi hoa trắng xanh nhỏ bé yếu điệu bước ra.

Bao nhiêu năm nay dõi nhìn hạ giới, trời đã thấy nhiều sự lạ nhưng chưa có sự lạ nào làm cho ngài kinh ngạc đến nhường này. Trời vội hỏi : "Nàng là ai ? Nàng từ đâu đến, giữa núi rừng hoang vắng ?".

Người con gái mỉm cười duyên dáng : "Em cần

phải hỏi chàng từ đâu đến thì đúng hơn, bởi vì em chính là chủ nhà, còn chàng là khách lạ"

- Nhà ư ? Không thể gọi một gốc cây là "nhà" được ! Nàng giễu cợt ta đấy à ?- Trời cái, bởi vì ngài nghĩ mình biết rất rõ thế nào là "nhà".

- Em không giễu cợt chàng đâu. Em là linh hồn của cây chanh này, cây chanh H'Diêu. Vậy chàng sống trên đất mà không nghe chuyện nàng H'Diêu và chàng Y'Nhót ⁽¹⁾ bao giờ sao ?

Không muốn mang tiếng là một chàng trai kém hiểu biết, Trời liền vỗ trán cố lục tìm trong ký ức. Một gợn sóng mỏng manh chạy qua óc. Trời vỗ tay reo lên :

- À, ta có nghe nói, đã từng nghe nói. Nhưng chuyện đó đã xưa rồi, xa lắm. Nếu ta không nhầm thì vạn năm đã trôi qua rồi, kể từ ngày ấy ! Không lẽ nàng vẫn còn đây ?

- Phải, ngàn vạn năm đã trôi qua, nhưng em vẫn còn đây, bởi vì em là một linh hồn. Mà linh hồn thì bất tử.

-Ồ nhì, ta quên. Nay nàng tự nhận mình là cây chanh H'Diêu nhưng ta ngờ rằng không phải, bởi vì

(1) Truyện cổ tích "Nàng H'Diêu và chàng Y'Nhót" được lưu truyền rất rộng rãi trong vùng Tây Nguyên.

trong chuyện "Nàng H'Điều và chàng Y'Nhót", khi Y'Nhót nghi ngờ tình yêu của H'Điều, nàng bỏ nhà đi tìm chàng trong rừng, lúc bơi qua con suối bị cá "kia" ⁽¹⁾ đâm chết và biến thành cây chanh bên suối, Y'Nhót đã vô cùng ân hận, chàng lâm bệnh chết theo và biến thành một cây chanh mọc bên cây chanh H'Điều cơ mà ?

- Đúng vậy, từ đời này sang đời khác, người Tây Nguyên truyền nhau như vậy. Nhưng đó chỉ là chuyện mà thôi. Người xưa muốn mọi sự đều tốt đẹp, người làm điều thiện sẽ được đền đáp, kẻ ác sẽ bị trừng phạt nên đã biến Y'Nhót thành một chàng trai biết hối hận, biết thương xót và biến thành cây chanh : Người xưa muốn an ủi những kẻ bạc phận mà !

- Thật vậy sao ? Thế Y'Nhót đã đi đâu ?

-Ồ, chàng chẳng đi đâu cả. Y'Nhót trước sau vẫn chỉ là Y'Nhót, là một người đàn ông trong số đông những người đàn ông khác. Chàng chưa biết quên mình. Vậy thì làm sao có thể biến thành một cây chanh bên cây chanh H'Điều ?

- Nhưng chàng làm sao ?

Người đẹp so vai đưa tay khép vạt áo choàng :

- Chẳng sao cả. Chàng vẫn ở lại buôn làng. Nối

(1) Một loại cá nước ngọt có ngạnh rất sắc.

đau nào rồi cũng qua, chỉ có người chết là không sống lại được. Y Nhót lấy vợ có con đàn cháu đống, rồi có chắt, chứt, chít.. rải khắp mặt đất này.

- Không thể thế được- Trời vùng đứng dậy, hét lên đầy quyền thế, quên cả vai mình đang đóng- Ta là Trời, quyền lực vô biên, ta sẽ không để cho mặt đất này nhũn nhũn những kẻ mang dòng máu Y Nhót. Ta sẽ lệnh cho Thiên Lôi xuống âm phủ lôi Y Nhót ra trị tội để báo thù cho nàng, và cho nàng tái sinh !

Người con gái vẫn giữ được dáng dấp bình thân. Nàng quỳ xuống giữ lấy đôi bàn tay của Trời :

- Xin đừng, đừng ! Hỡi Trời vĩ đại và đầy quyền uy ! Y Nhót từ đa nghi hẹp hòi mà trở thành độc ác. Chàng làm điều ác một cách hồn nhiên và tưởng đó là cách duy nhất để thể hiện tình yêu. Chẳng lẽ ngài không thấy rằng người đời vẫn chứng tỏ lòng yêu hoa nồng nhiệt của mình bằng cách đón ngắt những nụ hoa vừa hé nở và cắm vào lọ, để rồi cây úa máu và hoa chết yếu hay sao ? Vì lẽ đó xin chàng tha cho Y Nhót, chàng đã mồ yên mã đẹp từ ngàn đời.

Trời hơi dịu lại :

- Nàng nói cũng có lý. Nhưng tại sao nàng từ chối sự tái sinh ?

- Tái sinh ư ? Em chẳng muốn, bởi vì nếu trở lại H'Điều bằng xương bằng thịt, em vẫn là cô gái ngây

thơ của núi rừng ngày xưa. Em sẽ gặp chàng Y Nhót đời thứ một ngàn. Em sẽ lại bị chàng nghi ngờ, dằn vặt và phụ bạc, em lại bỏ nhà đi tìm chàng rồi bị ngạnh của con cá "kia" đâm vào ngực, cuối cùng lại vẫn biến thành cây chanh bên bờ suối cạn mà thôi !

Trời rất đổi ngạc nhiên :

- Ô, không thể như thế được, bởi vì nàng đã một lần đại đột, nếu được làm lại, nàng phải biết giữ mình chứ ?

Người đẹp vịn tay vào thân cây, cười ngất :

- Trời ơi, ngài nói câu đó, chúng tôi ngài chưa từng biết yêu ! Khi yêu, con người ta như vừa mới được sinh ra và người già cũng lập tức trở thành vụng dại như trẻ nhỏ. Mọi việc trên đời đều có thể rút được kinh nghiệm, riêng chỉ trong tình yêu là không. Vậy nên, H'Điều được tái sinh rồi sẽ bị hoài huỷ cuộc đời vì những Y Nhót mà thôi !

Đến đây, Trời áp ứng rồi đỏ mặt thú nhận :

- Ừ có thể. Ta chưa từng biết yêu, ta không thể nói mạnh về điều đó. Tấm lòng của nàng đôn hậu xiết bao ! Nhưng ta muốn hỏi nàng một điều nữa. Tại sao nàng lại biến thành cây chanh ? Hoa chanh nhỏ bé, cánh trắng nhưng chưa đủ trắng để làm cây rạng rỡ. Lá chanh xanh nhưng chẳng chút mượt mà !

Lại còn vị chua của trái chanh nữa chứ ! Sao nàng không biến thành một loài cây rục rỡ hoa và đơm toàn trái ngọt để người đời ngợi ca ?

Người đẹp dịu dàng ngắt một chùm hoa chanh thơm ngát, nâng trong lòng bàn tay trắng muốt và trao cho Trời với vẻ duyên dáng tuyệt trần :

- Chàng hỏi em tại sao biến thành cây chanh ư ? Bởi vì trong đời, em chưa từng được hưởng hạnh phúc. Trái còn xanh có bao giờ ngọt ? Hạnh phúc chưa kịp dừng cánh trên đầu em đã vụt bay qua ! Vì sao ư ? Bởi vì em là H'Điêu chứ không phải là một người nào khác. Vị chua của trái chanh H'Điêu làm cho những kẻ tầm thường nhân nhó, những kẻ chỉ muốn nhận về mình tất cả những ngọt bùi của thế gian này. Và bởi vì nếu tất cả mọi trái đều ngọt, hỏi cuộc đời này có còn hấp dẫn chàng nữa chăng ? Vì sao nữa ư ? Giữa mùa suốt khô cạn, rừng chói chang một màu lá đỏ, nếu không có cây chanh H'Điêu liệu giờ này chàng có còn không ? Trước chàng, em đã cứu bao kẻ khác. Bao cô gái bị lỡ làng, phụ bạc đã lần đến bên chân em, hái chanh ăn cho đỡ khát, rồi úp mặt xuống chân em mà khóc. Em đã bao lần oằn mình đau đớn khi cảm thấy cái thai vô tội đang thúc trong bụng các cô đợi ngày ra đi, trong khi mẹ chúng chỉ muốn kết liễu cuộc đời mình. Trái cây em đã làm

nổi đau trong trái tim họ dịu lại. Và sau rốt ai đã ăn trái chanh H'Điêu, người đó sẽ biết quên mình, và vậy là người đó biết yêu !

Trời vội vàng ngăn lại :

- Ồ không nên, không nên yêu theo kiểu H'Điêu. Nàng đã bị bất hạnh, sao còn tạo ra những H'Điêu khác làm gì ? Chốn phạm trần này chưa đủ máu và nước mắt sao ?

Mắt người đẹp long lanh. Nàng sôi nổi nói :

- Cứ cho là như vậy ! Nhưng thử hỏi thế gian này không còn ai biết quên mình, không còn ai si mê, không còn tìm đâu ra một kẻ biết yêu, đàn ông và đàn bà chỉ đến với nhau vì xác thịt, ở trong ngực mọi người chỉ là những trái tim băng giá, chẳng còn những H'Điêu không quản cái chết đi tìm người yêu, thì liệu có đáng còn thế giới này chăng ? Thế giới nhĩ nhúc con cháu Y Nhót ! Thật đáng sợ !

Trời định làm một cử chỉ phản đối, nhưng người con gái đã phất nhẹ áo choàng xanh thơm ngát. Nàng mỉm cười rồi biến nhanh vào thân cây. Mùa xuân chan chứa biến mất, con suối lại cạn khô và rừng lại gắt gòng nặng.

Trời sực tỉnh, vội vàng ôm lấy thân cây, cuống quýt :

- Xin nàng ! Ta xin nàng, nàng H'Điều xinh đẹp, cao thượng và đau khổ ! Xin nàng đừng biến đi như thế, hãy ở lại cùng ta. Ta sẽ bỏ ngôi cao uy cả ở trên kia để xuống đây cùng nàng. Ta sẽ che chở cho nàng khỏi con cháu Y Nhót và sẽ làm cho nàng hạnh phúc.

Lời vừa dứt, cây lại rung mình. Người con gái hiện ra mắt đầm lệ vì cảm động :

- Đó, chàng đã biết quên mình, vậy là chàng đã biết yêu ! Không thể nào khác được, chàng đã ăn trái chanh H'Điều mà. Nhưng thôi, em xin cảm ơn chàng ! Xin cho H'Điều cứ đứng đây làm một linh hồn mỏng manh trên dòng suối cạn, để đỡ dần cho cơn khát của muôn đời. Tình yêu đến với em giờ đây đã muộn màng, bởi vì những gì qua đi không bao giờ trở lại. Chàng cứ lên thiên cung đi, với trái tim của người phạm trần, điều đó sẽ tốt hơn nhiều.

Trời đưa tay lên ngực. Có tiếng ngọc vỡ vọng ra từ ngực trái của chàng. Và lần đầu tiên trong đời, Trời nhận thấy có một cơn đau nhói thoáng qua ở chỗ đó. Chàng kêu lên khẩn thiết :

- Không chẳng có gì là tốt cả ! Đối với mọi người nàng từ tâm thế ! Riêng với ta, nàng tàn nhẫn quá !

- Không có gì là tốt ư ? Xưa nay Trời lạnh lẽo, chỉ biết giận, chẳng biết yêu. Trái tim của Trời bằng ngọc lam, đẹp thật đấy nhưng lạnh như băng, cai

quản hạ giới mà chẳng cảm được nỗi đau của người phạm tục. Từ nay, với trái tim bằng máu thịt, chàng sẽ đau khi người phạm trần đau, biết đến mùi vị của đói khổ và sự sung mãn của hạ giới. Điều đó chẳng tốt lắm sao ? Thôi, em đã nói cạn lời. Ngàn lần xin cảm ơn và xin vĩnh biệt.

Người con gái xinh đẹp lại phất tà áo choàng thơm ngát kết đầy những cánh hoa diu dịu, rồi hoà vào cây chanh cô đơn bên dòng suối cạn, giữa trời Tây Nguyên chao chát rụng đầy lá đỏ.

1988

Vườn yêu

Tôi nhón chân trên đôi giày giấy thiếu nữ đi vào Vườn Yêu.

Tôi bận trên người một thứ áo quần bằng giấy không sột soạt, lóng lánh và nhẹ bồng. Né xa một chút vì sợ anh làm hỏng đôi giày và bộ quần áo tôi. Anh nhìn dáng đi liệng chiêng của tôi và cười hiểu biết. Tôi cũng vui thích cười vang. Thú vị quá, vì đã có một bộ áo quần và đôi giày để hỏng khiến người khác phải kiêng dè.

Đêm ấy trăng quánh lắm. Đến nỗi vương vãi vì trăng. Dưới những gốc cây to, trăng từng sợi chảy qua vòm lá, kết nhiều đôi trai gái trong vòng tay nhau. Đôi khi tôi nhìn thấy một bộ quần áo bằng giấy giống mình. Càng vững dạ. Mỗi gốc cây đã đơm đầy một đôi. Phần lớn họ đứng ngồi theo những hình khối kỳ

cục và im lặng. Tôi không thể hiểu nổi tại sao họ có thể im lặng được như thế mà không chán khi ngồi bên nhau. "Họ giận nhau đấy à anh ?". Anh lại lần nữa mỉm cười ra dáng hiểu biết. Trông anh thật từng trải.

Tôi nhón chân theo anh và chợt lắng được một tiếng thì thảo từ đâu vắng lại. Suýt soát một năm trước đây, mẹ tôi dặn : "Đến tuổi rồi đấy ! Đôi khi đi trong vườn, nghe tiếng gọi thì thảo chó có đáp lại. Đáp là trí khôn bị lừa đẩy lia khỏi xác, bay theo tiếng gọi ấy". Đó là tiếng của những người con trai tự tử vì thất tình. Họ chết đi nhưng cứ khát yêu và luôn bay theo lũ con gái mới lớn !".

Nghe lời mẹ, nhưng tôi không sợ. Tôi thích được thấy một người đã dám chết vì tình, bỗng một hôm nào đó đáp xuống vườn và thì thảo "Anh yêu em". Đó là những lời tuyệt hay. Có gì đáng sợ nhỉ ?

Bà còn dặn : "Lành nhất là làm theo cách này : đánh hai hàm răng kêu lạch cạch vào nhau mười ba lần, súc miệng rồi nhổ toẹt nước bọt về hướng Đông. Ma tà quỷ quái lúc ấy mới chịu không xâm được". Tôi lăn ra cười một hồi lâu. Mồ được mắt ra thì bà đã bực bô bô đi từ lúc nào, chỉ còn tiếng lầu bầu vọng lại "Con gái gì mà cười tít mắt thế ? Giống dì họ mày quá ! Con mắt có đuôi thế rồi khổ thôi...."

Đó là hành trang bà sắm sửa cho, khi tôi bước vào tuổi thiếu nữ.

Vườn nhà tôi đẹp và rộng lắm, dù không rộng bằng Vườn Yêu. Những ngọn núi giả được ôm ấp bằng những dòng suối giả đã chúng kiến bốn đời trong gia hệ tôi thay nhau cựa quậy, đứng dậy và tàn lụi. Trong gian nhà thờ chính luôn mở tối, những bài vị và cờ tán vống lọng sáng uy nghi dọa dẫm. Một hàng các cụ kỵ tôi ngồi trên đó, lăm liết trong những bức chân dung. Tôi chưa bao giờ có đủ can đảm để vào trong đó một mình. Sợ những bức chân dung đó cựa quậy. Và câu đầu tiên các bậc tiền bối ấy nói với tôi, ắt hẳn là một lời quả trách. Tôi dám liều mạng mặc áo đỏ trong khi người ta chỉ mặc áo đen. Tôi đi giày gót cao trong khi người ta đi giày gót thấp. Thế mà sau nhiều đời trời sụt, bây giờ dòng họ tôi đã nổi tiếng vì biết đi đúng vuông vắn và cấm ngặt hậu sinh về sự mạo hiểm.

Mẹ tôi sợ vườn nhà. Còn tôi cố tình đi dạo một mình trong vườn và băn khoăn : có một linh hồn thì thảo nói "anh yêu em", nếu tôi đáp lại "em yêu anh" thì linh hồn đó có trở lại làm người không nhỉ ? Không nghe tiếng thì thảo, nhưng tôi thường lăm nhăm "em yêu anh". Biết đâu vô tình nghe được lời thoảng như gió ấy của tôi, một người trai nào đó cũng

sẽ được tái sinh.

Thế hệ mẹ và bà tôi quá khiêm cung. Ngay cả việc thêu dệt những câu chuyện huyền hoặc cũng không dám thêu dệt đến cùng. Họ đã kịp học được cách tiết kiệm cả mơ ước để ngày ngày chu đáo quét dọn những gian thờ. Sẽ chẳng bao giờ dám đáp lại những lời yêu vãn vơ. Thế thì làm sao những ma yêu có thể trở lại làm người được ? Trong khi những ma yêu cần lời đáp từ ngực chứ không phải cuống họng. Có lẽ chính vì thế mà ngày xưa nhiều ma yêu hơn bây giờ chăng ?

Lại nói, tôi nhón chân trên đôi giầy giấy thiếu nữ đi vào vườn yêu. Mải lắng nghe tiếng thì thảo, còn anh mải đi tìm một gốc cây còn trống. Tôi đang thích yêu. Yêu đương là một việc hay. Mặt khác, tôi còn dụng tâm thủ xem khi người ta hôn nhau, hai chóp mũi có cộc vào nhau đau điếng hay không.

Mỗi chân trong Vườn Yêu, chúng tôi mới tìm được một gốc cây. Và anh nói : "Ngồi xuống nào bé !". Tôi ngồi xa xa, bắt đầu run vì hồi hộp. Trong khi đang ngượng nghịu vượt lại bộ áo quần bằng giấy, anh chợt kéo tôi vào lòng, đặt ngồi lên đùi và bắt đầu. Tôi run rẩy trong cái hôn đầu và gần như ngạt thở. Nhắm mắt một lúc lâu mới dám mở mắt nhìn qua vai anh. Trên cao kia là trăng cười cợt và bầu trời tím dịu lợt

phốt sao. Một đám mây trắng viền màu đồng đỏ đang cuộn tròn lại rồi thoát tãi ra thành hình cánh buồm rách trôi vút ngang trời. "Sao lại buồm rách nhỉ ? Buồm rách có tới bến được không ?".

Dang mơ màng theo đám mây màu đồng đỏ, tôi bỗng giật thót người nhìn xuống. Bàn tay thành thạo của anh đã đặt lên ngực tôi từ lúc nào. Bộ ngực mà khi mới nhú, tôi đã vội che giấu kỹ lưỡng bằng những chiếc áo nịt dày đến mức khó thở và cố khom vai để khỏi lộ. Thế mà bây giờ... ! Tôi chưa kịp tưởng tượng ra những hình ảnh như thế trong các cuộc yêu đương !

Tôi ngồi bật dậy. Giận dữ đẩy anh ra và nói "Không ngờ anh lại khinh rẻ tôi ! Mẹ ơi !". Anh ngạc nhiên "Ồ, sao em lại thế ? Chẳng lẽ em không hiểu gì hết về tình yêu". "Tôi hiểu. Nhưng không giống anh. Anh đã hạ nhục..." Tôi khóc nức nở. Anh nói "Yêu là như thế đấy, cô bé ạ. Em thử nhìn chung quanh mà xem. Người ta im lặng, bởi vì người ta đang bận bịu cả đấy !".

Qua làn nước mắt, tôi nhìn ra xung quanh. Những đôi ngồi theo các hình thù kỳ dị dần mờ tỏ. Và tôi buồn rầu khi thấy anh nói đúng.

Vườn Yêu là thế chẳng ?

Tôi không dám bỏ về. Ngồi thu mình như con

nhím sẵn sàng xù lông. Dâu rồi những tiếng xì xào và ước vọng tái sinh cho một linh hồn đã chết vì tình của tôi ? Mười phút trước đây nó vẫn còn. Hay vừa nãy nó đã bay theo cánh bướm rách ?

Chuyện trò bỗng nhạt như nước ốc. "Anh yêu lần này đã là lần thứ ba rồi. Yêu là như thế đấy. Anh không muốn bị thất tình. Ý định là nghiêm túc : anh muốn cưới em làm vợ".

Tôi chưa yêu bao giờ nên không đủ lý lẽ để cãi với anh. Tôi cảm thấy như vừa bị mất cấp. Trong lòng trống rỗng.

Nhưng mắt tôi chợt sáng lên vì có một cô gái mặc bộ quần áo bằng giấy giống tôi đang vội vã bước ngược chiều. "Cô ta hẹn với người yêu. Cầu cho cô ta gặp may mắn !". Lúc đó trăng đã rạng lên soi tỏ mặt. Và tôi thấy cô ta có một nước da trắng trong mịn như sương.

Tôi quay mình nhìn theo cô. Cô bước xuống lòng mương cạn mọc lùn phèn một lớp cỏ, cách chỗ tôi đứng khoảng mười bước. Ở đó đã có lối nhỏ đến bốn năm người đàn ông đang hết đứng lại ngồi ra vẻ sốt ruột trên tấm vải mưa trải rộng. Tôi trông thấy họ vờ lấy cô và nói "Muộn quá ! Cô em ! Để các anh chờ mãi cả mất !".

Tôi hốt hoảng níu lấy anh, quên cả giận "Kia anh

Cứu cô ấy với ! Cô ấy bị lừa đấy ! Cứu mau". Nhưng anh chỉ cười hiểu biết và đứng yên. Tôi cũng kịp buông tay ra, và không la lối nữa khi thấy cô gái đang thông thả cởi quần áo. Bộ quần áo bằng giấy lấp lánh. Bộ quần áo ấy vừa rời khỏi người cô liền chảy nhũn và dúm lại thành một đồng utor sũng.

"Bắt đầu đi ! Từng đứa một ! Đứa nào chưa đến lượt, ra kia !" Trong ánh trắng đặc quánh, thân hình trắng dịu như sương của cô gái từ từ thấp xuống tấm vải mưa.

Tôi khóc và bỏ chạy. Chạy khỏi Vườn Yêu và học tốc trở về nướng nấu trong vườn nhà. Tôi lặng lẽ quèo tay mở cổng. Đó là lần đi khuya đầu tiên trong đời tôi.

Tôi ngồi tựa lưng vào gốc cây dưới cổ thụ trong vườn. Đây là gốc cây đại duy nhất không bị đốn. Bởi vì tán lá của nó có quá nhiều vận vẹo, trông hệt như một thân hình gầy guộc đang quần quai chống lại những cơn đau. Nhưng bên trái, có một cành mọc với lên rồi xòe ra. Trên đám lá đó bỗng phủ rục rờ một vàng dây tơ hồng vàng tha thuột. Tôi không cho người làm vườn đốn cây ấy. Vì tôi nghĩ rằng trong đau đớn, cánh tay kia vẫn vươn cao để với lấy vàng mây vàng rục kia. Tôi đã đặt cho cây dưới cái tên rất văn chương : "Khát vọng sống".

Tôi ngồi dưới gốc cây, duỗi thẳng chân trước khi cẩn thận gỡ đôi giày giấy để ra một bên.

"Chỉ tại mình không biết cách tiết kiệm mơ ước nên mới ra nông nổi này"- tôi nghĩ và duyệt lại trong óc cách tiết kiệm mơ ước của gia tộc tôi. Để chắc ăn không ai thích sinh ra những đứa con ưa mạo hiểm. Tôi là một đứa lạc loài. Tuy nhiên, nghe thăm đồn vùng rằng, dù các cụ đã cố hết sức vuông vắn, song đời nào cũng để lọt một vài đứa đầu nhon.

Có tiếng bước chân. Tôi ngược lên. Một người đàn bà da trắng, răng đen nhánh và mắt sáng đang tiến đến. Cặp đùi thon nở nang được quấn chặt trong một lần váy thâm uớt. Dưới ánh trăng, tôi nhìn rõ màu thâm của váy như có pha sắc đỏ. Trông chị ta thật quyến rũ, mặc dù đang hết sức nhợt nhạt :

- Con không nhận ra ta sao ? Ta là dì Bàn của con đây mà ! À phải, con không nhận ra ta, bởi vì ta chết trẻ. Ta chết vì băng huyết. Không có chân dung ta trong nhà thờ kia.

Tôi "á" lên một tiếng. Tôi đã được vùng nghe chuyện dì. Đó là người đàn bà đẹp nhất vùng tôi cách đây năm mươi ba năm. Người đàn bà ấy không biết chờ đợi được giá, đã chạy theo một chàng buôn tơ có cái cân tiểu ly đeo tròn ten đầu tay nải. Và chàng ta đã có vợ. Dì chết vì băng huyết, trong một túp lều

lá bố thí ngoài đồng. Mất đi có đuôi :

- Con ạ. Ta đành phận. Nhưng ta muốn làm được một chút gì đó cho các con - Dì mỉm cười, và tay giờ ra một ống tiêm to, cỡ kim tiêm lợn. Ống tiêm đựng đầy một thứ nước màu xanh cỏ úa.

- Ta muốn cho các con không biết đến nỗi đau khổ. Và nhất là, không bao giờ phải khổ vì tình. Muốn khỏi khổ hãy tiêm vào người một liều máu lạnh này. Và sẽ không một kẻ nào đó làm cho các con khổ được.

Tôi nhìn vào ống tiêm, ngần ngại do đắn màu xanh lạnh lẽo đang phát sáng lên trong ống. Nhìn ra xung quanh, thấy bốn chị gái tôi đang đi xa bỗng dung cũng từ lúc nào, về đây đông đủ cả.

Với một chút khôn lỏi, tôi giục chị cả :

- Chị tiêm đi. Tiêm trước đi !

Chị cả tôi buồn bã lắc đầu :

- Chị không còn tuổi để tiêm, em ạ. Chị đã kịp ném trái đủ điều và đã kịp gặp một hậu duệ của Sở Khanh.

Tôi ngược nhìn chị Hai.

Chị Hai tôi cười. Mặt chị không có một vết nhăn nào, mặc dù năm nay chị đã ngoài bốn mươi tuổi. Chân tay chị vẫn quá mảnh mai và ngực lép như ngực

một đứa trẻ.

- Chị tiêm rồi ! Em ạ. Hơi quá liều. Chị đã đợi chờ một người lính. Chờ mãi rồi người đó trở về. Nhưng anh ấy lấy một người khác. Người đó xin việc cho anh ấy và mua nhà cho ở. Chị đã tiêm một liều khá mạnh ngay sau đó. Hiệu nghiệm lắm em. Bây giờ chị không ước được làm vợ và làm mẹ nữa.

Tôi ngược nhìn chị Ba. Chị Ba tôi hỏi dì Bàn :

- Đằng nào con cũng đã có chồng. Chưa biết từ giờ về sau sẽ ra sao. Nhưng con đã sinh một cháu gái. Dì cho con để dành chỗ thuốc đó phòng về sau cho con gái con, được không.

Chỉ có chị Tư tôi vén tay chia sẵn. Nhưng dì gạt đi :

- Cháu Tư không cần tiêm. Sự đau khổ không bén gót được. Vì khi có mang nó, mẹ của chúng mày đã tiêm một liều. Thuốc đến giờ vẫn còn tác dụng.

Và dì nhìn tôi, mời mọc :

- Nào con Năm đâu ! Cháu cưng của dì ! Ngoan nào ! Chia tay ra đây, sẽ chấm dứt mọi phiền não. Dì Cơ trước đây không nghe ta nên mới lặp lại cái chết của ta như vậy...

Tôi ngoan ngoãn chia tay. Tôi cần mời chịu đựng chút đau nhói khi xuyên kim vào da thịt. Rồi tiếp

theo là cảm giác lạnh buốt. Tôi nhắm mắt chờ đợi.

Nhưng dì tôi bỗng kêu ầm lên :

- Cái gì thế ? Thuốc tràn ra khỏi ống. Máu con bé không chịu hoà huyết này ! Vô phương cứu chữa !

Dì tôi khóc, rút kim ra rồi yếu điệu quay đi : "Ta sẽ tìm chế thuốc cho con uống. Tuy nhiên, thuốc uống thì tác dụng không chắc chắn lắm. Con vẫn còn một chỗ để nhờ cậy. Đó là ta. Nhớ gọi ta khi cần !".

Dì đi khuất. Các chị tôi cũng đi tự lúc nào, bỏ lại mình tôi ngồi tro dưới gốc cây đuối dại.

Tôi đứng dậy, buồn nản đi tìm một chiếc hộp. Hộp sơn son thiếp vàng rõ đẹp để đựng đôi giày thiếu nữ. Tôi giấu vào một chỗ trong hốc cây đuối.

Còn bộ quần áo thiếu nữ cũng bằng giấy của tôi. Nó đã cháy nhũn và dúm lại thành một nắm dưới cái nhìn của một chàng trai khác trong lần yêu thứ hai. Tôi đã kết bè bằng tơ hồng và thả nó trôi trên sông.

Tay đẩy bè, tôi hát :

... *O bè !... ơ bè...*

Sao không dạy ta cách dùng mong đợi mùa thu...

Tháng 8- 93

Biển cứu rồi

Anh rùng rẩy toàn thân, thấy đôi chân mình đang veo dần, von veo dần, hoá cái đuôi nhọn hoắt của một con ốc mượn hồn và "oà... oà..." anh sẽ lẩn, lẩn trong muôn ngàn con ốc, giữa tiếng sóng quét. Thứ ốc mượn hồn đầy chật đảo đèn. Mỗi sáng, trong bước chân đưa tang lượt trượt của gió, biển lại quật lên thêm đảo những ruột ốc nát bét - những ruột ốc câm lặng chẳng ai biết chúng từng sống cũng như từng chết.

Cách đây không lâu, anh chỉ mới hạ mình xuống địa vị của một con hạc biển, vì nhận ra rằng đôi đầu gối mốc xỉ của anh cũng giống đôi đầu gối xù xì mốc mác của chúng, và còn cảm được tầm vóc to lớn của mình trước đám đông đủ loài chim biển tẹp nhẹp kéo tới chỉ choé, lăm lờ tranh nhau chỗ đậu, vào mỗi chiều chạng vạng hay lúc trở trời. Đảo mang một

màu trắng xin xo- màu phân chim biển vào ban ngày. Còn ban đêm, dưới ánh hải đăng lù lù không đổi, loài cua âm thầm bò lên. Ánh mắt tù đọng và lối đi ngang không một tiếng động của loài cua khiến trái tim anh càng tê dại trong tiếng rì rầm não ruột của sóng. Ở đâu anh cũng bị vây trong ánh mắt dò hỏi tù đọng của loài cua.

Một đôi lần như thế, khi vết thương cũ cắn nhức nhối, anh đã từng nổi cơn điên, ngồi thu lu đầu gối quá tai, tay cầm gậy, rình đập nát bét dăm chục con cua vừa mới lóp ngóp ló lên khỏi mặt nước trong một đêm cua động rồ, khiến cho đảo đèn tanh sặc mùi cua chết đến ba tháng ròng.

Anh từng lặng ngắt vì hoảng sợ, khi bất chợt mình trường như nhộng qua một giấc mơ đêm, và cứ thế lùng lùng đi. Anh đã đánh mất thói quen mặc quần áo do thiếu vắng đồng loại lâu ngày. Thiếu một đồng loại để nhìn vào anh, khả dĩ giữ cho anh cảm giác xấu hổ, ranh giới cuối cùng nhằm phân biệt anh với một con cua hay một con bò.

Những khi ấy, anh xoa tay ôm mặt. Dòng nước rì qua hàng mi trắng xoá hơi muối biển, qua đám râu ria lồm xồm không cạo, và khi xuống đến môi, chúng đã mang màu đục nhờ nhờ của nước đá vôi.

"Ba năm thôi. Ba năm rồi sẽ có người thay"-

Người ta nói, tránh nhìn vào mắt anh khi lần đầu đặt chân lên đảo đèn.

Hồi ấy anh nhếch cười khinh thị. Từ già đời lính anh trở về với một con mắt giả và thân hình tiêu tụy. Một con búp bê tóc vàng mắt xanh tròn ten đung đưa trên nắp ba lô. Con anh đã qua tuổi chơi búp bê từ lâu. Song búp bê là vật phẩm lộng lẫy nhất mà con người có thể tạo ra, dưới con mắt của những anh lính nhà quê chất phác ở rừng lần đầu tiên đặt chân vào thành phố.

Xuống tàu, anh khấp khởi chạy gần về ngôi nhà lá ba gian náu mình dưới lùm dây leo bên vệ đường I, con đường động mạch của chiến tranh - ai cũng từng nói thế. Anh chạy gần vì muốn tượng thấy hai mẹ con - một cao, một thấp như nàng Tô Thị sẽ giang tay ra : "Minh đấy ư ?" ... Và có thể vợ anh sẽ rơi nước mắt vì sung sướng.

Nhưng chẳng ai ra đón anh cả. Trong căn nhà lá tối mờ có đến ba đứa trẻ lít nhít trùng gà trùng vịt với ba khuôn mặt hoàn toàn khác nhau. Vợ anh hốc hác, nửa thân trên gần đổ về phía anh, những chân cú như bị chôn chặt trong xó nhà, ngó anh trần trụi rồi sụm xuống đất, oà lên tức tưởi.

Không ! Đó quyết không phải là những giọt nước mắt sung sướng dành cho ngày gặp mặt !

"Búp bê" một đứa thét lên. Và ba đứa trẻ chạy tới, vồ vào chế phẩm lỏng lầy trên nắp ba lô. Nhưng trước cái quắc mắt dữ dằn của anh, chúng chùn lại, len lét nép vào một xó.

Không phải con anh. Con anh ít nhất là lớn gấp ba thể này. Chúng không mang gương mặt anh.

"Con tao đâu ? Đồ đĩ" anh rít lên thô bạo. Vừa lúc đó có tiếng lịch kịch ngoài sân. Anh ngoắt lại : một con bé trạc mười lăm tuổi, dáng đi ổng ẹo bước vào : "Có lương khô không chú ?", nhoen cười. Nụ cười chưa hết hơi sữa nhưng đã mang hơi hướng đối chác.

Ra thế ! Ngôi nhà bên đường chiến tranh ! Động mạch của chiến tranh ! Sau này, anh chua chát chiết lý. Số phận không dành cho anh người đàn bà bạc tóc chờ chồng. Những đứa trẻ khác bố. Những cuộc giao hoan vội vã thoảng mùi chết chóc trước khi đi vào hòng tử thần. Thù lao, sang nhất có lẽ là những phong lương khô và vài bộ quần áo Tô Châu.

Lúc đó, hai bàn tay anh bồng thêm máu. Anh muốn bóp chết tất cả- những đứa trẻ lạc loài đói khát, cả người vợ phụ bạc chỉ còn hai con mắt, cả nụ cười hơi sữa đối chác'kia.

Nhưng một nỗi gớm ghét từ đâu đến làm chân tay anh bại hoại. Anh rũ xuống nền nhà, nôn oẹ ra

những bùm nước trong vát, giũ tuột ba lô rồi thất thểu bỏ đi, để lại sau lưng tiếng khóc của người vợ, đứa con duy nhất của anh không biết rằng nó vừa có bố, trong thoáng chốc đã lại không có bố cùng tiếng reo à à giằng nhau con búp bê của lũ trẻ.

Anh tìm đến một chân gác đèn trong sự gớm ghét đàn bà và nhân thể gớm ghét luôn cả đồng loại. Anh nhìn thấy những bàn chân đồng đội đi dép lốp. Một rừng chân qua ngực anh, bị tiện gọn trước họng súng và để lại trên mặt đất những đứa trẻ vô thừa nhận đang giằng nhau một mảnh áo búp bê. Anh dự định sẽ ở suốt đời trên đảo đèn- một đảo hiểm trở nhất, cổ lỗ nhất, nơi những phương tiện hiện đại khó bề vươn tới được, để tránh xa đồng loại nhẹ dạ, phản trắc và đầy tội lỗi đã tước đi của anh chút ham hố muốn sống trên đời.

Hả lòng nhất là những ngày đầu. Không phải nhìn mặt một ai. Được biến thành một kẻ vô cảm, mọi giác quan như đông lạnh trong tiếng gào thét của sóng và gió. Và anh yêu sự hù dọa cao cả của biển. Những bận tâm trên đất liền của loài người chỉ là mối lo toan nhỏ nhặt của đàn kiến so với một trận Đại Hồng Thủy. Anh không nghi ngờ rằng, mình có thể ở đây, thậm chí cả trăm năm.

"Giọng ông khang khác thế nào ấy !" người lái

tàu tiếp tế vừa lùi lại vừa nói, thoáng một chút kinh hãi trong mắt. "Làm sao ?"- anh gắt "À... ờ... Nghe như tiếng gió hú". Và anh lặng nhìn xuống chân. Hai bàn chân trần. Anh đã mất thói quen đi dép. "Lần sau ra mày mang cho tao một cái gương to vào nhá..." Anh nói thêm một lần nữa, lần này, anh nghe rõ giọng nói lạ hoắc của chính mình.

Chiếc gương được mang ra. Anh thường soi gương không phải để làm dáng, mà cốt để gây ảo giác rằng trên đảo luôn có hai người. Anh nhìn vào gương, nói chuyện một mình để luyện giọng : "Thằng cha kia ! Sao mày vầu thế ? ". "À trước răng tớ đẹp lắm nhá. Di linh lâu ngày, răng cũng phải theo chín sáu ba không ấy mà". "Ồ được ! Chú mày cũng hóm ra phết. Có nhai cá nướng không ? "Anh xé một miếng cá dưa lên mồm, thất kinh vì thấy thằng cha trong gương đang nhai nhồm nhoàm như một con thú. Khi đó anh lại rù người xuống trong một cơn mệt không tên.

Anh đã phải viện đến đủ trò quái gở, chỉ sau nửa năm sống một mình trên đảo. Mùa hoan lạc của loài chim khiến anh da diết nhớ vị đàn bà. Và góc ký ức sâu thẳm nhất lâu nay quên lãng bỗng chuỗi lên như một con cá mập. Hồi trong rừng, anh đã chụp huyệt một nàng. Nếu dùng chân lâu có lẽ rồi anh đã kịp để lại trong lòng cô ta một đứa trẻ vô thừa nhận.

Anh và cô ta chưa kịp biết tên nhau. "Giữ làm gì em. Ngày mai chắc chết... ". Triết lý của lính chiến biến một gã trai mười bảy tuổi trong trắng nhất đời hôm nay thành một gã đàn ông sớm sờ vào ngày mai, và ngày kia mười phần chắc tám anh ta thành tù sĩ. Trước khi chết, có thể anh ta đã kịp đón nhận hoặc một cái tát, hoặc một vòng tay ôm xiết vội vã. Anh nhớ một đôi trai gái vô danh ôm nhau chết trong loa thể. Miệng cô gái còn cắn chặt một nửa quả vải rừng. Cái hốc sâu hoắm của một viên đạn xuyên qua lưng hai người. Cán bộ đại đội phi nhở hình ảnh ấy bằng những bài chỉnh huấn ứng khẩu. Nhưng anh biết chắc, có rất nhiều người lính thầm ao ước được chết trong tình trạng êm ái đó, miễn là không ai nhìn thấy.

Đến năm thứ hai, trong anh bỗng xuất hiện ý nghĩ phải trói chặt cái tay lái tàu tiếp tế vào cột đèn để giữ hẩn ở lại. Giữ hẩn lại, dù chỉ để được nghe hẩn chửi.

Anh sẽ vui sướng lắm được nghe hẩn chửi. Nhưng anh đã kìm tay được vì sợ chết đói.

Đến hạn ba năm, anh hối thúc đất liền tìm người thay. Nhưng trước đây, anh đã chót khinh thị cái thời hạn ba năm, bây giờ tìm người thay đâu dễ.

Lâu ngày, những trò quái gở qua đi. Anh lầm lì trở về trạng thái vô hồn, hai tay buông xuôi. Để đổ

dành anh, thỉnh thoảng người ta gửi cho anh những chai bia màu xanh. Anh ngửa cổ dốc hết cả chai vào bụng, rồi vút tọt ra ngoài xa. Những chai bia chưa chìm ngay, nhún nhảy bập bênh chốc lát, nhaoi ra biển. Điều đó chợt đánh thức vài trang sách anh đọc từ thời còn nhỏ : những thủy thủ bị đắm tàu, bị số phận bỏ rơi đã tìm đến sự cứu giúp qua những chiếc chai.

Thế là anh bước vào một trò chơi mới. Anh viết vào những tờ lịch xé hàng ngày, cho vào túi ni lông rồi buộc chặt nhét vào vỏ chai bia, thả ra biển nhằm hướng Tây. "Người đàn bà nào nhặt được mảnh giấy này xin hãy cứu giúp . Tôi đang sắp chết vì cô đơn. Nhưng ở đây tôi không thiếu cái ăn và tôi thề sẽ yêu quý, dù đó là người xấu xí nhất... Cách tìm tôi..."

Thiên hạ ít ai điên rồ. Biết thế mà anh vẫn mong, mặc dù tự nhủ: đó chỉ là trò chơi thôi. Chỉ là trò chơi thôi mà !". Người anh vẫn run lên mỗi khi con tàu tiếp tế đến. Anh không dám mong một người đẹp. Có thể chị ta thiếu một tay hoặc một chân. Thế cũng tốt lắm rồi.

Một chiều nắng rải trên biển mang màu trắng gò. Con tàu tiếp tế hiện rõ dần và anh thấy trên boong có đường cong của một cái eo lưng của người đàn bà cùng sự chớp sáng của một chiếc nón trắng. Không

dám tin ở mắt mình, anh thờ hất ra quay đi hướng khác, nhổ nước bọt giận dữ để xua đi ảo ảnh. Nhưng tàu đã ghé tới cùng riềng reo của người lái tàu. Trên boong là một người đàn bà thực. Người đó đang run rẩy cúi mặt, bò trên tấm gỗ mỏng manh nối thân tàu với đảo đèn.

"Kìa ! Dắt chị ấy lên chú. Sao lại cứ như bị ngộ gió thế kia ?". Anh sực tỉnh, vội vàng nhảy vút tới, khiến cho chiếc cầu chòng chành suýt nữa thì hất người đàn bà xuống biển. Chị nằm mọp xuống bám lấy chiếc cầu. Bằng cái lệ làng của một con sư tử, anh xóc nách chị, đặt lên đảo. Cú va chạm này làm anh rung mình như bị điện giật.

Và lúc ấy, người đàn bà ngẩng lên.

Lạy Đức Thánh Mẫu ! Người đã gửi đến cho con cái gì thế này ! Khuôn mặt của người đàn bà, có đủ hai mắt, mồm và mũi, nhưng là một khuôn mặt đặc trưng nhất của một con diêm. Điều này rõ đến nỗi, một kẻ dù khờ khạo đến đâu cũng sẽ nhận ra ngay lập tức.

Tả tui mái tóc và hàng mi, trông huếch cái nhìn. Đôi môi thâm xỉ quện một lớp son dày màu máu trâu. Đôi môi này, giá có đặt ở ngã bảy, một gã nhặt rác có lẽ cũng chẳng thêm hôn. Một gái diêm đã thiêu, bị liệng ra bãi thải, ốm nhách và vô phương sinh sống.

À thì ra là thế. Vì thế nên thị mới tìm đến với anh. Điều này nằm ngoài cả những dự tính rủi ro !

Trước cái nhìn nhu chôn sống của anh, thị cố sửa một nụ cười rúm ró. Hai vai cũng rúm ró co lại. Nhưng nụ cười tắt ngay. Thị thấy nhục, và quờ tay tìm cái nón, che người một cách dõ dẩn, làm như cái móc che đạn vậy. Lập cập, chiếc nón rơi xuống nền đá. Gió lật vài vòng rồi vục nó xuống nước. Chiếc nón cú thế, chập chồn như người chết đuối đang "giả gạo" hồi lâu trên mặt biển trước khi chìm biệt.

Anh sẵn tới, dú nắm dấm vào mặt người lái tàu : "mày mang cho tao cái của nợ gì thế này ?".

Người lái tàu sợ hãi lùi lại, lắp bắp : "Nào... nào tôi có biết. Chị ta đến tìm, và nói rằng... nhặt được cái chai"...

Anh khoát thông tay, ngồi phệt xuống mòm đá. Tàu rời đảo.

Bữa ăn chiều- bữa đầu tiên của hai người ăn cùng nhau, anh chỉ ngồi hút thuốc, hạ mi mắt ngắm cái vẻ ăn chộp choap, bốc bãi, khát thèm của thị và càng khẳng định cái việc mình xa lánh loài người là đúng. Anh tự nguyện rửa mình đã chơi một trò nguy hiểm. Anh tiếp thêm rất nhiều thức ăn cho thị và không thêm giấu vẻ ghê tởm. Có lẽ đã lâu lắm rồi, thị không được ăn lấy một bữa no. Lòng ghê tởm trong anh che

lấp cả tiếng gào của dục vọng. Anh còn nghĩ đến nỗi hãi hùng của bệnh lậu- thứ bệnh khiến cho nhiều kẻ đàn ông chùn chân quay gót trước cửa lâu xanh.

Nhưng đêm rồi xuống. Đêm tù bí che chở cho người đàn bà thoát khỏi vẻ bẩn tuổi bị phanh phui không thương tiếc trước ánh ngày. Anh tặc lưỡi vào lúc trăng lên trên mặt biển, đem đến cho thị, cho đảo và cho anh một ánh uớt át cứu rỗi. Như một con thú hoang, anh lì lợm chiếm đoạt thị không một lời nào, một cử chỉ nào khả dĩ chấp nhận rằng người đàn bà đang ân ái cùng anh không phải là một con bò. Trong đời hành nghề của thị, thị chưa bao giờ cảm thấy đau đớn như thế trước sự hạ nhục của trò chăn gối. Đường như thị đang bị cầm kim rút từng khúc ruột.

Mãi tận trưa hôm sau, anh mới tỉnh giấc với cảm giác nặng nề. Hoá ra đó là chân của "bạn tình" đang gác lên bụng. Anh vội ghê tòm hất ra. Chiếc chân không còn chỗ dựa rơi huyếch xuống đá khiến thị tỉnh giấc. Thị ngơ ngác trở dậy rồi khóc. Tiếng khóc gồ ghề như gai.

Đêm ấy anh không ngủ cùng thị. Những ngày sau tình trạng giữa anh và thị bập bồng. Những cơn góm ghét cứ dâng lên. Lúc nào đó, át được dục vọng, anh xa lánh thị. Khi dục vọng chiếm ưu thế, anh lại đến,

để cả ngày hôm sau lại trở về trạng thái buồn nôn, tự khinh mình. Phải hắt mụ ta đi thôi ! Anh tự nhủ, mặc dù trong lòng cũng hơi thấy tiêng tiếc. Nhưng một tiếng nói khác còn mạnh hơn bắt anh cả quyết : dù sao anh cũng là một người đàn ông. Và anh không thể xa lánh người đàn bà hư hỏng đã có với anh một mặt con, chỉ để đến với một con điểm đã bị thiên hạ hắt ra ngoài bãi thải.

"Hoặc bây giờ, hoặc không bao giờ nữa !" . Bảy ngày sau, có một con tàu đánh cá tình cờ đi qua. Anh rít rít vẩy họ vào, thuê chỗ người đàn bà vào đất liền. Cuộc mặc cả nhùng nhằng mãi : "Chỗ đàn bà rùi lắm !... " - người chủ tàu lắc đầu, mặt nhăn như chuột kẹp. Nhưng rồi cuối cùng cũng xong.

Người đàn bà theo dõi cuộc mặc cả với vẻ của một con cá bị đưa lên thớt. Khi đã ngã ngù, thì đến bên anh, khóc : "Xin anh đừng đuổi tôi ! Tôi không còn gì để sống. Tôi đã xin lại mảnh giấy này từ tay bà nhặt rác. Bà ta đọc và cười sằng sặc : "Giấy của quý biển đấy". Còn tôi thì nài xin bà ta cho tôi. Tôi bị bệnh hoại huyết. Cũng chẳng làm phiền anh lâu đâu...

Quả thật, lúc đó hình như lòng anh hơi se lại. Sâu thẳm trong tim có tiếng "Gật đi !". Thế mà ngoài mặt anh vẫn lạnh băng, và anh lắc. Nhiều khi người

ta vẫn thế, không vượt qua được chút sĩ diện hảo cuối cùng.

Và thế là người đàn bà biết rằng hết, có nài xin cũng vô ích. Khuôn mặt chị ta chuyển sang tái xám, môi mím chặt lùi thúi bước lên tàu. Chiếc cầu tàu chậm chậm rút. Lúc đó, anh chợt thấy trong mình chút hăng hực, toan gọi.

Thế mà rốt cuộc vẫn không gọi.

Tàu lừ lừ rời đảo. Người đàn bà đứng trên đuôi tàu, nhìn anh bằng đôi mắt căm hờn : "Tao nguyện rửa mày ! Tất thủy ! Tất thủy lũ đàn ông các người đều độc ác ! Độc ác !". Mắt thị loé lên ánh khinh bỉ và kiêu hãnh bỗng dưng, rồi thị giang cao hai tay như thể sắp bay lên. Và trong một cái ruồn mình như kiêu sang, thị buông người xuống biển, chìm êm ru dưới lớp sóng đang lùng lững quặn lên phía đuôi tàu.

Tất cả diễn ra trong một khoảnh khắc khiến anh không kịp hiểu điều gì đã xảy ra. Và thật đáng sợ là một sinh linh vừa hiện diện như thế đã chìm mất tăm dưới mặt biển như chưa hề có trên đời. Đàn cá chuồn vẫn vèo qua vọt lại dưới mặt nước. Và lúc đó vừa bình minh. Chân trời hùng hực rắng màu đỏ máu.

Khi nhận ra, anh hoảng hốt nhảy ào xuống biển cuống cuống lặn ngụp, quờ quạng lung tung tuyệt vọng. Con tàu lúc đó vừa mới cảm ra sự thiếu vắng

người khách bất đắc dĩ mà nó nhận chở, cũng đang vun vút quay lại. Tất cả sự quần đảo của họ đều đã muộn. Rất may là chủ tàu đã kịp ném cho anh chiếc phao. Anh bò được lên bờ, nằm vật ra hồn hển dưới ánh nắng đang dần bản gắt.

"Phải lập bàn thờ bà ấy thôi ông ạ. Người chết trôi là thiêng lắm đấy ! Ít nhất bà ấy cũng phù hộ cho ông khỏi phát điên. Chú cứ cung cách này..."Người lái tàu vừa nói vừa quay về hướng ấy, chấp hai tay vái lia lịa.

Ba ngày sau, xác người đàn bà nổi lên dạt vào chân đảo đèn. Lúc đó anh vừa tỉnh giấc, linh tính một điều khác thường. Và anh trông thấy người đàn bà mà anh từng gần gũi xác thịt, cũng từng ghê tởm, đang dung đưa, dung đưa dệu dàng bên chân đảo. Và anh kinh ngạc trước sự cứu rỗi của biển. Khuôn mặt tàn tạ trước đây của người đàn bà ấy bây giờ đã giãn ra, thơ thới và không thể tin được, mang vẻ kiêu hãnh với đường viền mi khép hờ. Tấm thân gầy ốm giờ đây nhu đầy đặn lên, dung đưa, dung đưa như cử động uyển chuyển của người sống, trên mình vương những mảnh vải xác xơ mà lại mang vẻ siêu phàm. "Ta tha thứ cho các người"- cái miệng hé mở của người đàn bà như nói.

Sau này, anh cứ tự hỏi, đó không biết là thật hay

mơ. Tại sao người đàn bà ấy chưa bị phân làm trăm mảnh trong bụng cá ? Tại sao cái chết lại trả cho con người về vô tội và thánh thiện dường kia ? Anh không trả lời nổi, và đã lập bàn thờ người đàn bà ấy. Người mà cách đây ba ngày thôi, anh đã nhòm tòm như nhòm tòm một con vật. Anh đã phải khóc chị ta- người đàn bà bị cuộc đời dồn vào chân tường không nơi bầu vịu với những giọt nước mắt cay đắng tự đáy lòng. Anh là một kẻ căm điếc, vì đã không nhận ra tận cùng nơi hình hài tã tui kia vẫn còn chút lòng tự tôn của giống người. Trò chơi của anh- một con người khốn khổ, đã kéo một người đàn bà đang đi vật vờ bên lề cuộc sống chạy nhanh lên phía trước để hoàn tất số phận thê thảm của mình.

"Tất thầy lũ đàn ông các người đều độc ác ! Tất thầy". Giờ đây anh đau đớn nghĩ lại lời nguyên rủa như làn roi của người đàn bà ấy trước khi chết. Chị ta là ai ? Nỗi nổi nào khiến chị ta sa cơ lỡ bước ? Giờ đây, lần đầu tiên trong đời anh mới nghĩ một cách nghiêm túc về người đàn bà. Bên bàn thờ nghĩ ngút khói nhang làm bằng rêu biển, anh nghĩ về kiếp người, các nẻo đường mờ mịt mà những số phận phải quờ quạng đi cho đến hết. Điểm lại những kiếp người anh biết, thực ra nỗi khổ của đàn ông so với đàn bà chẳng thấm vào đâu. Nếu không có chai bìa của anh, chị ta sẽ sống nốt những ngày cuối trên vỉa hè. Và

đến khi thở hơi cuối cùng, chị sẽ trở thành Nữ Thần Vía Hè chứ không phải trở thành Nữ Thần Trôi Dạt như anh vừa suy tôn.

Anh cũng nhất thiết rằng, Nữ Thần Biển nếu có, cũng không mang khuôn mặt nào khác, mà mang chính khuôn mặt đau đớn, tuyệt vọng và kiêu hãnh của Nữ Thần Trôi Dạt, bởi vì Nữ Thần Biển cũng là đàn bà. Nếu không, biển đã không nhiều sóng đến thế và nhiều cua đến thế. Và có lẽ vì Nữ Thần Trôi Dạt là đàn bà- Đàn bà bao giờ cũng bênh nhau. Nên từ đây, anh cứ phải nhớ lại người vợ mà bao nhiêu năm nay anh đã cố công xua đuổi trong ký ức. Anh nhớ lại gương mặt hốc hác của chị. Tiếng máy bay gầm rú dọc đường. Tiếng bom nổ thâu đêm. Cả làng trắng đàn ông, chỉ còn lại đâu đó những tay què cụt, trẻ con hỉ mũi chưa sạch, hoặc các ông già lụ khụ. Ra trận và ra trận ! Đàn bà vác cày, cầm súng, đi lấp hố bom và bị buộc phải trở thành đàn ông. Trong khi đàn bà được tạo hoá sinh ra để làm chiếc dây leo đẹp quán yếu điệu quanh cây đại thụ : Người đàn ông. Anh thấy lòng se sắt. Mỗi lần khóc, trái tim anh mềm đi một chút.

Hơn năm sau, người ta chở ra đảo đèn một ông già rắn chắc cùng một cậu bé cỡ tuổi mười hai. Cậu bé có đôi mắt nâu sẫm, tóc xoăn.

Đó là hai sinh linh đến thay gác đảo đèn. "Bố mẹ nó chết bom cả. Ra đây dù sao cũng không bị đói. Nếu không bị đói, chúng tôi sẽ ở đây cả đời"- ông lão giải thích.

Khi anh thu xếp đồ đạc lên tàu, cậu bé loay hoay bên anh, táy máy hỏi : "Bác ơi ! Bàn thờ ai mà lạ thế ?".

"À, thờ Nữ Thần Trôi Dạt đấy". "Hay quá bác nhỉ ! Thế bác về đâu hở bác ? "Ồ, có thể bác về quê. Địa chỉ thế này nhá..."



Bốn năm sau cậu bé của đảo đã có thể đi coi sóc đèn thay ông.

Một sáng bình minh nhuộm chân trời đỏ máu, cậu chạy vào hốt hải gọi người ông đang gáy pho pho :

- Ông ơi ! Ông ! Ông nhìn kia ! Trên boong con tàu đang chạy phía này có cái gì đó cong cong như lưng đàn bà ý. Mà có phải người ấy mặc áo trắng không hả ông ?

Người ông vùng dậy giụi mắt. Không thể định được

thực hư vì con tàu xa lắm. Người ông lâu bầu :

- Khéo mà mày nhầm rồi đấy cháu ạ. Bốn năm nay ông đã nhiều lần nhìn thấy eo lưng của Nữ Thần Trôi Dạt, nhất là trong những buổi sáng cứ rõ rõ thế này. Thế mà rồi ra chẳng có gì đâu cả.

À mà thế là cậu đã lớn rồi đấy - Người ông quay sang ngắm cậu trai như mới trông thấy nó lần đầu.

Cậu con trai không nghe lời ông nói. Cậu đang mãi mê nhìn ra xa.

Trong khi ấy, ven đường I, người gác đèn cũ đang tự hỏi, liệu những chai bia ngày xưa có còn lẫn lẫn trên sóng biển. Đêm hôm trước, anh vừa nằm mộng thấy Nữ Thần Trôi Dạt. Nàng bơi đứng, và trên năm đầu ngón tay nàng đỡ một chai bia màu xanh.

Tháng 7- 1992

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
1- Trận gió màu xanh rêu	5
2- Ngày không mút tay	21
3- Dây neo trần gian	26
4- Người chăn bò thần thánh	41
5- Tim vỡ	55
6- Vũ điệu địa ngục	64
7- Người sót lại của Rừng Cười	77
8- Chuông vọng cuối chiều	95
9- Người gánh nước thuê	107
10- Nàng tiên xanh xao	116
11- Vầng trăng mờ côi	126
12- Bàn tay lạnh	138
13- Máu của lá	152
14- Hành trang của người đàn bà Âu Lạc	173
15- Giọt buồn giáng sinh	179
16- Phút chối Chúa	187
17- Hồn trinh nữ	201
18- Bán cốt	212
19- Nữ hoàng cô đơn	238
20- Làn môi đồng trinh	249
21- Con đại của đá	261
22- Tình yêu mây trắng	278
23- Người đàn ông duy nhất	291
24- Phiên chợ người cùi	306
25- Khát của muôn đời	326
26- Vườn yêu	337
27- Biển cứu rỗi	348

TRUYỆN NGẮN CHỌN LỘC VÔ THỊ HẢO

Nhà xuất bản Hội nhà văn 1995

*

* *

Chịu trách nhiệm xuất bản :

NGUYỄN KIÊN

Biên tập : LÊ MINH KHUÊ

Bìa : VĂN SÁNG

Sửa bản in : VÔ THỊ HẢO

In 800 cuốn, khổ 13 cm x 19 cm. In tại Xí nghiệp in 15, Bộ
Công nghiệp nặng. Giấy phép xuất bản số : 255/CXB
In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 - 1995

Giá : 27.000đ